

Xuân **TIN YÊU** Nguyễn Ước



**Kỷ Hội
2019**

CỘNG ĐOÀN ĐỨC MẸ HỒN XÁC LÊN TRỜI, GIÁO PHẬN METUCHEN, NJ



NEW BCN TRADING INC.

新德貿易公司



701 Hadley Road, South Plainfield, NJ 07080
Tel: 908-757-2500 Fax: 908-757-3975
E-Mail: bcntrading@yahoo.com
Web: newbcntrading.com

Đặc biệt các món dim sum ăn liền



Đại lý chuyên cung cấp thực phẩm Việt Nam và Á Đông



**Chuyên bán
thực phẩm
khô và
đông lạnh**

Kính Chúc Quý Khách Năm Mới An Khang và Thịnh Vượng

Pho Today

Authentic Vietnamese Cuisine



101 New World Way
South Plainfield, NJ. 07080

TEL: **908.822.2030**

2151 Lemoine Ave
Fort Lee, NJ. 07024

TEL: **201-585-8818**

623 East Main Street
Bridgewater, NJ. 08807

TEL: **908-864-4111**



CATERING & BANQUET HALL

Enjoy - Relax - Fun - Interactive

- CORPORATE ● WEDDINGS
- BIRTHDAY & PRIVATE PARTIES

*Only
The finest
Catering*



email: RIG@PHO2DAY.COM



CÔNG TY VIỆT MỸ

CHUYÊN

- Bán vé máy bay tất cả các hãng hàng không nội địa và quốc tế
- Làm Visa thường và khẩn trong ngày
- Nhận làm renew Việt Nam Passport
- Chúng tôi có Văn Phòng tại Việt Nam để phục vụ quý khách các vấn đề về Visa, re-confirm vé ngày về...
- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa từ Mỹ về Việt Nam giao tận nhà tại 64 tỉnh
- Nhận mua hàng tại Mỹ và vận chuyển về Việt Nam

Đặc biệt có gửi: Sữa Ensure, Dầu gió xanh con ó (Made in Singapore) và MultiVitamin, Fucoidan Nhật Bản giá cạnh tranh



**UY TÍN, NHANH CHÓNG, CHẤT LƯỢNG,
GIÁ CẢ CẠNH TRANH**

1717 Park Ave, South Plainfield, NJ 07080.
Điện thoại: (908) 274-9414. Fax: (908) 226-0304

Email: Vietmytin@gmail.com.

Mở cửa: 7 ngày trong tuần. Thứ 2 -> Thứ 7: 9h30 -19h30. Chủ Nhật: 11h -17h.

Văn Phòng tại Việt Nam: 409 Trần Xuân Soạn, Tân Kiểng, Quận 7. Sài Gòn

Điện thoại: + 84 909 823 823 hoặc + 84 916 654 653 (Zalo/Viber/Whatapp)

PHỞ Times

VIETNAMESE RESTAURANT

136 Talmadge Road - Edison - NJ 08817

Phone: 732-662-1911

Chuyên về Phở Gà Tươi
(Phở Gà Gia Truyền)

**** Cơm Gia Đình Thay Đổi Mỗi Tuần ****

**Thứ Bảy hàng tuần
hát cho nhau nghe
8:30pm - 12:00am**



- **Cơm Gà**
- **Cháo Gà**
- **Miến Gà**
- **Gỏi Gà**

- **Bánh Ướt Nhân Thịt**
- **Bánh Ướt Cuốn (Bánh Ướt Tươi Cuốn với Thịt Bò Xay, Salad và Rau Thơm)**
- **Các Loại Bánh Mì Thịt**

Mở Cửa 7 Ngày

Thứ Hai - Thứ Năm 11:00am - 09:00pm

Thứ Sáu - Thứ Bảy 11:00am - 10:00pm

Chúa Nhật 11:00am - 08:00pm

Xin theo dõi trên Facebook <https://www.facebook.com/pho.times>
Cho các món ăn Đặc Biệt hàng tuần

Hân Hạnh Kính Mời



Mừng Xuân Kỷ Hợi 2019

Kính Chúc

Đức Cha, Quý Cha Giáo Phận Metuchen,

Cha Chánh Xứ,

Quý Cha, Quý Thầy, Quý Nữ Tu,

Quý Vị Ân Nhân

Cùng Toàn Thể Quý Vị

Một Năm Mới An Lành và Hạnh Phúc

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời

Giáo Phận Metuchen, New Jersey

Đặc San Tết Kỳ Hợi 2019 “Xuân Tin Yêu Nguyễn Ước”

Nội Dung

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời
Giáo Phận Metuchen, NJ
Our Lady of Czestochwa Church
807 Hamilton Blvd.
South Plainfield, NJ 07080

<http://www.cdmetchen.org>

Quản Nhiệm

LM. Phêrô Trần Việt Hùng
Điện Thoại: (732) 372-3839
Email: petertran000@gmail.com

Ban Biên Tập

Hồ Đức Linh
Nguyễn Chinh Nguyễn

Kỹ Thuật

Nguyễn Nam

Quảng Cáo

Nguyễn Đức Minh

Hình Bìa

Lê Vũ

Với Sự Cộng Tác

Phan Văn An
Chương Đài
Tôn Thất Đán

XUÂN TIN YÊU NGUYỄN ƯỚC

03 Lời Ngỏ..... Ban Thường Vụ

SINH HOẠT CỘNG ĐOÀN

28 Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Nguyễn Hữu Tú

40 Văn Nghệ Tết..... Hồ Đức Linh

47 Đặc San Cộng Đoàn Metuchen Phan Văn An

NĂM KỶ HỢI 2019

04 Cảm Tác: “Xuân Tin Yêu Nguyễn Ước” Phan Văn An

09 Đức Mẹ Guadalupe.....

16 Năm Hợi Nói Chuyện Heo Phan Văn An

35 Năm Hợi với Cộng Đoàn Metuchen..... Phan Văn An

70 Tết Trung Thu Yên Hà

TÂM TƯ TRONG CUỘC SỐNG

22 Tết Trong Tủ Tôn Thất Đán

25 Một câu chuyện cảm động

48 Người Con Dâu..... Tôn Thất Đán

52 Cái Lon Guigoz Tôn Thất Đán

55 Yêu..... Nguyễn Hoài Huy

59 Vệt Nắng Cuối Chiều Phạm Tín An Ninh

73 Đán Ông Việt thường... ..

74 Sở mũi BS Nguyễn Ý Đức

76 Tiếng Huế, một ngoại ngữ?..... Võ Hương-An

81 Chữ Việt Nguyễn Thị Thê

84 Đưa Cháu Nội..... Phạm Tín An Ninh

90 Xuân, Hạ, Thu, Đông: Bốn mùa cuộc đời Yên Hà

94 Tương Lai Ngày Mai

96 6 điều kỳ quặc chỉ có ở Việt Nam

98 Lần đầu được đến Mỹ..... An Nhi

VƯỜN THƠ CỘNG ĐOÀN

08 Hoàng Chương

27, 33, 54, 100..... Chương Đài

34, 39, 46, 69..... Phan Văn An

51, 56, 57, 68, 83, 89 Hien Nguyen

Lời Ngỏ

Kính thưa quý Cha, quý Sơ, quý Thầy, quý Ông Bà và Anh Chị Em rất mến,

Chúng ta vừa hân hoan mừng Chúa Giáng Sinh khi dư âm của Mùa Hồng Ân vẫn còn lắng đọng trong tâm hồn, thì mùa Xuân nữa lại đến với chúng ta, với gia đình, quê hương và thế giới.

Xuân đi, rồi xuân lại đến, một định luật của Tạo Hóa đã luôn làm cho chúng ta mỗi ngày thêm đổi mới và thăng tiến. Là những người Việt Nam tha hương trên đất khách quê người, chúng ta cảm nhận được Tết là ngày linh thiêng cao quý, vì đó chính là ngày báo hiếu, ngày đoàn tụ, ngày đền ơn, ngày trao cho nhau những lời chúc mừng, những điều nguyện ước tốt đẹp nhất cho một tương lai sáng ngời.

Năm nay Cộng đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời - Giáo phận Metuchen chọn chủ đề cho tờ Đặc San và Đêm Văn Nghệ Xuân 2019 là "TIN YÊU - NGUYỆN ƯỚC". Người ta thường so sánh tuổi trẻ với mùa xuân. Điều này rất chính xác, vì mùa xuân lúc nào cũng tươi sáng, cảnh vật tràn trề nhựa sống. Tuổi trẻ cũng vậy, lúc nào cũng hy vọng ở tương lai, lúc nào cũng tràn đầy sinh lực. Nhưng hy vọng mà không có niềm tin, không có nguyện ước thì chẳng bao giờ đạt thành quả tốt. Xuân đến rồi xuân đi, chúng ta đều hiểu biết định luật này, nhưng mùa xuân của tâm hồn thì phải luôn luôn hiện hữu, nghĩa là lúc nào cũng phải được tươi trẻ và phải luôn sống trong tâm tình Tin, Cậy, Mến, đặc biệt là phải có một hoài bão để ước mơ cho tương lai.

Ban Chấp Hành được sự hướng dẫn của Cha Chánh Xứ để cùng làm việc với Cộng đoàn trong sáu tháng qua, nhưng kính thưa Ông Bà và Anh Chị Em, chúng con chưa thực hiện được gì to lớn theo nguyện ước của Cha Chánh Xứ cũng như của Quý vị, có thực hiện được điều gì cũng là do công sức và sự đóng góp nhiệt tình của quý Ông Bà và Anh Chị Em. Trong tinh thần em ngã chị nâng, để tiếp nối bước đi của quý Cựu Ban Chấp Hành, chúng con vẫn luôn cố gắng đã và đang tiếp tục phát huy những công việc mà Cộng đoàn chúng ta luôn làm tốt trong tình yêu thương nâng đỡ của Quý vị, hầu cho tất cả mọi việc lớn bé trong Cộng đoàn luôn được thực hiện tốt và làm sáng danh Chúa.

Trong thời gian gần đây, Nhà Thờ Giáo Xứ Đức Mẹ Czestochowa mà Cộng đoàn chúng ta đang sinh hoạt được sửa chữa và tân trang cho tốt trong việc thờ phượng Chúa, đó cũng là nhờ sự tiếp tay của quý Ông Bà, Anh Chị Em và các bạn trẻ. Cùng với Cha Chánh Xứ, chúng con xin chân thành cảm ơn lời cầu nguyện, sự hỗ trợ và nâng đỡ của Quý vị. Xin Quý vị tiếp tục cầu nguyện cho Cha Chánh Xứ,, cho Cộng đoàn, cho Giáo hội và cho quê hương Việt Nam, cũng như cho Giáo hội và đất nước Hoa Kỳ, để luôn được Thiên Chúa và Mẹ Maria nâng đỡ, và ban muôn hồng ân cho chúng ta có được những ngày hòa bình, an lạc, và tràn đầy yêu thương trong tình Chúa, tình người trong suốt Năm Mới này.

Nhân dịp Năm Mới, Ban Chấp Hành cùng các Ban Ngành trong Cộng đoàn xin kính chúc Cha, quý Sơ, quý Thầy, quý Ông Bà, Anh Chị Em và mọi thành viên trong và ngoài Cộng đoàn một Năm Mới tràn đầy niềm tin vào Chúa Xuân, một tương lai tươi sáng, cùng với một tình yêu quảng đại, vị tha và một niềm ước mơ tốt đẹp cho từng người, từng gia đình cũng như cho Cộng đoàn và quê hương.

Thân ái kính chào,

Ban Chấp Hành Cộng đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời - Giáo phận Metuchen

Cảm Tác:

“Xuân Tin Yêu Nguyện Ước”

Phan Văn An

Xuân khứ, Xuân lai: Xuân đi rồi Xuân lại đến. Thiên nhiên thay đổi bốn mùa thật kỳ diệu. Mời quý vị thưởng thức hai bài thơ Đường luật mô tả mùa Xuân và mùa Đông để thấy sự khác biệt.

Mùa Đông

*Lạnh lẽo Đông về tuyết trắng tinh,
Đất trời không có ánh bình minh.
Người người ủ rũ tìm hơi ấm,
Vạn vật im hơi dấu kín mình.
Phố xá nằm yên ngưng hoạt động,
Nhà nhà vắng vẻ đến làm thinh.
Sao mà lạnh giá nhiều như thế.
Cũng một đất trời lại dị hình.*

Mùa Xuân

*Lạnh lẽo Đông hàn đã biến xa,
Mọi loài vui thú đón Xuân qua.
Cành cây trang điểm màu xanh ngắt
Búp, lá tròn xoe sắp nở ra
Vạn vật hân hoan tràn nhựa sống
Người người hớn hở đón mùa hoa
Xuân về mang lại nguồn hy vọng
Khắp cả nhân gian cho mọi nhà.*

Mỗi mùa có những vẻ đẹp, những đặc tính riêng và mỗi người có cái nhìn và nguồn cảm hứng riêng về mỗi mùa. Mùa Hè tuy không khí nóng bức, nhưng lại lôi cuốn, hấp dẫn cho tuổi học trò, vì đây là thời gian họ được thoải mái, quên đi những giây phút cắm đầu vào sách vở. Mùa Đông, thường dân cũng như các văn nhân, thi sĩ không mấy ai ưa thích. Nếu mùa Hè nóng bức, mùa Đông giá lạnh, thì mùa Thu lại thoải

mái, dễ chịu và là nguồn cảm hứng bất tận cho văn nhân, thi sĩ. Tản Đà đã mô tả mùa Thu trong bài thơ phá thể như sau:

*Từ vào Thu đến nay
Gió Thu hiu hắt
Sương Thu lạnh
Trăng Thu bạch
Khói Thu xây thành
Lá Thu rơi rụng đầu ghềnh
Sông Thu đưa lá bao ngành biệt ly
Nhạn về én lại bay đi
Đêm thì vượn hót, ngày thì ve ngâm
Lá sen tàn tạ trong đầm
Nặng mang giọt lệ âm thầm khóc hoa.*



Nhưng chắc chắn mùa Xuân là mùa đẹp nhất. Trời mùa Xuân trong sáng, khí hậu mùa Xuân mát mẻ, cảnh vật, cây cối đâm chồi nảy lộc tươi tốt, ngàn hoa đua nở. Đây là nguồn cảm hứng dồi dào cho các văn nhân, thi sĩ. Người ta thường so sánh mùa Xuân với tuổi trẻ. Điều so sánh này thật chính xác, vì tuổi trẻ là tuổi tràn trề nghị lực, sức sống, có nhiều nguyện ước cho tương lai. Tuổi trẻ là rường cột cho giáo hội, cho quê hương, cho gia đình. Vì ý thức được như thế, nên nhân dịp Xuân Kỷ Hợi đến, Cộng Đoàn đã chọn chủ đề cho tập Đặc San và đêm Văn Nghệ “Xuân Tin Yêu Nguyện Ước”. Thực ra đây là ba nhân đức Đối Thần trong đạo Công Giáo: Tin, Cây (Nguyện Ước) Mến (Yêu).

Trong những tập Đặc San trước (Bính Tuất 2006, Mậu Tý 2008, Tân Ty 2001) đã lạm bàn về chữ Tin và chữ Yêu. Trong đặc san này (2019) xin được giới thiệu qua về chữ Cây, tức Nguyện Ước.

Ông Đào Duy Anh trong Hán Việt Tự Điển định nghĩa chữ “nguyện” như sau: Nguyện là những điều mong mỏi trong lòng. Nếu định nghĩa như vậy thì chữ “nguyện” có thể có nhiều từ khác có thể dùng thay thế, tuy có khác nghĩa đôi chút. Chúng ta có thể dùng các từ như: hy vọng, mong muốn, ước ao, cầu mong để thay thế cho từ nguyện ước.

Nguyện ước cũng có nhiều loại: có loại nguyện ước cao siêu, có loại tầm thường, cho chính mình, cho tha nhân, nhiều lúc còn có những nguyện ước cho Đấng Tạo hóa, cho các thần linh.

Nguyện Ước trong tôn giáo

Trong niên lịch Phụng vụ của Giáo hội Công giáo thường chia ra từng mùa. Thời gian 4 tuần trước Đại lễ Giáng Sinh gọi là Mùa Vọng. Vọng theo định nghĩa là chờ đợi, ước mong. Đây là thời gian mọi Kitô hữu chuẩn bị để chờ mong Đấng Cứu Thế đến trong trần gian và cách riêng đến trong tâm hồn mọi người.

Trong kinh Lạy Cha của Đạo Công Giáo là kinh quan trọng chính Thiên Chúa dạy con người cầu nguyện. Trong phần thứ nhất, có những điều nguyện ước cho Thiên Chúa như sau “*Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời*”. Đây là lời nguyện ước cho Đấng Tạo Hóa, cho Thiên Chúa. Trong hầu hết các kinh của người Công Giáo, sau phần dâng lời tạ ơn Thiên Chúa về những ơn lành hồn xác mà Ngài đã ban cho mọi người. Trong phần kết luôn có những lời cầu xin và những nguyện ước đi kèm. Trong kinh Kính Mừng cũng có lời Nguyện ước “*Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời cầu cho chúng tôi là kẻ có tội khi này và trong giờ lâm tử*”.

Trong ba nhân đức đối thần của đạo Công giáo: Tin, Cây, Mến. Năm nay trong chủ đề đặc san của Cộng Đoàn có phần nhắc đến “Nguyện Ước” đó chính là Đức Cây. Xin trích đăng những lời nguyện ước để chứng minh: “*Lạy Chúa tôi, tôi trông cậy vững vàng, vì công nghiệp Đức Chúa Giêsu thì Chúa sẽ ban ơn cho tôi giữ đạo nên ở đời này, cho*

ngày sau được lên Thiên đàng xem thấy mặt Đức Chúa Trời, hưởng phúc đời đời, vì Chúa là Đấng phép tắc và lòng lành vô cùng đã phán hứa sự ấy, chẳng có lẽ nào sai được. Amen”.

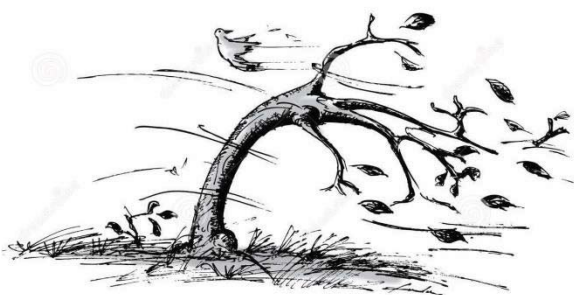
Người Công giáo thường có những buổi cầu nguyện sớm tối trong gia đình. Sau khi đã nguyện cầu với những kinh đã chỉ định sẵn, cuối buổi cầu nguyện có lời nguyện cầu với Đức Maria như sau: *Chúng tôi trông cậy Rất thánh Đức Mẹ Chúa Trời, xin chớ chê, chớ bỏ lời chúng tôi nguyện trong cơn gian nan thiếu thốn. Đức Nữ Đồng Trinh, hiển vinh sáng láng. Hằng chữa chúng tôi cho khỏi mọi sự dữ, Amen*.

Ài trong chúng ta cũng biết trong thời gian gần đây xã hội cũng như giáo hội Hoa kỳ gặp rất nhiều khó khăn. Giáo Hội Hoa kỳ mà Hội Đồng Giám Mục là đại diện đã kêu gọi, khuyến khích giáo hữu cầu nguyện nhiều cho quê hương, cho giáo hội, có nhiều Địa phận đã tổ chức dâng giáo phận cho Mẹ Maria với những tước hiệu khác nhau. Đức Giám Mục James F. Checchio, giám mục giáo phận Metuchen đã chọn Đức Maria với tước hiệu là Đức Trinh Nữ Guadalupe làm Đấng bảo hộ giáo phận với lời khẩn nguyện như sau: *Lạy Cha Nhân lành, Chúng con chân thành tạ ơn Cha đã ban Đức Mẹ Guadalupe cho Tân Thế Giới Mỹ Châu, để Mẹ đốt lên trong lòng mọi người ngọn lửa tin yêu cùng với sứ điệp cứu độ Tin Mừng. Lạy Mẹ là Mẹ Từ Bi nên Mẹ ước mong chữa lành, làm giảm bớt những nhọc nhằn, đau thương, khốn khó của chúng con và dẫn đưa chúng con đến nguồn ơn cứu độ là Chúa Giêsu Kitô, con yêu quý của Mẹ. Một lần nữa, chúng con quay về bên Mẹ với lòng tín thác và đôi tay nâng cao cầu khẩn nguyện xin Đức Trinh Nữ Guadalupe đốt cháy lửa thiêng trong lòng mỗi người trong Giáo phận Metuchen, để Giáo phận chúng con sẵn sàng dâng thân tận hiến dâng cho Mẹ là Hiền Mẫu của chúng con. Xin cho chúng con lòng ước ao được trở thành môn đệ truyền giáo, ngõ hầu qua chúng con, thế giới nhận ra tình yêu của Chúa Kitô, một tình yêu vô bờ bến có sức biến đổi toàn thể nhân loại. Lạy Mẹ là Mẹ toàn Châu Mỹ, là Sao Mai của công trình Tân Phúc Âm Hóa, xin cầu cho chúng con*.

Còn trong cuộc sống hằng ngày, ai cũng có những nguyện ước, không những cho giáo hội, tổ

quốc, cho bản thân mà còn cho tha nhân nữa. Trong những năm tháng đất nước Việt nam chiến tranh đau thương, thảm khốc, một nhạc sĩ Công giáo đã sáng tác nhạc phẩm “*Mẹ ơi đôi thương xem nước Việt nam, trời u ám chiến tranh điêu tàn, Mẹ ơi ban phúc bình an...*” đó là những lời nguyện ước tha thiết cầu cho quê hương sớm được hòa bình, yên vui. Lúc giáo hội gặp những khó khăn, tai ương lại có những buổi cầu nguyện riêng hoặc công cộng để nguyện xin sự bình an, qua khỏi tai ương, khốn khó.

Nguyện ước của người nhà nông



Nghề nông ở những nước lạc hậu, khoa học chưa tiến bộ, người nông dân hoàn toàn phải lệ thuộc vào thiên nhiên. Năm nào mưa thuận gió hòa thì người nông dân đỡ lo lắng cho vụ mùa, trái lại năm nào trời hạn hán, thiếu mưa, thiếu nước thì người nông dân lo ngày, lo đêm, lo sợ mùa màng thất thoát, mùa thu hoạch không có hoặc thấp kém sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, nhiều lúc con cái phải bỏ dở việc đèn sách. Ngoài việc nguyện ước vào thiên nhiên, họ không có điều kiện nào hơn như ở các nước văn minh, khoa học tiến bộ để cứu vãn luống khoai, đám lúa. Điều duy nhất là họ chỉ nguyện ước vào trời đất, thượng đế. Chúng ta hãy nghe lời nguyện ước đơn sơ, chân thành và đầy tín thác vào “Ông trời”, là người có thể giúp họ thoát khỏi cảnh tai ương, khốn khó:

*Lạy trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống
Lấy ruộng tôi cày
Lấy đầy bát cơm
Lấy rơm đun bếp.
Lấy nếp nấu xôi*

Nguyện ước về tình yêu trai gái

Là người bình dân, cuộc sống chân lấm, tay bùn, nên không có những nguyện ước sâu xa, thâm thúy, họ chỉ cầu mong những gì thực tế cho cuộc sống. Trái lại trong xã hội lại có những tầng lớp học nhiều, hiểu rộng, nhất là lớp thanh niên, thiếu nữ, họ có những nguyện ước cao siêu, nhất là trong lãnh vực tình yêu. Chúng ta hãy nghe lời nguyện ước của một chàng trai lãng mạng chỉ chạy theo tình yêu không tưởng:

*Trên trời có đám mây xanh,
Ở giữa mây trắng xung quanh mây vàng.
Ước gì anh lấy được nàng,
Thì anh mua gạch bát tràng về xây
Xây dọc rồi lại xây ngang
Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân.
Có rửa thì rửa chân tay
Đừng rửa mặt mà chết cá ao anh.*

Theo phong tục cổ ngày xưa, nhất là những nước chịu ảnh hưởng nặng nề của Nho giáo thì sự giao tế, gặp gỡ giữa trai gái rất khắt khe, nhưng vì tình yêu đã làm mù quáng, nên một cô gái đã thắm nguyện ước được chung sống vụng trộm với một chàng trai bất kể sự ngăn cấm của lễ giáo:

*Ước ao ăn ở một nhà,
Khi vào đụng chạm kéo mà nhớ thương.*

Thông thường trong vấn đề tình yêu, phái nam thường đóng vai chủ động: tỏ tình, chấp nhận, từ chối. Nữ giới dầu có ước nguyện thâm kín cũng không chủ động mà chỉ giữ vai trò thụ động. Mặc dầu tình yêu đã chín mùi và rất ước mong được chung sống với người nàng yêu, nhưng không dám thổ lộ mà chỉ ôm ấp trong lòng. Nàng nhân cách hóa những gì nàng có để những vật vô tri đó luôn được ở bên nàng như là hình ảnh của chàng. Chúng ta hãy nghe những ước nguyện của nàng qua bài thơ sau đây:

*Ước gì anh hóa ra hoa,
Để em nâng lấy rồi mà cài khăn.
Ước gì anh hóa ra chăn,
Để cho em đắp, em lăn cùng giường.
Ước gì anh hóa ra gương,
Để cho em cứ ngày thường em soi.*

*Ước gì anh hóa ra coi,
Để cho em đựng cau tươi trâu vàng.*

Trong tình yêu trai gái, không phải chỉ có phái đào tơ liễu yếu mới có những nguyện ước âm thầm trong tâm can, trái lại phái tu mi nam tử cũng nhiều lúc xiêu lòng, thâm yêu trộm nhớ và cũng có những nguyện ước thâm sâu tồn tại trong con tim rực cháy yêu đương. Hãy nghe ước nguyện của chàng trai:

*Ước gì em biến ra ruồi,
Để em đậu má cái người đi ô.
Ước gì em hóa ra ong,
Để em quần quít trong lòng cái ô.*

Trong văn chương bình dân cũng có câu ca dao:



*Đôi ta như thể con ong,
Con quần con quít, con trong con ngoài.*

hoặc một bài thơ khác cũng không kém tình tự và ước nguyện của một đấng tu mi:

*Ước gì dải yếm em to,
Để em buộc lấy mũi đò kéo lên.
Ước gì dải yếm em bền,
Để em buộc lấy kéo lên trên bờ.*

Sự nguyện ước về tình yêu trai gái thì rất phong phú và có rất nhiều màu sắc lãng mạn. Ở đây không thể trình bày hết được. Nguyện ước đôi lúc không thành sự thực, vì “mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”. Nếu mọi ước nguyện xảy ra theo nguyện ước thì đó là điều may mắn, hạnh phúc, còn nếu không xảy ra như ý muốn thì thất vọng, chán nản, than trách, nhiều lúc nguyền rủa

cả Đấng tạo hóa sao bất công, thiếu công bằng. Điều này xảy ra thường xuyên trong cuộc sống. Chàng và nàng yêu nhau tha thiết, đã từng thề non, hẹn biển, nhưng vì một nghịch cảnh nào đó phải chia tay và có thể dẫn đến cái chết thê thảm để kết thúc cuộc tình. Một cậu học sinh đã đầu tư biết bao nhiêu tiền của, thời gian, công sức vào vấn đề đèn sách để hy vọng sẽ có kết quả tốt đẹp trong kỳ thi tốt nghiệp hầu có công ăn việc làm tốt để gia đình và bản thân có cuộc sống khá giả. Nhưng rồi cũng vì một lý do nào đó đã làm chàng thất vọng và kéo lê một cuộc đời bất hạnh.

Như trên đã nói “ước nguyện là những điều mong mỏi trong lòng”. Theo định nghĩa này thì “ước nguyện” chỉ mang tính cách cá nhân, riêng biệt. Thứ bậc của “nguyện ước” cũng có nhiều loại. Thứ nguyện ước nào mà chủ nhân đầu tư vào nhiều thời gian, công sức hoặc hy vọng nhiều mà không đạt được ý nguyện thì thường dẫn đến buồn bực tuyệt vọng. Còn những nguyện ước nào chỉ “cầu may” thì nếu không được như ý muốn thì không phải buồn phiền, chán nản. Cách đây không lâu cuộc xổ số ở Hoa Kỳ đã tăng lên cho vé trúng là gần 2 tỷ, ai cũng nguyện ước được trúng số, nhưng hầu hết nguyện ước không thành, họ cũng chẳng mấy buồn phiền, vì không đầu tư vào việc này nhiều thời gian, sức lực cũng như vốn liếng. Đây chỉ là một sự “cầu may”.



Để kết luận về chủ đề “Xuân Tin Yêu Nguyện Ước”, xin được kính chúc quý vị một năm tràn đầy niềm tin vào tương lai, gia đình và mọi thành viên luôn yêu thương nâng đỡ nhau và luôn luôn nguyện ước cho nhau gặp nhiều may mắn, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống.

Soi Gương Mới Thấy



"Soi gương mới thấy mình già,
Soi lòng vẫn thấy mình là thanh niên."

Ai ơi sống được cao niên,
Thì nên vui sống, buồn phiền ném xa...

Tháng ngày qua lại lại qua...
Vui cùng tình nghĩa vợ già con ngoan.

Vui cùng cháu chắt đầy đàn,
Vui cùng thời tiết hết hàn sang xuân...

Vui cùng thơ phú ca ngâm,
Vui cùng hoa lá, trời xanh, mây ngàn...

Vui cùng tiếng sáo cung đàn,
Vui cùng bằng hữu, bạn vàng, tri âm...

Vui cùng kinh lễ sớm hôm...
Tạ ơn Thượng Đế cho con vui đời!

Nụ Cười

Nụ cười không mất tiền mua,
Cười lên một tiếng cho vừa lòng nhau,
Tươi cười những lúc gặp nhau,
Nụ cười là một lời chào thân thương.

Cười làm tan biến ghen tương,
Đuổi xua thù hận, mở đường cảm thông,
Nụ cười như suối nước trong,
Như làn gió mát ven sông thổi vào.

Cười làm vơi nhẹ khổ đau,
Nụ cười giải được lo âu buồn phiền,
Nụ cười: Liều thuốc thần tiên,
Nụ cười là muối, là men cuộc đời...

Cuộc đời thiếu vắng nụ cười,
Làm đời héo úa tả tơi lạnh lùng...
Nụ cười hiền hậu bao dung,
Nụ cười khuyến khích yêu thương đậm tình.

Nụ cười là đóa hoa xinh,
Nở ra thơm ngát hương tình thể nhân,
Nụ cười xây dựng tình thân,
Biến thù thành bạn, cõi trần nên tiên...

Cười lên một tiếng, cười lên
Cho tình thêm thắm cho duyên thêm nồng,
Cười lên cho má thêm hồng,
Cho đời ấm áp, cho lòng nở hoa!

Buồn vui ở tại lòng ta,
Cười lên sẽ thấy thiết tha yêu đời...
Phàm nhân cuộc sống con người,
Buồn vui đáp đối, khóc cười thay nhau...

Mong sao khóc ít, cười nhiều:
Cuộc đời đáng quý đáng yêu lắm mà!

Hoàng Chương

TÍCH TRUYỆN ĐỨC MẸ GUADALUPE

Sưu Tầm



Ngày 12 tháng 12 năm 2018, nhân lễ kính Đức Mẹ Guadalupe, Đức Giám Mục James F. Checchio đã thánh hiến Giáo Phận Metuchen cho Chúa Giêsu qua lời chuyển cầu của Đức Mẹ Guadalupe. Kinh thánh hiến sẽ được đọc suốt năm đến ngày lễ kính Đức Mẹ Guadalupe năm 2019 trong toàn Giáo Phận trước mỗi Thánh Lễ:

Lạy Cha nhân lành, chúng con chân thành tạ ơn Cha đã ban Đức Mẹ Guadalupe cho Tân Thế Giới Mỹ Châu, để Mẹ đốt lên trong lòng mọi người ngọn lửa tin yêu cùng với sứ điệp cứu độ Tin Mừng. Mẹ là Mẹ từ bi nên Mẹ ước mong chữa lành và làm giảm bớt những nhọc nhằn, đau thương, khốn khó của chúng con, và dẫn đưa chúng con đến Nguồn Ôn Cứu Độ là Chúa Giêsu Kitô Con Yêu Quý của Mẹ.

Một lần nữa, chúng con quay về bên Mẹ với lòng tín thác và đôi tay nâng cao cầu khẩn nguyện xin Đức Trinh Nữ Guadalupe đốt cháy

lửa thiêng trong lòng mỗi người trong Giáo Phận Metuchen, để Giáo Phận chúng con sẵn sàng dẫn thân tận hiến dâng cho Mẹ là Hiền Mẫu của chúng con.

Xin cho chúng con lòng ước ao được trở thành môn đệ truyền giáo, ngõ hầu qua chúng con, thế giới nhận ra tình yêu của Chúa Kitô, một tình yêu vô bờ bến có sức biến đổi toàn thể nhân loại.

Lạy Mẹ là Mẹ toàn Châu Mỹ, là Sao Mai của công trình Tân-Phúc-Âm-Hoá, xin cầu cho chúng con. Amen.

TÍCH TRUYỆN ĐỨC MẸ HIỆN RA TẠI GUADALUPE

Vào gần cuối thế kỷ thứ XV, năm 1474, tại một vùng mà bây giờ là quốc gia Mê Tây Cơ, có một thanh niên da đỏ tên là Quauahtatoatzin -- nghĩa là "*Kẻ nói như chim Đại bàng*" -- đã ra chào đời. Dòng dõi anh ta thuộc nhóm người Aztec, một trong những nhóm da đỏ có nền văn minh huy hoàng, đã xây nhiều kim tự tháp còn tồn tại tới ngày nay. Họ là những người theo tín ngưỡng đa linh (polytheistic), và thường xuyên dùng nhân mạng làm lễ vật cúng tế các thần linh.

Đầu thế kỷ 16, các thừa sai từ Âu châu sang Mỹ châu truyền đạo cho người bản xứ. Họ xây ngôi nhà thờ kính Đức Mẹ đầu tiên vào năm 1514 tại thành phố Higuey. Đó cũng là giáo đường đầu tiên được dựng lên trên Mỹ châu. Các thừa sai dòng Tên thời ấy yêu thương người bản xứ và cảm hoá được một số trở lại đạo, trong đó có anh Quauahtatoatzin và người vợ của anh. Cả hai được đổi tên mới là Juan Diego và María Lucía. Hai vợ chồng anh, cũng như đa số các dân bản xứ lúc ấy, theo đạo vì cảm phục và yêu mến các nhà truyền giáo nhiều hơn là vì hiểu biết và tin tưởng vào giáo lý được dạy.

Vào mùa Đông lạnh lẽo năm 1529, María bị lâm bệnh nặng và qua đời. Juan Diego đau buồn khôn tả, nhưng anh được các thừa sai an ủi rằng María Lucía là một phụ nữ nhân từ, chắc chắn đã được về cùng Chúa trên trời. Cũng vẫn giữ thói quen lúc vợ còn sống, mỗi ngày thứ Bảy cuối

tuần, Juan Diego đi bộ rất xa để đến nhà thờ Santiago đọc kinh kính Đức Mẹ Maria. Sau đó ở lại cho tới ngày hôm sau để dự Thánh lễ Chúa nhật.

Ngày 9 tháng 12 năm 1531, tức là năm Juan Diego 57 tuổi, một chuyện kỳ lạ xảy ra đã làm thay đổi cả cuộc đời của ông.

Hôm đó cũng như những ngày thứ Bảy trước, Juan Diego khoác tấm khăn quàng màu trắng vải thô để chuẩn bị đi nhà thờ. Từ nhà đến đó rất xa, ông muốn giữ cho chiếc khăn quàng sạch sẽ không vương bụi đường, nên chỉ khoác vào lúc gần tới nơi. Khi rẽ con dốc và gằn bước lên ngọn đồi Tepeyac khô cứng, nằm giữa vùng đất sa mạc cằn cỗi của dân da đỏ và khu làng phố đông dân cư sang trọng trù phú gốc Tây Ban Nha, ông chợt nghe thấy tiếng nhạc mà thoạt đầu ông tưởng rằng tiếng chim hót. Khi nghe kỹ lại, ông thấy rằng tiếng nhạc tương tự như những bài thánh ca mà ông được nghe trong các buổi đại lễ tại nhà thờ. Nhưng lạ lùng thay, tiếng nhạc ấy phát xuất từ một bụi cây xương rồng nằm giữa ngọn đồi. Lúc tiến tới gần hơn, ông thấy trên bụi cây có một đám mây bồng bóng toả ra nhiều tia sáng rực rỡ. Bỗng nhiên tiếng nhạc lịm tắt. Một sự yên lặng bao trùm khắp nơi. Cùng lúc ấy, Juan Diego nghe một giọng nói cất lên, một giọng nói ngọt ngào dịu dàng của một người nữ, một giọng nói tiếng thổ âm Aztec, chính ngôn ngữ mẹ đẻ của mình gọi đích danh mình:

- Juan, Juan Diego!

Ông vội chạy tới bụi cây liền thấy giữa đám mây xuất hiện một người nữ huy hoàng mỹ lệ chưa từng thấy, trang phục như một công chúa xứ Aztec.

Lập tức ông quì gối xuống, mắt đăm đăm nhìn hình dáng người phụ nữ diễm lệ và uy nghi trước mặt. Chung quanh Bà, hàng ngàn tia sáng vàng nháy múa, như thể Bà đang đứng ngay trước mặt trời.

- Juan Diego, Bà lên tiếng, người con rất nhỏ bé và rất được yêu dấu của Ta ơi.

Ông đứng ngay dậy; và Bà hỏi:

- Con đi đâu đấy, Juan?



Juan ngập ngừng giây lát rồi trả lời rằng mình đang đến nhà thờ Santiago để dự lễ tôn vinh Đức Mẹ, Mẹ Thiên Chúa.

- Hỡi con yêu dấu của Ta, Bà nói, Ta muốn con biết rằng chính Ta là Mẹ Thiên Chúa, và Ta muốn con nghe cho rõ. Ta có một sứ mệnh muốn trao cho con: Ta muốn xây một ngôi nhà thờ tại đây, để Ta có thể tỏ lòng yêu thương đối với tất cả những người da đỏ như các con cái của Ta, và bày tỏ cho loài người biết Thiên Chúa chân thật là Đấng ban sự sống. Con hãy lên đường đến với Đức Cha của xứ Mỹ Tây Cơ và nói cho ngài biết rằng chính Ta đã truyền cho con lệnh này. Hãy nói ngay cho ngài hay rằng Ta muốn có một ngôi nhà thờ được xây tại đây, và cho ngài biết tất cả những gì con thấy và nghe được hôm nay.

Juan Diego đi ngay tới thành phố Mỹ Tây Cơ, tìm đến toà Tổng Giám mục ngay bên cạnh ngôi thánh đường lớn.

Ông tới đập cửa gọi. Người gác cổng, một tu sĩ cao niên trong chiếc áo dòng nâu, mở hé cánh cửa hỏi:

- Ông muốn gì?

- Tôi có một mệnh lệnh quan trọng cần trình với Đức Tổng Giám mục, Juan Diego áp úng trả lời.

Người gác cổng cho Juan Diego vào. Ông thấy trong sân đã có nhiều người sắp hàng dài đợi để được yết kiến Đức Tổng Giám mục, trong đó lẫn lộn cả người bản xứ và người Tây Ban Nha, đủ mọi thành phần xã hội. Ông kiên nhẫn chờ

đợi suốt buổi sáng qua buổi trưa nắng cháy. Tới buổi chiều nắng dịu dần và êm mát, ông mới được ông thầy áo nâu dắt vào bên trong. Đức Tổng Giám mục ngồi oai vệ trên chiếc ghế bành lớn giữa phòng, chung quanh có những người hầu cận và quý tộc ngồi nghe ngài nói.

Nhờ một thông dịch viên, Đức Tổng Giám mục hỏi Juan Diego:

- Con muốn được chúng ta giúp đỡ điều gì? Hãy nói đi, đừng e ngại.

- Con chỉ muốn có được một ngôi nhà thờ xây trên ngọn đồi Tepeyac cho Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa, như Người đã dạy con sáng nay tại nơi đó, và đã truyền lệnh cho con đem lời thỉnh cầu đến cho Đức Cha đây.

Trong phòng liền vang rộ lên tiếng cười chế nhạo. Đức Tổng Giám mục ra hiệu cho mọi người im lặng và bắt đầu tra hỏi Juan Diego cặn kẽ. Ông tường thuật rõ ràng và mạch lạc tất cả những gì xảy ra trên ngọn đồi Tepeyac sáng hôm đó.

Cuối cùng Đức Tổng Giám mục ôn tồn nói:

- Juan Diego con, cha có rất nhiều công chuyện và những lời thỉnh cầu quan trọng mà cha phải giải quyết trước đã. Nếu một ngày nào đó con có dịp trở lại thì hãy vào đây gặp cha và nhắc lại cho cha nhớ những điều trên. Lúc đó có thể cha sẽ có thời giờ suy nghĩ kỹ càng hơn và quyết định dễ hơn. Con đừng nản lòng.

Rồi người ta dẫn Juan Diego băng qua sân rộng ra khỏi khuôn viên toà Giám mục. Lòng ông thất vọng náo nê. Ông nghĩ rằng mệnh lệnh của Đức Mẹ có thể không được thi hành. Ông đi về từng bước chán nản, khi đến gần ngọn đồi Tepeyac thì trời đã xế chiều và mặt trời gần lặn.

Trên ngọn đồi Tepeyac, Đức Mẹ đang đứng đợi Juan ở đó. Ông quì xuống và nức nở:

- Lạy Bà là Mẹ Thiên Chúa, con không xứng đáng với sứ mệnh này. Con đã không hoàn thành những gì Đức Mẹ muốn. Con biết là Đức Tổng Giám mục đã không tin lời con. Nhưng ngài có nói con là hãy trở lại một lần khác và có thể ngài sẽ suy nghĩ kỹ hơn về việc này.

Juan Diego ngưng một lúc rồi lại tiếp tục thốt thức:

- Lạy Đức Mẹ nhân từ, sao Mẹ không trao sứ mệnh này cho một kẻ xứng đáng hơn con, cho một kẻ quyền quý hoặc cao sang mà nhiều người sẽ nghe theo, thay vì con chỉ là một người tầm thường ngu dốt...

Đức Mẹ nghiêng đầu lắng nghe Juan và cuối cùng Người nói:

- Hỡi con yêu dấu, Ta có rất nhiều sứ giả mà Ta có thể trao phó công việc, nhưng con chính là người Ta cần và muốn chọn để trao phó sứ mệnh này. Con sẽ làm được những gì Ta muốn. Hôm nay con hãy trở về nhà nghỉ ngơi. Tuy nhiên, ngày mai con phải trở lại toà Giám mục và nói cho ngài biết rằng Ta ra lệnh cho ngài xây một ngôi nhà thờ cho Ta ngay trên ngọn đồi này.



Juan hứa sẽ làm theo lời dạy của Đức Mẹ, và còn nói thêm:

- Vâng, con chắc chắn lần này sẽ thành công. Xin Đức Mẹ đợi con đây và con sẽ đem tin mừng về cho Đức Mẹ.

Hôm sau là ngày 10 tháng 12 và là Chúa nhật. Juan thức dậy thật sớm và đến nhà thờ Santiago dự Thánh lễ. Sau đó, thay vì ở lại chuyện trò với các bạn hữu như những lần trước, ông lại đi đến xin gặp Đức Tổng Giám mục.

Cũng như hôm trước, Juan gõ cửa và được đem vào sân trong chờ; ông phải đứng chờ suốt ngày mới được đưa vào. Vừa thấy Juan, Đức Tổng Giám mục lên tiếng:

- Tại sao con trở lại mau thế? Không phải cha đã nói với con là cha cần có một thời gian ít nhất là một vài ngày để suy nghĩ cho kỹ càng hay sao?

Tuy nhiên, Đức Tổng Giám mục vẫn tra hỏi Juan kỹ càng tường tận. Juan cảm thấy chừa chan hy vọng, vì ông thấy Đức Tổng Giám mục rất ân cần và ghi chép cẩn thận những lời ông tường thuật. Nhưng rồi người thông dịch bảo ông:

- Đức Tổng Giám mục nói rằng ngài không thể làm theo lời yêu cầu của ông được. Ngài bảo ông phải trở về nơi ông nói có Đức Mẹ hiện ra và xin Người một dấu hiệu, dấu này có thể chứng tỏ Người thật là Đức Mẹ, Mẹ Thiên Chúa, và việc xây nhà thờ thật sự là ý muốn của Người.

Sau khi Juan Diego ra về, Đức Tổng Giám mục cho hai người hầu tín cẩn đi theo. Hai người này là gốc dân Da đỏ. Khi ông đi nhanh rẽ một khúc quanh qua con cầu nhỏ thì họ không còn theo kịp được nữa.

Ông không nghi ngờ và may may hay biết có người đi theo. Ông trở lại ngọn đồi Tepeyac quen thuộc và một lần nữa tường thuật tất cả cho Đức Mẹ. Đức Mẹ mỉm cười và cảm ơn Juan vì sự trung thành và kiên nhẫn của ông. Đức Mẹ bảo Juan hãy trở lại sáng hôm sau tại nơi này. Người nói rằng Người sẽ đợi Juan và cho ông một dấu hiệu để đem đến cho Đức Tổng Giám mục.

Juan Diego về tới nhà thì thấy mọi người xôn xao chờ đợi, vì có người bác của Juan tên Juan Bênađinô đang bị bệnh nặng. Ông bác này là người thân duy nhất còn sống sót và đã từng nuôi dưỡng Juan, nên ông coi người bác này như cha ruột.

Đêm hôm đó, Juan và hàng xóm láng giềng rón róm làm đủ mọi cách cho người bệnh hạ cơn sốt đang hành hạ ông ta. Họ dùng những phương thức gia truyền và các lá cây đắp người cho ông bác, nhưng cơn sốt vẫn không thuyên giảm mà lại càng lúc càng gia tăng. Có một vị cao niên trong làng mách với Juan Diego về một loại dược thảo rất hiếm trong rừng, có thể làm hạ cơn sốt mau chóng. Sáng sớm, Juan Diego quyết tâm đi tìm dược thảo đó để chữa cho ông bác yêu quý. Trong tâm trí Juan Diego lúc đó chỉ có hình ảnh tiêu tụy

của ông bác, nên ông ta quên bẵng mất lời hẹn với Đức Mẹ, cho tới khi ông ta tiến gần tới ngọn đồi Tepeyac.

Juan Diego phân vân và rồi tự nhủ rằng mình sẽ đi tìm thuốc cho bác xong sẽ trở về gặp Đức Mẹ để thi hành công tác kia cũng không muộn. Ông còn nghĩ rằng Đức Mẹ sẽ thông cảm cho hành động của ông. Nghĩ thế nên ông đi rẽ qua một con đường khác để tránh băng qua ngọn đồi như thường lệ. Tuy nhiên, vừa bước qua con đường mòn, ông đã nhìn thấy Đức Mẹ.

Đức Mẹ đứng giữa vầng hào quang rực rỡ, bên dưới có thiên thần nâng đỡ và hai cánh thiên thần cũng tràn ngập ánh sáng. Lần này Đức Mẹ không ở trên cao mà xuống gần thấp trên con đường nhỏ để gặp tận mặt Juan. Ông quì phục xuống đất và sợ hãi lấy tấm khăn quàng che lên đầu.

Với một giọng nói trầm trầm, Đức Mẹ hỏi Juan :

- Con đang đi đâu đấy, con yêu dấu của Ta?

Juan hồi hận nói:

- Xin Đức Mẹ đừng giận con.

Và Juan kể đầu đuôi câu chuyện về người bác đang lâm trọng bệnh. Đức Mẹ lắng nghe và ôn tồn hỏi:

- Con có thể tin là Ta bỏ rơi một kẻ mà Ta đã yêu quý thế sao, nhất là kẻ đó đang làm cho Ta một công việc rất là quan trọng? Con đừng bận tâm về ông bác con nữa. Ông ấy sẽ không chết vì cơn sốt này đâu. Hiện tại ông ta đã khỏi hẳn rồi! Juan thật sự tin lời Đức Mẹ với tất cả tấm lòng, và tha thiết xin Đức Mẹ cho dấu hiệu để đem đến Đức Tổng Giám mục.

- Con yêu dấu, Đức Mẹ trả lời, con hãy lên ngay giữa ngọn đồi nơi Ta đến với con lần đầu tiên. Con hãy ngắt lấy những đoá hoa hồng mà con gặp ở đó. Hãy bỏ tất cả vào tấm khăn quàng của con và mang về lại đây cho Ta. Ta sẽ nói cho con biết những gì con cần phải nói và làm.

Tuy biết trên ngọn đồi khô cằn kia chưa bao giờ nở hoa hồng, nhất là vào giữa mùa Đông lạnh lẽo của tháng Mười Hai, Juan Diego vẫn chạy lên đồi. Trên đó, ông thấy một vườn hồng

tuyệt đẹp chưa từng thấy. Đó là một giống hoa quý giá không bao giờ mọc giữa nơi hoang dã.

Juan Diego lựa hái những đoá hồng lớn nhất và đẹp nhất, cẩn thận đặt trong tấm áo quàng và mang trở lại chỗ Đức Mẹ đang đứng đợi. Đức Mẹ đưa tay gom lấy những đoá hoa Juan mang về rồi tự tay sắp xếp từng đoá hoa, túm lại trong tấm khăn quàng, và bảo:

- Đây là dấu hiệu Đức Tổng Giám mục muốn. Con hãy mau đi đến trình lên ngài. Đừng mở khăn cho bất cứ ai thấy, ngoại trừ Đức Tổng Giám mục. Khi thấy dấu hiệu này thì ngài sẽ cho xây ngôi nhà thờ như ý Ta muốn.



Lần thứ ba, Juan Diego đi đến toà Giám mục. Nhưng khác hơn mọi lần, lần này ông không chạy nhanh như những lần trước mà cẩn thận tránh làm động đến các đoá hoa đã được sắp xếp cẩn thận.

Một lần nữa ông ta được đưa vào sân đợi và kiên nhẫn đứng chờ, rồi được vào gặp Đức Tổng Giám mục. Không chần chừ, Juan Diego nói ngay:

- Thưa Đức Cha, con có dấu hiệu mà Đức Cha muốn đây.

Ông mở rộng tấm khăn ra và các đoá hoa hồng rực rỡ thắm tươi tuôn xuống phủ đầy tấm thảm dưới chân ông. Đức Tổng Giám mục la lên bở ngỡ. Chính ngài cũng như những người khác

đang có mặt trong căn phòng liền quì phục xuống, tay dang rộng và thành kính thốt lên:

- Kính mừng Maria đầy ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng Bà...

Juan Diego đứng ngơ ngác, trên cổ còn khoác tấm khăn quàng trống rỗng. Đột nhiên ông nhận thấy lúc đó mọi người chẳng ai để ý tới những đoá hoa hồng rực rỡ kia, mà tất cả đang nhìn đắm đắm vào tấm khăn quàng của mình. Ông cúi xuống nhìn tấm khăn đang phủ dài trước mình và thấy tấm khăn bằng vải xương rồng thô sơ nay đã biến đổi thành một bức tranh cực kỳ sống động, in hình Đức Mẹ tuyệt mỹ như ông đã thấy trong những lần vừa qua trên đồi Tepeyac.

- Xin Đức Mẹ tha lỗi cho lòng nghi ngờ của con.

Đức Tổng Giám mục vừa nói vừa đưa tay tháo gỡ tấm khăn quàng của Juan và kính cẩn nâng cao trước mặt. Một đoàn kiệu lập tức được thành lập với Đức Tổng Giám mục đi đầu, tay giơ cao bức hình Đức Mẹ. Tất cả mọi người trong toà nhà và cả dân chúng đang đợi ngoài sân nối đuôi nhau đi theo Đức Tổng Giám mục vào ngôi nhà nguyện riêng của ngài. Ngài cung kính đặt tấm tranh vải lên bàn thờ và quì xuống cầu nguyện.

Sau đó Đức Tổng Giám mục mời Juan Diego vào phòng riêng nói chuyện rất lâu với ông. Ngài cẩn thận ghi từng chi tiết theo lời ông thuật lại, từ lần đầu tiên Đức Mẹ hiện ra với ông cho tới lúc bấy giờ. Ngài hỏi và ghi rõ ràng nơi chốn mà Đức Mẹ muốn xây cất ngôi nhà thờ.

Kế tiếp, Đức Tổng Giám mục cho một phái đoàn đi theo Juan Diego về nhà để coi thử ông bác của ông có thật sự lành bệnh không. Khi đến nơi, mọi người thấy ông bác khoẻ mạnh, cười nói giữa đám dân làng hơn hờ bao quanh. Chính ông ta cũng có những tin mừng và đang loan báo cho mọi người biết.

Ông ta kể lại rằng trong lúc ông gần lìa đời thì Đức Mẹ hiện đến bên ông, một Đức Mẹ mà theo ông diễn tả thì giống như Đấng đã hiện ra với Juan Diego và y như bức hình đang nằm trên bàn thờ của Đức Tổng Giám mục. Ông ta còn trao thêm một sứ mệnh từ Đức Mẹ: ngôi nhà thờ

phải xây cất đúng như chỗ Đức Mẹ chỉ định trên ngọn đồi Tepeyac. Đức Mẹ muốn mọi người biết đến Người với danh hiệu Đức Mẹ Maria Guadalupe. Ý nguyện của Đức Mẹ là để cho mọi người hiểu lòng yêu mến của Người với những người con bản xứ.

Lúc Juan Diego và ông bác trở lại toà Giám mục thì thấy đám đông người Da đỏ xếp hàng dài cả mấy cây số vì họ đã nghe về phép lạ xảy ra. Họ nói rằng họ đến để viếng hình ảnh Đức Mẹ, Đấng đã tỏ lòng yêu thương đặc biệt với dân Mỹ châu, với Thế giới mới, nhất là người dân Da đỏ.

Chỉ trong một thời gian ngắn, một ngôi nhà nguyện bằng đất đã được dựng lên dưới chân đồi Tepeyac. Bức tranh phép lạ được treo tại đó. Người ta cũng xây một căn nhà nhỏ bên cạnh cho Juan Diego cư ngụ. Ông đã trải qua suốt cuộc đời còn lại của mình tại đó để săn sóc ngôi nhà nguyện, và Juan Diego qua đời năm 1548, hưởng thọ 74 tuổi. Theo giáo sử ghi lại thì chỉ trong khoảng thời gian mười mấy năm, từ lúc Đức Mẹ hiện ra với Juan Diego đến lúc ông ta mất đi, có gần chín triệu dân Da đỏ trở lại đạo Công giáo.

Cho tới ngày nay, những người Da đỏ xứ Mỹ Tây Cơ vẫn có lệ nói với các trẻ mới sinh ra đời một câu như sau:

- Mong rằng Chúa sẽ ban cho đời con nhiều ơn lành như Chúa đã ban cho Juan Diego!

Tại sao Đức Mẹ lại cho tên gọi là Guadalupe, một tên bằng tiếng Tây Ban Nha, trong lúc trò chuyện với ông bác Juan Bênađinô bằng chính ngôn ngữ thổ dân là tiếng Nahuatl?

Trong những lần Đức Mẹ hiện ra trên các nơi khác thì Người chỉ xưng là Đức Mẹ đồng trinh hoặc Mẹ Thiên Chúa, và sau đó dân chúng thường lấy địa danh nơi Đức Mẹ hiện ra để làm tên gọi, ví dụ như Đức Mẹ Fatima, Đức Mẹ Lộ Đức. Tại sao lần này Đức Mẹ lại tự chọn cho mình một danh hiệu?

Có nhiều giả thuyết khác nhau được đưa ra để giải thích điều trên. Tuy nhiên, giả thuyết được nhiều người cho là hợp lý nhất đã giải thích như sau: Người ta cho rằng chữ Guadalupe là do chữ "COATLA XOPEUH" trong ngôn ngữ

Nahuatl, phát âm là "quatlalsupe", rất gần với âm của chữ Guadalupe trong tiếng Tây Ban Nha. Chữ COATLA XOPEUH có nghĩa là "Vị đạp lên đầu Rắn". Tương cũng nên nhắc lại: theo các nghi lễ của dân Aztec thời ấy thì mỗi năm họ dùng rất nhiều đàn ông, đàn bà và trẻ em để làm vật tế lễ cho các thần linh khát máu của họ, nhất là dịp họ vừa hoàn tất công trình kiến trúc ngôi đền mới vĩ đại tên Tenochtitlan. Như vậy thì "con Rắn" mà Đức Mẹ "đạp lên đầu" là một biểu tượng cho các thần linh độc ác này (xem St 3:14-15). Từ đó, Đức Mẹ đem hàng triệu người Da đỏ trở về với Chúa.



Một trong những phép lạ vẫn còn tiếp diễn tới hiện tại là việc bức hình Đức Mẹ Guadalupe in lên trên một tấm vải thô sơ làm từ sợi cây xương rồng, mà bình thường thì tan rã trong vòng mười năm, tới nay vẫn còn nguyên vẹn. Trong mấy chục năm đầu, tấm hình được treo trong nhà nguyện và bao nhiêu dân chúng đã đến đó sờ mó mân mê. Tấm khăn đã bị ảnh hưởng trực tiếp của bao thời gian, thời tiết, và hương khói nghi ngút trong các buổi lễ hơn một trăm năm. Đến năm 1647, tấm khăn mang hình Đức Mẹ Guadalupe mới được lồng vào khuôn kính lần đầu tiên.

Trong mấy thế kỷ qua, những phương thức khoa học kỹ thuật ngày càng tân tiến và tinh vi, các nhà chuyên môn đã tìm mọi cách phân tích

để hiểu hiện tượng trên mà họ vẫn không giải đáp được. Họ cũng không phân tích được hoá chất nào đã được dùng làm sơn in hình Đức Mẹ trên tấm vải ấy. Cho tới nay, các màu sắc vẫn còn linh động rực rỡ như lần đầu tiên Juan Diego mở rộng tấm khăn mình ra cho Đức Tổng Giám mục thấy những đóa hoa hồng.



Gần đây nhất, các nhà chuyên khoa về nhãn quang đã rọi lớn, tìm thấy và chứng minh được trong tròng mắt của Đức Mẹ Guadalupe in lên khăn có hình phản ánh những người có mặt trong căn phòng Đức Tổng Giám mục lúc Đức Mẹ hiện ra. Việc nghiên cứu này đã được hơn hai mươi bác sĩ chuyên khoa và khoa học gia tham gia từ năm 1979. Bác sĩ Aste Tonsman của Đại học Cornell University là người dẫn đầu cuộc nghiên cứu này và sắp phổ biến một điều mới khám phá lạ lùng mà ông ta kết luận như sau:

"Có thể rằng Đức Mẹ Guadalupe không những đã để lại hình ảnh của Người để chứng minh sự kiện Người đã hiện ra, mà còn có thể để lại cho chúng ta một vài điều nhấn nhủ quan trọng khác nữa. Những điều này được che giấu trong con người con mắt trên bức hình cho tới bây giờ, lúc chúng ta có đủ phương tiện khoa học để khám phá, mà cũng là lúc chúng ta cần biết tới điều nhấn nhủ này nhất".

Thật vậy, điều bác sĩ Tonsman khám phá mới nhất là trong con người mắt của Đức Mẹ Guadalupe hình dạng của một gia đình, trong đó

có hình một người mẹ đeo con trên lưng như tập tục của người dân thời thế kỷ thứ 16. Theo lời bác sĩ Tonsman, đây là một điều quan trọng cần lưu ý, vì tình trạng gia đình đổ vỡ và giá trị căn bản gia đình bị chà đạp trầm trọng trong xã hội hiện nay.

II. LỊCH SỬ PHỤNG VỤ

Năm 1555, sau khi đã điều tra xem xét cẩn thận, Đức cha Alonso de Montufar, Giám mục thứ hai của Mê-Tây-Cơ đã chính thức công nhận biến cố Đức Mẹ hiện ra tại Tepeyac.

Năm 1556, từ nơi có ngôi nhà nguyện bằng đất đơn sơ ban đầu, một nhà thờ rộng lớn hơn đã được xây lên. Năm 1737, Đức Mẹ Guadalupe được tôn nhận là bốn mạng thành phố Mê Tây Cơ, năm 1746 là bốn mạng miền New Spain gồm từ California xuống đến Guatemala và Salvador. Năm 1754, Đức Benedictô XIV lập lễ Đức Mẹ Guadalupe vào ngày 12 tháng 12. Năm 1895, Đức Lêô XIII sai sứ thần sang đặt triều thiên cho Đức Mẹ Guadalupe và gửi hai câu thơ tôn vinh Đức Mẹ. Năm 1910, Đức Thánh Piô X tôn đặt Đức Mẹ Guadalupe là bốn mạng Châu Mỹ Latinh và năm 1935 Đức Piô XI tôn đặt Mẹ là bốn mạng Philippines. Năm 1945 kỷ niệm 50 năm đặt triều thiên cho Đức Mẹ Guadalupe, Đức Piô XII tôn đặt Mẹ là Nữ Vương nước Mê Tây Cơ và là Nữ Hoàng của toàn thể Mỹ châu.

Trái qua nhiều thế kỷ, một vương cung thánh đường khang trang lộng lẫy đã được hoàn thành năm 1976. Và năm 1990 Đức Thánh Gioan Phaolô II đã đến hành hương đền thánh Đức Mẹ Guadalupe để tuyên phong chân phước cho Juan Diego. Đức Thánh Gioan Phaolô II đã tấn phong Juan Diego lên hàng hiển thánh ngày 30 tháng 7 năm 2002. Hiện nay, trong Đại Đền thánh Phêrô, Rôma, có một ngôi nhà nguyện nhỏ biệt kính Đức Mẹ Guadalupe.

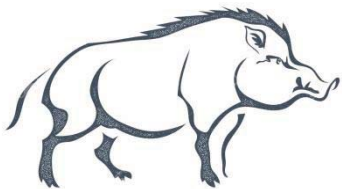
Năm Hợi Nói Chuyện Heo

Phan Văn An

Heo: Tiếng Hán Việt gọi là Hợi, nhiều vùng ở Việt Nam gọi là lợn hoặc heo. Heo hay lợn là một loài động vật được loài người thuần hóa đã từ lâu. Heo hay lợn có nhiều tên gọi khác nhau. Sau đây xin phân loại một vài loại thông dụng thường gặp.

Xét về nơi “cư trú” thì heo hoặc lợn được chia làm 2 loại:

Heo nhà: Tức là loại heo được nuôi trong chuồng của các gia đình, nhất là ở nhà quê hoặc nuôi trong các trại chăn nuôi tập thể của các công ty. Ngày xưa khi khoa học chưa tiến bộ, người ta nuôi heo bằng những thực phẩm tự nhiên như cây chuối, rau cỏ, hèm rượu hoặc những thức ăn dư thừa. Nếu những nhà nuôi số heo lớn thì chủ nhà phải mua thêm những thức ăn đã được chế biến sẵn cho heo. Ở nhà quê, nhiều gia đình nuôi heo không giữ trong chuồng và tự chúng đi tìm kiếm thức ăn để nuôi sống. Ở Việt nam, sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, nhiều gia đình ở thôn quê trở nên khá giả nhờ nghề “nấu rượu, nuôi heo” hoặc nuôi heo nái, heo nọc hoặc làm nghề bố heo.



Heo rừng: Có nhiều địa phương gọi heo rừng là lợn ri. Không biết từ đâu phát sinh từ ngữ này và có thể chỉ được sử dụng trong một vài vùng nhỏ hẹp và không được nhiều người biết đến. Đây là loại heo sống ở rừng, không có người chăm sóc. Thức ăn của chúng là củ, rau cỏ trong rừng rậm. Loại heo này thường qui tụ thành từng đàn và là một mối đe dọa cho nhà nông. Vào những

đêm thanh vắng, tối trời, không có bóng dáng người qua lại, chúng kéo nhau từng đàn ra ruộng đồng phá phách hoa màu như lúa, khoai, đậu, mè, v.v. Thường người nông dân phải thức đêm để canh gác hoặc làm những hình nộm trông giống hình người để heo rừng sợ và không dám bén mảng đến những ruộng lúa nương khoai để phá phách. Cũng có những vùng người nông dân làm những “bẫy” và heo bị sa lầy, có lúc cả đàn, lúc đó hoa màu không bị phá hoại, trái lại người nông dân tha hồ ăn nhậu thịt heo rừng. Loại heo rừng này cũng thường bị những toán người cùng với những chú chó săn tinh hơi phát giác trong rừng rậm và tiêu diệt.

Xét về giới tính và công dụng: heo thường được phân loại như sau: heo đực, heo cái, heo nái, heo thịt:

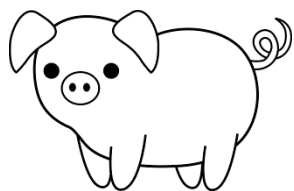
Heo đực: Thường chỉ nuôi để cung cấp thịt cho thị trường hoặc khi cần thiết xử dụng trong gia đình hoặc làng xóm. Thường vào dịp tết hoặc lễ hội lớn trong làng, 5 hoặc 7 gia đình quy tụ lại và bố một con heo chia nhau thịt về dùng trong gia đình thay vì đi mua ngoài chợ. Muốn thịt heo đực ngon và khỏi hôi, heo đực cần phải “được thối”. Heo đực còn có công dụng truyền giống, vì vậy nhiều vùng còn gọi là heo nọc. Nhưng vào thời buổi văn minh này, người ta không muốn dùng từ ngữ tượng hình đó. Ở Việt Nam hiện nay, có nhiều trại chăn nuôi, người ta gọi loại heo đực này là “heo thí tình”. Thường thì loại heo “thí tình” này phải nuôi riêng, cho ăn và chăm sóc cẩn thận hơn loại heo bình thường.

Heo cái: Ngoài công dụng cung cấp thịt, heo cái hay còn gọi là heo nái thường sinh ra những đàn heo con (nếu có heo thí tình) và là nguồn lợi đáng kể trong ngành chăn nuôi của gia đình. Thường mỗi năm heo nái có thể sinh sản hai lần và heo có thể có chửa trong vòng ba tháng.

Cả hai loại heo nọc (heo đực) heo nái (heo cái) đều có thể cung cấp thịt, nhưng các nhà chăn nuôi cho hay loại heo “thí tình” và heo nái thì thịt không ngon và rất dai, chính vì thế khó tiêu

thụ trên thị trường hoặc có bán được thì giá cũng rất rẻ.

Xét về màu sắc: Nhìn vào màu sắc bề ngoài, người ta có thể chia ra: heo trắng, heo đen, heo lang. Đây chỉ là cách phân loại tùy màu sắc. Ở nhà quê, người ta nuôi một loại heo đặc biệt gọi là heo cỏ. Loại heo này khá sạch sẽ, nhiều lúc đi lại trong sân với trẻ con. Về sau loại heo này được mang vào Hoa kỳ và được gọi là Vietnamese belly pot và cũng được nuôi như chó, mèo.



Ích lợi của heo: Nếu nuôi chó để giữ nhà, làm chó nghiệp vụ, chó săn thì nuôi heo cũng có nhiều công dụng. Heo là loại thú vật có khứu giác rất nhạy bén. Tác giả Uyên Vi trong đặc san “**Ất Hợi**” của Cộng Đoàn có kể những lợi ích của heo, xin được trích đăng lại đây để công hiến bạn đọc trong những ngày xuân.

“Trong phim và truyện có tựa đề: Papillon- người tù khổ sai- có một cảnh người thổ dân đã dùng một con heo dẫn đường để đi qua đi lại một ốc đảo mà xung quanh vây bọc bởi những lớp bùn. Bạn tù của Papillon vì hấp tấp đã bị lún bùn và chết mất xác ở đó. Heo có cái mũi rất lạ lùng và rất nhạy bén để biết chỗ nào có đất thịt để bước qua và chỗ nào là đất bùn để tránh.

Còn nông dân Pháp cư ngụ tại vùng núi Alpes lại dùng heo để tìm nấm truffles. Loại nấm này rất quý và rất đắt, một củ chỉ lớn bằng ngón tay út, trị giá hơn 50 Mỹ kim. Trong thiên nhiên có hai thứ nấm trắng và đen. Loại nấm này rất đặc biệt và mọc rất sâu dưới đất, từ 30 đến 50 phân tây, chính vì thế mắt thường không thể tìm ra, ngay cả dùng máy điện tử tối tân để rà cũng không thấy. Chính vì thế người ta cần đến cái lỗ mũi của heo để tìm kiếm.

Ngoài ra các đội biên phòng của các cơ quan bài trừ thuốc phiện cũng dùng heo để bắt thuốc phiện lậu, được giấu trong các vỏ xe hoặc trong

các bình xăng. Duy chỉ có mũi heo mới phân biệt được mùi xăng và mùi thuốc phiện.”

Ngoài những ích lợi trên, ích lợi chính khi nuôi heo là để ăn thịt và thêm tài chánh cho gia đình. Phải, một trong những nghề chăn nuôi ít vốn mà gia đình nhà quê nào cũng có thể thực hiện được, đó là nghề nuôi heo. Chính vì sự dễ dàng đó mà ở vùng quê hầu như nhà nào cũng nuôi một vài con heo nái hoặc heo đực để phụ giúp cho ngân khoản của gia đình khi cần. Hơn nữa thực phẩm của heo ở nhà quê lại dễ dàng, chỉ cần trồng rau, cây chuối, dùng cám gạo hoặc những thực phẩm dư thừa là có thể nuôi heo được mà không cần mua thực phẩm cho heo. Ngoài việc nuôi heo “thí tình” cho mượn để thu tiền, các loại heo khác cũng giúp thêm tài chánh cho gia đình.

Những món ăn liên quan đến thịt heo

Điều hiển nhiên không ai chối cãi, đó là thịt heo làm được rất nhiều món ăn. Ké viết bài này xin được liệt kê một vài món chính, còn công thức, phương pháp làm xin nhờ các vị chuyên môn, có kinh nghiệm vì ké này chỉ biết ăn chứ không biết làm nên không dám múa rìu qua mắt thợ. Món ăn đầu tiên rất thông dụng là món chả lụa, giò thủ, nem, tré, dồi heo, thịt heo đông lạnh, giò heo, heo quay, mỡ heo, tiết canh heo,, xương heo, giả cây.

Chắc chắn thịt heo còn nhiều công dụng và còn làm được nhiều món ăn hấp dẫn hơn nữa, nhưng xin tạm ngưng ở đây để bàn thêm một vài khía cạnh khác liên quan đến heo.

Hình ảnh heo trong văn chương Việt Nam

Heo là một loại động vật sống rất gần gũi với con người, nhất là người dân quê Việt Nam. Chính vì điểm này mà tiền nhân đã xử dụng hình ảnh con heo để khuyên dạy những điều luân lý, phong tục, cách thức làm người cho hậu thế.

Để nhắc bảo các bậc cha mẹ, ké bề trên khi có con cái, thuộc cấp phải biết để tâm dạy bảo, giáo dục. Nuôi con không phải chỉ biết cho ăn sung, mặc sướng mà quên bổn phận nuôi dạy vấn

đề đực dục. Nếu như thế chẳng khác gì nuôi một con heo, chỉ biết lo cho mập mạp để bán được nhiều ký hoặc có được bộ lòng ngon, béo. Tiền nhân rất nặng lời với những bậc cha mẹ không chu toàn bốn phận giáo dục con cái, bỏ quên phần đạo đức, tư cách mà chỉ lo thể xác:

*Nuôi con chẳng dạy, chẳng răn,
Thà rằng nuôi lợn cho ăn lấy lòng.*

Sinh ra sống ở trên đời, ngoại trừ một số người có ơn gọi riêng, sống đời tận hiến, còn những người khác dù nam hay nữ đều phải đi vào cuộc sống hôn nhân:

*Dem thân xuống cõi phù sinh,
Đố ai giữ được chữ trinh ở đời.
Có âm dương có vợ chồng,
Dẫu rằng trời đất cũng vòng phu thê.*

Theo phong tục ngày xưa, trong khuôn khổ của đạo giáo, trước khi thành vợ chồng, chung sống với nhau, đôi trai gái và hai gia đình phải trải qua nhiều nghi lễ rất rườm rà: mai mối, dạm hỏi, tấp ngõ, bó trầu, xin cưới, rước dâu. Một trong những điều nặng nề và lo lắng cho họ nhà trai, nhất là chú rể tương lai là việc thách cưới. Vì không đủ điều kiện theo yêu cầu của họ nhà gái nên chàng rể tương lai đêm ngày phải lo lắng cho cuộc hôn nhân của mình.

*Cưới em anh nghĩ cũng lo,
Con lợn chẳng có, con bò thì không.*

Tục thách cưới, tham lam của cải, “cha mẹ đặt đâu, con ngồi đó” đã làm cho nhiều cặp vợ chồng trẻ mất hạnh phúc ngay khi vừa cưới về, vì họ phải lo làm lụng đầu tắt mặt tối để thanh toán món nợ đã vay mượn để lo đám cưới. Bài ca dao sau đây nói lên lòng tham lam của cha mẹ để rồi người con gái phải chịu cảnh đọa đày, bất hạnh khi bước chân về nhà chồng:

*Mẹ tôi tham thúng xôi rền,
Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng.
Tôi đã báo mẹ rằng không,
Mẹ hăm, mẹ hứ, mẹ bưng ngay vào.
Bây giờ kẻ thấp, người cao,
Như đôi đũa lệch, biết sao cho vừa.*

Cũng vì tục thách cưới khó khăn như thế, nên chàng rể tương lai thường hứa hảo với vị hôn thê của mình về những gì mà chàng và gia đình chàng sẽ mang tặng cô gái để được lòng người yêu:

*Cưới em tám vạn trâu bò,
Bảy vạn dê lợn, chín vò rượu tăm.*

Cuộc sống con người không phải lúc nào “cũng thuận buồm xuôi gió”, “lên voi xuống chó”, hầu như là định luật của cuộc sống. Sự đảo lộn trong cuộc sống, sự thay đổi ngôi vị trong xã hội là điều hầu như thương xuyên xảy ra và khó lòng tránh khỏi. Để yên ủi những người sa cơ, thất thế, ca dao viết:

*Hùm nằm cho lợn liếm lông,
Một chục quả hồng nuốt lão tám mươi.*

Qua hai câu ca dao trên, người đọc thấy được sự đối trá, đảo ngược, lên voi xuống chó của cuộc sống. Theo lẽ thông thường thì hùm, beo, hoặc khải là chúa tể sơn lâm muốn làm thịt, xơi tái các chú lợn lúc nào cũng được, nhưng khi sa cơ thì chú hùm lại đi vào đường cùng phải để cho chú lợn toàn quyền quyết định số phận của mình. Điều này chúng ta thấy rõ trong cuộc chiến, khi chiến tranh chấm dứt, bên thua cuộc lúc nào cũng phải chịu bắt bớ, giam cầm, tù tội, có nhiều lúc nguy hiểm đến tính mạng, mặc dầu trước đây họ là những nhân vật oai phong, quyền lực, nắm quyền sinh sát trong tay.

Tình yêu muôn đời vẫn là đề tài, là nguồn cảm hứng cho các tác phẩm văn chương, cho các nhạc sĩ sáng tác. Tình yêu trôi chảy thì mọi việc dầu lớn nhỏ đều êm trôi, tốt đẹp, còn nếu trắc trở thì mọi việc xung quanh đều bị ảnh hưởng. Khi cặp trai gái yêu nhau mà mộng không thành mọi công việc liên quan đến anh chị đều bị bỏ rơi, sao lãng, nhiều lúc sức khỏe, tính tình cũng cũng thay đổi:

*Yêu nhau chẳng lấy được nhau,
Con lợn bỏ đói, buồng cau bỏ già.*

Như trên đã nói, nghề nuôi heo sẽ tăng thêm ngân quỹ cho gia đình, cũng như nghề nuôi tầm

tuy số vốn ít nhưng lại có nguồn lợi đáng kể. Để nói về nguồn lợi của hai ghề chặn nuôi này, tục ngữ Việt Nam có câu:

*Giàu lợn ba năm,
Giàu tầm ba lúa.*

Trong việc làm ăn buôn bán, nhất là việc trao đổi thực phẩm ngày xưa, không được tổ chức qui mô, khoa học như thời nay. Người ta thường trao đổi thực phẩm với nhau qua hình thức “qua lại” hoặc đem ra chợ bán những thứ mình có rồi mua lại những thứ khác cho gia đình tiêu thụ. Tuy nhiên có những thứ loài vật không thể mang ra chợ lúc còn sống, trái lại nếu muốn trao đổi, mua bán thì phải tới nhà. Để nhắc bảo chủ, tục ngữ có viết:

Lợn nhà, gà chợ.

Thời nào cũng vậy, trong những người chăm lo sức khỏe gia súc, có những người rất nhiệt tình, nhưng có những người chỉ làm sơ sài, qua chuyện chỉ để kiếm tiền mà không nghĩ đến kết quả. Trường hợp này không phải chỉ xảy ra trong lãnh vực chữa trị gia súc mà trong nhiều lãnh vực khác cũng xảy ra tương tự:

Lợn lành chữa ra lợn toi.

Ở nhà quê, những vùng nông thôn, người ta thường làm những chuồng bằng gỗ, nhiều khi xây bằng xi măng, hoặc dùng những vật liệu chắc chắn khác để cho heo ở hầu tránh sự phá phách hoặc bảo vệ vệ sinh. Nếu vì lý do nào đó, khi chú heo thoát ra được khỏi chuồng thì chủ phải rượt đuổi để bắt bỏ vào chuồng lại. Trong cuộc sống cũng vậy, nhiều lúc đang sống yên ổn, bình thường, thì gặp sóng gió ập đến hoặc do thiên nhiên, nhiều lúc do con người tạo nên, làm cho cuộc đời đang sống yên ổn phải thay đổi, phải kiến tạo lại với bao mất mát về tinh thần cũng như vật chất. Để khuyên con người sống theo những gì mình có, đừng “đứng núi này trông núi nọ”, tục ngữ có câu:

Lợn trong chuồng thả ra mà đuổi.

Trong lãnh vực chăn nuôi, người bình dân có rất nhiều kinh nghiệm. Có những loại gia súc có

thể nhịn đói nhiều ngày, hoặc giảm thức ăn hàng tháng, hàng năm, trái lại có loại nếu thiếu một bữa ăn là bị ảnh hưởng và thiệt thòi cho việc chăn nuôi. Để nhắc bảo về việc chăn nuôi heo và nuôi tầm lấy tơ, tục ngữ Việt Nam viết:

*Lợn đói một năm
Không bằng tầm đói một bữa.*

Theo quan niệm thông thường, người ta cho rằng heo là loại động vật lười biếng “ăn no lại nằm”, không lo lắng, vất vả, chính vì thế có suy luận ai sinh vào năm Hợi thường nhàn hạ và có câu:

Tuổi Hợi ngồi đợi mà ăn.

Không biết có bao nhiêu độc giả đọc cuốn đặc san này sinh vào năm Hợi, quý vị nghĩ thế nào về câu tục ngữ này. Nếu đúng xin chúc mừng quý vị có tuổi Hợi, nếu sai thì cũng xin thông cảm, vì trên đời này cái gì cũng có luật trừ cả.

Trong các tục lễ về cưới hỏi, thách cưới là điều nặng nề và khó khăn nhất. Có lẽ cũng vì thế có nhiều câu ca dao dùng chữ Heo trong tục thách cưới. Hãy nghe lời của một gia đình nhà gái đòi hỏi nhà trai khi muốn có con dâu:

*Cưới ta chín chục con trâu,
Ba trăm con lợn đưa dâu về nhà.
Bắt lợn đi cưới, bắt gà đi cheo.
Đầu lợn lớn hơn đầu mèo,
Làng ăn không hết, làng treo đầu đình.*

Tục thách cưới là vấn đề nan giải cho những chàng trai “khô rách áo ôm”. Trong lúc đó có những bà duyên sắc tuy đã có chồng và đã hơn một lần nhận heo, bò của nhà trai mang đến, nhưng lại phải lòng những chàng trai khác và những hạng sở Khanh này lại đem lời ong bướm tán tỉnh, hứa hẹn sẽ “trả lễ” để một lần nữa nàng tiến bước theo chàng:

*Chồng ai như cột đình xiêu,
Như cây gỗ mục, còn yêu nổi gì.
Em về rầy quách nó đi,
Hết bao nhiêu bạc anh thì trả cho.
Cưới lợn thì anh trả bò,
Cưới tiền đèn bạc còn lo nổi gì.*

Có nhiều cha mẹ vì “đặt giá” quá cao, nên con gái mất duyên, ế chồng và cuối cùng phải chấp nhận cảnh hẩm hiu. Người bình dân có những lời mỉa mai:

*Hàng đầu cất gánh làm cao,
Khi mua không bán, khi rao không màng*
hoặc

*Có duyên kẻ đón người đưa,
Hết duyên đi sớm về trưa một mình.*
hay

*Còn duyên anh cưới ba heo,
Hết duyên anh cưới con mèo cụt đuôi.*

Trong vấn đề tình yêu cũng có nhiều cô gái kén chọn quá để đến lúc không có người tới lui đành phải chấp nhận môi tình muộn màng, gương ếp:

*Đầu gà má lợn thì chê,
Thấy anh câu ếch lẫn lê rau bèo.*

Tuy nhiên cũng có những cô gái nhà quê rất chân thành, họ chấp nhận cảnh nghèo và không đòi hỏi của cải, họ chỉ cần tình yêu chân thật, chung thủy. Hãy nghe cô gái nhà quê tâm sự:

*Người ta thách lợn, thách gà,
Nhà em thách cưới một nhà khoai lang.*

Khi lấy chồng, cô gái nào cũng muốn được yêu thương, nâng đỡ, được che chở, bao bọc, nhưng không phải ông chồng nào cũng có thể thực hiện trọn vẹn. Hãy nghe một nữ nhi than thở về chồng:

*Chồng người vác giỏ săn heo,
Chồng em vác đũa săn mèo khắp mâm.*

Heo trong phong tục Việt Nam: Trong chế độ phong kiến, mỗi lần có bổ heo thì phải biếu cho các vị chức sắc trong làng “thủ vĩ” để tỏ lòng tôn kính. Còn trong tục cưới hỏi thì ông bà mai cũng được kính đầu heo. Khi làm đám hỏi, dựng vợ, gả chồng cho con cái, nhà nào cũng muốn tổ chức sang trọng, cho đúng thủ tục, lễ nghi, tức phải có heo quay làm lễ vật, nếu nhà nghèo không đủ cả con heo, thì cũng phải có đầu heo. Chính vì tục lệ đó, khi có con hoặc cháu đầu lòng,

người ta không hỏi “có cháu trai hay gái” mà lại hỏi “mất hay được đầu heo”

Chắc hẳn heo có rất nhiều ảnh hưởng trong phong tục Việt nam, nhưng không thể trình bày hết trong bài khảo luận ngắn gọn này và những ai muốn tìm hiểu thêm xin đọc “Phong tục Việt Nam”.

Một vài huyền thoại về heo

Cách mạng Pháp 1789: Cuộc cách mạng năm 1789 đã có sự tham gia của anh chàng bán thịt heo. Ngày 14 tháng 7 năm 1789 đoàn biểu tình kéo qua chợ, lòng yêu nước của anh chàng bán thịt heo như bị kích thích. Anh bỏ gian hàng bán thịt, xách dao chạy theo rồi tiến lên dẫn đầu đoàn biểu tình, số người tham gia càng lúc càng đông và đến chiều thì chiếm được ngục Bastille. Con dao và anh chàng bán thịt đã đi vào lịch sử của cuộc cách mạng Pháp.

Tây Du Ký: Trong Tây Du Ký có kể: Trư Bát Giới có tên là Thiên Bồng Tướng Quân ở trên thiên đình nhưng vì ham mê và hay chọc ghẹo các tiên nữ nên bị đày xuống trần gian. Mặc dầu Trư Bát Giới không phải là thú tổ của loài heo, nhưng được xếp vào loài heo, có khuôn mặt, nhất là thú tính rất giống heo: lười, ham mê sắc dục. Biết điều đó nên ma quái thường biến hình gái đẹp để chọc ghẹo.

Hàn Tín: Thừa còn hàn vi, một hôm đi qua chợ, Hàn Tín bị tên bán thịt heo khinh khi, làm khó dễ và bắt Hàn Tín chui dưới háng mới cho qua. Hàn Tín vì chí lớn đành chịu nhục.

Con lợn lòng: Có nhiều dư luận cho rằng heo là loại súc vật có dục tính mạnh nhất trong các loại thú vật. Vì vậy người ta hay dùng cụm từ “con lợn lòng” để ám chỉ những người ham mê sắc dục.

Heo trong Cựu và Tân Ước Công Giáo:

Là người công giáo chắc ai cũng biết Cựu và Tân Ước. Trong phạm vi bài này sẽ không trình bày về ý nghĩa, lịch sử cũng như giá trị của Cựu và Tân Ước. Ở đây chỉ xin giới thiệu một vài

đoạn mà Cựu cũng như Tân Ước có dùng hình ảnh heo.

Cựu Ước

Sách Levi: Công trình sưu tập các luật về phong tục được xếp sau sách Xuất Hành, coi như luật lệ do Thiên Chúa đã ban qua ông Maisen. Thực sự các luật lệ này đã phát triển qua nhiều thế hệ, Thiên Chúa dùng chính nền văn hóa của dân Israel để từng bước giáo dục họ. Sách có 27 chương. Chương 11 có đề cập đến loài vật thanh sạch và loài vật ô uế. Có đoạn nói về heo như sau: “con heo vì nó có chân chẻ làm hai, nhưng không nhai lại, các người phải coi nó là loài ô uế. Thịt của chúng các người không được ăn; xác chết của chúng các người không được đụng tới, các người phải coi chúng là loài ô uế”.

Sách Đệ Nhị Luật: Có 34 chương, trong đó chương 14 cũng trình bày về những con vật thanh sạch và những loài vật ô uế. Đoạn về heo cũng giống như sách Levi đã nói ở trên.

Sách Macabe 1 và 2: Hai cuốn sách lịch sử cuối cùng của Cựu Ước, không có trong qui điển của người Do Thái, nhưng được nhận vào của Hội Thánh Công Giáo. Sách Macabe cuốn 2, chương 7, đoạn nói về cuộc tử đạo của 7 anh em có viết “Có 7 anh em bị bắt cùng với bà mẹ. Vua Antiokhô cho lấy roi và gân bò mà đánh họ để bắt họ ăn thịt heo là thức ăn luật Maisen cấm. Thay mặt cho anh em mình, một người lên tiếng nói: “Vua muốn tra hỏi chúng tôi cái gì? Chúng tôi thà chết chẵn thây vì phạm luật của cha ông chúng tôi”

Tân Ước

Nếu Cựu Ước là lời của các tiên tri rao giảng và nói về Đấng Cứu Thế, thì Tân Ước là những lời rao giảng, những việc làm của chính Đấng Cứu Thế được các môn đệ của Ngài ghi lại. Có 4 môn đệ là Luca, Marcô, Gioan và Matthêu ghi lại đầy đủ những lời và những việc Đức Kitô đã làm. Trong những tác giả này có một vài chỗ có dùng hình ảnh heo. Xin được giới thiệu trong vài nét đơn sơ này:

Thánh sử Matthêu: Trong đoạn 7, câu 6 có viết: “Của thánh đừng quăng cho chó, ngọc trai chớ liệng cho heo, kéo chúng giày đạp dưới chân, rồi còn quay lại cắn xé anh em.” Cũng thánh sử Matthêu trong đoạn 8 có thuật lại câu chuyện hai người bị quỷ ám như sau: “Khi Đức Giêsu sang bờ bên kia và đến miền Gadara, thì có 2 người bị quỷ ám từ trong đám mồ mả ra đón Người. Khi ấy ở đằng xa, có một bầy heo rất đông đang ăn. Bọn quỷ nài xin Ngài rằng: “Nếu Ông đuổi chúng tôi, thì xin sai chúng tôi nhập vào bầy heo kia”. Người bảo “Đi đi”, chúng liền ra khỏi 2 người đó và nhập vào bầy heo. Thế là tất cả bầy heo từ trên sườn núi lao xuống biển và chết đuối hết. Các người chăn heo chạy trốn vào thành, kể lại mọi sự.

Thánh sử Maccô: Trong đoạn 5, từ câu 1 đến câu 30 cũng kể chuyện một người bị thần ô uế ám. Tuy có nhiều chi tiết hơn, nhưng cũng nhắc đến chuyện bầy heo và thần ô uế sau khi bị đuổi ra cũng xin nhập vào đàn heo khoảng 2000 con từ trên sườn núi lao xuống biển và chết ngộp dưới đó.

Thánh sử Luca: Trong đoạn 8, câu 32 và 33 có viết: Ở đó có một bầy heo khá đông đang ăn trên sườn núi. Lũ quỷ xin Ngài cho phép chúng nhập vào bầy heo kia, và Ngài cho phép. Lũ quỷ xuất khỏi người đó, nhập vào bầy heo, cả bầy heo từ trên sườn núi lao xuống hồ và chết ngộp hết. Thánh sử Luca trong câu chuyện “đứa con hoang đàng”, có kể: “Khi anh ta đã ăn tiêu hết sạch của cải, thì lại xảy ra trong vùng ấy một trận đói khủng khiếp và anh ta bắt đầu lâm cảnh túng thiếu, nên phải đi ở cho một người dân trong vùng. Người ấy sai anh ta ra ngoài đồng chăn heo. Anh ta ao ước lấy đậu muồng heo ăn mà nhét cho đầy bụng, nhưng chẳng ai cho.”

Trên đây là một vài ghi nhận về heo xin ghi lại để đóng góp vào tờ Đặc san của Cộng đoàn nhân dịp heo đến. Chắc còn nhiều thiếu sót và sai lỗi mong quý vị thông cảm.

Tết Trong Tù

Tôn Thất Đàn

Hằng năm mỗi độ Xuân về, lòng tôi lại dâng lên một nỗi buồn tê tái, nhớ lại những cái Tết trong tù, những mùa Xuân đau buồn trong bốn bức hàng rào của ngục tù Cộng Sản mà chúng gọi là trại “học tập cải tạo”. Đón Xuân này lại nhớ Xuân xưa, năm nay Tết con Gà (chị Dậu) lại về với chúng ta, tôi xin chia sẻ cùng quý độc giả những mẩu chuyện vui buồn trong những ngày Tết trong trại tù Cộng Sản mà tôi đã từng trải qua!

Thật vậy, đối với chế độ Cộng Sản, người nào vào tù một lần với chúng rồi thì cũng sơn tóc gáy đến già! Nhưng riêng tôi thì “họa vô đơn chí”, rủi ro đã đến với tôi tới hai lần. Lần thứ nhất, mùa hè năm 1972 khi Quảng Trị bị thất thủ vào tay Cộng quân, tôi bị đối phương bắt làm tù binh rồi đưa ra giam giữ tại Cao Bắc Lạng (Bắc Việt) cho đến ngày “trao trả tù binh” vào năm 1973. Rồi sau ngày 30/4/1975 miền Nam hoàn toàn rơi vào tay Cộng Sản, tôi lại phải vào tù lần thứ hai mà bên phe thắng cuộc gọi là đi “học tập cải tạo”. Lần này thì đi khá lâu, hơn cả 6 năm sau tôi mới được thả về! Ở tù thì tôi đã trải qua rất nhiều trại, nhưng tôi chỉ xin kể những nơi đã cho tôi nhiều dấu ấn vui buồn, đau khổ để ôn lại những đoạn đường gian nan buồn tủi trong những lần Tết đến trong trại tù “cải tạo” mà thôi.

Qua hai lần trong ngục tù Cộng Sản, tôi đã trải qua những lần Tết trong tù mà tôi không bao giờ quên được qua không gian và thời gian khác nhau mà tôi xin kể hầu quý độc giả sau đây. Người ta thường nói dĩ vãng bao giờ cũng đẹp, thế mà dĩ vãng của tôi sao mà quá đau thương! Mọi người ai cũng bảo, hãy quên đi quá khứ để hướng về tương lai. Nhưng càng về già, ai cũng ưa nhìn lại quá khứ, vì quá khứ đau thương đó đã in

sâu vào tiềm thức mình cho đến chết cũng không bao giờ quên được!

Đó là mùa Hè năm 1972 sau khi Quảng Trị bị thất thủ, tôi bị bắt làm tù binh ngay tại bãi cát Hải Lăng (đại lộ kinh hoàng), rồi đưa ra giam giữ tại làng Thất Khê (Cao Bắc Lạng) cho đến ngày trao trả tù binh ngày 23/3/1973 theo tinh thần hiệp định Paris đã được ký kết vào ngày 27/1/1973 vừa qua. Năm đó nhằm Tết Quý Sửu lại đến, và cũng sắp sửa được trao trả, nên tù binh chúng tôi được hưởng một cái Tết tương đối vui vẻ. Vì hồi đó chúng ta còn chính phủ VNCH, chúng ta còn quân đội là QLVNCH hùng mạnh, còn có sự giám sát của Ủy Hội Quốc Tế về tù binh chiến tranh, nên chúng ta còn o bế tù binh đôi chút, ít lao động, chỉ chú tâm vào việc khai thác để lấy tin tức và giam giữ thật kỹ để chờ ngày trao trả mà thôi.

Cộng Sản biết rằng sau Tết sẽ có cuộc “trao trả tù binh”, nên Tết Quý Sửu 1973 năm đó chúng ta cho tổ chức chu đáo một chút, mục đích để khoa trương, tuyên truyền chính sách nhân đạo của chúng ta, vì có phái đoàn của hội “Hồng Thập Tự” quốc tế mà chúng ta gọi là hội “Chữ Thập Đỏ” đến viếng thăm trại. Trong 3 ngày Tết chúng ta được ăn cơm không dọn khoai sắn với thức ăn nào thịt heo, cá kho và có cả canh chua lá me nữa, mục đích là để qua mặt phái đoàn mà thôi. Ngoài ra họ còn cho tổ chức những cuộc thi đấu thể thao như bóng chuyền, bóng bàn trong các đội tù với nhau, và còn có các trò chơi tranh giải như cờ tướng, cờ người, đi cà khêu, kéo co v.v...

Cộng Sản thường rất nặng phần trình diễn và tuyên truyền. Thường thì chẳng có gì, nhưng khi có dịp là chúng ta không từ bỏ một mảnh khước gian xảo nào để lừa bịp thiên hạ. Bằng chứng là hôm có phái đoàn “Hồng Thập Tự” đến thăm trại nhằm vào mấy ngày Tết Nguyên Đán. Ngoài việc chúng ta cho tù ăn bồi dưỡng nhiều hơn ngày thường một chút, và còn tổ chức những trận thi đấu thể thao, ai thắng sẽ có phần thưởng, và được trao ngay trước sự chứng kiến của phái đoàn thăm viếng để họ cho rằng chính sách đối xử nhân đạo với tù binh của chúng ta là có thật! Tôi

còn nhớ Tết năm đó tôi thắng được giải vô địch bóng bàn toàn trại. Trước mặt quan khách tôi nhận được một gói quà khá lớn, nhưng sau đó mở ra thì chỉ có một cái khăn mặt và mấy tán đường mà thôi còn toàn giấy bồi độn vào. Chỉ có màn giả dối và lừa bịp thiên hạ của Cộng Sản là không ai bì kịp! Chúng bảo rằng cái khăn mặt là để lau mồ hôi, còn mấy tán đường là để bồi dưỡng sức khỏe. Đúng là đầu voi đuôi chuột. Ngoài ra chúng còn dẫn phái đoàn đến thăm trạm xá của trại mà họ đã bố trí sẵn một vài bác sĩ không biết thật hay dỏm mặc áo blou trắng, đeo ống nghe, khi phái đoàn đến nơi thì mới bắt đầu khám bệnh, bắt mạch, lui tới lảng xãng bên giường bệnh làm như đang hết lòng chăm sóc bệnh nhân vậy. Chẳng qua đó là những màn xảo thuật của chúng, để sau khi phái đoàn rời khỏi trại rồi thì mọi việc lại vẫn như cũ, nghĩa là vẫn đói vẫn khổ mọi bề! Vì thế khi phái đoàn ngang qua một lán trại thì có một anh đã nói lên rằng “ngó vậy mà không phải vậy” đâu. Không ngờ có kẻ xấu nghe được đi báo cáo, liền sau đó anh ta bị biệt giam và cũng chẳng thấy có ngày về!

Mặc dầu sống trong gông cùm Cộng Sản, nhưng tinh thần bất khuất của hầu hết tù binh QLVNCH rất mãnh liệt. Bằng chứng hùng hồn là sáng ngày mừng 1 Tết Quý Sửu 1973, Ban chỉ huy trại lệnh cho tất cả tù binh ra sân cờ để chào cờ đầu năm, dĩ nhiên là chào cờ đỏ sao vàng của Cộng Sản. Thế mà tất cả anh em tù binh đã rí tai nhau đều không chịu ra dự lễ chào cờ của chúng. Thật là một tinh thần bất khuất đáng ca ngợi. Nhưng thật tình mà nói, khi đó hiệp định Paris cũng đã được ký kết vào ngày 27/1/1973 rồi, và chúng tôi chỉ còn chờ ngày trao trả tù binh theo hiệp định này mà thôi, nên chúng đành phải nhượng bộ một bước. Hơn nữa, hồi đó tù binh còn có chính phủ, còn có quân đội để mà trở về, và còn có “ủy ban liên hợp quân sự bốn bên” nữa, nên chúng không làm gì được. Nếu như sau ngày 30/4/1975 tình trạng này xảy ra thì chỉ có nước đi tù mút chỉ mà thôi, vì mình đâu có còn chính phủ và quân đội nữa để mà về? Nhưng dầu sao tôi cũng có một cái Tết đầu tiên trong tù tương

đối khá hơn những cái Tết sau ngày 30/4/1975 ở trong các trại tập trung “cải tạo” ở khắp miền đất nước. Và đúng theo hiệp định Paris, tôi cũng được trao trả vào ngày 23/3/1973 tại bờ sông Thạch Hãn, Quảng Trị.



Rồi sau ngày 30/4/1975, tất cả quân cán chính miền Nam đều bị tập trung vào trại “cải tạo” khi đất nước hoàn toàn rơi vào tay Cộng Sản. Từ năm 1975 đến năm 1978 chúng tôi được bộ đội quản lý nên còn dễ thở hơn một chút. Cho đến cuối năm 1978 lại chuyển qua cho công an Bộ nội vụ giam giữ, nên tình trạng an ninh và lao động rất là căng thẳng. Tết trong trại thì năm nào cũng vậy, bên bộ đội thì cho tổ chức văn nghệ, viết báo tường, thi đấu các môn thể thao và kêu gọi anh em tích cực tham gia. Ai tham gia thì được miễn lao động để tập dợt. Dịp gần Tết trong trại có sức sống hơn. Mọi người lấy lại sinh khí chơi bóng chuyền, đấu cờ tướng, viết báo tường, làm thơ ca tụng chế độ mới, ngợi ca Bác và Đảng nhân đạo tha tội chết! Bắt buộc ai cũng phải làm vậy, vì mình đâu còn gì nữa để mà cưỡng lại được? Nhưng dù sao theo tôi nhận thấy 3 cái Tết đầu tiên do bộ đội Tổng Trại 8 quản lý thì tương đối dễ thở hơn. Hàng rào đơn sơ hơn, đêm nằm ngủ không bị khóa cửa, ăn uống tương đối ít đói hơn là những năm sau ngày bàn giao qua cho công an Bộ nội vụ giam giữ.

Đạo đó vào khoảng cuối năm 1978, chúng tôi từ giả trại tù do bộ đội giam giữ để đến một trại tù khác do công an quản lý. Đó là trại A.30 (Tuy Hòa). Cái Tết đầu tiên ở trại tù này thì

cũng giống như những cái Tết bên bộ đội quản lý mà thôi. Cũng văn nghệ, thể thao và được nghỉ lao động 3 ngày đầu năm. Thức ăn thì khá hơn ngày thường một chút. Ngoài ra mỗi người được lãnh nửa cái bánh chưng, một nhúm thuốc rê và một ít thuốc lào, và tối 30 Tết được xem văn nghệ do đội văn công của trại trình diễn. Đó là những đặc ân mà trại đã dành cho tù trong mấy ngày Tết! Nhưng riêng tôi, Tết năm đó là một cái Tết đau buồn nhất trong đời! Vì trước đó ít ngày, vợ tôi dẫn 3 đứa con ra thăm nuôi tôi, trên đường trở về, xe đò bị tai nạn trên đèo Cả (Nha Trang) làm đứa con trai đầu lòng bị tử nạn tại chỗ, còn vợ và 2 con đều bị thương nặng. Được tin đó tôi không còn lòng dạ nào mà tham gia vui chơi trong mấy ngày Tết nữa. Đứa con trai đầu mất đi, mang theo tất cả tình thương yêu mong chờ của tôi, tôi tưởng mình sẽ gục ngã ngay dạo ấy vì vợ và hai con còn lại vẫn đang nằm trong bệnh viện. May nhờ anh em bạn tù động viên tinh thần và giúp đỡ nhiều mới vượt qua khỏi, nhưng vết thương lòng khó lành được. Vì thế, Tết đó và năm sau nữa tôi buồn quá nên không tham gia vào các bộ môn thể thao, văn nghệ nào trong trại cả.

Qua đến cái Tết thứ 6, đó là Tết Tân Dậu (1981), được tin nghe nói những người tù cải tạo từ 3 năm trở lên sẽ được đi định cư tại Mỹ cùng với gia đình. Nghe vậy tôi cũng bán tín bán nghi, nhưng trong lòng cũng rất vui mừng. Tết năm đó sao tự nhiên tôi thấy mọi cảnh vật chung quanh đều khoe sắc, cây cối núi rừng đậm chồi nảy lộc sau những ngày Đông mưa dầm rét mướt, những cơn gió mơn man với những đàn én bay lượn mỗi độ Xuân về. Những ngày cuối năm trong trại tù nào cũng có không khí sôi nổi, bỗng bèn menh mang khó tả. Không phải mừng thêm một tuổi, không phải mừng được mặc áo mới, không phải rộn rang với cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh... Cái sôi nổi nó đến tự nhiên trong lòng rỗng tuếch của người tù vậy thôi. Nhưng cái mong đợi cụ thể rõ ràng nhất: mong được biết tin tức gia đình trong dịp Năm Mới, mong được nghỉ lao động 3 ngày cho bớt đỡ mồ hôi, cho tâm hồn

được chút rảnh rỗi để nghĩ đến những gì cần nghĩ! Mong sẽ có đợt phóng thích cho ra trại mặc dầu biết chắc là không có tên mình, nhưng mong cho những bạn bè khác.

Vào dịp Tết năm đó (1981) đội văn nghệ của trại đã biểu diễn một buổi văn nghệ thật đặc sắc tại hội trường. Ngoài ra ai có khả năng về các bộ môn thể thao thì đăng ký để thi đấu, cũng như viết báo tường và thi hội họa nữa. Kể ra cũng làm cho anh em tù cái tạo khuây khỏa được nỗi buồn trong 3 ngày Tết. Riêng tôi cũng cùng chung vui với anh em trong bộ môn thi đấu “bóng bàn” và đã đoạt giải vô địch năm đó, được Ban giám thị trao giải thưởng trước toàn trại.

Đó là những kỷ niệm vui buồn trong những cái Tết mà tôi đã trải qua trong cuộc đời tù cải tạo dưới chế độ Cộng Sản. Và cũng vào dịp Tết Tân Dậu năm đó tôi thấy tinh thần tự nhiên vui vẻ, phấn chấn, quên đi mọi ưu phiền và đã tham gia vào mọi trò chơi thể thao, văn nghệ với các bạn tù, hình như linh tính cũng báo cho biết trong năm này mình sẽ có được một niềm vui. Mà đúng như vậy, đến tháng 6 năm đó tôi cũng có tên trong danh sách được trở về sum họp với gia đình.

Hôm nay ngồi viết những dòng này trên một đất nước đầy văn minh, giàu vật chất, và tự do, dân chủ, nhân quyền được tôn trọng, tôi thấy thương cho quê hương VN của tôi đang còn chìm trong ách kìm kẹp độc tài của Cộng Sản! Ngoài trời thì lạnh và tuyết bắt đầu rơi trắng đường phố làm cho tôi hồi tưởng lại những cái Tết năm xưa trong ngục tù Cộng Sản mà bỗng thấy kinh hoàng! Những người bạn tù cùng chung đày ải của “xã hội chủ nghĩa” nay ở hải ngoại đã hơn một phần tư thế kỷ rồi, nghĩ lại còn giựt mình, sợ hãi không biết sao mình còn mạng sống? Đây là tỉnh hay mơ? Cuộc sống chúng tôi sau cuộc chiến và tù đầy chỉ còn là những “bonus”. Nói thế để tự an ủi mình, an ủi tuổi già mà khi bốn phận chưa tròn, vẫn còn nợ đời, nợ người!.

Một câu chuyện cảm động

Ẩn danh

Anh hẹn chị ra quán cà phê trước nhà ga chính của thành phố Bremen. Câu đầu tiên khi gặp anh, chị nói trong sự cáu gắt, ông lại bán xe rồi hay sao mà lại đi tàu lên đây. Anh cúi đầu trả lời lý nhí trong sự hổ thẹn, ừ, bán rồi, vì cũng không có nhu cầu lắm. Chị sầm mặt xuống, ông lúc nào cũng vậy, suốt đời không thể ngóc đầu lên được, hẹn tôi ra đây có chuyện gì vậy?

Khó khăn lắm anh mới có thể nói với chị điều anh muốn nhờ cậy. Chị cũng khó khăn lắm mới có thể trả lời từ chối anh, nhưng mà gia đình tôi đang yên lành, nếu đưa con bé về e rằng sẽ chẳng còn được bình yên.

Anh năn nỉ, nhưng thật sự là anh rất bối rối, con bé đã đến tuổi dậy thì, anh là đàn ông, không thể gần gũi và dạy dỗ chu đáo cho nó được, anh chưa bao giờ cầu xin em điều gì, chỉ lần này thôi, chỉ nửa năm hay vài ba tháng cũng được, em là phụ nữ, em gần nó, em hướng dẫn và khuyên bảo nó trong một thời gian, để nó tập làm quen với cuộc sống của một thiếu nữ, sau đó anh lại đón nó về.

Chị thờ dãi, ông lúc nào cũng mang xui xẻo đến cho tôi, thôi được rồi, ông về đi, để tôi về bàn lại với chồng tôi đã, có gì tôi sẽ gọi điện thông báo cho ông sau. Anh nhìn chị với ánh mắt đầy hàm ơn. Anh đứng dậy, đầu cúi xuống như có lỗi tiễn chị ra xe rồi thở dài, lùi lùi bước vào nhà ga đáp tàu trở lại Hamburg.

Anh và chị trước kia là vợ chồng. Họ yêu nhau từ hồi còn học phổ thông. Anh đi lao động xuất khẩu ở Đông Đức. Chị theo học Đại học Sư phạm Hà Nội 1. Ngày bức tường Berlin sụp đổ, anh chạy sang phía Tây xin tị nạn. Chị tốt nghiệp Đại học và về làm giáo viên cấp 3 huyện Thái Thụy, Thái Bình. Họ vẫn liên lạc và chờ đợi nhau.

Khi đã có giấy tờ cư trú hợp lệ, anh về làm đám cưới với chị, rồi làm thủ tục đón chị sang Đức.

Vừa sang Đức, thấy bạn bè anh ai cũng thành đạt. Đa số ai cũng có nhà hàng, hay cửa tiệm buôn bán. Chỉ có anh là vẫn còn đi làm phụ bếp thuê cho người ta. Chị trách anh vô dụng. Anh không nói gì, chỉ hơi buồn vì chị không hiểu, để có đủ tiền bạc và điều kiện lo thủ tục cho chị sang được đây, anh đã vất vả tiết kiệm mấy năm trời mới được. Nên không dám mạo hiểm ra làm ăn "*Đồ cù lẩn, đồ đàn ông vô dụng...*", đó là câu nói của miệng chị dành cho anh, sau khi anh và chị có bé Hương.

Bé Hương sinh thiếu tháng, phải nuôi lồng kính đến hơn nửa năm mới được về nhà. Khi bác sĩ thông báo cho vợ chồng anh biết bé Hương bị thiếu năng bẩm sinh. Giông tố bắt đầu thực sự nổi lên từ đó. Chị trách anh, đến một đứa con cũng không làm cho ra hồn, thì hỏi làm được gì chứ. Anh ngậm đắng nuốt cay nhận lỗi về mình và dồn hết tình thương cho đứa con gái xấu số.

Bé Hương được 3 tuổi, chị muốn ly dị với anh. Chị nói, ông buông tha cho tôi, sống với ông đời tôi coi như tàn. Anh đồng ý, vì anh biết chị nói đúng. Anh là người chậm chạp, không có chí kiến và không có chí tiến thân, sống an phận thủ thường. Nếu cứ ràng buộc sẽ làm khổ chị.

Bé Hương 3 tuổi mà chưa biết nói. Chị cũng rất thương con, nhưng vì bận bịu làm ăn nên việc chăm sóc con bé hầu hết là do anh làm. Vì vậy mà con bé quần quít bố hơn mẹ. Biết vậy nên chị cũng rất yên tâm và nhẹ nhõm nhường quyền nuôi dưỡng con bé cho anh khi làm thủ tục ly hôn.

Ly dị được gần 1 năm thì chị tái giá. Chị sinh thêm một đứa con trai với người chồng mới.

Thành phố Bremen là thành phố nhỏ. Người Việt ở đó hầu như đều biết nhau. Chị cảm thấy khó chịu khi thỉnh thoảng bắt gặp cha con anh đi mua sắm trên phố. Chị gặp anh và nói với anh điều đó. Anh biết ý chị nên chuyển về Hamburg sinh sống.

Chị không phải là người vô tâm, nên thỉnh thoảng vẫn gửi tiền nuôi dưỡng con cho anh. Trong những dịp năm mới hay Noel, chị cũng có quà riêng cho con bé, nhiều năm, nếu có thời gian, chị còn đến trực tiếp tặng quà cho con bé trước ngày lễ Giáng Sinh nữa.

Thấm thoát đó mà giờ đây con bé đã sắp trở thành một thiếu nữ. Tuy chị không biết cụ thể thế nào. Nhưng chị biết dù con bé lớn lên trong tật nguyền hẩm hiu, nhưng anh rất thương nó. Chị cũng biết con bé gặp vấn đề trong giao tiếp, phải đi học trường khuyết tật. Nhưng con bé rất ngoan. Anh cũng không phải vất vả vì nó nhiều. Nó bị bệnh thiếu năng, trí tuệ hạn chế, phát âm khó khăn. Tuy vậy nó vẫn biết tự chăm sóc mình trong sinh hoạt cá nhân. Thậm chí nó còn biết giúp anh một số công việc vặt vãnh trong nhà.

Chồng chị đã đồng ý cho chị đón con bé về tạm sống với chị vài tháng, với điều kiện trong thời gian con bé về sống chung với vợ chồng chị, anh không được ghé thăm. Chị cũng muốn thế, vì chị cảm thấy hổ thẹn khi phải tiếp xúc với vẻ mặt đần đần dãi dãi của anh.

Vợ chồng chị đã mua nhà. Nhà rộng, nên con bé được ở riêng một phòng. Chị đã xin cho con bé theo học tạm thời ở một trường khuyết tật ở gần nhà. Con bé tự đi đến trường và tự về được.

Đi học về, nó cứ thui thủi một mình trong phòng. Đứa em trai cùng mẹ của nó, mẹ nó, và bố dưỡng nó rất ít khi quan tâm đến nó. Niềm vui duy nhất của nó là chờ điện thoại của bố. Nó phát âm không chuẩn và nói rất khó khăn, nên hầu như nó chỉ nghe bố nói chuyện. Bố dặn dò nó rất nhiều và thỉnh thoảng còn hát cho nó nghe.

Em trai nó học thêm Piano, nên nhà mẹ nó có cái đàn Piano rất đẹp để ở phòng khách. Có lần nó sờ và bấm bấm vài nốt. Mẹ mắng nó không được phá đàn của em. Nên từ đó nó không dám đụng đến nữa. Có hôm anh gọi điện thoại cho nó, nó nghèn nghẹn nói lồm bồm,.. đàn... đàn... klavia... con muốn... Anh thở dài và hát cho nó nghe.

Tháng đầu, hầu như ngày nào anh cũng gọi điện thoại cho nó. Rồi thưa dần, thưa dần. Cho

đến một ngày anh không gọi cho nó nữa. Sau một tuần đặng đặng không nghe anh gọi điện thoại. Con bé bỏ ăn và nằm bẹp ở nhà không đi học. Chị không biết gì cứ mắng nó dờ chừng.

Một đêm, chị bỗng bật choàng dậy khi nghe tiếng đàn Piano vang lên. Chị chạy ra phòng khách, thấy con bé đang ngồi đánh đàn say sưa. Nó vừa đánh vừa hát thì thầm trong miệng. Chị cứ há hốc mồm ra kinh ngạc. Chị không thể tưởng tượng nổi là con bé chơi Piano điêu luyện như vậy. Chị chợt nhớ ra, đã có lần anh nói với chị, con bé ở trường khuyết tật có học đàn Piano, cô giáo khen con bé có năng khiếu. Lần đó chị tưởng anh kể chuyện lấy lòng chị nên chị không quan tâm.

Chị đến gần sau lưng nó, và lặng lẽ ngắm nhìn nó đánh đàn. Chị cúi xuống và lắng nghe con bé hát thầm thì cái gì.

Chị sờn cả da gà, khi chị nghe con bé hát rõ ràng từng tiếng một, mà lại là hát bằng tiếng Việt hẳn hoi:

"...Nhớ những năm xa xưa ngày cha đã già với bao sầu lo...sống với cha êm như làn mây trắng...nhớ đến năm xưa còn bé, đêm đêm về cha hôn chúng con...với tháng năm nhanh tựa gió...ôi cha già đi cha biết không..."

Chị vòng tay ra trước cổ nó và nhẹ nịu, ôm nó vào lòng. Lần đầu tiên chị ôm nó âu yếm như vậy. Chị thấy tay mình âm ẩm. Nó ngừng đàn đưa tay lên ôm riết tay mẹ vào lòng ngực. Nó khóc. Chị xoay vai nó lại, nhìn vào khuôn mặt đầm đìa nước mắt của nó hỏi, con sao vậy hả con yêu của mẹ. Nó ngược nhìn mẹ nó rất triu mến rồi chìa cho mẹ nó một tờ giấy giấy khổ A4 đã gần như nhàu nát.

Chị cầm tờ giấy và chăm chú đọc, rồi thở hắt ra nhìn nó hỏi, con biết bố con bị ung thư lâu chưa. Nó chìa 4 ngón tay ra trước mặt mẹ. Chị hỏi, 4 tháng rồi hả. Nó gật đầu.

Chị nhìn chăm chăm vào tờ giấy, và từ từ ngồi thụp xuống nền nhà, rử rượi thở dài.

Con bé hốt hoảng đến bên mẹ, ôm mẹ vào lòng, vuốt mặt mẹ, rồi vừa ấp úng nói vừa ra hiệu cho mẹ. Đại ý là nó diễn đạt rằng:

"Bố lên ở trên Thiên Đường rồi, mẹ yên tâm, con đã xin vào nội trú ở trường dưới Hamburg, ngày mai con sẽ về dưới đó, con không ở lại đây lâu để làm phiền mẹ và em đâu, con về ở tạm đây là vì bố muốn thế, bố muốn mình ra đi được nhẹ nhàng và yên tâm là có mẹ ở bên con.."

Chị cũng ôm nó vào lòng, vỗ vỗ vào vai nó và nói, con gái ngoan của mẹ, ngày mai nếu mẹ sắp xếp được công việc, mẹ sẽ đưa con về Hamburg.

Tôi nghe người ta kể chuyện lại chuyện đó, khi đi dự một cuộc biểu diễn nghệ thuật của học sinh khuyết tật và khiếm thị.

Khi thấy em gái đệm đàn piano cho dàn đồng ca, cứ khăng khăng đòi phải đàn và hát bài hát "Người Cha Yêu Dấu" bằng tiếng Việt trước, sau đó mới chịu đệm đàn cho dàn đồng ca tiếng Đức. Quá kinh ngạc nên tôi cứ gạn hỏi mãi người trong ban tổ chức. Cuối cùng họ đã kể cho tôi nghe câu chuyện như vậy.



Ý đẹp

Mỗi người đều có cách sống của riêng mình,
chúng ta không cần phải ngưỡng mộ
cuộc sống của người khác.

Có người ngoài mặt tươi cười rạng rỡ
nhưng ẩn trong đó là bao giọt nước mắt,
lại có người nhìn có vẻ cơ cực nhưng kỳ thực
họ lại đang trải qua một cuộc sống rất thoải mái.

Hạnh phúc không có một đáp án chuẩn mực,
niềm vui cũng không chỉ xuất phát
từ một con đường.

Thu lại ánh mắt ngưỡng mộ người khác
và nhìn lại tâm hồn mình.

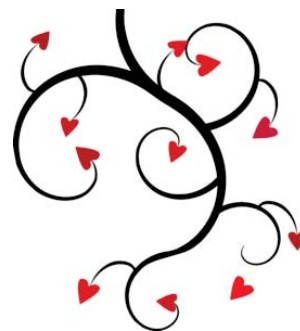
Sống cuộc sống mình mong muốn
chính là những ngày tháng tươi đẹp nhất,
cách sống mà mình muốn
mới chính là cách sống tốt nhất.

Mẹ Dấu Yêu



Nhân ngày lễ Mẹ dấu yêu
Thương chúc các Mẹ thật nhiều niềm vui
Cầu mong các Mẹ khắp nơi
Nữa đời khổ cực thành thời tuổi già
Cầu mong các Mẹ phương xa
Lang thang đói rách có nhà nương thân
Cầu mong các Mẹ cô bản
Không còn sống cảnh nhọc nhằn điêu linh
Thương chúc thân hữu, bạn mình
Một ngày lễ Mẹ đượm tình yêu thương!
Happy Mother's Day!

Yêu Thương



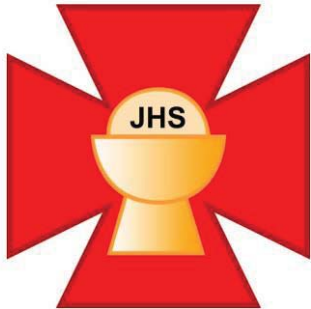
Cuộc đời này quá ngắn để yêu thương
Hãy cố gắng không ghen tương buồn giận
Những giây phút thân tâm tĩnh lặng
Cảm thấy lòng nhẹ hẫng tựa mây bay!

Chương Đài

Phong Trào

Thiếu Nhi Thánh Thể

Nguyễn Hữu Tú



LTS: Trong tháng 10 vừa qua, đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Thánh Gioan Phaolô II được thành lập tại cộng đoàn gồm khoảng 50 em. Để hiểu rõ hơn về phong trào, xin trích đăng bài viết về lịch sử của phong trào.

Lời Mở Đầu

Trong lần gặp gỡ ở Denver tháng 8 năm 1993, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã mời gọi các bạn trẻ thế giới làm tông đồ rao giảng Tin Mừng. Ngài nói: *“Sứ mạng rao truyền Tin Mừng là một trách nhiệm thiêng liêng, và nếu cần phải đứng trên mái nhà để loan truyền Tin Mừng, các bạn cũng không ngần ngại làm việc đó”*. Nhưng cũng như ngày xưa, Chúa Giêsu đã ân cần dạy dỗ dặn bảo các tông đồ trước khi các ngài được sai đi, ngày nay, công việc tông đồ cũng cần phải được chuẩn bị và tập luyện để bước chân người đi gieo Lời Chúa chắc chắn thu gặt được hoa màu tốt tươi. Nhìn vào giới trẻ Việt Nam tại quê nhà cũng như hải ngoại, Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam là một trong những đoàn thể trẻ có sức sống mãnh liệt và lòng nhiệt thành cao độ trong cuộc sống chứng nhân Tin Mừng, một trong những đoàn thể trẻ có chương trình huấn luyện kỹ lưỡng về nội tâm cũng như năng khiếu chuyên môn, kết hợp hài hòa đời sống siêu nhiên và tự nhiên. Bài

viết này xin được giới thiệu tổng quát về Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam, đi từ nguồn gốc, bước tiến đến các nét đặc thù và đường lối sinh hoạt, huấn luyện.

Nguồn Gốc và Bước Tiến

Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam bắt nguồn từ Hội Cầu Nguyện bên Pháp do các linh mục Léonard Cros và Ramadière khởi xướng giữa thế kỷ 19. Lấy tinh thần Đạo Binh Thánh Giá, nhưng thay vì dùng vũ khí vật chất là gươm giáo, Phong Trào dùng vũ khí tinh thần là 4 khẩu hiệu truyền thống: **Cầu Nguyện, Rước Lễ, Hy Sinh và Làm Việc Tông Đồ**, thay vì bảo vệ Thánh Địa vật chất, Phong Trào bảo vệ Đền Thờ thiêng liêng là tâm hồn của các em thiếu nhi, tâm hồn của giới trẻ. Bên Pháp thời đó, các em trong Hội Cầu Nguyện được mệnh danh là Đạo Quân riêng của Đức Giáo Hoàng tự nguyện tuân giữ các điều sau:

- Mỗi ngày, tỉnh lặng một giờ dâng cho Chúa, làm việc một giờ, chơi một lần ngay thẳng hoàn toàn... để cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng.
- Rước lễ mỗi Chúa Nhật để cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng.
- Mỗi tối, ghi vào sổ tay những việc đã làm như cầu nguyện hãm mình, dự lễ, rước lễ, giúp đỡ cha mẹ.

Đến đầu thế kỷ 20, nhờ linh mục Bessière dòng Tên, Hội Tông Đồ Cầu Nguyện dành cho giới trẻ chính thức được thành lập tại Pháp năm 1915, với đường lối căn bản: nhắm vào trẻ em (năng rước lễ theo Thông Điệp của Đức Giáo Hoàng Piô X cổ võ và ban phép cho trẻ em chịu lễ sớm), có tính cách quốc tế theo ý Hội Thánh ở Lộ Đức, và nhấn mạnh tính cách truyền giáo.

Khi vào Việt Nam, Phong Trào được thành lập đầu tiên tại Hà Nội năm 1929 do hai linh mục dòng Xuân Bích, mang tên **Nghĩa Binh Thánh Thể**, được hàng giáo phẩm và giáo dân nhiệt liệt hưởng ứng đã phát triển mau chóng khắp nơi trên toàn quốc trong suốt thập niên 30: Huế (1931), Sài Gòn (1931), Phát Diệm (1932), Thanh

Hóa (1932), Vinh (1935), Quy Nhơn (1936), Bùi Chu (1937), Thái Bình (1937), Bắc Ninh (1938). Tùy theo lứa tuổi từ nhỏ tới lớn, Nghĩa Binh được chia ra làm Tiền Binh, Trung Binh, và Hậu Binh. Nhận định về Nghĩa Binh thời kỳ này, các vị giám mục trong Công Đồng Đông Dương năm 1934 đã hết lòng khen ngợi: *“Riêng đối với trẻ con nam nữ, chúng tôi giới thiệu Hội Nghĩa Binh Thánh Thể, vì không có gì có sức hơn để đốt nóng lên trong các tâm hồn thiếu niên, tinh thần và lòng mộ mến việc tông đồ”*.

Biến cố di cư 1954 đã làm phát triển rộng lớn hơn nữa Nghĩa Binh Thánh Thể ở miền Nam. Năm 1957, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã bổ nhiệm linh mục Micae Nguyễn Khắc Ngữ làm Tổng Tuyên Úy đầu tiên. Sinh hoạt Nghĩa Binh bắt đầu đòi hỏi đổi mới cho phù hợp với tâm lý giới trẻ. Mười năm sau biến cố 54, khi linh mục Tổng Tuyên Úy Nguyễn Khắc Ngữ được bổ nhiệm làm Giám Mục Giáo Phận Long Xuyên năm 1964, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã cử linh mục Phaolô Nguyễn Văn Thánh lên thay thế. Với tâm tư yêu mến giới trẻ sâu xa, vị tân Tổng Tuyên Úy đã tổ chức Đại Hội Tuyên Úy để nghiên cứu và thảo luận vạch hướng đi cho Nghĩa Binh Thánh Thể. Cùng lúc với tinh thần đổi mới của Công Đồng Vaticanô II, Phong Trào đã thêm vào sinh hoạt cầu nguyện thuần túy của Nghĩa Binh Thánh Thể một đường lối mới: Giáo dục trẻ, và dùng phương thức sinh hoạt trẻ vào trong các hoạt động. Vì thế, bản Nội Quy Thống Nhất được ra đời và đổi tên Nghĩa Binh Thánh Thể thành **Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam**.

Mười năm sau đó, năm 1974, linh mục Phaolô Nguyễn Văn Thánh vì lý do sức khỏe đã từ chức, và linh mục Giuse Vũ Đức Thông lên thay thế. Trong thập niên 70, nhiều biến cố khác đáng được ghi nhớ: Hội Đồng Giám Mục phê chuẩn Bản Nội Quy Mới (1971), Đại Hội Toàn Quốc VỀ ĐẤT HỨA I tổ chức tại Bình Triệu quy tụ khoảng 2 ngàn Huynh Trưởng (1972), Phong Trào đình chỉ mọi hoạt động bên ngoài sau biến cố 1975, nhưng bắt đầu nhen nhúm nẩy mầm

theo bước chân người Công Giáo di tản tại Hoa Kỳ.

Cũng mười năm sau, năm 1984, nhân dịp Đại Hội Liên Đoàn Công Giáo tại Hoa Kỳ tại New Orleans, Đại Hội Tuyên Úy và Huynh Trưởng đã bầu linh mục Đaminh Vũ Thanh Tường làm Tổng Tuyên Úy Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Hoa Kỳ. Nhưng chỉ ít ngày sau, cha Tường đã đột ngột từ trần để lại cho cả Phong Trào niềm thương tiếc. Linh mục Francis Phạm Văn Phương được mời làm Tổng Tuyên Úy thay thế cha Tường năm 1985. Thập niên 80 có nhiều sinh hoạt đáng nhớ: Sa Mạc Huấn Luyện Huynh Trưởng đầu tiên ở Orange County do linh mục Gioakim Vũ Tuấn Tú tổ chức (1980), ở San Jose do các Huynh Trưởng (1980), ở New Orleans do linh mục Nguyễn Đức Huyền (1981), linh mục Giuse Vũ Đức Thông từ Úc sang Hoa Kỳ huấn luyện (1983), Bàu Ban Chấp Hành Trung Ương đầu tiên với chủ tịch là trưởng Phêrô Nguyễn Văn Liêm (1984), Báo Về Đất Hứa bắt đầu phát hành (1987), Sa Mạc Huấn Luyện Viên Sinai I ở Missouri (1989), cuộc diễn hành lịch sử của 1500 em Thiếu Nhi Thánh Thể Miền Tây Nam trong Đại Hội Liên Đoàn Công Giáo Kỳ III tại Orange (1989).

Tháng 7 năm 1992, Đại Hội Toàn Quốc VỀ ĐẤT HỨA II đã được tổ chức tại nhà dòng Dominguez, Los Angeles, quy tụ khoảng 800 người gồm các tuyên úy, trợ úy, trợ tá, huynh trưởng toàn quốc Hoa Kỳ và đại biểu của Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Canada và Tổng Liên Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể Úc Châu. Các biến cố khác cần ghi nhớ trong bán thập niên 90: Ban Sa Mạc Trợ Tá Samaritanô đầu tiên tại Miền Tây Nam (1990), Sa Mạc Huấn Luyện Huynh Trưởng đầu tiên tại Winnipeg - Canada (1990), Sa mạc Huấn Luyện Viên Cao Cấp Sinai II, Trung Cấp Sinai III và Sơ Cấp Sinai IV được tổ chức tại Missouri (1991), Sa Mạc Huấn Luyện Huynh Trưởng đầu tiên tại Paris - Pháp (1993), Bản Nội Quy Mới cho Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể tại Hoa Kỳ (1993).

Hiện nay, Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam tại Hoa Kỳ (PT/TNTT/VN/HK) được tổ chức theo cách thức của Liên Đoàn Công Giáo, chia làm 8 Miền. Mỗi Miền có Cha Tuyên Úy Miền và Ban Chấp Hành Miền điều hành. Toàn quốc có khoảng 80 Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể, gồm 15 ngàn Đoàn Sinh và 1600 Huynh Trưởng.

Mục Đích, Tôn Chỉ, và Phương Pháp Giáo Dục

Theo Nội Quy 1993, ngoài mục đích giáo dục thanh thiếu niên về 2 phương diện: tự nhiên và siêu nhiên - tự nhiên thì đào luyện thành người công dân tốt, siêu nhiên huấn luyện thành người Kitô hữu hoàn hảo -, Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể còn đoàn ngũ hóa và hướng dẫn giới trẻ loan truyền Tin Mừng Chúa Kitô và góp phần xây dựng xã hội. Nền tảng giáo dục của Phong Trào là Lời Chúa trong Thánh Kinh và giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo; và, Chúa Giêsu Thánh Thể, đang tiếp tục cách kỳ diệu mầu nhiệm nhập thể và phục sinh trong cuộc đời mỗi người là lý tưởng của Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể. Cụ thể hóa mục đích trên, Phong Trào mời gọi mọi đoàn viên sống theo các tôn chỉ sau:

1. Sống Lời Chúa và kết hợp với Chúa Giêsu Thánh Thể bằng Cầu Nguyện, Rước Lễ, Hy Sinh và Làm Việc Tông Đồ dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, cách riêng làm tông đồ cho giới trẻ: "Giới trẻ phải làm tông đồ trước tiên và trực tiếp cho giới trẻ". (Sắc Lệnh Tông Đồ Giáo Dân, Số 12)
2. Yêu mến và tôn kính Đức Maria Mẹ Chúa Cứu Thế, để nhờ Mẹ chúng ta đón nhận Chúa và đem Chúa vào đời một cách tuyệt hảo.
3. Tôn kính các Thánh Tử Đạo Việt Nam; noi gương và nên chứng tá Tin Mừng Chúa Kitô như các Ngài.
4. Yêu mến và vâng phục vị đại diện Chúa Kitô, là Đức Giáo Hoàng, thủ lãnh của Thiếu Nhi Thánh Thể, đồng thời cầu nguyện và thực hiện những ý chỉ hằng tháng của Ngài.

5. Thăng tiến con người nhân bản. Bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Từ các tôn chỉ này, Phong Trào đã tạo cho mình phương pháp giáo dục siêu nhiên thật độc đáo: Khởi Nguồn Thánh Kinh và Khởi Nguồn Thánh Thể. Nếu Phong Trào Hướng Đạo đã làm say mê bao tâm hồn trẻ với Khung Cảnh Rừng Xanh, thì chắc chắn, Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể còn làm mê say và cảm nghiệm sâu xa hơn nữa với Khung Cảnh Thánh Kinh bắt nguồn từ kho tàng Lời Chúa dồi dào và xúc tích. Cuộc đời Chúa Giêsu từ thuở thơ ấu, thời ẩn dật và bước đường rao giảng Tin Mừng đã trở nên nguồn suối chất liệu phong phú trong việc giáo dục giới trẻ trở nên giống Chúa Kitô: **Sống Ngoan, sống Hy Sinh, sống Chính Phục, sống Dẫn Thân** như ngài. Không những thế, Phong Trào còn mời gọi giới trẻ sống THÁNH, qua phương pháp Khởi Nguồn Thánh Thể, trong đó, Chúa Giêsu Thánh Thể trở thành mặt trời của một ngày sống, trở thành trung tâm điểm của cả cuộc đời người đoàn viên TNTT, qua việc dâng ngày, rước lễ, làm việc lành và dâng đêm liên tục mỗi ngày.

Mặt khác, Phong Trào cũng tận dụng các phương pháp giáo dục tự nhiên như Hàng Đội Tự Trị, Giáo Dục Tiệm Tiến, Vào Sa Mạc (Trại Huấn Luyện), Sinh Hoạt Trẻ, và Hội Họa. Từ một nhóm trẻ ô hợp, Hàng Đội Tự Trị sẽ đưa các em vào đội ngũ trật tự, biết phân công trách nhiệm, nắm vững cơ cấu tổ chức, sống hòa đồng và phục vụ công ích chung. Giáo Dục Tiệm Tiến đáp ứng sự hợp lý trong việc huấn luyện: đi từ dễ đến khó, phân chia lứa tuổi và trình độ, những điều học trước sẽ giúp hiểu biết những điều học sau. Bước chân vào Sa Mạc (trại huấn luyện), các em sẽ học được tinh thần tháo vát, tự lập và khắc phục bản thân vì phải xa rời đời sống tiện nghi hằng ngày, và hơn thế nữa, cảm nghiệm được tinh thần phó thác vào Ban Huấn Luyện, tinh thần đồng đội trong đời sống lều trại và các sinh hoạt huấn luyện. Sinh Hoạt Trẻ đem lại niềm vui cho tâm hồn các em qua những bài hát, vũ điệu, băng reo

và trò chơi, trong đó, các em sẽ được nuôi dưỡng bằng những tinh thần lạc quan, yêu đời, bằng những tình cảm thiêng liêng đối với gia đình, học đường, giáo hội và quê hương. Cuối cùng, Hội Họp mang lại bầu khí xum vầy, cùng nhau nhìn lại những gì đã thực hiện, cùng nhau phân công những gì đang thực hiện, cùng nhau chia sẻ những gì sẽ thực hiện, và cùng nhau học hỏi thăng tiến bản thân và đoàn thể.

Tổ Chức, Sinh Hoạt, và Huấn Luyện

Nếu ngày xưa Nghĩa Binh Thánh Thể chia ra làm Tiền Binh, Trung Binh và Hậu Binh, thì ngày nay, Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể dựa theo lứa tuổi chia ra làm Ngành Ấu Nhi, Ngành Thiếu Nhi, Ngành Nghĩa Sĩ, và Ngành Hiệp Sĩ. Ba Ngành Ấu, Thiếu, Nghĩa được huấn luyện theo Chương Trình Thăng Tiến với các bộ môn: Kiến Thức Thánh Kinh, Đời Sống Tôn Giáo, Suy Niệm Phúc Âm, Hiểu Biết Phong Trào, Chuyên Môn, và Việt Ngữ.

Ngành Ấu Nhi

Từ 7 đến 9 tuổi, đeo khăn màu xanh lá mạ, với châm ngôn **NGOAN**. Phong Trào dùng cuộc đời thơ ấu của Chúa Giêsu làm khung cảnh huấn luyện Ấu Nhi. Các em sẽ học gương vâng lời của Chúa, sẽ cảm nhận ơn cha nghĩa mẹ và tình anh chị em trong gia đình.

Ngành Thiếu Nhi

Từ 10 đến 13 tuổi, đeo khăn màu xanh biển, với châm ngôn **HY SINH**. Cuộc sống ẩn dật của Chúa Giêsu sẽ là khung cảnh huấn luyện Ngành Thiếu. Các em sẽ theo chân Chúa đi lên đền thờ năm 12 tuổi, trở về Nazareth sống “càng thêm tuổi càng thêm khôn ngoan và đạo đức.” Tình yêu thương và lòng hy sinh thật chặt hạnh phúc của thánh gia: Thánh Giuse cần cù lao động nuôi sống gia đình, Đức Maria hiền lành thương người, luôn chăm sóc và hướng dẫn con trẻ, Chúa Giêsu một lòng vâng phục và giúp đỡ cha mẹ.

Ngành Nghĩa Sĩ

Từ 14 đến 17 tuổi, đeo khăn màu vàng tươi, với châm ngôn **CHINH PHỤC**. Cuộc đời công khai rao giảng của Chúa Giêsu rất phù hợp cho khung cảnh huấn luyện Ngành Nghĩa. Ở lứa tuổi này, các em đã bước vào đời, cảm nghiệm được tình bạn bè, hàng xóm láng giềng, lòng yêu nước và tinh thần phục vụ tha nhân. Các em sẽ bước theo chân Chúa, học hỏi sự khôn ngoan, lòng nhân từ độ lượng, và nhất là tinh thần dấn thân làm chứng cho chân lý qua đời sống gương mẫu và yêu thương.

Ngành Hiệp Sĩ

Từ 18 tuổi trở lên, đeo khăn màu nâu, với châm ngôn **DẪN THÂN**. Bài Giảng Trên Núi tức Tám Mối Phúc Thật trở thành hiến chương của Ngành Hiệp Sĩ. Vào đời, trở nên muối men ướp đời, người hiệp sĩ quảng đại dấn thân phục vụ giáo hội và xã hội. Họ có thể là nhóm người cùng ngành nghề, cùng một trường đại học, hoặc có thể là những công nhân cùng một hãng xưởng xí nghiệp. Với tài năng và tim óc, họ sẵn sàng nhập cuộc kiến tạo cộng đoàn xứ đạo, hoặc xây dựng quê hương.



Huynh Trưởng

Từ 18 tuổi trở lên, đeo khăn màu đỏ viền vàng, với châm ngôn **PHỤNG SỰ**. Trước khi bước vào cuộc đời Huynh Trưởng chính thức, người trẻ phải qua thời gian tập sự gọi là Dự Trưởng (đeo khăn màu hồng viền đỏ). Cuộc đời Thánh Gioan Tẩy Giả là khung cảnh huấn luyện Dự Trưởng. Cũng như thánh nhân, người Dự Trưởng can đảm chọn đời sống “dọn đường cho Chúa đến”, sẵn sàng bước vào con đường phụng

sự của một người Huynh Trưởng chính thức. Khung cảnh huấn luyện Huynh Trưởng chính thức tức HT Cấp I là cuộc hành trình Về Đất Hứa của dân Do Thái, và cuộc đời của Mai Sen hướng dẫn dân Chúa khỏi ách nô lệ Ai Cập là hình ảnh người Huynh Trưởng dẫn đưa các em thiếu nhi thoát khỏi những tật xấu, thú vui thấp hèn của xã hội mà đến cùng Chúa. Lên đến Cấp II và Cấp III, người huynh trưởng được huấn luyện chuyên Ngành. Khung cảnh huấn luyện Cấp II Ngành Ấu là cánh đồng Bêlem, Cấp II Ngành Thiếu là cuộc hành trình lên Giêrusalem chịu thương khó của Chúa Giêsu, Cấp II Ngành Nghĩa là Biển cổ Damas Phaolô ngã ngựa. Khung cảnh huấn luyện Cấp III Ngành Ấu là cuộc hành trình của Ba Vua Phương Đông tìm Chúa Hài Đồng, Cấp III Ngành Thiếu là Cuộc Thương Khó, Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa Giêsu, Cấp III Ngành Nghĩa là các cuộc hành trình truyền giáo của Thánh Phaolô.

Trợ Tá

Nếu sự tuyển chọn 7 tá viên đã làm Giáo Hội tiên khởi phát triển vững chắc như thế nào, thì ngày nay, ngành Trợ Tá cũng đang giúp phát triển sinh hoạt của Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể tương tự như thế. Trước đây, phụ tá cho các cha Tuyên Úy, là các thầy sơ Trợ Úy, ngày nay, có thêm Trợ Tá. Với kinh nghiệm dồi dào của đời sống gia đình cũng như cuộc sống xã hội, người Trợ Tá là nguồn tương trợ tuyệt vời mỗi khi người Huynh Trưởng tìm đến. Không những mang vai trò hướng dẫn tinh thần, cố vấn góp ý, người Trợ Tá còn là chiếc cầu nối hữu hiệu giữa Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể và phụ huynh cũng như cộng đoàn xứ đạo. Hơn nữa, người Trợ Tá nếu tham dự các Khóa Huấn Luyện của Phong Trào, sẽ trở thành những huấn luyện viên đáng tin cậy và tạo nền móng vững chắc cho các sinh hoạt huấn luyện tại địa phương.

Tuyên Úy

Vì là một đoàn thể Công Giáo Tiến Hành, nếu không có linh mục Tuyên Úy, Đoàn Thiếu

Nhi Thánh Thể không thể thành hình. Các ngài có nhiệm vụ hướng dẫn đời sống đạo đức và cử hành các nghi lễ Phụng Vụ. Biết bao vị Tuyên Úy đã để lại trong tâm hồn người đoàn viên Thiếu Nhi Thánh Thể sự cảm mến sâu xa vì sự tận tâm tận tụy của các ngài cho Phong Trào. Những Đại Hội Tuyên Úy trong lịch sử Phong Trào đã chứng minh chính các vị Tuyên Úy đã vạch hướng đi chín chắn, đã uốn nắn sự tăng trưởng của Phong Trào một cách sáng suốt và đúng đắn.

Kết Luận

Chúng ta sẽ giật mình khi nhìn lại quá trình huấn luyện một Đoàn Viên Thiếu Nhi Thánh Thể. Nếu gia nhập Phong Trào từ tuổi Ấu, người đoàn viên đó phải trải qua 15 năm huấn luyện để trở thành một Huynh Trưởng Cấp III, và mất khoảng 20 năm để trở thành huấn luyện viên Cao Cấp. Chắc chắn, ít có đoàn thể nào có được sự huấn luyện liên tục và quy củ như vậy.



Nhưng công tác giáo dục giới trẻ không phải là của một số người, mà là của tất cả mọi người chúng ta, nhất là trong cuộc sống ở hải ngoại này, biết bao khó khăn đã làm điêu đứng các chuyên gia giáo dục. Phong Trào kêu gọi sự tiếp tay của quý vị phụ huynh, nhất là trong vai trò Trợ Tá. Nhìn đi nhìn lại, Thiếu Nhi Thánh Thể cũng là con em của quý vị, xin hãy tích cực dẫn thân hơn nữa. Phong Trào cũng kêu gọi sự tham gia của các bạn trẻ. Đừng để Chúa Giêsu Thánh Thể nhìn bạn cũng như ngày nào ngài nhìn người thanh niên lạng lẽ quay mặt chối từ lời mời gọi theo chân Chúa.

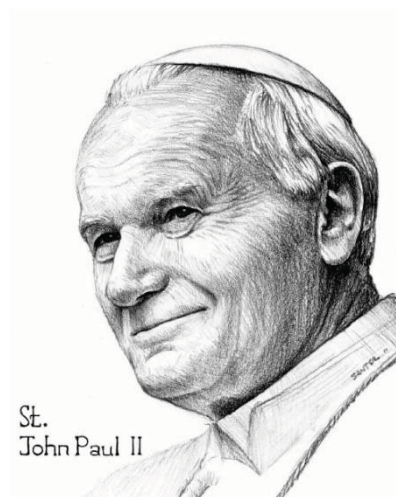
Thiếu Nhi Thánh Thể

Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời
Thiếu Nhi Thánh Thể gọi mời chúng ta
Cộng đoàn hớn hở tham gia
Mừng ngày thành lập chan hòa niềm tin
Khăn nâu xanh đỏ vàng xinh
Thiên thần áo trắng tâm tình ngây thơ
Nguyện xin Chúa toại ước mơ
Đoàn con dâng hiến tuổi thơ cho Người
Từng giây từng phút từng giờ
Yêu Người yêu Chúa cuộc đời an nhiên
Tâm hồn có Chúa bình yên
Dù trong bão tố truân chuyên cuộc đời!

Chương Đài



Hồn Xác Lên Trời



Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời
Phaolô Đệ Nhị rạng ngời niềm tin
Cộng đoàn giáo xứ nghiêm minh
Giáo dân vững mạnh niềm tin với Ngài
Khó khăn thử thách ngày mai
Nguyện cầu Chúa sẽ an bài cho Cha
Gian nan Cha sẽ vượt qua
Là tấm gương tốt cả nhà noi theo!

Chương Đài

Linh Mục



*Kính tặng cha Pherô Trần Việt Hùng,
kỷ niệm 20 lãnh nhận chức Linh Mục.
(Ngày 29/5/1999 – 29/5/2019)*

Linh Mục, Chúa chọn giữa đời,
Trao cho sứ mệnh trông coi dân Ngài.
Thánh Lễ cử hành mỗi ngày,
Bí tích ban phát tràn đầy Hồng ân.
Lời Chúa giảng giải chuyên cần,
Giáo dân nhận lãnh, dần dần thâm sâu.
Tín hữu những kẻ khổ đau,
Linh mục yên ủi cùng nhau thông phần.
Giúp cho cuộc sống tinh thần,
Tin tưởng, phó thác, Hồng Ân mọi đàng.
Hồi nhân tin tưởng sẵn sàng,
Linh mục hướng dẫn con đường ăn năn.
Những người yếu liệt khó khăn,
Đưa Minh Thánh Chúa ủi an mọi điều.
Xức Dầu ích lợi thật nhiều,
Linh hồn mạnh khỏe là điều phải tin.



Rửa tội: Bí tích khai tâm,
Giúp người tín hữu gian nan vững lòng.
Yêu người, mến Chúa lập công,
Chu toàn hai việc chờ mong nước trời.
Vợ chồng chung sống suốt đời,
Linh mục nối kết theo lời Chúa ban.
Mười Hai Năm với Cộng Đoàn,
Vui, buồn, sướng, khổ, hoàn toàn xin vâng.
Cuộc đời lắm lúc băng khuâng,
Tin tưởng, phó thác, con đường cha đi.
Những điều xuyên tạc, thị phi,
Cha thời nhịn nhục không thi thố lời.
Nguyện xin Thiên Chúa trên trời,
Cho cha chấp nhận, sống đời hiến dâng.

Phan-Văn-An

Năm Hợi với Cộng Đoàn Metuchen

Phan Văn An

Cộng đoàn Công giáo Việt Nam tại Giáo phận Metuchen được thành lập vào khoảng tháng 7 năm 1987. Cho đến năm 2019 đã trên 30 năm, nhưng chưa đủ 36 năm để được 3 con giáp. Theo cách tính âm lịch thì phải 36 năm mới được 3 giáp (12 năm được 1 giáp). Tuy chưa được 3 giáp tuổi, nhưng đã 3 lần Heo đến với Cộng Đoàn. Trong tinh thần “ôn cố tri tân”, xin được ghi lại những biến cố mà heo đến với Cộng Đoàn.

1. Năm Ất Hợi 1995

Sau 8 năm thành lập (1987-1995) đến năm nay cộng đoàn được xem như đã chính thức vào chương trình sinh hoạt. Trong những tháng năm đầu, khi mới thành lập, giáo phận cho phép cộng đoàn được sinh hoạt tại nhà thờ Chính tòa Saint Francis ở Metuchen. Sinh hoạt chỉ giới hạn vào mỗi chiều chúa nhật, chỉ có thánh lễ, lớp giáo lý và lớp Việt ngữ do các sơ phụ giúp. Nhưng vì nhà thờ chính tòa, là trung tâm của giáo phận, có rất nhiều sinh hoạt, vì lý do đó, cộng đoàn không thể tiếp tục sinh hoạt ở đây. Vì vậy giáo phận đã tìm một địa điểm khác cho cộng đoàn sinh hoạt. Địa điểm mới là nhà thờ Saint Theresa ở Highland Park. Địa điểm này lại quá nhỏ hẹp, trong lúc đó thành viên của cộng đoàn lại càng ngày càng gia tăng. Sinh hoạt ở đây được một thời gian, thì giáo phận lại thu xếp một địa điểm khác cho cộng đoàn sinh hoạt. Vào ngày 24 tháng 9 năm 1995 cộng đoàn được di chuyển về nhà thờ Saint James ở Woodbridge và sinh hoạt cho đến ngày 10 tháng 6 năm 2012.

Trong năm Ất Hợi 1995, cộng đoàn đã chính thức có cha Quán nhiệm là Cha Alphonso Nguyễn Ngọc Thạch, ngài đến từ Ý vào đầu năm

1991 và được Giám mục Giáo phận cho phép làm quản nhiệm cộng đoàn, mặc dầu không chính thức là linh mục của giáo phận. Sau một thời gian khá dài, anh chị Hồ Đức Linh làm chủ tịch cộng đoàn, nay có cha quản nhiệm, cha và cộng đoàn tổ chức bầu lại tân chủ tịch. Ngày 29 tháng 10 năm 1995, cộng đoàn có tân chủ tịch và HĐMV với thành phần như sau:

Chủ tịch: Anh chị Nguyễn Chinh Nguyễn.

Phó nội vụ: Anh chị Hoàng Hiếu.

Phó ngoại vụ: Anh chị Vũ Quốc Anh.

Tổng thư ký: Anh chị Lê Ngọc Diệp.

Thủ quỹ: Anh chị Thi Anh Tài.

Ngoài ra cha quản nhiệm và tân chủ tịch cũng đã mời quý vị sau đây phục vụ trong các ban ngành:

Ban phụng vụ: Các anh Phan Văn An, Phạm Văn Hoạt, Hoàng Hiếu.

Ca đoàn: Anh Hoàng Long, Anh Nguyễn Văn Vĩnh, Anh Nguyễn Bá Hoàng Đức

Ban Báo chí: Anh Lâm Quang Huy.

Ban Văn nghệ: Anh Nguyễn Trung Ngôn.



Mở đầu cho sinh hoạt đầu năm con heo là chương trình mừng xuân Ất Hợi. “Xuân và tuổi trẻ” là chủ đề cho đêm văn nghệ và tờ đặc san của cộng đoàn. Kinh nghiệm về sự biến dịch thì Xuân giả thiết một thời gian kế tiếp đó, một khoảng không còn là xuân; tuổi trẻ giả thiết một bước tiến vào trưởng thành, một tuổi hết mơn mơn xanh tươi. Trong cảm nghiệm sống đức tin, con người là một gạch nối giữa biến dịch và thường hằng. Như những người con của Thiên Chúa, con người sống kiếp phù du để đi vào viên mãn. Vì thế cộng đoàn dân Chúa bắt đầu năm mới với

một thánh lễ đầy long trọng và sốt sắng và rồi tiếp nối với phần văn nghệ mang đầy tình tự và văn hóa quê hương. (trích đặc san Xuân Bính Tý-năm 1996).



Vì di chuyển về giáo xứ Saint James, có đầy đủ phòng ốc và địa điểm sinh hoạt, nên các lớp Giáo lý, Việt ngữ và các sinh hoạt khác được đều đặn không bị gián đoạn.

Hai sinh hoạt khởi sắc nhất của giai đoạn này là chương trình tôn vương Đức Mẹ mỗi chiều thứ bảy. Xin trích đăng một đoạn trong sinh hoạt cộng đoàn để làm chứng: “Sinh hoạt này cũng được hầu hết các gia đình trong cộng đoàn hưởng ứng. Tối thứ bảy, tượng Đức Mẹ lại được rước đến một gia đình trong cộng đoàn và mọi người cùng nhau quây quần đọc kinh chúc tụng Mẹ. Không những rước Đức Mẹ về nhà một tuần, nhiều gia đình còn đáp lời kêu gọi của ban phụng vụ phụ trách đọc sách Thánh hay ở lại dọn dẹp nhà thờ vào ngày chúa nhật sau đó. Anh Phan Văn An đã bỏ nhiều thì giờ, công sức để liên lạc sắp xếp việc tôn vương Đức Mẹ thật là trôi chảy và dễ dàng.”

Sinh hoạt khởi sắc khác là Linh thao. Cũng xin trích một đoạn khác trong sinh hoạt cộng đoàn để chứng minh: “Sinh hoạt Linh thao tuy âm thầm đều đặn, khá mất thì giờ và có thể boring đối với một số người hay nhiều bạn trẻ nhưng rất hữu hiệu và bổ ích cho đời sống đạo của mỗi người công giáo chúng ta. Đây là phương pháp tìm hiểu Chúa, học đạo và sống đạo của Thánh I-Nhã. Trong nhiều đoàn thể Mỹ-Việt, phương pháp này đã biến cải và dẫn đưa rất nhiều

tâm hồn về với Chúa. Nhóm Linh thao vẫn sống và thờ nhịp nhàng trong nhịp sống chung của cộng đoàn. Mỗi chúa nhật cuối tháng, nhiều nhóm viên họp mặt tại gia đình của một nhóm viên, hát thánh ca, cầu nguyện và chia sẻ kinh nghiệm sống đạo. Nhóm viên Linh thao đã góp mặt trong nhiều sinh hoạt của cộng đoàn. Ngoài ra nhóm cũng viếng thăm, giúp đỡ các gia đình Việt Nam mới tới cộng đoàn.”

Trong thời gian này, cha quản nhiệm cũng thành lập hội cao niên. Số hội viên lên tới trên 30 vị. Tuy nhiên vì vấn đề sức khỏe cũng như vấn đề di chuyển không thuận tiện cho các lão ông, lão bà, nên hội đã phải ngưng hoạt động.

Ông Hoàng Chương (đã qua đời), một hội viên có làm bài thơ tặng hội cao niên như sau:

*Rủ nhau lập hội người già,
Xin mời các cụ, các bà ghi tên.
Danh xưng là hội cao niên,
Cứ năm mươi tuổi trở lên được vào.
Nội qui đơn giản mấy câu:
Chúa nhật đầu tháng họp nhau một lần.
Đọc kinh, chia sẻ Phúc Âm,
Ôm đau thăm viếng, ủi an dặn dò.
Đổi trao kinh nghiệm, chuyện trò,
Giúp nhau chuyện nhỏ, việc to chân tình.
Mong sao thiện ý lòng thành,
Hội cao niên mãi mãi tiến nhanh mỗi ngày.
Tân niên xuân mới tới đây.
Chúc nhau thêm tuổi càng đây ơn trên.
Gia đình hạnh phúc khang an.*

Giuse Hoàng Chương.

2. Năm Đỉnh Hợi 2007

Năm nào cũng vậy, khi chính thức bước vào năm mới, cộng đoàn luôn luôn bận rộn cho việc chuẩn bị mừng xuân. Cũng trong thông lệ đó, năm nay trước khi chính thức đón Heo đến với cộng đoàn, các ban ngành, hội đoàn đang ráo riết sửa soạn:

Ban báo chí: Ngày 5 và 6 tháng 1, cha quản nhiệm và một số anh chị em đã qui tụ về địa điểm để bắt đầu làm đặc san xuân Đỉnh Hợi. Các anh chị chỉ được một vài giờ nghỉ trong đêm. Còn anh

Huy và anh Minh thì thức suốt đêm, phải làm cho xong để ngày thứ hai gửi đi in ấn.

Ban ẩm thực: Chúa nhật 28 tháng 1, sau thánh lễ một số ông bà, anh chị đã ở lại phụ giúp với ban ẩm thực lau lá và chuẩn bị những vật dụng cần thiết để gói bánh chưng, bánh tét trong tuần tới.

Các ban ngành khác: Hôm nay các em vẫn tiếp tục tập vũ, các màn kịch. Các chị lo sửa những bộ đồ cũ hoặc may thêm những bộ đồ mới cho chương trình văn nghệ.

Thứ 7 ngày 17 tháng 2: Mừng Xuân Đinh Hợi



Thánh lễ tất niên bắt đầu vào lúc 3:45PM, có khoảng 400 giáo dân tham dự. Sau thánh lễ là giải lao và ăn tối với những món ăn thuần túy Việt Nam. Sau đó chương trình đêm văn nghệ bắt đầu với những tiết mục rất hấp dẫn, sống động. Văn nghệ chấm dứt, có chương trình dạ vũ do ban nhạc S.O.S. phụ trách.



Vì địa điểm tổ chức văn nghệ không thuận tiện, nên thánh lễ tân niên được tổ chức tại thánh đường vào chúa nhật sau đó với chương trình như sau:

Niệm hương:

- Tưởng nhớ ông bà, tổ tiên

- Tưởng nhớ hàng giáo phẩm, giáo dân,

- Tưởng nhớ các vị truyền giáo.

- Tưởng nhớ các anh hùng đã hy sinh vì tổ quốc.

Thánh lễ hôm nay do cha Peter Trần Việt Hùng, quản nhiệm Cộng Đoàn chủ tế và giảng thuyết.

Nhìn lại những sinh hoạt của Cộng Đoàn trong năm 2007, năm Đinh Hợi mà không nói đến một biến cố quan trọng là năm Cộng Đoàn kỷ niệm 20 năm thành lập là một điều thiếu sót.

Để tạ ơn Chúa và Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, quan thầy cộng đoàn, hôm nay (ngày 3 tháng 6 năm 2007) một thánh lễ đồng tế đã được cử hành. Cộng đoàn đã gửi thư mời Đức Giám Mục Paul G. Bootkoski, Giám mục Giáo phận Metuchen và cha tổng đại diện của giáo phận, nhưng vì các ngài bận nhiều công tác mục vụ nên không đến tham giữ thánh lễ được, nhưng trong niềm ưu ái, Đức Giám mục đã gửi thư chúc mừng với nội dung như sau:

"It is with great joy that I extend to you my prayerful congratulations on the occasion of the 20th Anniversary of the founding of the St James Vietnamese Catholic Community. While we should always give thanks and praise to the Lord, it is good to offer our gratitude to God at special milestones; your Anniversary is one such occasion. May the Lord continue to shower His graces upon all the members of the St James Vietnamese Catholic Community now and in many years to come."

*Most Rev Paul G. Bootkoski
Bishop of Metuchen.*

Đức Giám mục đương nhiệm của giáo phận không đến được, nhưng Đức Giám mục hưu trí Edward T Hughes đã nhận lời và đến chủ tế thánh lễ, đồng thời ban Bí tích thêm sức cho một số em trong cộng đoàn. Trong thánh lễ hôm ấy còn có sự hiện diện của cha xứ và cha phó của giáo xứ Saint James. Hôm nay Cộng Đoàn cũng hân hạnh đón tiếp Đức Ông Charles Stengel là cha sở của giáo xứ mà cha Trần Việt Hùng đang làm cha phó cho ngài. Cộng đoàn cũng đón tiếp

cha Edward Abano, linh mục đại diện cho các linh mục và giáo dân thuộc dân tộc thiểu số trong giáo phận. Về phía Việt nam có cha Nguyễn Quang Vinh và cha Võ Cao Phong. Ngoài ra có một số sơ Việt Nam thuộc dòng Bác Ái Chúa Kitô, Mendham, NJ cũng tham dự thánh lễ hôm nay.

Để chúc mừng Cộng Đoàn Kỷ niệm 20 năm thành lập, thi sĩ Quỳnh Vang đã tặng bài thơ sau đây:

*Cộng Đoàn Đức Mẹ Lên Trời,
Hân hoan mừng lễ hai mươi năm dài.
Trái bao sóng gió miệt mài,
Vui buồn sướng khổ không phai lời nguyện.
Nhất tâm giữ vững con thuyền,
Người người hiệp nhất, trung kiên sáng ngời.
Tạ ơn Thiên Chúa cao vời,
Tạ ơn Thánh Mẫu Chúa Trời La Vang.
Tạ ơn các thánh thiên đàng,
Thương ban phúc lộc bình an nhiệm màu.
Tạ ơn mục tử trước sau,
Hy sinh phục vụ trái bao tháng ngày.
Tạ ơn giáo phận hôm nay,
Khắc ghi tình nghĩa cao dày chứa chan.
Tạ ơn bao tấm lòng vàng,
Đồng hành cùng với Cộng Đoàn bao năm.
Nguyện xin Chúa cả thương ban,
Bình an phúc lộc xuống tràn mọi nơi.
Chúc cho sức khỏe mọi người,
Chú cho tất cả một lời "Tiến lên"
Chúc cho vạn sự bình yên,
Metuchen đó là duyên của trời.*

Tượng Đức Mẹ La Vang

Vào khoảng tháng 3 năm 2006, cha Trần Việt Hùng và HĐMV đã thảo luận và quyết định muốn có một kỷ vật cho giáo xứ Saint James. Sau khi bàn tính và trình lên cha Charlie, cha Charlie và cộng đoàn đã quyết định đúc bức Tượng Đức Mẹ La Vang để đặt trong nhà thờ Saint James. Mọi công việc về bức tượng do anh chị Nguyễn Chinh Nguyên phụ trách.

Sau hơn một năm làm việc, bức tượng đã được một điêu khắc người Ý hoàn tất và sau Phục Sinh 2007 (năm Đỉnh Hội) bức tượng đã về tới và

cộng đoàn đã chọn ngày 3 tháng 6 năm 2007 để khánh thành và Đức Giám Mục hưu trí Edward T Hughes đã làm phép tượng. Hiện tượng Đức Mẹ La Vang này đang được đặt tại nhà thờ Our Lady of Czestochowa, nơi mà cộng đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời đang sinh hoạt. Sau khi tượng Đức Mẹ La Vang được hoàn tất tại nhà thờ Saint James, có một bài thơ vịnh Đức Mẹ như sau:

*Cắm đạo ban hành khắp mọi đường,
Mẫu than Thiên Chúa rất khôn lường.
Âm thầm lẫn trốn người ngoan đạo.
Náo động truy tìm, bọn bắt lương
Khổ lụy, thương đau đang khẩn nguyện
Thanh nhàn, hoan lạc, sẽ trao ban.
Thiên đàng cực lạc con chờ đợi
Ước nguyện mai sau mong Mẹ thương.*

(P-V-A)

Nói về sinh hoạt của Cộng Đoàn trong năm Heo (Đỉnh Hội) thì còn rất nhiều. Đây chỉ nêu lên những sinh hoạt chính để "ôn cố tri tân" và chuẩn bị tinh thần để đón Heo khác đến với Cộng Đoàn trong lần thứ ba.

3. Năm kỷ Hội 2019

Khi viết những trang này thì heo chưa đến và chỉ trong thời gian chờ đợi nên không có nhiều sinh hoạt để trình bày. Tuy nhiên thời gian chuẩn bị thì cũng như những năm chờ đợi khác, cộng đoàn rất bận rộn. Các ban ngành, đoàn thể đang lo những phận vụ của mình:

Ban báo chí: Đang ráo riết kêu gọi gửi bài về tòa soạn, không biết được bao nhiêu bài tòa soạn đã nhận.

Ban văn nghệ: Cũng đang kêu mời diễn viên đóng góp và diễn tập.

Ban ẩm thực: Đang chạy đôn đáo để chuẩn bị gói bánh chưng, bánh tét và lo thực phẩm để bán trong đêm Văn nghệ.

Ban phụng vụ: Đang lo biên soạn và tập các nghi thức Phụng vụ cho Thánh lễ đầu năm.

Còn những sinh hoạt khác của năm Kỷ Hội 2019 xin hẹn độc giả trong tương lai.

Ban Thường Vụ Cộng Đoàn Metuchen

(Nhiệm kỳ 2018-2020)

Thường Vụ Cộng Đoàn năm nay,
Toàn là giới trẻ hăng say nhiệt tình.
Việc lớn, việc nhỏ linh tinh,
Họp bàn, giải quyết phân minh rõ ràng.
Cộng Đoàn vui vẻ hân hoan,
Nhiều người cộng tác hoàn toàn vị tha.
Chủ tịch Thường Vụ giúp cha,
Giải quyết mọi việc bàn qua mọi người.
Anh là tên *Thắng* vui tươi,
Luôn luôn chiến *Thắng* vui cười thỏa thuê.
Phó nội bận rộn trăm bề,
Anh luôn *Theo*⁽¹⁾ hưởng không hề bỏ chê.
Ngoại vụ giao tiếp mọi bề,
Cá nhân, đoàn thể không chê chỗ nào.
Hiền lành, khôn khéo biết bao,
Tiếp xúc, giao tế đàn nào cũng hay.
Con người khéo léo chân tay,
Sửa sang, trang trí, chưng bày khéo thay.
Con người chữ đẹp, văn hay,
Là anh Thư ký loay hoay suốt ngày.
Biên bản, chương trình hôm nay,
Kế hoạch, đường lối mai rày anh lo.

May mà anh mạnh khỏe, to.
Lại mang tên *Tuấn* trời cho phúc nhà.
Cộng Đoàn đừng có phiền hà,
Trời ban muôn *Phước* chan hòa ân đức.
Có người lo việc phiền phức,
Giữ tiền, giữ bạc lợi tức ra vào.
Ngân quỹ chẳng có là bao,
Phân minh, tiết kiệm đàn nào cũng hay.
Cầu chúc Thường Vụ nhiều may.
Hy sinh, phục vụ làm thay mọi người.
Nguyện xin Thiên Chúa trên trời
Trả công xứng đáng cho người hy sinh.
Luận công, trao thưởng phân minh,
Ngài là Thiên Chúa công bình vô song.
Hy sinh phục vụ ngóng trông,
Nhận lãnh phần thưởng chờ mong cuối đời.

Chú thích: chữ *Theo*⁽¹⁾ trong bài theo nghĩa chữ Hán là Tùng: tên anh phó chủ tịch nội vụ.

Các chữ viết nghiêng trong bài là tên các anh trong Ban Thường Vụ

Phan-Văn-An

Văn Nghệ Tết

Hồ Đức Linh

Trong hơn 30 năm qua từ ngày thành lập, cộng đoàn năm nào cũng tổ chức chương trình văn nghệ Tết với các màn nhạc cảnh, vũ khúc, hợp ca cùng dạ vũ. Từ thuở ban đầu chương trình chỉ hạn hẹp và sơ sài tổ chức trong hội trường nhà thờ và dần dần mở rộng làm tại trường trung học và hiện nay thường được tổ chức tại trung tâm văn hóa, tầm cỡ, khang trang và rộng rãi, với sức chứa trên 1,000 người. Qua bao nhiêu năm, mỗi năm số diễn viên ngày càng thêm đông và năm nay trên nghót 170 người sẽ hiện diện trên sân khấu, với sự tham gia của mọi tầng lớp người Việt trong vùng.

Để duy trì và bảo tồn truyền thống tốt đẹp này, cộng đoàn làm việc theo tôn chỉ với ba mục đích như sau.

1. Bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa Việt Nam ở hải ngoại

Hơn 40 năm qua từ ngày người Việt Nam rời bỏ quê hương đi tị nạn, năm 1975 khi cuộc chiến kết thúc và sau đó là những năm đói khổ, làn sóng vượt biên trên biển cả, bằng đường bộ, để rồi sau đó từng đợt HO và gia đình đoàn tụ. Để lại sau lưng tất cả, nhà cửa, ruộng đất, hình ảnh, sách vở, báo chí, người thân, gia đình, tất cả chỉ là tay không.

Những ưu tư làm sao bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa Việt Nam ở hải ngoại, đặc biệt là trong những ngày Tết, còn chút gì để nhớ để thương. Tết mang bao ý nghĩa, là ngày sinh nhật của mọi người thêm một tuổi, là ngày gia đình đoàn tụ quay quần mừng tuổi chúc xuân với bánh chưng bánh tét. Đẹp biết bao khi thế hệ con em sinh trưởng nơi đây vẫn còn giữ được những truyền thống và nét đặc thù văn hóa Việt Nam.

2. Tạo cơ hội phát triển năng khiếu về văn nghệ nhất là cho những người trẻ.

Nếu không có những cơ hội này để tìm tòi, để học hỏi thì con em có lẽ sẽ không hiểu được những bản nhạc Việt, những y phục cổ truyền, những điệu vũ với sắc thái quê hương. Dạy dỗ từ lúc nhỏ, các em có biết, có làm thì mới biết thương, nâng niu và quý trọng.

Nếu chỉ trình diễn theo những phong cách hiện thời như nhạc rap, y phục hiện đại thì quá dễ dàng đối với các em cũng thường làm trong trường học. Nhưng trình diễn theo phong thái Việt Nam là một thách thức cả có sự nối tiếp. Những thế hệ này rồi cũng sẽ qua đi, các em sinh trưởng và lớn lên tại đây có rất nhiều sáng kiến độc đáo, cách tập dợt dễ dàng và tinh tường, các điệu bước rất linh hoạt. Làm sao thế hệ đi trước để ý và hướng dẫn thế hệ đi sau, để rồi khi các em lớn lên sẽ đứng ra hướng dẫn lại các em nhỏ khác. May mắn thay hiện nay hầu hết các màn vũ đều do các em sinh trưởng và lớn lên ở đây làm biên đạo.

3. Tạo tình thân khi làm việc chung và cùng một ý hướng.

Tất cả các việc làm cho chương trình văn nghệ chỉ làm với tư cách tự nguyện, thông thường mình thích thì mình làm, không thích thì thôi, không gì ràng buộc, lắm khi lại vừa tốn thời giờ, lại thêm những chuyện bất bình không vừa ý. Đại gì phải làm, cùng lắm thì mình đi xem là tốt rồi.

Nhưng ai ai cũng có những ước mơ, những ý hướng và khi ước mơ này và ý hướng này là một thì những sóng gió, những hiềm khích cũng có thể vượt qua trong thân tình và tôn trọng nhau. Có hiểu biết nhau và trong khiêm nhường thì mới làm việc lâu dài và thăng tiến được.

Trong những năm xưa thường thì cha mẹ phải năn nỉ và vỗ về thì con cái mới tham gia, nhưng trong những năm gần đây thì may mắn ngược lại, các em tự nguyện và hăng hái tham gia thay vì bị cha mẹ bắt, từ những em còn rất nhỏ tới những em sắp vào ngưỡng cửa đại học. Các

em rất nhiệt thành và qua đó phải có gì gắn bó, có gì thân tình, có gì đồng lòng chung hướng, có gì vui cùng thách đố thì các em mới tiếp tục hàng năm được.

Chuẩn bị văn nghệ Tết

Chương trình được sửa soạn hơn 2 tháng trước với chủ đề mà ban thường vụ đưa ra để gợi ý và để tâm. Ngoài những chủ đề phổ quát về xuân, nhiều năm lại có những chủ đề rất đặc biệt như “Công cha nghĩa mẹ”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Việt Nam quê hương tôi”. Những màn hoạt cảnh, những bài hát, những vũ điệu thường hướng về chủ đề của mỗi năm, chẳng hạn năm nay với chủ đề “Xuân Tin Yêu Nguyễn Ước” nói lên niềm tin, tình yêu thương cùng những nguyện ước của mọi người cho tương lai, nhất là cho quê hương đất nước thăng tiến trong mọi mặt về kinh tế, nhân quyền và đạo đức.

Ròng rã đi tập mỗi tuần trong 2 tháng trời, trong những ngày tháng lạnh nhất trong năm, lắm khi bão tuyết nhưng mọi người vẫn kiên trì. Ai có dịp tới xem lúc các em tập vào chiều chúa nhật, trên 100 em, chia thành nhiều nhóm, mỗi nhóm mỗi nơi, với tiếng nhạc, tiếng người chỉ dẫn, tiếng nhịp chân, bao âm thanh ồn ào náo nhiệt, thì mới thấy lòng nao nao chuẩn bị đón xuân về. Không chỉ vậy mà mỗi tuần ban ẩm thực còn phải lo lắng trên 150 phần ăn cho các nhóm thay phiên nhau khi nghỉ giải lao.

Một trong những thách đố cho chương trình văn nghệ Tết là phân y phục, qua tôn chỉ và mục đích, y phục phải là đặc thù Việt Nam. Bởi vậy cần có người sáng kiến về thiết kế, người biết may, người biết sửa. Nhất là mỗi năm gắng sao cho y phục mỗi màn mỗi đặc biệt và khác lạ, đó là công lao của rất nhiều chị trong ban y phục.

Trong những năm gần đây, để tránh những chuyện không hay có thể xảy đến, luật lệ khi làm việc với các em rất nghiêm ngặt. Vì vậy giấy tờ hành chánh phải rõ ràng tên tuổi, liên lạc và trách nhiệm. Cộng đoàn may mắn có nhóm thảo chương viên dùng điện toán trên mạng để hỗ trợ cho việc ghi danh, liên lạc, chia nhóm, tìm diễn

viên. Nhờ vậy những dữ kiện về nhân sự khi nào cũng chính xác để giúp việc điều hành được dễ dàng và mau chóng.

Kể đến ban kỹ thuật phụ trách về âm thanh trong công việc thu âm, cắt nối, tạo âm. Nhóm khác thì lo về video tìm những hình ảnh và video clip để chiếu lên màn hình sao cho thích hợp về màu sắc cũng như nội dung của màn trình diễn trên sân khấu. Thêm vào đó là nhóm dàn dựng và trang trí sân khấu cần có óc sáng tạo, khéo tay và nhất là có mắt mỹ thuật.

Chủ trương của cộng đoàn là chương trình văn nghệ Tết là vào cửa tự do để mọi người thoải mái, gia đình con cái ông bà không phải bận tâm mà vui chơi trong ngày Tết. Tuy nhiên biết bao chi phí cộng đoàn cần phải trả khi thực hiện chương trình như thuê hội trường, thuê cảnh sát giữ gìn an ninh, mượn âm thanh ánh sáng, mượn ban nhạc, xin giấy phép của nha an ninh thực phẩm, của nha cứu hỏa; đó là chưa kể chi phí về y phục cho mỗi màn mỗi khác nhau và thực phẩm trong suốt 2 tháng tập. Nghĩ tới những chi phí này có lẽ cộng đoàn sẽ không kham được để duy trì truyền thống ngày Tết tốt đẹp này. Tuy vậy cộng đoàn đã bỏ công gởi cả ngàn bánh chưng bánh tét ròng rã trong 3 ngày để quý vị có thể mua để làm quà cũng như để nhớ đến hương vị quê hương đặc biệt chỉ có trong ngày Tết. Và ai muốn có may mắn đầu năm thì hãy mua vé số lấy hên cho cả năm. Quý vị thấy màn nào có người trong gia mình hoặc màn ưa thích nhất thì đứng ra bảo trợ để khuyến khích các diễn viên cũng như người tập đã bỏ công sức cho mình có dịp thưởng ngoạn.

Thời gian sửa soạn Tết có lẽ là lúc bận rộn nhất trong năm, lắm khi cũng muốn bỏ cuộc vì nhiều công việc, nhưng Cha chánh xứ khi nào cũng nhắc nhở phải “tốt đạo đẹp đời” và ngày Tết phải là ngày vui nhất của mọi người. Có gì vui bằng khi nhìn các em nhỏ xúng xính trong bộ áo dài tươi cười cùng bạn bè và gia đình trong ngày Tết và niềm vui kéo dài khi thấy các em thân thương với nhau. Ấu đó là có phải là mục đích của chương trình văn nghệ Tết của cộng đoàn?

Văn Nghệ Tết Mậu Tuất 2018 “Việt Nam Quê Hương Tôi”











Xuân “Tin Yêu Nguyễn Ước”

Xin chúc chư vị mọi bề,
Ung dung nhận lãnh tràn trề lộc xuân.
Ân đức Thượng Đế trao ban,
Ngài là Chúa Cả mọi nguồn yêu thương.

Tình Ngài cao ví khôn lường,
In sâu tâm khảm một lòng chớ quên.
Ngày ngày cải thiện tiến lên,

Yêu thương giữ lấy, bỏ quên hận thù.
Ê chề, chán nản, mịt mù,
Ung nhọt đoạn tuyệt, chân tu giữ gìn.

Người người sống trọn niềm tin,
Giữ gìn chữ tín cố in vào lòng.
U sầu, ghen ghét uống công,
Yêu thương, tha thứ mới mong an nhàn.
Êm vui, thư thái lan tràn,
Ngày đêm vui hưởng hoàn toàn thanh thời.

Ước mong mọi sự trên đời,
Ơn trời tuôn đổ người người hưởng chung.
Cầu cho quốc thái dân an,
Nhà nhà hạnh phúc yên hàn bên nhau.

Phan-Văn-An



Đặc San Cộng Đoàn Metuchen



Phan Văn An

sưu tầm- tài liệu cộng đoàn

Kể từ ngày thành lập đến nay (1987-2019), Cộng đoàn CGVN Giáo phận Metuchen đã có nhiều ban ngành sinh hoạt, ban ngành nào cũng thu hoạch nhiều kết quả tốt đẹp. Các ban ngành khác xin nhường quyền liệt kê cho các cựu trưởng ban hoặc tân trưởng ban, còn ban báo chí, xin được ghi lại một ít thành quả sau đây. Ngoại trừ những năm mới thành lập, chưa có ban báo chí, nên sinh hoạt không đều đặn, nhưng khi các sinh hoạt đã vào khuôn khổ thì hằng năm cứ mỗi dịp Xuân về, cộng đoàn lại cố gắng cho xuất bản một tập đặc san có chủ đề rõ ràng. Chủ đề của tập đặc san đồng thời cũng là chủ đề của đêm văn nghệ mừng Xuân. Nội dung của đặc san bao gồm nhiều thể loại: biên khảo, sưu tầm, thơ, văn hóa, xã hội v.v. Các tác giả là những cây viết của cộng đoàn, thỉnh thoảng có những thân hữu quen thân với cộng đoàn. Kể từ khi thành lập đến nay cộng đoàn đã phát hành được 30 tập đặc san với các chủ đề sau đây:

Năm	Năm Âm Lịch	Chủ Đề
1988	Mậu Thìn	Không có chủ đề
1989	Kỷ Ty	Không có chủ đề
1990	Canh Ngọ	Không xuất bản đặc san
1991	Tân Mùi	Không xuất bản đặc san
1992	Nhâm Thân	Không có chủ đề
1993	Quý Dậu	Không có chủ đề
1994	Giáp Tuất	Xuân và Quê Hương
1995	Ất Hợi	Xuân và Tuổi Trẻ
1996	Bính Tý	Xuân Hy Vọng
1997	Đinh Sửu	Xuân Hiệp Nhất

1998	Mậu Dần	Xuân Về Nguồn
1999	Kỷ Mão	Xuân Canh Tân
2000	Canh Thìn	Xuân Hồng Ân
2001	Tân Ty	Xuân Yêu Thương
2002	Nhâm Ngọ	Xuân An Bình
2003	Quý Mùi	Xuân và Hy Vọng
2004	Giáp Thân	Xuân Tri Ân
2005	Ất Dậu	Xuân Viễn Xứ
2006	Bính Tuất	Xuân Tình Thương
2007	Đinh Hợi	20 Năm Thành Lập Cộng Đoàn
2008	Mậu Tý	Xuân Tin Yêu
2009	Kỷ Sửu	Xuân Hiệp Thông
2010	Canh Dần	Năm Hồng Ân
2011	Tân Mão	Việt Nam Mến Yêu
2012	Nhâm Thìn	25 Năm Thành Lập Cộng Đoàn
2013	Quý Tỵ	Công Cha Nghĩa Mẹ
2014	Giáp Ngọ	Nẻo Đường Việt Nam
2015	Ất Mùi	40 Năm Viễn Xứ
2016	Bính Thân	Uống Nước Nhớ Nguồn
2017	Đinh Dậu	Quê Hương Mến Yêu
2018	Mậu Tuất	Việt Nam Quê Hương Tôi
2019	Kỷ Hợi	Xuân Tin Yêu Nguyễn Ước

Từ ngày thành lập đến nay Cộng Đoàn đã phát hành được 30 tập đặc san, nhưng nhìn chung các cây viết ngày càng ít, kính mong quý vị cố gắng đóng góp bài vở để hàng năm đặc san được duy trì và phong phú hơn.

Người Con Dâu

Tôn Thất Đàn

Thành là đứa con trai học hành chăm chỉ, tốt nghiệp bằng kỹ sư điện toán, đang là “quản lý” một hệ thống điện toán tại một bệnh viện lớn ở thành phố New York.

Thành là con trai duy nhất trong gia đình, nên bà Mai cưng chiều lắm. Bà thường làm hết mọi việc trong nhà ngoài ngõ. Anh con trai chưa hề mó tay vào làm bất cứ chuyện nhỏ nhặt nào trong gia đình này, từ rửa chén bát, hút bụi nhà, cắt cỏ, quét lá trong vườn. Anh như một người khách trọ, trong nhà ngoài ngõ mọi sự đều có người khác lo.

Một buổi sáng chủ nhật, bà thấy Thành đem máy cắt cỏ ra ở sân trước nhà. Bà ngạc nhiên đứng nhìn đứa con trai đang hí hục vụng về đẩy chiếc xe cắt cỏ. Xưa nay anh chưa bao giờ đụng đến việc nhà, có nhờ được anh cũng khó, và chưa chắc anh đã làm. Anh cứ lần hồi mãi, rồi quên luôn việc người khác đã nhờ... Hôm nay bà thấy anh cắt cỏ rất cẩn thận, cắt đi cắt lại, nghiêng đầu ngắm nghía cho đến khi vừa lòng mới thôi. Bà Mai đứng âu yếm nhìn con:

- Sao hôm nay con của mẹ giỏi thế? Cắt cỏ giúp ba mẹ, lại cắt cẩn thận và đẹp nữa chứ!

Thành nhìn mẹ cười và nói tinh bơ:

- Tuần trước Thu ghé đây chơi, thấy cỏ cao, báo con sao không cắt cho đẹp vườn?

- Thu là ai?

- Dạ, là bạn gái của con đó mẹ.

Bà Mai hừ một tiếng nhỏ tức tối. Con của bà sinh ra, nuôi nấng, thương yêu, bà nhờ không được, bà nói không nghe, thế mà cái con Thu nào đó mới mở ra một tiếng, thì nó lại làm rậm rạp. Trong lòng bà bỗng thấy không ưa cái con Thu nào đó, bà cảm thấy hơi buồn!

Sáng chủ nhật bà pha cà phê cho chồng, và pha luôn cho Thành một ly. Bà biết hai cha con

đều ghiền cà phê và thuốc lá. Thấy anh con trai không buồn đựng đến ly cà phê, và chẳng còn hút thuốc lá nữa, bà hỏi:

- Sao con không uống liền đi, để nguội mất ngon?

- Thôi, con không uống cà phê nữa đâu, và con cũng bỏ thuốc lá rồi mẹ ạ!

- Sao vậy?

Thu báo con bỏ cà phê, bỏ hút thuốc đi. Vì uống cà phê và hút thuốc lá nhiều thì không tốt, mà hôi nữa! Nghe con nói mà bà muốn điên tiết lên. Thu là con nào, có quyền hành gì, mà làm cho thằng con trai cưng của bà rậm rạp tuân theo? Trong lúc bà khuyên lơn, năn nỉ, ỉ ôi nó bỏ thuốc lá từ năm này qua năm khác, mà có bao giờ nó chịu nghe đâu! Còn cà phê thì bà bảo đừng uống quá nhiều thôi, chứ uống vừa phải, thì cà phê cũng tốt cho sức khỏe, khỏi buồn ngủ. Thế mà anh con trai cưng của bà đánh trống lảng, rồi bỏ lên lầu, không đựng đến ly cà phê mà bà đã pha.

Bà nói với chồng:

-Thằng Thành nhà mình thế mà đại gái! Cha mẹ nói rất cả họng thì không nghe, còn cái con nhỏ vất vợ nào đó, nói ra cái gì, thì nó rậm rạp nghe theo, thiệt là bực! Con mình sinh ra dạy dỗ, nuôi nấng mà nó không coi mình bằng người ngoài!

Kỳ này bà thấy Thành lại không hớt tóc theo kiểu cũ, lối tóc chống ra như rễ tre, mà hớt lối mới, trông gọn gàng, lịch sự hơn. Bà khen đầu tóc Thành đẹp, anh nói rằng, Thu không thích kiểu tóc cũ, trông bụi đời quá! Nghe mà phát tức cả mình, cái gì thằng con trai của bà cũng nghe con Thu là sao? Bà thấy tự ái của bà bị tổn thương nặng nề.

Nhà cha mẹ của Thu có kinh doanh cửa hàng ăn uống, nhưng cha mẹ Thu lại khuyến khích nàng theo học ngành “Dược Sĩ” để sau này giúp ích được cho nhiều người. Vì thế, hiện nay nàng đã có bằng “Dược Sĩ” trong tay, và đang làm việc cho một “pharmacy” tại tiểu bang New Jersey.

Một hôm em gái của Thành báo cho bà Mai biết:

-Mẹ ơi, con thấy anh Thành đang bưng phở cho khách tại nhà hàng ăn uống của ba má chị Thu! Anh còn xắt rau, nhặt tôm, phụ bếp nữa. Anh đến đó làm việc để lấy điểm với ông bà già chị Thu. Bà Mai mặt mày nhăn nhó, thở dài, thất vọng nói: “Đồ khôn nhà dại chợ, việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng”. Công việc ở nhà không đụng móng tay vào, ra ngoài thì làm mọi không công cho thiên hạ. Học hành cho giỏi, mà vẫn cứ ngu dại như thường. Ngay tức thì, bà kêu con gái lái xe đưa bà đi xem mặt mũi cái con Thu kia ra thế nào, mà sai khiến được ông con cưng của bà như vậy?!

Sau khi nhìn thấy mặt đứa con gái tên Thu, bà càng giận hơn. Trờ về nhà bà bứt rứt, đi tới đi lui, chờ anh con trai về để “giữa” cho một trận:

Thằng ngu! Cái con Thu đó nó có đẹp để gì đâu, da ngăm, mũi tẹt, miệng teo, mắt lé. Mà đã ăn phải cái bùa mê thuốc lú của nó chưa, mà đi làm mọi cho gia đình nó? Cha mẹ nói thì không nghe, lại nghe lời đứa con gái vất vợ nào đó. Tưởng càn vàng lá ngọc gì cho cam, chỉ là con nhà bán cửa hàng ăn uống...

Mẹ đừng kỳ thị! Nghề nào cũng quý. Còn mẹ thấy Thu không đẹp, mà con thấy đẹp thì sao? Đẹp xấu tùy người đối diện! Con không cần vợ đẹp, con cần người con gái có duyên thì thu hút và hấp dẫn hơn đẹp! Máy cô đẹp thường hay “chảnh”, kên kiệu, và đòi hỏi đủ điều. Lấy mấy cô đó làm vợ mệt lắm, và chưa chắc đã được bền lâu!

Bà Mai ngạc nhiên nhìn con trai chòng chọc, bà nói: “Anh ăn nói như ông cụ non, thôi thì mẹ chịu thua”!

Chẳng qua vì bà quá thương và cưng đứa con trai của bà. Bà không muốn con bà thương ai hơn, nghe lời ai hơn là nghe lời bà. Có những khi Thành đưa Thu về nhà chơi, bà Mai cố tình làm mặt lạnh, để lộ ra rằng bà không ưa cô. Bà còn nói bóng nói gió xa gần rằng, đàn bà không có ngực sau này khó nuôi con, đàn bà miệng nhỏ sinh con khó, hiếm muộn v.v... Thu vẫn vui vẻ, bình thường, làm như không biết bà Mai đang ám chỉ mình. Thấy thái độ của mẹ, Thành không dám

đưa Thu về nhà thường xuyên nữa! Ông chồng liền khuyên vợ rằng:

“Bà càng tỏ ra chống đối, thì chúng nó càng khăng khít. Tình yêu là một thứ xúc tác kỳ lạ, càng có nhiều trắc trở thì càng nhiều nồng nàn, cháy bỏng! Bà cứ để cho chúng nó tự do tìm hiểu nhau, đừng gây khó khăn, cản trở mà sau này có hậu quả không tốt, con dâu nó xa lánh gia đình chồng, và mình cũng mất con trai luôn!”

Bà Mai cũng hiểu thế, nhưng cái ghét bỏ cô Thu vẫn tiềm tàng trong lòng bà, tại vì Thành nghe lời cô này rậm rập, mà không nghe lời bà là người mẹ đã dành hết tình thương cho con! Nó coi người khác quan trọng hơn bà.



Ông chồng bà Mai nói rằng, việc chi mà ganh tị tình thương? Khi còn trẻ, thì ganh với bà mẹ chồng, bây giờ thành bà mẹ chồng, thì lại ganh với con dâu. Dân Á Đông mình thì mẹ chồng nàng dâu cứ lục đục hoài, còn dân Âu Mỹ thì mẹ vợ và con rể chẳng bao giờ ưa nhau, cứ cái vòng lẩn quẩn này quay đi quay lại hoài, không được gì, mà chỉ gây thêm sút mẻ, lộn xộn. Bà Mai nghe vậy mà vẫn còn ầm ức trong lòng!

Dù cho bà có bóng gió nói xấu cô Thu đến đâu đi nữa, cũng không làm suy giảm được cái tình si của anh con trai đã dành cho cô Thu! Bà mẹ cố dàn cảnh, giới thiệu cho anh bao nhiêu cô gái khác, đẹp hơn, giàu hơn, anh cũng không màng để mắt đến, một hai đôi cưới cô Thu cho bằng được. Bà Mai đành cắn răng chấp nhận cho Thành cưới Thu cho xong chuyện! Bà tiếc rằng,

từ nay những bà bạn có con gái đến tuổi cặp kê, hết o bé bà, bớt nòng nân, sẵn đón với bà hơn trước!

oOo

Sau đám cưới, Thành muốn dọn ra riêng để tránh cảnh “mẹ chồng nàng dâu” đâm ra khó xử cho vợ. Bà Mai xuống nước năn nỉ Thành khoan dọn ra riêng. Nhưng anh con trai không trả lời dứt khoát, và cho biết tùy theo ý kiến của vợ. Cũng lại nghe lời vợ nữa! Bà Mai phải nói thẳng với con dâu rằng, nếu các con khoan dọn ra riêng, thì sẽ tiết kiệm được một số tiền, mua nhà sớm hơn và tốt hơn. Bà không ngờ cô con dâu vui vẻ trả lời rằng: “Nếu ba mẹ cho chúng con ở chung trong thời gian đầu, thì chúng con mừng lắm! Được cha mẹ cho ở, cho ăn, và gia đình sum vầy thì vui hơn là tách biệt ra”. Câu nói của cô con dâu làm bà mát lòng mát dạ! Sau thời gian đầu bỡ ngỡ, cô con dâu dần dần thích nghi với sinh hoạt của gia đình. Ban đầu bà Mai nghĩ rằng, lại phải hầu hạ thêm một cô nương nữa. Bà không ngại, miễn sao giữ anh con trai cưng của bà ở lại trong gia đình là được. Nhưng không, qua thời gian bỡ ngỡ lúc đầu, dần dần cô con dâu đã chứng tỏ được rằng, mình là một phụ nữ đảm đang, đủ sức lo cho chồng, và cả bố mẹ chồng nữa.

Mỗi buổi chiều đi làm về, cô quăng cái cặp vào phòng, chạy vội xuống bếp phụ mẹ chồng sửa soạn cơm tối. Cô phụ làm các việc lật vật, chỉ làm những chuyện mẹ chồng sai bảo. Có con dâu phụ bếp, dù không phụ gì được nhiều, nhưng làm cho bà Mai thấy vui trong lòng. Mỗi khi cô con dâu tự ý làm giúp ông bà việc gì, thì bà Mai nói nhỏ với chồng:

- Cô con dâu này ưa làm màu mè lắm!

Ông chồng bà trả lời:

- Thà có đứa con dâu làm màu mè, còn hơn là đứa ngang ngạnh, không coi ai ra gì.

Nhưng qua một thời gian dài sống chung với nàng dâu, bà Mai mới nhận ra rằng, người con dâu của bà nó khôn khéo, hiểu biết và lanh lẹ hơn thằng con trai của bà nhiều, bà thú thỉ với chồng như vậy! Rồi bà biết con dâu của bà được giáo dục trong một môi trường văn hóa VN tốt, biết lễ

nghĩa, biết kính trên nhường dưới. Nhất là nàng có bằng Dược Sĩ, hết lòng lo thuốc men cho hai ông bà, luôn đưa hai ông bà đi khám bác sĩ, kiêm luôn thông dịch viên. Nhất là biết đi thưa về trình, chào hỏi người lớn, mà văn hóa VN thể hệ của ông bà rất chú trọng đến điều đó. Từ đó bà thấy hơi bằng lòng nàng dâu của bà một phần nào!

Vào mỗi buổi sáng rất sớm, bà Mai đã nghe tiếng lịch kịch trong bếp. Hóa ra nàng dâu của bà đã dậy pha trà, pha cà phê cho chồng, cho bố chồng. Đồng thời nấu món cháo gạo lứt đặc rền ăn với cá nục kho khô có tiêu ớt, để ông bà ăn sáng trước khi cô đi làm. Cái món này làm ông bà Mai trở nên mê mẩn, cứ thích ăn hoài! Ông bà Mai cũng phải công nhận ăn cháo gạo lứt vừa ngon, vừa tốt cho sức khỏe, bớt được chất béo, chất đường.

Cô còn đề nghị bà Mai thỉnh thoảng để cho cô phụ trách nấu món phở truyền thống, hoặc món bún bò Huế, bún riêu, để cả nhà ăn chơi cho vui mỗi cuối tuần. Đúng là “Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh”, con của ông bà chủ kinh doanh cửa hàng ăn uống ra khác, mặc dầu cô quanh năm lẫn lộn trong ngành Dược Sĩ. Cô nấu ngon không chê vào đâu được. Ông bà Mai ăn khen ngon rồi rít. Bà Mai lại còn học thêm được những bí quyết nấu nướng của cô con dâu. Bà không ngờ cô con dâu của bà đã giỏi trong ngành y tế, thuốc men, mà lại còn giỏi trong công việc tề gia nội trợ nữa, nhất là đối xử rất tốt với bố mẹ chồng, và cả bên nhà chồng. Từ đó bà Mai bắt đầu thay đổi thái độ với nàng dâu, không còn nói xấu, nói móc nàng dâu của bà ta nữa, mà đi đâu bà cũng khoe nàng dâu của bà biết ăn biết ở, con người trí thức, hiểu biết và thảo kính với gia đình chồng, không những thế mà còn biết nấu ăn ngon nữa.

Bà còn khoe nhiều nữa. Bà khoe, nhiều hôm cô con dâu của bà đi ăn nhà hàng cùng các nhân viên trong hãng, thấy thức ăn ngon, bèn mua về cho cả nhà cùng ăn. Chưa vào tận nhà, cô dâu đã rối rít gọi lớn: “Má ơi, món ăn ngon quá, con mua về cho bố mẹ và cả nhà cùng ăn cho vui”. Không

cần ăn ngon hay dở, nghe thế bà Mai cũng đã mát lòng mát dạ, và cảm động vô cùng! Xưa nay chồng bà, con bà chưa hề thấy ngon mà mua về cho bà bao giờ. Hơn thế nữa, vào dịp những ngày lễ Sinh Nhật, Tết Nguyên Đán, ngày Father's Day, Mother's Day v.v... cô con dâu của bà không quên mua những món quà đầy ý nghĩa để kính biểu bố mẹ chồng. Thật là một nàng dâu chí hiếu chí tình, mà suýt nữa bà đã để mất một cơ hội tốt cho gia đình bà, và làm cho con trai bà phải duyên tình lận đận! Từ đó, đi đâu bà cũng khoe bà có thêm một đứa con gái, có thêm một người bạn thân thiết để tâm sự. Bà còn nói, từ ngày anh con trai có vợ, gia đình thấy vui hơn, hạnh phúc và thương yêu nhau hơn! Bây giờ lại khen anh con trai khôn ngoan và khéo chọn bạn trăm năm. Bà không còn chê cô con dâu là trán ngắn, mắt lé, miệng teo, miệng móm nữa!

Một hôm đã khuya, bà Mai thức giấc xuống lầu uống nước. Thấy có bóng người thấp thoáng ở sân sau, bà ghé mắt nhìn. Dưới ánh trăng thu vàng vạc, hai vợ chồng Thành ngồi tâm sự bên nhau trên chiếc ghế dài ngoài sân. Bà nghe tiếng thì thầm: "Đôi khi thấy mẹ anh thương và bệnh em, làm anh phát ganh lên. Em làm gì mà mê hoặc được mẹ anh đến thế?" Tiếng cô con dâu trong trẻo đáp lại:

- Chỉ có thương yêu và thông cảm! Mình đem hết tấm lòng ra mà đãi người, rồi sẽ được người đáp lại bằng tấm lòng! Nhờ em biết thương ba mẹ anh như ba mẹ ruột của em, thì ông bà mới thương yêu em như con ruột! Em có thêm một ông bố, một bà mẹ, một cô em, có thêm nhiều tình thương. Từ đó vợ chồng mình hòa thuận hơn!

Bà Mai nhẹ nhàng trở lại phòng, chép miệng và nghĩ rằng, bà đã già một đời rồi mà còn khờ khạo, cứ ganh ghét với gia đình chồng, ganh ghét với con dâu! Bọn trẻ con ngày nay, có nhiều đứa khôn hơn thế hệ của bà nhiều!!! ./.

Life



A powerful word.
Memories are created,
lessons are learned,
Happiness is spread among humans.
A timeline of your actions,
And achievements,
It fades as horror happens...

Life,
A series of mistakes,
Being repeated over,
And over,
And over,
Natural disasters,
Murder,
Bad choices,
Lead to loss.
It ruins your existence.
Doubt,
Fear,
And anxiety take over,
No more control,
Hope leaves and disappears.

Life,
A memory,
Of everything.
A record,
Of how you mark
Yourself in history.

Hien Nguyen

Cái Lon Guigoz, hành trang thân thiết của người “tù cải tạo”!

Tôn Thất Đàn



Guigoz là cái lon sữa bột của nước Hòa Lan chế tạo và sản xuất đi khắp thế giới. Trước ngày 30/4/1975, con cái mới sinh ra của những nhà trung lưu, công chức và những gia đình khá giả đều uống loại sữa này. Nhà tui hồi đó cũng là sĩ quan, nhưng con cái đứa nào cũng bú sữa mẹ nên trong nhà không có cái lon guigoz nào cả. Nhưng không biết sao bà xã tui lại chạy ngoại giao ở đâu đem về được một cái lon guigoz không có sữa để cho tui làm hành trang lên đường đi “học tập cải tạo”!

Những cái lon guigoz này vừa nhẹ, vừa sạch lại vừa kín. Lon guigoz đúc bằng nhôm trắng, có những đường lượn sóng ở thân để khỏi trơn tay. Chiếc lon nhôm guigoz là vật dụng được ưa chuộng nhất của những bà nội trợ trong những năm dân mình nghèo đói! Đó là thời bao cấp dưới chế độ cộng sản sau năm 1975 của các bà, thì còn sữa guigoz đâu nữa mà cho con bú, nên các bà tận dụng để đựng đường, đựng muối mè, đựng đậu phộng, đựng thức ăn đem theo ăn trưa của công nhân, người lao động, kể cả các giáo chức đi học chính trị cũng thủ hai lon guigoz: một đựng cơm, còn cái kia đựng đậu phụ kho hay rau xào v.v... rất tiện. Khi đập nắp lại thì một con kiến

nhỏ cũng không thể nào chui lọt vào được. Ngoài ra, lon guigoz còn là một vật dụng rất cần thiết cho các bà vợ “tù cải tạo” đựng đồ thức ăn đi “thăm nuôi” chồng trong các trại tù!

Nhưng đối với chúng tôi, những người “tù cải tạo” thì cái lon guigoz nó là báu vật, là người bạn đường rất thân thiết, bất ly thân sau khi bị đưa vào trại tù gọi là đi “học tập cải tạo”! Cái lon guigoz nguyên thủy là cái lon không, có những đường lượn sóng xung quanh để cầm cho khỏi tuột. Khi theo người tù vào trong trại, thì được người tù kiếm dây kẽm gai tháo những cái móc ra để thành một sợi dây kẽm, rồi bao quanh cái lon một vòng, xong làm thêm cái quai ở trên để xách cho tiện. Thế là cái lon guigoz như cái bi đồng đựng nước đi theo sát tôi, người “tù cải tạo” suốt hơn cả 6 năm trời từ trại tù này sang trại tù khác cho đến ngày trở về sum họp với gia đình. Chiếc lon guigoz là người bạn đường thân thiết của tôi, vui có buồn có, nó đã rong duỗi theo bước chân của tôi qua những trại tù gian khổ của một thời làm “người tù cải tạo”! Nó không chỉ là một vật dụng thân thiết, mà còn trở thành một kỷ vật với nhiều kỷ niệm vui buồn!

Tuổi càng về già, những kỷ niệm của những đau thương sau ngày 30/4/1975 lại càng hiện về như mới ngày nào! Đúng vào ngày 16/5/75 tôi cũng như các sĩ quan khác phải đi trình diện chính quyền mới. Đầu tiên, họ tập trung chúng tôi vào một ngôi trường Trung học ở Song Mỹ thuộc huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận. Ngôi trường trống rỗng, chẳng có bàn ghế gì cả. Chúng tôi đều phải nằm ngủ dưới sàn xi măng của lớp học. Chẳng có nước non gì để tắm giặt. Ngoại trừ ở góc sân trường có một cái giếng sâu khoảng 5 mét. Nhưng trại không phát gàu múc nước, thì làm sao lấy nước lên mà dùng? Lần đầu tiên này, cái lon guigoz đã giúp tôi vượt qua được sự thiếu nước rửa mặt hằng ngày, mà còn giúp cho các bạn tù khác nữa. Bằng cách tôi lấy 4 sợi dây cột mùng đem theo nối lại thành một sợi dây dài, cột vào lon guigoz và thả xuống tới đáy giếng. Thế là chúng tôi có nước mát lạnh xài hằng ngày. Đó, cái lon guigoz chỉ mới là người bạn thân giúp cho

tôi việc nhỏ đầu tiên mà thôi! Còn nhiều nữa, tôi xin kể cho quý độc giả nghe sau đây để cảm thông cho chiếc lon guigoz, cái vật dụng thân thiết nhất của người “tù cái tạo”.

Những ngày đầu vào trại tù đói lắm! Vì mọi người không ai biết nấu cơm bởi cái chảo bằng gang lớn cho cả hơn 100 người ăn. Bữa thì cơm khê, bữa thì cơm sống, bữa thì nhão nhọt! Không ăn được cũng phải ráng chịu mà đi lao động bên ngoài. Hằng ngày trại bắt chúng tôi khi thì đi nhổ sắn mì, khi thì đi hái bắp cho dân trong vùng. Cái lon guigoz lại giúp tôi đựng được một ít sắn mì, hoặc một vài trái bắp mà dân chúng có nhã ý giúp cho chúng tôi khỏi đói lòng. Cái lon guigoz rất tiện lợi, đựng gì trong đó không ai biết được, ngoại trừ khi bị cán bộ khám xét. Có khi cái lon guigoz giúp chúng tôi đựng những thức ăn mà chúng tôi mua được ngoài dân đem vào trại để ăn cho đỡ đói nữa.

Thế rồi chúng tôi cũng phải chuyển trại. Ở tù cộng sản thì không bao giờ ở nguyên được một chỗ lâu dài. Chúng sợ người tù toa rập, hoặc có âm mưu trốn trại hay là nối kết với nhau để bàn thảo một vấn đề gì đó, nên lâu lâu chúng lại thay đổi chỗ ở hoài, nhất là chỗ ngủ, gọi là “biên chế” để đánh lạc hướng nhau, không cho liên kết với nhau để tổ chức này nọ. Đó là sở trường của hầu hết những trại tù của cộng sản.

Đến lần này là năm thứ hai, chúng tôi lại phải di chuyển về một trại tù mới. Người ta gọi đó là “Triền” vì các gian nhà tù đều nằm trên một cái triền dốc thoải nhìn xuống hồ sen trông rất thơ mộng. Nhưng đối với những người “tù cái tạo” như chúng tôi thì chẳng thơ mộng chút nào! Hồ sen quá rộng, mà chúng tôi thì ngày nào cũng phải đi hái sen, đào củ sen. Hột sen và củ sen ngon lắm, gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn chút nào. Chúng tôi ngụp lặn trong bùn như vậy, nhưng đến khi chiều về, chiếc lon guigoz cũng đã giúp tôi đựng được một vài củ sen, hoặc một ít hột sen đem vào trại để cũng chính cái lon guigoz đó lược lên cho tôi ăn để đỡ đói lòng!

Như trên đã nói, chúng tôi không bao giờ được ở lâu một chỗ. Đến năm thứ 3 thì trại lại dời

lên một địa danh mới gọi là Hàm Trí thuộc tỉnh Bình Thuận (Phan Thiết). Ở đây thì rừng núi âm u, chẳng có cây gì mà kiếm ăn được. Nơi đây tôi được phân công vào toán đi đốt than đem về cho lò rèn của trại. Mỗi ngày phải vào rừng chặt mỗi người chỉ tiêu là 10 cây thẳng đứng, rồi sau đó tập trung lại thưa ra từng khúc ngắn, cho xuống lò “dã chiến” đốt thành than rồi khiêng về cho lò rèn của trại.

Nhờ những lúc hoạt động trong rừng, chúng tôi thường bắt được những con như kỳ nhông, các kè, rắn mối, có khi tôi bẫy được cả một con chồn nữa. Mừng ơi là mừng! Cái lon guigoz lại là người bạn thân thiết giúp tôi đựng chúng nó mang về trại đun vào lò than là có cái ăn cho đỡ đói lòng ngay!

Thế rồi sau hơn 3 năm đi tù cái tạo, tôi nhớ không lầm là vào khoảng cuối năm 1978. Một hôm Ban Giám Thị trại tập trung toàn thể trại viên lại, bắt mang hết hành lý ra ngoài. Kỳ này tôi tưởng sẽ có một số người được gọi tên cho về với gia đình. Nhưng không, sau khi khám xét như thường lệ xong, họ lại ra lệnh cho chúng tôi leo hết lên đoàn xe đang đứng chờ sẵn và trực chỉ hướng Bắc di chuyển ra đến trại mới tận Tuy Hòa (Phú Yên). Đó là trại A.30 nằm trong núi gần làng Thạch Thành để bàn giao cho công an quản lý. Mấy năm đầu do bộ đội cộng sản cai quản thì còn dễ thở đôi chút. Chúng tôi đi lao động còn “cải thiện” được những thứ linh tinh như măng rừng, củ khoai, củ mì cho vào lon guigoz mà không bao giờ bị kiểm soát. Nay cái lon guigoz cũng không rời khỏi tôi rong ruổi ra đến tận nơi đèo heo hút gió này! Nơi trại giam do công an bộ nội vụ quản lý hắc ám nhất trong các trại tù ở miền Nam này! Trại này cai tù kiểm soát rất kỹ mỗi khi những trại viên xuất và nhập trại. Cấm tất cả mọi thứ mà người tù kiếm được đem vào trại nấu ăn linh tinh. Ra đến đây, cái lon guigoz cũng đã giúp tôi rất nhiều công việc như bỏ chút lá chè vào lon xuống nhà bếp kè vào lò than là có một lon nước chè uống suốt ngày. Ra ngoài đồng hái được vài nắm rau sam, rau dền, rau tàu bay và bắt được ít con nhái bỏ vào lon guigoz, thêm chút muối, thế

là trưa đó ở lại ngoài bãi, tôi có một bữa canh rau thập cẩm với thịt nhái ăn rất ngon lành. Cám ơn cái lon guigoz người bạn đồng hành của tôi rất nhiều! Ở tù thì có bao giờ ăn được no đâu? Cái lon guigoz lại giúp tôi, chỉ bỏ vào nửa lon gạo do gia đình thăm nuôi tiếp tế cho. Đổ nước vào, xuống nhà bếp để ké bên lửa than hồng. Thế là tôi có một lon guigoz cơm trắng ăn thêm cho đỡ đói lòng! Đó, cái lon guigoz rất tiện lợi, và rất cần thiết cho người “tù cải tạo” là vậy!

Nhưng ở đời không bao giờ có sự suông sẻ mãi! Một hôm vào những ngày cuối thu trời se lạnh, tôi được phân công vào toán đi làm cỏ lúa ngoài đồng. Trời thì rét, nước dưới chân thì lạnh. Tôi co ro trong cái áo tơ nhỏ từng cọng cỏ sát bên bờ ruộng. Mặt nước lúp xúp như thế này thì rất thích hợp cho ếch nhái và chuột đồng nằm dưới hang. Bất ngờ tôi mò trúng một cái hang khá sâu, và thò tay xuống thì bị một con rắn nước cuốn vào tay. Hoảng hồn rút tay ra thì vô tình mang theo cả chú rắn nước (may là nó không cắn vào tay), tôi mừng húm liền quay một vòng rồi bỏ gọn vào lon guigoz luôn mang sẵn bên mình. Lòng mừng thầm chiều nay về trại, cùng anh bạn nằm bên cạnh có dầu mỡ gia đình thăm nuôi, đem chiên lên, hai đứa sẽ có một bữa ăn tươi đầy chất đạm để bồi dưỡng.

Không ngờ vào đến cổng trại, khi điểm danh đi vào, không may cho chúng tôi bị một nữ cán bộ trực ban khám xét quá kỹ. Bà kiểm soát từng người một xem thứ có dấu diêm gì đem vào trại không? Đến phiên tôi, bà thấy tôi xách một lon guigoz khá nặng, bà ta nghi ngờ liền giằng lấy cái lon và mở ra xem thì bất ngờ con rắn nước trong lon trườn ra trên tay bà, làm bà ta hoảng hồn thả ngay cả lon lẫn rắn xuống đất và xiu ngay tại chỗ! Mọi người ở cổng lo làm hô hấp nhân tạo và đưa bà cán bộ lên trạm xá. Còn tôi thì bị còng, và đưa vào biệt giam ngay trong xà lim tối! Cái giá phải trả là bị cùm 15 ngày trong phòng tối vì cái tội “cải thiện” linh tinh và cố ý ám hại cán bộ quản giáo. Đó là lý của kẻ mạnh! Mình là người thua cuộc, và vì quá đói, nên đành chịu mọi sự khổ đau!

Trong thời gian “tù cải tạo”, những người tù như chúng tôi đều trải qua những cơn đói khát rất kinh hoàng! Chiếc lon guigoz đã nuôi sống chúng tôi trong những cơn hoạn nạn! Chiếc lon guigoz là vật bất ly thân, đã rong duổi đi theo chúng tôi từ trại tù này đến trại tù khác, và nó cùng tôi chỉ có một lần bị xui xẻo ở cổng trại A.30 (Tuy Hòa) mà thôi! Ngoài ra, chiếc lon guigoz này là người bạn đường thân thiết đã giúp rất nhiều cho chúng tôi!

Chiếc lon guigoz là hình ảnh, là kỷ vật mà suốt một đời của người đi “tù cải tạo” không bao giờ quên được! ./.



Vị Tha

Vị tha nhường nhịn bình an
Hơn thua chi để tâm can nặng lòng
Được rồi lại mất hư không
Biết buông từ bỏ thong dong cuộc đời
Không sân si giận thành thơi
Không ham danh vọng cuộc đời an nhiên
Tránh xa mọi thứ buồn phiền
Thân tâm an lạc cõi tiên hồng trần!

Chương Đài

YÊU...

Nguyễn Hoài Huy

Yêu là gì? Một từ rất quen thuộc và tương chừng như đơn giản, nhưng đã có biết bao nhiêu nhà thơ và nhạc sĩ dùng nó như một nguồn cảm hứng vô tận để tạo nên những tác phẩm để đời. Khi yêu, con người ta tràn đầy cảm xúc, và những xúc cảm đó sẽ thay đổi theo dòng trần trở của tình yêu, có khi vui, có khi buồn, có khi đẹp, cũng có khi đầy thương đau. Đó là cái nhìn của nhiều người về tình yêu. Tuy nhiên, “tình yêu không chỉ là một cảm xúc nhưng là một sự chọn lựa.”

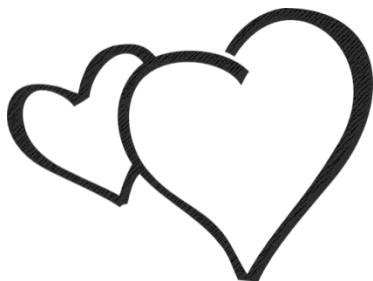
Nhiều người, đặc biệt là giới trẻ ngày nay, thường hay lầm lẫn giữa “yêu” và “thích.” Để nói lên được “I love you” thì cần cả một quá trình. Không ai có thể nói “I love you” với người ấy ngay lần gặp đầu tiên, chỉ có thể nói được “I like you” hoặc là “I fall in love with you.” Mặc dù tình yêu luôn bắt đầu từ cảm giác, nhưng người ta không thể giữ mãi và sống mãi với những “cảm giác yêu” của thuở ban đầu ấy, vì “tình yêu không phải là một cảm xúc.” Sau một quá trình tìm hiểu mà chúng ta gọi là “hẹn hò yêu đương,” những cảm giác của thuở ban đầu đó phải được lớn lên, và nếu như thật sự đã yêu, những cảm giác ban đầu sẽ trở thành một sự chọn lựa đầy tinh thần trách nhiệm, yêu dù bất cứ trong hoàn cảnh nào.

Thật vậy, cảm xúc thì chỉ nhất thời và rất dễ thay đổi theo hoàn cảnh. “Tôi yêu anh vì anh giàu và anh cho tôi rất nhiều thứ tôi cần, nhưng nếu một ngày nào đó anh không còn gì để cho tôi thì tình yêu của chúng ta sẽ nhạt phai và đi đến hồi kết.” “Tôi yêu em vì em đẹp và tìm mọi cách để chiếm hữu được em để rồi khi đã chiếm hữu

được em rồi tôi bắt đầu cảm thấy chán và muốn tìm một niềm vui mới.” Những chuyện tình như vậy có lẽ rất phổ biến trong thế giới hiện nay. Người ta yêu bằng cảm giác nhiều hơn và chỉ dừng lại ở đó. Họ không biết rằng yêu là một chọn lựa được xây dựng và phân định kỹ càng trên những cảm giác đó. Chẳng hạn, ngay từ đầu tôi có thể yêu anh vì anh giàu, nhưng sau một quá trình hẹn hò, trái tim tôi nói gì với tôi? Tại sao tôi lại yêu anh ấy? Tôi có yêu con người của anh ấy không? Tôi có chấp nhận những tính xấu mà tôi đã biết nơi anh ấy không? Hay là tôi yêu những gì anh ấy có và hướng về những gì mà anh ấy sẽ mang lại cho tôi? Hoặc là, ngay từ đầu tôi có thể yêu em vì em đẹp, nhưng trái tim tôi nói gì với tôi sau một khoảng thời gian hẹn hò? Tại sao tôi lại yêu cô ấy? Tôi chỉ yêu vẻ đẹp bề ngoài của cô ấy thôi hay tôi còn yêu luôn cả tính tình của cô ấy? Tôi có biết và chấp nhận được những tính xấu của cô ấy không? Thật vậy, khi đã yêu thật sự thì người ta sẽ “chọn để yêu” luôn những cái không tốt nơi người bạn đời của mình, vì tình yêu có thể vượt thắng tất cả.

Một cảm dỗ rất lớn mà nhiều bạn trẻ ngày nay đang đối mặt là luôn muốn chiếm hữu thân xác của người bạn gái trước hôn nhân, hoặc là tình trạng “sống thử.” Nếu đã thật sự yêu nhau thì chẳng cần phải “thử” trước khi cưới. Hôn nhân là “bến đỗ” của một tình yêu thật sự, nơi mà đôi vợ chồng ao ước sống với nhau trọn đời. Không ai khi đã quyết định tiến đến hôn nhân mà chỉ mong sống với người ấy tạm thời vài năm cả. Mục đích của tình yêu là mong ước tìm được người “bạn đời” hay “người tình trăm năm.” Và để có thể sống với nhau trọn đời, hai người cần hiểu tính tình của nhau và chấp nhận những tật xấu của nhau. Sau một khoảng thời gian hẹn hò một cách “nghiêm túc” cũng khá đủ để hiểu được tính tình của nhau, bởi vì khó có ai mà có thể giấu được những tật xấu trong một khoảng thời gian dài. Vì thế, chẳng cần phải sống thử hay quan hệ trước hôn nhân để thử xem mình có thật sự yêu nhau hay không. Đó là chỉ là cách để biện minh cho những sự khao khát thỏa mãn tình dục.

Thân xác dù có đẹp đến đâu thì cũng đến một ngày sẽ tàn phai, nhưng vẻ đẹp trong tâm hồn, vẻ đẹp nơi nhân cách, là cái sẽ tồn tại mãi. Giống như Linh mục Martino Nguyễn Bá Thông thường hay nói, hãy khám phá và yêu những cái “trong” người, đừng tìm kiếm và yêu những cái “trên” người. Hãy yêu cái vẻ đẹp của tâm hồn hơn là vẻ đẹp thân xác. Và vì thế chẳng cần phải sống thử. Nếu đã thật sự yêu thì thân xác đó đẹp hay xấu không còn là vấn đề. Đã có những cặp vợ chồng mà người vợ thì bắt toại ngồi xe lăn nhưng người chồng thì hoàn toàn lành lặn, nhưng họ yêu nhau thật sự. Tình yêu ấy đẹp lắm! Và đó là dấu chứng cho một tình yêu đích thực. Khi tình yêu là một chọn lựa thì người ta có thể đủ kiên nhẫn chờ đợi đến đêm tân hôn để mở món quà tình yêu mà mình gìn giữ bấy lâu nay. Đêm tân hôn như vậy sẽ trở nên ý nghĩa biết bao!



Tóm lại, đừng để những cảm giác yêu lúc đầu đẩy đưa bạn vào những cảm dỗ trong tình yêu. Hãy yêu bằng một tình yêu nghiêm túc và trưởng thành thật sự. Đó là trân trọng tình yêu như là một sự chọn lựa quan trọng để không nóng vội nhưng dành thời gian để tìm hiểu và phân định một cách cẩn thận, vì hãy nhớ rằng mục đích của hôn nhân là tìm kiếm một người “bạn đời,” người mà sẽ cùng bạn đi đến tận cùng con đường tình yêu. Để được như thế, hãy khám phá và yêu cái vẻ đẹp tâm hồn thay vì vẻ đẹp của thân xác hay vật chất bên ngoài. Có như thế, ta mới có thể bằng lòng chấp nhận trong bình an những khó khăn thử thách do hoàn cảnh hoặc do những tật xấu của người nhau gây ra. Tình yêu và hôn nhân sẽ rất đẹp nếu như chúng ta hiểu được ý nghĩa đích thực của tình yêu.

Friends



Friends-

People you meet,
Who change your life.
People who are clowns,
Make you laugh to death.
People who are rainbows,
That shine after the rain,
And cheer you up.
Sometimes,
They fade,
And leave....

Friends-

People who are backstabbers,
Leave you in the dark.
People who ignore,
You don't get why.
They stop talking,
They're mad,
They don't tell you why.
Your only question,
“What happened,
To our friendship?”

Friends-

People you remember,
Their actions influence you.
They either stay,
Or disappear....

Hien Nguyen

We Can Do Better



The moon gleams under the midnight, velvet sky, full of dancing stars.
Rain is pounding and thumping on my window, as I try to sleep.
The wolf's howl overrules the drops right outside.
I pull up my covers and try to rest,
but something sparks between my eyes.
It is a ball of light, an unknown creation,
Flying around my room,
It whispers. "Come..."
I stand up, struggling to balance
As I try to capture, the mysterious, sphere of brilliance.
It shoots out of the house,
Faster than lightning speed.
I try my best to catch up to it, clueless about where I'm going.
I look straight ahead and follow this inexplicable work of art.
Suddenly I realize I'm in my darkest place, the woods.
I hear the owls' prolonging echo,
Maple leaves crunching,
Footsteps and mumbles.
Someone murmurs "Where is it?"
I start to panic. I want to escape.
But to my relief,
I see a portal.
Glistening in the night.
Impulsively, I jump in.
I had realized I traveled in time,

A time when everything was shattered,
A time when everything was botched.
I whip my head around, hearing bombs and screams.
Guns firing, and dead people lying on the ground.
Blood is plastered everywhere, I am speechless, thoughtless.
It's disappointing that we are our own enemy.
It's sad how we can create this violence.
I think about the world, how everything is messed up.
The universe is fracturing.
The sun is melting itself, everything is exploding.
It's terrifying how our world is destroyed so quickly,
How humans can drag it down with one wrong action,
Why is it this way?
Does it have to be like this?
Can we change ourselves, or the methods we're living?
How are we allowed to form this type of savagery?
How can a tiny problem destruct everyone?
It isn't small anymore.
This white lie can't continue.
We've all done something bad without thinking
There's nothing that can take it back.
It's done.
Suddenly my thoughts are cleared,
And I am back to the present.
I can't budge.
If I don't do anything,
It won't hurt anyone, right?
It will,
I have to do something to fix this broken earth

Hien Nguyen

Vết Nắng Cuối Chiều

Phạm Tín An Ninh

Tháng 7/75, khi mọi người vẫn còn đang ngỡ ngác, chưa kịp hoàn hồn trước bao thù hận, mất mát chia lìa, thì ở khu làng biển nghèo Bá Hà, một cậu bé 15 tuổi lại ngỡ ngàng trước một tin vui – có mẹ. Khi bà ngoại dắt Hưng vào nhà và chỉ một người đàn bà xa lạ, bảo đó là mẹ mình. Hưng bắt ngờ đến sững sờ, cứ ngỡ như bà mẹ này vừa mới từ trên trời rơi xuống.

Từ khi sinh ra, rồi cả một thời tuổi thơ Hưng chỉ sống với bà ngoại. Ngoại nghèo khổ, một thân một mình vất vả làm thuê, gánh mướn, chất chiu nuôi đứa cháu duy nhất của mình. Hưng lớn lên bằng tấm lòng bao la của ngoại và sóng gió của biển khơi mênh mông. Trò chơi chỉ là rượt theo các chú dĩa tràng trên bờ biển vắng hoặc nhặt những chiếc vỏ ốc, vỏ sò sau mỗi lần thủy triều lên xuống. Càng lớn Hưng càng khôi ngô, khỏe mạnh. Có lẽ nhờ tiếng hát ru hời của ngoại cùng âm thanh rạt rào của biển luôn an ủi vỗ về mà Hưng gần như quên hẳn nỗi bất hạnh mồ côi và hun đúc Hưng thành một đứa bé khôn ngoan, thánh thiện, sớm biết nhìn bầu trời xanh bao la mà khát khao bao điều ước vọng.

Năm mới lên tám tuổi, vừa hết lớp ba, dù rất say mê học hành nhưng không đành nhìn ngoại ngày một còng lưng, Hưng phải xin nghỉ học để đi làm phụ ngoại. Theo ghe lưới cá của mấy người hàng xóm. Thời gian nghỉ ngơi, ở nhà tự học, đọc sách vở mà Hưng mượn được hoặc mua lại từ những bạn bè hay các anh chị học sinh lớn tuổi trong làng. Hưng ít khi hỏi ngoại về cha mẹ mình, vì Hưng không hề biết mặt họ, và trong ký ức non nớt cũng như trong cả những giấc mơ của Hưng cũng không bao giờ có hình ảnh cha mẹ. Chỉ nghe bà ngoại kể là cả hai người đều bị bạo bệnh qua đời lúc Hưng mới sinh ra. Có lẽ thấy tội nghiệp đứa cháu côi cút của mình, bà không

muốn Hưng phải suy nghĩ hay nhớ đến chuyện buồn này, nên chỉ kể vội một đôi lần, lúc Hưng mới lớn lên và bắt đầu nhận hiểu đôi điều ở quanh mình. Rồi không bao giờ bà nhắc lại nữa.

Hưng có hai ông cậu, em của mẹ, nhưng ít khi gặp mặt. Ông cậu nhỏ đi làm xa ở đâu đó, còn ông cậu lớn thì đi lính quân dịch, một năm chỉ về phép đôi ba lần. Ông có vợ, nhưng gởi vợ lại cho ngoại. Bà mợ thì hiền lành, nhưng ông cậu lần nào về cũng ghen tương, gây gổ với mợ, với ngoại, mặc dù ông rất thương và lo lắng cho ngoại. Có lần ngoại buồn, hờn cậu, dắt Hưng theo ra tận vùng quê Xuân Tự, ngoài Vạn Giã ở với gia đình người em của ngoại. Sau hơn nửa tháng, người ngoại và nhớ nhà, nhớ biển, nhớ cả đôi gánh tàn tảo của mình, bà cháu lại dắt díu trở về làng cũ. Đó là kỷ niệm một lần đi xa độc nhất trong tuổi thơ của Hưng.

Mười lăm năm sống bên cạnh ngoại, trừ chuyến đi xa duy nhất ấy, Hưng chỉ quanh quẩn ở làng quê Bá Hà hay trong khu vực Hòn Khói. Một khu làng nghèo thuộc huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, nằm bên bờ một cái vịnh nhỏ xa xôi, cách biệt thị tứ. Thời Pháp thuộc, chưa có nhiều phương tiện giao thông, nơi này chẳng khác nào một ốc đảo. Muốn đến nơi khác phải di chuyển bằng ghe thuyền. Dân chúng đa số sống bằng nghề đánh cá, làm muối, một ít làm ruộng. Nghèo, nhưng để bù lại, ông trời đã ban cho họ sự kiên nhẫn, trí thông minh, lòng hiếu học, cùng những cô con gái mặn mà nhan sắc.

Đầu thập niên 60, Bá Hà, Hòn Khói có khá nhiều người trẻ vươn lên, thành đạt bằng con đường chữ nghĩa, tốt nghiệp bác sĩ, kỹ sư, giáo sư, đã tạo một làn sóng đưa con cái vào các thành phố lớn Nha Trang, Sài Gòn theo học. Nhà nào cũng hy vọng con cháu mình sẽ bước ra khỏi cái nghiệp nghèo khổ, ít học, quanh năm chỉ soi mặt dưới biển, trên đồng từ mấy đời của dòng họ, cha ông. Điều đáng buồn là cùng với cái đà vươn lên ấy cũng là lúc xảy ra nhiều biến động đau thương của đất nước. Bá Hà, Hòn Khói lại là nơi có nhiều anh em ruột thịt và bạn bè thân thiết, kẻ đứng bên này, người đứng bên kia, trong cuộc chiến

huynh đệ tương tàn. Chủ nghĩa Mác-Lê một thời đã hấp dẫn một số người trí thức trẻ, vươn lên từ những tầng lớp nghèo khổ, khi “đấu tranh giai cấp” trở thành mục tiêu và lý tưởng của họ. Họ không hiểu là người ta đã lợi dụng điều này, dẫn dắt họ vào con đường lầm lạc để cuối cùng chỉ phục vụ cho một nhóm người ác độc, chẳng hề có lý tưởng mà chỉ khát khao quyền lực, bạc tiền.

Hương là một trong số những người đi theo con đường cam go đầy bất trắc ấy. Có điều không nổi đình, nổi đám như nhà họ Đỗ cùng xóm. Một anh giáo sư có vợ bác sĩ và mấy người cháu ruột đều có bằng cấp cao, kẻ vào bưng, người hoạt động nội thành, sau 75 làm nhiều chức rất lớn trong đảng. (Nhưng cũng chỉ vài năm sau thì giết mình thấy “lạc đường” nên quay lại chống đảng để bị tù tội và mất hết bổng lộc) (*). Việc ra đi của cô gái tên Hương này kín đáo, thầm lặng và từ một lý do đặc biệt hơn, không ai biết được.

Hương ứng phong trào cho con cái tiến thân theo con đường sách vở, cha mẹ Hương chắt chiu tiền bạc cho cô con gái của mình vào Sài Gòn học. Thương cha mẹ nghèo mà phải vất vả lo lắng cho mình, sau khi vào Sài Gòn một thời gian, Hương kiếm việc làm thêm; vừa làm vừa học. Công việc chỉ là phụ giúp trong một nhà máy dệt, nhưng sau một tháng, ông chủ thấy Hương vừa hiền lành thật thà, vừa có chí học hành nên cho Hương làm sổ sách, kế toán. Biết Hương thuê phòng trọ trong khu lao động nghèo, sống một mình giữa Sài Gòn ồn ào đầy bất trắc, ông chủ tốt bụng động lòng thương cho về ở chung với đám con cái trong ngôi nhà rộng lớn của mình. Vừa làm cho xưởng dệt vừa phụ giúp những chuyện lặt vặt trong nhà.

Ông Bùi Văn Trụ, chủ xưởng dệt Bắc Hà là một kiến trúc sư tài ba, từng thiết kế nhiều khu đô thị và nhận lãnh công trình xây cất khu chợ Hòa Bình Đà Lạt. Gia đình trước ở Hà Nội và đã mấy đời làm chủ nhiều xưởng dệt. Năm 1954, cả nhà di cư vào Nam, sống ở khu Phùng Hưng, Chợ Lớn. Sau khi tạm ổn định đời sống và việc học hành cho con cái, ông gầy dựng lại Xưởng dệt Bắc Hà này. Được sự giúp đỡ của chính quyền trong

bước đầu, nhưng chính yếu là nhờ vốn liếng và nhiều kinh nghiệm của ông, xưởng dệt ngày càng phát triển, không bị thất thế giữa những xưởng dệt lớn khác ở chung quanh mà hầu hết do Hoa kiều làm chủ.

Biết ông Trụ là người có khả năng và tâm huyết, chính phủ Ngô Đình Diệm đã yêu cầu ông cộng tác trong chương trình tái định cư và kiểm công ăn việc làm cho hơn một triệu người đồng cảnh với ông. Xưởng dệt Bắc Hà cũng là nơi quy tụ nhiều người di cư có kinh nghiệm trong nghề dệt.

Vợ mất, để lại cho ông bốn người con, ba trai một gái. Ông tục huyền với bà vợ mới, là bạn thân của vợ ông và cũng chính là người quản lý mấy xưởng dệt của ông ngoài Hà Nội. Khi di cư vào Nam, gia đình ông, ngoài vợ chồng và cậu con trai nhỏ của bà vợ sau, còn có cả bốn đứa con của bà vợ trước. Vào Sài Gòn ông bà có thêm một cô con gái út. Các con đều theo học các trường Tây: Jean Jacques Rousseau hay Marie Curie. Ông Trụ rất cưng con, nhưng thường bận đi xa trong nghề kiến trúc, hay giúp việc định cư cho những bà con khác, nên giao cho vợ chăm sóc, dạy dỗ đàn con, ngoài việc quản lý xưởng dệt Bắc Hà. Có lẽ một phần do ảnh hưởng nghề nghiệp, nhiều năm với cương vị quản lý mấy xưởng dệt lớn, nhân viên lên đến mấy trăm người, nên bà khá nghiêm khắc với con cái.

Trong mấy cậu con trai có Hoàn, con út của đời vợ trước, rất giống bố, khá đẹp trai, hiền lành, học hành chăm chỉ và luôn vâng lời cha mẹ. Hoàn không những giống bố về khuôn mặt, dáng đi mà còn ở đức tính rộng lượng, thương người. Thấy Hương con nhà nghèo, nhưng xinh xắn, nhu mì và hiếu học, Hoàn rất quý mến, thương yêu lo lắng cho Hương như cô em gái. Hoàn thường dạy kèm thêm cho Hương. Những ngày nghỉ, khi đưa các em gái đi chơi, Hoàn luôn rủ Hương cùng đi. Thường chỉ đi dạo trong Sở Thú, ăn kem hoặc xem ciné. Sự gần gũi, thân tình và hợp tính nhau dần dần đã làm tình yêu nảy nở.

Cuộc tình đẹp nhưng thâm lặng kéo dài gần hai năm, càng lúc càng say đắm, nồng nàn với kết quả là Hương mang thai. Hoàn đem sự việc thưa cùng cha mẹ và xin được cưới Hương làm vợ. Lúc ấy Hoàn đang học năm cuối trường Jean Jacques Rousseau và chuẩn bị thi BAC II. Cha của Hoàn, sau khi la rầy rồi cũng đồng ý. Ông bảo Hương là đưa con gái hiền hậu dễ thương, lỗi là ở con trai mình. Cha mẹ phải có trách nhiệm, nhất là trong bụng Hương đang có giọt máu của họ Bùi. Nhưng bà kế mẫu của Hoàn thì vừa nghiêm khắc, vừa bảo vệ nếp nhà “môn đăng hộ đối”, quyết liệt khước từ. Sau nhiều lần bàn cãi, cha của Hoàn phải tạm thời nhượng bộ để giữ hòa khí gia đình. Cuối cùng ông bà đi tới quyết định: Thuê chỗ ở khác cho Hương sống để chờ sinh đẻ. Sau khi sinh xong, ông bà sẽ bắt đưa con và chu cấp tiền bạc như một đền bù để Hương về quê sinh sống, cắt đứt mọi liên lạc với gia đình cũng như với Hoàn. Thực ra, trong thâm tâm ông Trụ, cha Hoàn, đây chỉ là kế hoãn binh với bà vợ kế, chờ sau này, mọi việc lắng xuống, ông sẽ mua nhà riêng cho Hoàn và tìm cách đưa Hương trở về sống với Hoàn và con. Tiếc là ông không nói sớm điều ấy với Hoàn. Hoàn quá thật thà đem hết mọi việc kể cho Hương nghe, và khuyên Hương cứ ở lại sinh đẻ rồi sau này sẽ tính. Vừa bất bình trước sự khinh miệt giai cấp của gia đình Hoàn, vừa giận thái độ khiếp nhược của Hoàn, và nhất là sợ bị mất đứa con, hôm sau Hương viết để lại cho Hoàn một lá thư từ biệt, trút bao đờn đau trách móc, rồi lặng lẽ ra đi. Để đánh lạc hướng gia đình Hoàn, ngừa việc sau này họ đi tìm để bắt đứa con, Hương bảo sẽ về quê ở Diên Khánh (Thành) thay vì về Hòn Khói. Vì xưa nay, mọi người chỉ biết Hương là người từ Nha Trang vào học, thế thôi.

Mười lăm năm chưa biết mặt mẹ, chưa hề biết cảm giác của một đứa con có mẹ. Bây giờ bỗng dưng gặp một người bảo là mẹ mình, Hưng không có cảm xúc. Ngồi nghe mẹ kể lại cuộc đời bà và nguyên nhân sự có mặt của mình trên thế gian này, Hưng ngậm ngùi nhưng vẫn không hiểu

hết được những điều đã xảy ra. Sao giống chuyện trong mấy cuốn tiểu thuyết mà mình đã đọc. Hưng thâm nghĩ như thế rồi hỏi mẹ:

– Vậy tại sao mẹ lại bỏ con lại cho bà ngoại khi con chỉ mới lên ba?

– Đó là điều đau xót và ân hận nhất của mẹ, đã dần vặt mẹ bao nhiêu năm nay. Nhưng xin con hãy hiểu và tha thứ cho mẹ. Lúc ấy mẹ không có con đường nào khác. Phụ lòng bà ngoại, xấu hổ với bà con láng giềng vốn còn rất đậm nề nếp cũ, con gái không chồng mà có con là cái tội xấu xa, cái án vô hình nhưng nặng nề lắm, con ạ.

– Đã bao nhiêu năm, sao mẹ không tìm cách liên lạc với bà ngoại và với con, để bà ngoại vừa một mình khôn khổ nuôi con vừa buồn vì tưởng mẹ đã chết thật rồi.

– Thực ra thì lúc ấy mẹ cũng muốn chết lắm. Viết lá thư để lại cho ngoại, bảo là mẹ xuống biển tự tử. Khuya hôm ấy mẹ có ra biển, nhưng khi lội xuống biển, nhìn thấy biển mênh mông, đen sẫm, nghe tiếng sóng thét gào, mẹ bỗng giật mình sợ hãi, không còn một chút can đảm. Mẹ bước lên bờ với ý nghĩ bỏ đi, nhưng chưa biết đi đâu, mẹ ra trốn ngoài ghềnh đá bên động cát, thì bất ngờ gặp mấy người du kích trong xã, trong đó có cô Tám, bạn học của mẹ lúc nhỏ, rú vào bụng theo kháng chiến. Mẹ đi theo cô ấy.

– Sao mẹ không ở trong đội du kích cho gần nhà mà lại đi ra tận ngoài Bắc?

– Mẹ được cô Tám dắt lên núi để học tập. Nghe nói cách mạng là thực hiện triệt để cuộc đấu tranh giai cấp, mẹ thấy rất hợp với ước nguyện của mẹ nên đã xin tình nguyện để được kết nạp vào đảng. Hơn nữa, mẹ cũng muốn rời xa quê hương, để không ai còn biết đến mình. Mẹ được đưa ra Liên Khu 5, ba năm sau chuyển ra Bắc. Và cũng ở tại Liên Khu 5 này mẹ đã gặp cha của con bây giờ.

Đưa tay chỉ người đàn ông cao lớn, mặc bộ áo quần bằng vải kaki Nam Định, vai mang xác-cốt, nãy giờ ngồi yên lặng trên bộ phận, bên cạnh bà ngoại, và hai đứa trẻ lạ, mẹ Hưng tiếp tục:

– Chú Ba đây là chồng của mẹ. Và con Hồng, thằng Hà đây là em của con. Trước khi vào Nam,

chú Ba nhất quyết bảo mẹ phải nói với con, chính chú ấy là cha ruột để cho con vui, nhưng mẹ không chịu. Mẹ muốn con biết rõ sự thật, vì chuyện cha con là chuyện máu mủ thiêng liêng. Con có nghĩ về mẹ thế nào cũng được, nhưng mẹ muốn con biết rõ lai lịch của mình.

Ông Ba đứng dậy, bước lại ôm vai Hưng thân mật :

– Mặc dù trước đây chưa được gặp con, nhưng mẹ con đã kể cho chú nghe về con từ khi mẹ và chú mới quen nhau. Chú rất thương con, và mong là con luôn xem chú như là ba của con. Nếu được, xin con cho chú cái vinh dự làm cha của con trong giấy khai sinh. Chú thực lòng không muốn trong khai sinh của con đề cha là vô danh, như mẹ đã kể cho chú nghe.

Nói xong ông Ba gọi hai đứa con lại, bảo anh Hưng đây là anh hai của hai đứa con. Từ nay phải gọi là anh hai và thương yêu, vâng lời anh ấy. Hai đứa nhỏ bước đến vòng tay, bẽn lễn chào Hưng.

Cái giọng Bình Định lai Bắc kỳ của ông Ba hơi khó nghe. Nhưng Hưng hiểu được những điều ông muốn nói và tin những tình cảm ấy là chân thật. Mặc dù sau tháng 4/75, Hưng nghe người trong làng kháo nhau: Đừng nghe những gì Cộng Sản nói.

Sum họp được hai ngày, thời gian chưa đủ để Hưng cảm giác có mẹ, có em, thì mẹ Hưng cùng chồng và hai con phải vào Cam Ranh để nhận nhiệm sở mới. Nghe nói ông Ba làm ở Phòng Địa Chính còn mẹ Hưng thì làm hiệu trưởng một trường phổ thông cấp 1. Trước khi đi ông bà để lại cho bà cháu Hưng mấy bao gạo, một số tiền và ít áo quần.

Sự thay đổi qua bất ngờ và khá lớn lao đó vẫn chưa đủ làm cho Hưng mất đi cái cảm giác mồ côi. Mười lăm năm, đã quen và yêu cuộc sống tuy vất vả nhưng rất yên ả với ngoại, với biển cùng đám bạn bè ở cái làng nghèo Bá Hà này nên Hưng không muốn có một sự đổi thay nào nữa. Từ ngày người mẹ xuất hiện, với một lai lịch khá mơ hồ về cha, cùng với sự xáo trộn từ đầu tháng Tư, kéo theo bao âu lo của bà con trong xóm, đầu óc Hưng lúc nào cũng căng thẳng, chẳng khác

nào những đêm biển lặng, theo thuyền đi lưới cá ngoài khơi, đột nhiên bị đồng tổ bất ngờ. Bao nhiêu năm sống với ngoại, Hưng ví ngoại như cây cổ thụ đầu làng, quanh năm phủ bóng che mưa, che nắng cho mình. Hưng không muốn có ngày bị người ta kéo ra khỏi cái bóng thần tiên ấy, cho dù người ấy là ai. Bỗng dưng Hưng thấy thương ngoại hơn. Tối tối, Hưng chui vào nằm bên ngoại, ôm ngoại thật chặt như sợ bà sắp tuột mất khỏi vòng tay bé nhỏ của mình. Còn ngoại thì khác, bà tỏ ra phấn chấn, vui mừng, thường nắm tay Hưng bảo nhỏ:

– Hãy vui lên nghe con, bây giờ thì con đã có mẹ. Trước đây ngoại rất lo sợ, vì ngoại đã già rồi, nếu có bề gì biết có ai lo lắng cho con. Bây giờ con có mẹ, ngoại yên lòng.

Ngoại nói là ngoại mừng, nhưng nhìn vào mắt ngoại, Hưng thấy ngoại đang khóc.

Hơn một tháng sau, mẹ và chú Ba đưa xe con về đón ngoại và Hưng vào Cam Ranh. Gia đình ông bà được cấp ngôi nhà khá rộng trong khu cư xá, nghe nói của một công chức VNCH bị tịch thu. Mới làm việc chỉ hơn một tháng, nhưng ông bà tỏ ra chán ngán. Ông bảo làm trong ngành địa chính nên biết rõ nhiều điều bất công, khuất tất. Từ việc tịch thu tài sản của nhiều người dân vô tội đến việc giành giật chia chác từ chức tước đến nhà cửa, đất đai giữa những cán bộ trong các ban quân quản và guồng máy chính quyền mới vừa “biên chế”. Mẹ Hưng thì dễ dàng nhận ra hệ thống giáo dục và trình độ của các giáo chức miền Nam, hơn hẳn bây giờ và cả ngoài Bắc. Tuy phải chấp hành cấp trên, nhưng với chức vụ hiệu trưởng, bà cảm thấy e thẹn, nhất là những khi phải họp hành “giao ban” với các giáo chức cũ. Hưng nghe mẹ thường buồn bã tâm sự với ngoại :

– Điều buồn nhất sau bao nhiêu năm trở lại quê nhà là con cảm thấy thật cô đơn. Láng giềng, bạn bè cùng lớp cùng trường ngày xưa dường như đều muốn xa lánh con. Có ai bất ngờ gặp con giữa đường, họ giả vờ vờn vã nhưng con nhìn thấy rõ sự dè dặt trong mắt họ.

Ông bà luôn chăm sóc ngoại, vỗ về an ủi Hưng. Nhiều đêm bà ngủ cùng phòng với Hưng

để mẹ con tâm sự. Nước mắt của mẹ dần dà đã thấm đẫm trong lòng Hưng, làm Hưng xúc động. Nằm trong vòng tay, với những cái nhìn âu yếm, cùng những giọt nước mắt ấy của mẹ đã làm Hưng thấy gần gũi, thấu hiểu được nỗi lòng và ước mơ của mẹ. Nhiều lúc, thấy mẹ ngồi thẩn thờ nhìn xa xăm, Hưng biết là cả một quá khứ đau buồn đang trở về với mẹ, nhưng không hiểu là hình bóng của cha Hưng đã hiện lên như thế nào trước mắt mẹ. Mẹ có còn thương cha, có dành một ngăn nhỏ nào trong trái tim của bà cho người tình xưa, hay chỉ có oán trách, hận thù? Còn chú Ba, chồng của mẹ bây giờ, thực ra cũng là một người tốt, chân chất hiền lành, thường tâm tình khuyên bảo, năn nỉ Hưng ở lại với ông bà và hai em. Ông sẽ lo cho Hưng đi học trở lại, có mẹ kèm thêm để Hưng học nhanh hơn. Ông cũng tỏ ý muốn thay mặt cho cha Hưng để bù đắp những gì mà hơn 15 năm qua Hưng bị mất mát quá nhiều. Ông tha thiết mong được Hưng gọi mình là ba như hai đứa em của Hưng.

Hai tuần ở đây, tình cảm trong Hưng có nhiều biến chuyển. Hưng bắt đầu gọi ông Ba bằng cha, và cũng là lần đầu tiên Hưng cảm giác mình có mẹ. Hưng thấy hạnh phúc và cũng có chút hãnh diện về mẹ, một người đàn bà lớn tuổi nhưng còn nhan sắc và hiểu biết. Có một điều Hưng vẫn mơ hồ, không biết con đường gai góc mà mẹ đã đi trong gần mười lăm năm, bỏ Hưng côi cút với ngoại, có phải mẹ đã thực sự tìm đúng lý tưởng của mẹ? Hưng thấy cái làng Bá Hà này vốn cũng đã nghèo, giờ lại càng nghèo khổ xơ xác hơn. Các chú ghe mà Hưng đã từng đi theo phụ lưới, giờ phải đem ghe thuyền giao nộp hết cho hợp tác xã. Các anh chị từng vươn lên trong học hành, có cả ông thầy trẻ từng dạy Hưng, một thời làm hãnh diện cho Bá Hà, giờ một số bị tù đầy, số còn lại thì quay về nghiệp cũ; đánh cá, làm muối, làm ruộng. Chẳng lẽ học hành, giỏi giang chữ nghĩa lại có tội? Mọi người ai cũng ngờ vực, sợ sệt lo âu.

Tháng 5/78, một chiếc thuyền nhỏ vượt biển tấp vào một hoang đảo ở Nam Dương. Trên

thuyền gồm có 18 người, đa số là thanh, thiếu niên. Tất cả được Cơ Quan Cao Ủy Tị Nạn LHQ đón nhận đưa về tạm trú tại trại tị nạn Tandungpinang. Trong số 18 người này có Hưng, cậu bé đánh cá vùng biển Hòn Khói năm nào, bây giờ đã 18 tuổi. Được phái đoàn Mỹ nhận, Hưng đến định cư tại Tiểu bang Florida vào đầu tháng 10/79 với sự bảo trợ của một gia đình người Mỹ tốt bụng.

Nhờ có sẵn đức tính cần cù chăm chỉ, từng trải qua cả một thời tuổi thơ cơ cực, và cũng nhờ vào trí thông minh của ông trời ban cho người dân nghèo Hòn Khói, Hưng vừa đi làm giúp đỡ gia đình, nhất là bà ngoại ở Việt Nam, vừa theo học tại một trường Cộng Đồng dành cho người lớn tuổi. Hưng học rất nhanh và luôn đạt điểm cao, được khích lệ của các thầy cô giáo. Hưng theo gương Nguyễn Xuân Nam, một người bạn nghèo cùng làng Bá Hà, sang Mỹ trước Hưng một năm, nổi danh hiếu học (**). Trong chuyến đi của Hưng có cậu em ruột của Nguyễn Xuân Nam.

Khi được Cao Ủy Tị Nạn và Phái Đoàn Mỹ phỏng vấn, hỏi do động cơ nào mà Hưng vượt biển ra đi. Hưng trả lời là chính bà ngoại đã khuyên và giúp Hưng tìm mọi cách, bà bảo :

– Chỉ mới sau mấy năm “giải phóng” mà coi bộ dân chúng khốn khổ quá chừng. Ai cũng lo sợ, oán than cách mạng. Ngoại già rồi, nhưng con còn trẻ phải tìm mọi cách ra đi. Ở lại coi bộ khó sống lắm con ạ.

Đó là lời khai hoàn toàn thành thật, vì xưa nay Hưng không hề biết nói dối. Có điều Hưng hơi ngạc nhiên khi nghe ngoại bất ngờ nói ra điều này, mà trước đó Hưng chưa bao giờ nghe bà nói tới. Sau này, Hưng mới biết đó là quyết định của mẹ và ông cha kế. Cả số tiền để Hưng trả cho chú ghe cũng do ông bà đưa cho ngoại.

Lá thư đầu tiên nhận được của mẹ, có cả ông Ba, người cha kế viết chung trong đó, Ông bà chúc mừng Hưng đã đến xứ tự do, nơi bảo đảm tìm thấy tương lai, nếu ở lại, giờ này Hưng đã bị đi nghĩa vụ quân sự và có thể bỏ xác oan uổng ở chiến trường Campuchia trong cuộc tranh giành quyền lực giữa những người Cộng Sản. Hai năm

sau, tháng 12/81, Hưng được tin ông xin phục viên, viện cố chứng đau nhức đến buốt óc do một mảnh đạn còn nằm trong đầu, bị thương trong trận tấn công Quảng Trị 1972, không thể giải phẫu lấy ra được. Mẹ Hưng còn dạy học thêm vài năm nữa, sau này xin nghỉ vào Bình Dương làm nghề trồng cây ăn trái.

Năm 1992, sau khi tốt nghiệp đại học và đã có công việc làm ổn định, được tin ngoại ốm nặng, Hưng vội vã về Việt nam thăm ngoại. Xin bảo lãnh ngoại sang Mỹ để chữa bệnh và sống với Hưng, nhưng ngoại nhất quyết chối từ, bảo là bà đã sống ở làng quê Bá Hà cả một đời người, như cây đa mọc rễ không dễ gì mà bứt ra được. Không ngờ đó là lần cuối cùng Hưng gặp ngoại. Bà qua đời vào năm 1998. Được tin ngoại mất, Hưng có cảm giác như cả bầu trời sập xuống. Hưng tưởng tượng cái cây cổ thụ xum xuê to lớn ở đầu làng Bá Hà vừa bị bật gốc. Dù bây giờ Hưng đã thực sự trưởng thành, có một gia đình hạnh phúc với vợ con, công ăn việc làm ổn định, nhưng Hưng vẫn cảm thấy như vừa mất đi cái bóng mát vĩ đại để tâm hồn mình trú ẩn. Bởi mỗi khi buồn, cảm thấy cô đơn lạc lõng trên xứ lạ quê người, nghĩ tới ngoại là tinh thần Hưng phấn chấn. Nhớ những ngày mình còn bé, ngoại thường dắt lên chùa lễ Phật. Hưng chắp tay trước ngực, đứng nép bên ngoại trước tượng Phật, nghe ngoại chỉ cầu xin bao điều may mắn tốt đẹp cho đứa cháu cô cút của mình. Có lẽ nhớ những lời cầu xin này của ngoại mà cuộc đời mình mới được như hôm nay. Bây giờ trang sách cuộc đời như vừa bị ai đó xé đi mất nửa trang đầu, để nửa sau không còn ý nghĩa gì nữa. Hưng khóc hết nước mắt và hệt hẵng đến suy sụp cả tinh thần.

Ông Ba, người chồng sau của mẹ cũng qua đời mấy năm sau đó. Hưng dắt vợ con về Việt Nam để chịu tang ông như người cha ruột của mình. Hưng xin xây mộ phần cho ông, an ủi mẹ và hai em. Trước khi rời Việt Nam, Hưng gửi lại cho mẹ một số tiền và hứa mỗi tháng sẽ gửi thêm về để phụ cho hai em ăn học đến nơi đến chốn.

Trong lần về Việt Nam lo đám tang cho ngoại, Hưng có dịp tâm tình riêng với mẹ. Mấy

ngày hai mẹ con nằm trong khách sạn Hải Yến ở Nha Trang, khi ngoài trời gió mưa tầm tã, mẹ đã kể lại tỉ mỉ hơn về cha ruột của Hưng, về cuộc tình thật đẹp, thật lãng mạn nhưng kết cục quá đau đớn của ông bà. Mẹ cũng không còn trách cha. Bảo ông ấy là người tốt, hiểu biết, thương người, nhưng lúc ấy còn đang đi học, lệ thuộc nhiều vào gia đình, hơn nữa lại là đứa con luôn vâng lời cha mẹ. Hôm ấy, lần đầu tiên mẹ ngó ý muốn Hưng đi tìm cha, dù điều ấy bây giờ rất nhiều khê, nhất là sau tháng 4/75, những người giàu có đã phải bỏ nhà cửa, bỏ Sài Gòn ra nước ngoài hay đến một vùng quê xa xôi nào đó để mong còn giữ được cái thân.

Nghe lời mẹ, trước khi trở lại Mỹ, Hưng thuê xe đến khu Phụng Hưng trong Chợ Lớn. Đứng như lời mẹ nói, tất cả đã đổi thay, không ai biết gì về gia đình ông chủ xưởng dệt Bắc Hà ngày trước. Vừa thất vọng, vừa nghĩ là nếu có tìm được ai đó trong gia đình cha, chắc gì họ đã đón nhận mình. Bởi trong mười lăm năm Hưng sống cô cút khổ cực, cũng không hề thấy có ai đi tìm đứa con, đứa cháu lạc loài bất hạnh. Hưng quyết định bỏ hết, cố quên đi cái quá khứ đau buồn và phiền muộn ấy để cho lòng thanh thản. Hưng nhủ thầm “không ai thay đổi được quá khứ, mình nên dồn hết trí óc và thời gian còn lại để xây dựng tương lai”. Hôm ấy, khi máy bay lấy cao độ để rời khỏi không phận Sài Gòn, Hưng nhìn xuống, qua khung cửa kiến nhỏ, nhận ra khu vực Chợ Lớn nằm xa xa phía dưới, bất giác Hưng đưa tay lên chào. Hưng nghĩ đó không chỉ là cái vẫy tay từ biệt khu phố Phụng Hưng, mà còn từ biệt luôn một quá khứ mơ hồ, bất hạnh với một người cha chỉ nghe như huyền thoại.

Cách đây hai tuần, khi đang say ngủ Hưng giật mình bởi chuông điện thoại reo. Xem đồng hồ, đã hơn hai giờ sáng. Giờ này mà ai gọi chắc là có điều khẩn cấp lắm. Hưng bốt ông nghe. Bên kia đầu dây là Hà, đứa em trai cùng mẹ khác cha đang gọi từ Sài Gòn. Hà gọi từ một trạm internet, nên hiện lên trên khung điện thoại của Hưng một dãy số lạ hoắc. Hà báo tin đã tìm được một người

biết gia đình ông bà Bùi văn Trụ, chủ xưởng dệt Bắc Hà. Việc đi tìm tin tức về người cha ruột của Hưng hy vọng có nhiều manh mối. Cái tin bất ngờ đó làm cho Hưng lo lắng hơn là vui mừng. Không biết khi tìm được rồi họ có nhận mình không?

Cái vẫy tay từ biệt hôm nào trên máy bay, Hưng tưởng đã bỏ lại cho khu phố Phùng Hưng tất cả quá khứ buồn thảm. Hưng muốn xóa sạch hết tất cả, như cái xưởng dệt Bắc Hà giờ cũng chẳng còn một dấu tích nào. Nhưng rồi một giấc mơ đã làm Hưng thay đổi. Một giấc mơ kỳ lạ. Trong giấc mơ, có tiếng điện thoại reo, Hưng bốc máy lên nghe. Giọng một người đàn ông :

– Có phải Hưng đó không con ? Ba là Hoàn, cha của con đây. Bao nhiêu năm đi tìm con khắp nơi mà không gặp. Ba rất thương nhớ con. Hãy tha thứ cho ba nghe Hưng!

Hưng giật mình tỉnh giấc, trong tai vẫn còn văng vẳng tiếng người vừa nhận là cha mình. Giọng nói trầm ấm, hiền lành, xúc động. Giấc mơ đã làm Hưng nhớ lại câu nói “cha con là máu mú thiêng liêng” của mẹ trong ngày đầu tiên khi hai mẹ con gặp nhau tại căn nhà tranh của ngoại ở làng quê Bá Hà hơn 36 năm trước. Chính giấc mơ đã thôi thúc Hưng đi tìm lại cha mình

Hưng nghĩ ngay tới Hà, đứa em trai một mẹ khác cha, nhưng rất giống Hưng và luôn kính trọng, thương yêu, giữ tình nghĩa với Hưng chẳng khác nào anh em ruột. Từ hơn mười năm nay, Hà làm việc cho một công ty xuất nhập cảng lớn tại Sài Gòn, chắc chắn quen biết nhiều người. Hưng liền gọi điện thoại về Việt Nam, báo Hà hỏi mẹ rõ ràng chi tiết về gia đình ông bà chủ xưởng dệt Bắc Hà để tìm ra tông tích của cha Hưng. Hà hết lòng ủng hộ mẹ và Hưng về việc này. Ngày nào, sau khi đi làm về, Hà cũng chạy ngay xuống khu phố Phùng Hưng.

Qua bao biến cố, thăng trầm, Sài Gòn – Chợ Lớn bây giờ đổi thay nhiều quá. Cả khu xưởng dệt Bắc Hà không còn lại một dấu tích gì. Người ta đã phá hết để xây khu chung cư mới. Hầu hết dân chúng ở khu vực này từ ngoài Bắc mới vào sau 75. Đường như chẳng còn ai biết có một

xưởng dệt tên Bắc Hà từng hiện diện ở nơi này. Hơn nữa, mọi người đang tất bật rượt đuổi theo thời gian để tìm cơ may trong cơn sốt đổi đời, thì còn đâu óc và thời giờ đâu mà nhớ tới ngày xưa, ngay cả cái thời đẹp đẽ hạnh phúc mà họ đã mất. Sau mấy ngày, Hà may mắn gặp được một ông già tốt bụng. Ông thuê lại căn nhà của một người Bắc 54 đã ở đây hơn 30 năm kể từ ngày di cư vào Nam. Hy vọng ông ấy biết nhiều về gia đình chủ nhân xưởng dệt Bắc Hà. Ông tìm địa chỉ đưa cho Hà. Hà chạy ngay lên tận Biên Hòa và gặp được người chủ nhà gốc Bắc 54 ấy. Ông cụ đã trên 85 tuổi, nhưng trí nhớ còn rất tốt. Ông biết rất rõ về gia đình ông bà kiến trúc sư Bùi văn Trụ và xưởng dệt Bắc Hà nhưng ông bảo sau 75, cả nhà cửa và xưởng dệt đều bị tịch thu. Có lẽ tất cả đã ra nước ngoài. Vì từ ngày ấy ông không còn gặp và cũng chẳng nghe ai nói tới gia đình ấy nữa. Tuy nhiên, ông có biết một bà bác sĩ hiện ở bên Pháp, là bà con với gia đình ông bà chủ Bắc Hà. Bà có về Việt nam thăm thân nhân và bạn bè một đôi lần. Ông hứa sẽ tìm một người quen, là bạn thân của bà bác sĩ ấy, để hỏi giùm tin tức. Hà mừng quá, xin số điện thoại của ông cụ rồi chạy ngay đến một trạm internet ở gần đó để gọi cho Hưng, mặc dù biết ông anh của mình giờ này đang ngủ say. Hà bảo :

– Em báo tin để cho anh “phần khởi” và tốt nhất là em cho anh số phôn của ông cụ, để anh gọi về trực tiếp nói chuyện. Sẽ hấp dẫn, hồi hộp và chính xác hơn là em.

Sáng hôm sau, Hưng gọi về và gặp được ông già Bắc Kỳ 54 khá kính. Nhưng ông bảo phải chờ ông hỏi thăm, vì chưa gặp được người ấy. Ông hẹn Hưng tuần sau gọi lại. Trong một tuần ấy, lòng Hưng rối như tơ vò. Không biết người cha ấy như thế nào, vợ con ra sao. Nhà giàu và học hành như thế đối với mẹ con Hưng họ là giai cấp thượng lưu. Hơn nữa còn bà vợ. Liệu bà có cho chồng nhận Hưng là con, khi sợ bị chia mất một phần gia tài, và nhất là tình cảm của mẹ con bà? Hưng tâm tình với vợ. Là một người hiểu rõ tính tình, suy nghĩ và cả một quá khứ bất hạnh buồn

thảm của chồng, vợ Hưng luôn an ủi, khích lệ và chia sẻ cùng chồng mọi tâm sự, nỗi niềm:

– Em nghĩ anh nên vui và nắm lấy cơ hội này để tìm gặp lại cha. Vì hoàn cảnh của anh, của chúng mình hiện nay, em không sợ gia đình cha sẽ hiểu lầm. Mình không cần bất cứ tài sản gì nữa, còn tình cảm, đó là sự thiêng liêng như mẹ đã nói, không ai có thể nhấn tâm chia cách được. Hơn nữa nếu còn sống, cha cũng đã già rồi. Em tin là dù trước kia có thể nào, bây giờ bất ngờ gặp được anh, chắc là cha sẽ vui mừng ghê lắm. Hơn nữa, đó chính là điều ước mong của mẹ.

Những lời nói của vợ làm cho Hưng bớt căng thẳng và vui vẻ hơn, nhưng chưa hết hẫng lo âu. Sau một tuần lễ dài nhất trong đời, Hưng gọi điện thoại về Biên Hòa gặp ông cụ Bắc Kỳ 54. Rất may mắn ông đã có số điện thoại của bà bác sĩ ở bên Pháp. Đó là bà bác sĩ Tuyết, trước kia là học trò của ông bác sĩ Bùi Huy Lâm hiện ở bên Mỹ. Hưng rụt rè gọi cho bà Tuyết. Một người đàn ông bốc phôn. Nhưng mới nói vài câu, Hưng nghe bên kia đầu dây im lặng, rồi cúp máy. Hưng đoán có lẽ ông là chồng của bác sĩ Tuyết, tưởng ai gọi nhầm số. Cũng có thể ông không muốn nghe, ngại dính vào câu chuyện phiền toái của Hưng. Suy nghĩ mãi, cuối cùng Hưng hỏi vài người quen ở Cali, xin số phôn của bác sĩ Bùi Huy Lâm. Ông này khá nổi tiếng ở đây. Ông Lâm thật nhân từ, tốt bụng, vui vẻ và chịu khó nghe Hưng trình bày một câu chuyện khá dài. Ông tỏ ra xúc động. Khi đang khóc trong điện thoại, Hưng nghe bên kia đầu dây có tiếng sụt sùi. Ông hứa sẽ liên lạc ngay với bà Tuyết để kể lại đầy đủ sự việc và bảo đảm bà sẽ sốt sắng trong việc này. Ông còn an ủi Hưng:

– Cháu yên tâm. Bây giờ không phải chỉ có cháu, mà còn có cả bác nữa, chúng ta nhất định sẽ tìm ra bố của con.

Tấm lòng của bác sĩ Lâm làm Hưng thực sự cảm kích. Hưng nghĩ mình đã may mắn gặp một người nhân từ, nên hy vọng mọi điều sẽ tốt đẹp.

Cuối cùng thì Hưng cũng gặp được bà bác sĩ Tuyết. Lần này bà lắng tai, thăm hỏi an ủi và cho Hưng số điện thoại của người cô út, em cùng cha khác mẹ với cha Hưng. Bà sống ở Thụy Sĩ.

Hôm nói chuyện với cô, tự dưng Hưng xúc động đến nghẹn ngào. Bà chỉ lớn hơn Hưng có bốn tuổi. Tuy hoàn toàn không biết gì về Hưng, không hề được nghe người anh tên Bùi văn Hoành của bà đã từng có một đứa con như thế, nhưng bà rất vui vẻ, thân thiện và dành cho Hưng những lời thương yêu, quý mến. Chính tấm lòng và giọng nói của bà đã làm cho Hưng có cảm giác người này thực sự có liên hệ máu thịt với mình.

Hưng gửi ngay cho bà vài tấm ảnh của Hưng qua email và ngược lại bà cũng gửi cho Hưng tấm ảnh của người anh, mà Hưng bảo là cha. Xem ảnh xong, bà bảo là Hưng giống cha Hoành như đúc. Còn Hưng, khi nhận tấm ảnh của cha, tấm ảnh lúc ông còn trẻ, nên cả vợ chồng Hưng đều giật mình tưởng người trong ảnh chính là Hưng bây giờ. Bà cũng báo tin cho người chị cả của bố, bác Hương, hiện định cư ở Canada gọi sang Mỹ thăm và vui mừng đón nhận Hưng. Tối hôm ấy, Hưng rất xúc động nhận được một email ngắn của cô út :

– Hưng đã quây trời, quây đất đi tìm bố, từ bác sĩ Lâm ở Cali, đến cô Tuyết, bác Túc ở Pháp. Tất cả đã biết và cùng chia sẻ niềm hạnh phúc. Cô ở Suisse và bác Hương ở Toronto đã mở rộng vòng tay đón Hưng vào gia đình họ Bùi. Cô rất vui vì Hưng tìm được dòng suối trong, và Hưng sẽ như dòng thác đổ, như sông Cửu Long chảy về ôm hết những người Hưng muốn thương yêu

Có một điều không phải như Hưng nghe mẹ và ông cụ Bắc Kỳ 54 ở Phùng Hưng ước đoán trước đây, cha của Hưng không định cư ở Pháp sau 75, mà vẫn còn ở Sài Gòn. Điều ngạc nhiên hơn ông từng là đại úy phi công VNCH. Bị tù 7 năm sau tháng 4/75. Ông đủ điều kiện đi Mỹ theo diện HO, nhưng bà vợ, nhờ chôn giấu được một số vàng của cha mẹ để lại sau 75, nên còn vốn để buôn bán làm ăn, điều quan trọng hơn là cả cha mẹ bà đều bị bệnh nặng nằm một chỗ cần đến sự săn sóc của bà, nên bà không thể bỏ đi. Cuối cùng bố Hưng phải đành ở lại. Bà cô út rất tế nhị, vừa muốn tránh việc phiền muộn có thể ảnh hưởng tới cuộc kỳ ngộ, và cũng muốn dành

trợn cảm giác ngạc nhiên cho ông anh, nên bà bảo sẽ không trực tiếp cho cha Hưng biết, mà chỉ cho Hưng số điện thoại và địa chỉ của ông, đề nghị Hưng nhờ đứa em ở Sài Gòn tìm cách hẹn ông ra ngoài, kể chuyện về Hưng, rồi sau đó gọi điện thoại để hai cha con nói chuyện.

Hưng nghe theo lời cô, nhờ Hà giúp mình mọi việc. Chiều hôm sau, từ một quán cà phê trong giờ vắng khách, ông Hoàn lần đầu tiên nghe tiếng nói của đứa con hơn 51 năm chưa hề biết mặt.

Giọng nói đôn hậu pha lẫn chút đùa cợt, có lúc lại ghen ngào đứt đoạn của ông đã gây cho Hưng cảm giác gần gũi, thân thiết ngay từ phút ban đầu. Ông kể chuyện về bố ông và ông, đau buồn thế nào khi biết mẹ Hưng bỏ đi, vã đã vất vả kiên nhẫn đi khắp nơi tìm mẹ con Hưng mà không gặp. Khi nghĩ là mẹ Hưng đã tự tử mang theo dòng máu của mình, cha con ông đã ân hận đau đớn như thế nào. Trong phòng riêng ông có để tấm ảnh nhỏ của mẹ Hưng trên kệ thờ. Thấy ông đau buồn tiêu tụy, bố ông xin giấy tờ cho ông sang Pháp du học. Nhưng khi ông chuẩn bị lên đường thì bố ông đột ngột qua đời do một tai nạn ở Lâm Đồng. Ông phải ở lại, phụ bà kế mẫu lo cho xương dẹt và mấy đứa em. Khi đến tuổi động viên, xin vào trường Không Quân ở Nha Trang và làm phi công quan sát (L19) cho đến ngày mất nước. Thời gian biệt phái công tác ở Trà Nóc, ông quen cô con gái của một thương gia ở thành phố Cần Thơ. Sau này trở thành vợ của ông. Bây giờ ông bà có bốn người con, hai trai hai gái. Tất cả đều đã trưởng thành và có gia đình riêng. Những điều ông kể, nhiều lần bị gián đoạn. Không phải ông quên, hay á ngại, mà vì phải dừng lại để lau nước mắt. Bên kia đầu dây, Hưng cũng sụt sùi.

Ông nhờ Hà về thưa lại với mẹ xin cho ông được đến thăm mẹ. Được bà đồng ý, sáng hôm sau ông lái xe lên Bình Dương. Vợ chồng Hà giúp trang điểm, thay áo quần mới cho mẹ. Vừa vui mừng, vừa xúc động khi nép vào cánh cửa nhà sau, nhìn lên cuộc trùng phùng kỳ diệu của mẹ mình với người tình xưa, Cả hai đều bạc tóc. Ông nắm tay bà :

– Bà còn giận tôi không ?

Mẹ Hưng không trả lời mà bật khóc. Đôi mắt của bà đã bị mờ từ hơn bốn năm nay, bây giờ càng mờ hơn qua làn nước mắt. Nhưng dường như bà đã nhận ra ông, nhìn thấy ông rất rõ qua ký ức và cả tâm hồn bà. Ông ôm lưng, dìu bà ngồi vào chiếc ghế bành bên cửa sổ. Khi thấy bà ngồi bỏ hai chân trên ghế, ông đùa :

– Bà ngồi cái kiểu này, hèn gì Thái Lan đang bị một trận lụt kinh hoàng bên ấy.

Bà hiểu ý, vội bỏ thòng hai chân xuống, đưa tay lau nước mắt rồi nhoén miệng cười. Vợ Hà véo nhẹ tay chồng khi thấy mẹ đã trên 70 nhưng vẫn còn giữ chút thẹn thùng của thời con gái.

Ông nói tiếp :

– Chắc bà thương tôi lắm hay sao mà đặt tên cho mấy đứa con sau này cũng bằng vần H, và cháu Hà trông cũng giống tôi lắm?

Bà lảng sang chuyện khác:

– Nghe nói ông là sĩ quan Cộng Hòa, khi biết tôi theo Việt Cộng ông có thù ghét tôi không?

Ông cười thật to :

– Nhiều lần bay trên trời, tôi phát hiện máy cô du kích tẩm thuốc dưới suối. Tôi sà xuống thật thấp định phóng mấy trái hỏa tiễn, nhưng bỗng nhận ra có bà dưới đó, nên tôi vội vã bay đi. Chứ hồi đó tôi bắn một phát thì làm sao bây giờ hai đứa còn gặp nhau đây.

Không biết vì giọng bông đùa rất tự nhiên hay vì chữ “hai đứa” của ông vừa nói, bà bỗng im lặng, đưa đôi mắt đục mờ nhìn xa xăm. Trong ký ức của bà, hình ảnh anh học trò Hoàn 19, 20 tuổi tuấn tú ngày xưa vừa sống dậy, tạo cảm giác trẻ trung, cùng một chút lãng mạn trong lòng bà.

Dường như ông đã đoán trước và chờ đợi thời điểm kỳ diệu này, bước ra xe lấy bó hoa vào trao cho bà :

– Xin bà nhận cho tôi vui. Đây là bó hoa đáng lẽ tôi trao cho bà trong ngày đám cưới, giờ lại trở thành bó hoa xin tạ tội, dù rất muộn màng. Cái lỗi lớn nhất của tôi là đã đẩy bà đi lạc vào một con đường, để đến cuối đời bà vẫn mãi ăn năn.

Khi thấy bà ôm chặt bó hoa vào lòng, rung rung nước mắt, ông bỗng trầm xuống:

– Tôi xin cảm ơn bà. Dù bà không nói ra, nhưng tôi biết là bà đã tha thứ cho tôi. Thăng Hưng, đứa con bất hạnh của chúng ta, dù ở thật xa, nhưng tôi đang nhìn thấy nó mỉm cười. Tôi mong chờ để đón vợ chồng nó và hai đứa cháu nội của mình. Nay mai tụi nó sẽ về đây để cùng với bà và tôi ôm nhau mừng cho cuộc trùng phùng kỳ diệu này.

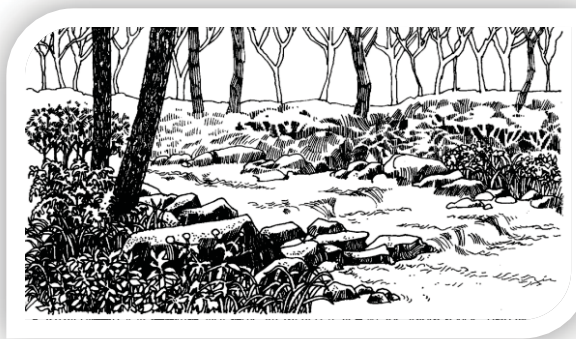
Trước khi chia tay, ông xin phép bà được thắp một nén hương trên bàn thờ ông Ba, chồng của bà.

Khi tôi ngồi viết lại câu chuyện này theo lời kể của Hưng, thì Hưng cùng vợ và hai cô con gái đang có mặt tại phi trường Tampa, bắt đầu cuộc hành trình về Việt Nam để tìm lại nguồn cội và quá khứ của mình. Cầu mong cuộc trùng phùng sẽ làm lành được những vết thương trong lòng mỗi người, trải qua bao đổi thay, tan thương đau bể.

Đồi Hacienda Heights, Mùa Thanksgiving 2011

(*) Gs Đỗ Trung Hiếu, sau 75 làm Ủy Viên Liên Lạc Các Tôn Giáo của Trung Ương Đảng CSVN, vợ là bác sĩ Văn và cháu là Đỗ Hữu Ung. Cả ba đều là đảng viên Cộng sản. Riêng Hiếu gia nhập đảng CS (1956) trước khi hoạt động trong phong trào sinh viên Phật Tử Sài Gòn. Sau này (1986) phân tỉnh, cùng với Nguyễn Hộ và các đảng viên kỳ cựu trong Câu Lạc Bộ Kháng Chiến Cũ, chống lại đảng nên (1992) đã bị tù và tước hết đảng tịch cùng các chức vụ.

(**) Nguyễn Xuân Nam, vượt biên trước Hưng một năm, lúc 19 tuổi. Ở Việt Nam, Nam mồ côi mẹ, cha bị thương tật, chỉ học đến lớp ba, rồi nghỉ, theo cha làm nghề đánh cá. Vậy mà sau hơn mười năm sang Mỹ đã trở thành một bác sĩ nổi danh, được Hội Đồng Giáo dục Y Khoa trường đại học Harvard bình chọn là một trong những bác sĩ giỏi nhất nước Mỹ (2010), hiện là Trưởng Khoa Nhi Đông bệnh viện Los Angeles, California và cũng là giáo sư tại một số trường Đại Học của Hoa Kỳ



The Stream

I see the stream,
From forests away.
It shimmers underneath
the bright sun.
My mouth thirsts,
For such clean water.

I run,
As fast as
I can.

My stamina dies.

I pant,
Yet,
I have made it.
I see my reflection
And smile.

I wash my face.
The water refreshes me.
God has given me
A miracle.
I will survive.

Hien Nguyen

Cảm Hứng

Sinh ra sống ở trên đời,
Ai mà chẳng có những điều lo toan.
Lo cho sung sướng, hi hoan,
Gia đình êm ấm hoàn toàn yên vui.
Cha mẹ cuộc sống ngọt bùi,
Sớm chiều thăm viếng tới lui mỗi ngày.
Từ xưa cho đến ngày nay,
Làm con hiếu thảo phải hay mọi điều.
Mẹ cha ước muốn bao nhiêu,
Đền ơn trả nghĩa càng nhiều càng hay.
Vợ chồng tình nghĩa đẹp thay,
Dầu cho tâm khổ đắng cay mặc lòng.
Xưa nay xuất giá chữ tông,
Làm thân con gái lấy chồng lo toan.
Nam nhi sát cánh giai nhân,
Chung xây tổ ấm muôn phần hân hoan.
Phận con chớ có đua đòi,
Những điều bỉ ổi người đời khinh chê.
Cha mẹ chỉ vẽ lắng nghe,
Người trên dạy bảo răn đe nên người.
*"Cá không ăn muối cá ươn,
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư"*
Mẹ cha chớ có khư khư,
Những điều cổ hủ từ từ bỏ quên.
Điều hay lẽ phải thì nên,
Dạy cho con cháu tập rèn thường xuyên.
Lấy lời dịu ngọt bảo khuyên,
Đừng đa ngôn quá huyền thuyên suốt ngày.
*"Anh em như thể chân tay,
Giàu nghèo, khỏe mạnh, dở hay đỡ đần"*

Giúp nhau tiến bước lập thân,
Dù cho gian khổ phong trần mặc ai.
Cổ nhân đã dạy không sai:
"Gà cùng một mẹ, chớ hoài đá nhau".
Sống sao cho có mai sau,
Phúc đức để lại khỏi đau đớn lòng.
Cùng nhau chung ước nguyện mong,
Làm cho rạng rỡ gia phong muôn đời.
*"Nói lời hãy giữ lấy lời,
Đừng như con bướm đậu rồi lại bay".*
Bằng hữu tình nghĩa quý thay,
Lưu Bình, Dương Lễ đời nay nể vì.
Nghịch cảnh nào có sá chi,
Cùng nhau tiến bước lo gì đơn cô.
Thầy cô những kẻ tổn lời,
Hãy lo đền đáp chớ đừng quên ơn.
Có tình có nghĩa thì hơn,
Chớ đừng vô lễ tiếng đời thị phi.
Làm cho rạng mặt nam nhi,
Liều đo cũng phải thực thi vẹn toàn.
Thầy cô vui vẻ hân hoan,
Vì rằng có những trò ngoan thương thầy.
Cộng đoàn tụ hợp sum vầy,
Mỗi người một việc chung xây vẹn toàn.
*"Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao".*
Đoàn kết là điều ước ao,
Làm nên sức mạnh chẳng sai chút nào.
Bỏ qua những chuyện tầm phào,
Những điều tốt đẹp đời nào đáng chê.

*Ghi chú: Những câu viết chữ nghiêng
là những câu ca dao*

Phan-Văn-An

Tết Trung Thu

Yên Hà



Tết Trung Thu, còn gọi là Tết trông Trăng hay Tết hoa đăng, là một ngày hội dành cho thiếu nhi tại các quốc gia Đông Á như Trung Quốc, Việt-Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc.

Lễ này là ngày Rằm tháng 8 Âm lịch; theo Dương lịch, năm nay, là ngày 24 tháng 9, 2018.

Theo Phan Kế Bính trong sách Việt Nam phong tục, "dân ta thế kỷ 19, ban ngày làm cỗ cúng gia tiên, tối đến bày cỗ thưởng trăng. Đầu cỗ là bánh mặt trăng và dùng nhiều thứ bánh trái hoa quả, nhuộm các màu sắc sỡ, xanh đỏ, trắng và vàng. Con gái ở phố thi nhau tài khéo, gọt đu đủ thành các thứ hoa, nặn bột làm con tôm, con cá voi...".

1. Nguồn gốc

Theo các nhà khảo cổ thì hình ảnh về Trung thu đã được in trên mặt trống đồng Ngọc Lũ.

Có lẽ Trung thu được bắt đầu từ nền văn minh lúa nước của đồng bằng Nam Trung Hoa và đồng bằng châu thổ sông Hồng của Việt Nam, là một ngày lễ hội mừng thu hoạch được mùa, vào lúc nông dân nghỉ-ngơi và vui chơi sau một vụ mùa.

Theo văn bia chùa Đọi năm 1121 thì từ đời nhà Lý, Tết Trung Thu đã được chính thức tổ

chức ở kinh thành Thăng Long với các hội đua thuyền, múa rối nước và rước đèn.

2. Ý nghĩa

Vào dịp Tết Trung Thu, cha mẹ bày cỗ cho các con để mừng Trung Thu, mua và làm nhiều loại lồng đèn thấp bằng nến, treo trong nhà và tổ chức cho trẻ em rước đèn. Đây là dịp để các bậc cha mẹ, ông bà, tùy theo khả năng kinh tế gia đình, thể hiện tình thương yêu con cháu và cũng là dịp để tình yêu gia đình thêm khăng khít, gắn bó.

Cũng trong dịp này, mọi người mua bánh Trung Thu, trà, rượu để cúng tổ tiên, biếu ông bà, cha mẹ, thầy cô, bạn bè, họ hàng và các ân nhân khác

3. Phong tục

3.1 Rước đèn

Vẫn theo Phan Kế Bính, tục treo đèn bày cỗ do điển xưa về việc vua Đường Minh Hoàng truyền cho thiên hạ đâu đâu cũng treo đèn và bày tiệc ăn mừng ngày sinh nhật mình, từ đó thành tục.

Tại một số vùng nông thôn, những nơi mà quan hệ hàng xóm láng giềng vẫn còn được bảo tồn và trân trọng, người ta thường tổ chức cho trẻ em cùng nhau rước đèn đi khắp thôn, xóm, khu phố trong đêm trung thu (như Halloween bên Mỹ?).



Trẻ em tối đến diu dắt nhau từng đàn, đám thì nhảy ô, đám thì kéo co, đám thì rước đèn, rước sư tử. Đồ trẻ con chơi trong Tết này toàn là các thứ bồi bằng giấy như là: voi, ngựa, kỳ lân, sư tử, rồng, hươu, tôm cá, bướm, bọ ngựa, cảnh hoa, tàu bay, tàu thủy, ...

(Tôi nhớ thuở còn bé, có lần được cái đèn ông sao, đốt nến lên, chẳng may, cái đèn bốc cháy, khiến tôi khóc cả buổi.)



Một loại đèn đặc biệt là đèn kéo quân (còn gọi là đèn cù), nguồn gốc có từ Trung Hoa.

Những bài hát thiếu nhi trong dịp này là:

Chiếc đèn ông sao

(https://youtu.be/SvX_ew4Nw7c) :

Chiếc đèn ông sao sao năm cánh tươi màu

Cán đây rất dài, cán cao qua đầu

Em cầm đèn sao em hát vang vang

Đèn sao tươi màu của đêm rằm liên hoan...

tùng dinh dinh là tùng tùng dinh

Múa sư tử:

Thùng thùng thùng thùng trông rộn ràng ngoài đình

Có con sư tử vui múa quanh vòng quanh

Trung thu liên hoan trăng sáng ngập đường làng

Dưới ánh trăng vàng em cất tiếng hát vang

Rước đèn tháng tám

(<https://youtu.be/qXYySIHQCMg>)

Tết Trung Thu rước đèn đi chơi

Em rước đèn đi khắp phố phường

Lòng vui sướng với đèn trong tay

Em múa ca trong ánh trăng rằm

Đèn ông sao với đèn cá chép

Đèn thiên nga với đèn bướm bướm

Em rước đèn này đến cung trăng

Đèn xanh lơ với đèn tím tím

Đèn xanh lam với đèn trắng trắng

Trong ánh đèn rực rỡ muôn màu

Nhạc sĩ Lê Thương cũng có bài *Thăng Cuội* (<https://youtu.be/13q1ppFrQ00>) viết về chủ đề này, trong bài hát có đoạn

"Bóng trăng trắng ngà có cây đa to,

có thằng Cuội già ôm một mối mơ....

Có con dế mèn, suốt trong đêm thâu,

hát xẩm không tiền, nên nghèo xác xơ..."

3.2 Múa lân

Người Việt tổ chức múa lân trong dịp Tết Trung Thu. Con lân tượng trưng cho sự may mắn, thịnh vượng và là điềm lành cho mọi nhà.

3.3 Bày cỗ

Trong dịp này, người ta mua bánh trung thu, trà, rượu để cúng tổ tiên vào buổi tối khi trăng rằm vừa mới lên cao.



Mâm cỗ Trung Thu thông thường có trọng tâm là con chó được làm bằng tép bưởi, được gắn 2 hạt đậu đen làm mắt. Xung quanh có bày thêm hoa quả và những loại bánh nướng, bánh dẻo thập cẩm hoặc là loại bánh chay có hình lợn mẹ với đàn lợn con béo múp múp, hoặc hình cá chép là những hình phổ biến.

Những loại quả, thức ăn đặc trưng của dịp này là chuối và cốm, quả thị, hồng đỏ và hồng ngâm màu xanh, vài quả na dai,... và bưởi là thứ quả không thể thiếu được.

Đến khi trăng lên tới đỉnh đầu chính là giây phút phá cỗ, mọi người sẽ cùng thưởng thức hương vị của Tết Trung Thu.

3.4 Bánh Trung thu

Bánh trung thu tượng trưng cho sự đoàn viên, là thứ không thể thiếu để cúng trăng và

những người thân đã khuấy vào mỗi mùa trung thu.

Ăn bánh trung thu cũng là nội dung quan trọng của tết Trung Thu. Thông thường bánh trung thu có hai loại, bánh nướng và bánh dẻo.



Nhân bánh nướng thường là nhân thập cẩm, có chút lá chanh thái chỉ, thịt mỡ, mứt, hạt dưa, lạp xưởng.

Còn bánh dẻo làm bằng bột gạo nếp, có vị ngọt làm bằng nhân đậu xanh hay đậu đỏ được nấu nhừ và đánh nhuyễn như bột

Ban đầu, bánh trung thu có hình dáng tròn, tượng trưng cho sự đoàn kết và hoàn chỉnh. Dần dần, bánh được biến dạng thành hình vuông, có lẽ vì mỹ thuật và dễ xếp trong hộp vuông, vừa đủ bốn chiếc một hộp. Bên ngoài bánh, phía trên mặt vẽ một vòng tròn ngay trung tâm bằng lòng đỏ trứng gà, trông như vàng trăng chiếu sáng...

3.5 Hát trống quân



Tết ở miền Bắc còn có loại dân ca là hát trống quân. Đôi bên nam nữ vừa hát đối đáp với nhau, vừa đánh nhịp vào một sợi dây gai hoặc dây thép căng trên một chiếc thùng rỗng, bật ra những tiếng "thình thùng thình" làm nhịp cho câu hát. Những câu hát vận tức là hát theo vần, theo ý hoặc hát đố có khi có sẵn, có khi lúc hát mới ứng khẩu đặt ra.

Cũng theo Phan Kế Bính, tục hát trống quân do từ đời vua Quang Trung "nguyên khi ông đem quân ra Bắc, quân sĩ lấm ké nhớ nhà. Ông ấy mới bày ra một cách cho đôi bên giả làm trai gái, hát đối đáp với nhau để cho quân sĩ vui lòng mà đỡ nhớ nhà. Có đánh trống làm nhịp, cho nên gọi là trống quân".

3.6 Tục tặng quà

Tết Trung thu người ta thường tặng quà cho nhau. Quà thường là các hộp bánh, lồng đèn, áo quần, tiền. Đối tượng tặng quà người lớn thường là các bề trên như cha mẹ, cấp trên, những người cần nhờ vả, thầy cô giáo hoặc cũng có thể hàng xóm, bạn bè hoặc con cháu trong nhà. Thường đối tượng nhận quà càng quan trọng thì giá trị món quà phải càng cao.

3.7 Ngắm trăng

Phong tục trông trăng cũng liên quan đến sự tích Chú Cuội trên cung trăng. Do một hôm Cuội đi vắng, cây đa quý bị bật gốc bay lên trời, chú Cuội về đến, bèn bám vào rễ cây níu kéo lại nhưng không được và đã bị bay lên cung trăng với cả cây của mình.

Nhìn lên Mặt Trăng, có thể thấy một vết đen rõ hình một cây cổ thụ có người ngồi dưới gốc, và trẻ em tin rằng đó là hình chú Cuội ngồi gốc cây đa.



Tài-liệu nguồn :

- *Tết Trung thu ở Việt Nam: Nguồn gốc, phong tục và ý nghĩa*
<https://thethaovanhoa.vn/xa-hoi/tet-trung-thu-o-viet-nam-nguon-goc-phong-tuc-va-y-nghia-n20171003161115690.htm>
- *Tết Trung thu (Wikipedia)*
https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BA%B Ft_Trung_thu

Đàn Ông Việt thường...

Ai cũng biết “đàn ông yêu bằng mắt, đàn bà yêu bằng tai”

Đàn ông Việt thường "quên" nịnh vợ. Có nhiều anh biết phụ nữ thích khen, cho nên, đến cơ quan hay gặp chị em ở đâu anh ta cũng khen lầy khen để. Nhưng về đến nhà, anh ta lại để 'bảo bối' ấy ngoài cửa. Có anh lại sợ khen lắm, vợ phồng mũi, đâm ra tinh tướng.

Có một bà vợ thường làm các món ăn rất công phu, cầu kỳ, nhưng chồng lại tỏ ra không biết thưởng thức. Một hôm bà tức mình, luộc một mớ cỏ cho chồng ăn. Chồng ngạc nhiên: "Cái gì thế này? Không thể nào nhai được!". Bà vợ vui vẻ hẳn lên: "Thế ra ông cũng biết là không ăn được à? Vì mọi khi tôi thấy ông ăn cái gì cũng như nhau cả mà!".

Ai cũng biết “đàn ông yêu bằng mắt, đàn bà yêu bằng tai”, nhưng hình như với các ông chồng đã kết hôn vài năm, câu nói đó bị họ quên mất. Có chị may được bộ váy mới, mặc thử vào cứ đứng ngắm mãi trước gương, hết quay đằng trước lại quay đằng sau, mà chồng ngồi đọc báo ngay cạnh chẳng nói câu nào. Cục chẳng đã chị phải cất lời hỏi: “Anh thấy em mặc bộ này có được không?”. Anh ta vẫn không rời mắt khỏi tờ báo: “Cũng được”.

Đó là chưa kể còn có những anh, vợ mặc kiểu gì cũng chê không thương tiếc: “Bộ này không được, trông buồn cười lắm!”, khiến vợ ỉu xìu như bánh đa gặp nước. Có chị cảm thấy bất lực, dường như không thể làm đẹp để chồng hài lòng được. Và những ông chồng như thế, dẫu có tận tụy với vợ con đến mức nào cũng khó được vợ yêu, gia đình hạnh phúc.

Người phương Tây có một nét văn hóa truyền thống là khen phụ nữ, mà nhiều người gọi đùa là "nịnh đầm". Nó gần như một thứ "nghĩa vụ bất thành văn" của phái mạnh, không biết điều đó

không phải là người lịch sự, văn minh. Chúng ta du nhập và ảnh hưởng khá đậm nét văn hóa phương Tây, nhưng "văn hóa nịnh đầm" rất đẹp này lại không vào được bao nhiêu.

Ở Việt Nam, rất ít khi nghe chồng khen vợ. Ngay cả những người đàn ông có thể nói là lịch lãm hình như cũng nghĩ rằng, nói chung phải đẹp cần được đàn ông tán thưởng, trừ... vợ anh ta. Liệu họ có biết, người vợ nào cũng sung sướng khi được chồng khen? Chắc anh nào cũng biết, bằng chứng là khi chinh phục nàng, chẳng anh nào lại không sử dụng thứ vũ khí này, nào là: Em có mái tóc rất đẹp, em có giọng nói rất hay, có anh còn "dẻo mỏ": "Em hút hồn anh ngay từ lần đầu mới gặp. Đôi mắt em sao mà sâu thăm thẳm"...

Thế nhưng, từ khi đã thành "của nhà", họ không làm thế nữa. Họ xếp thứ vũ khí sắc bén đó vào kho, để cho nó hoen rỉ mà không biết, người vợ vẫn cần những lời có cánh ấy. Có người còn đi tìm nó không phải từ chồng.

Có nhiều đàn ông biết phụ nữ thích khen, cho nên, đến cơ quan hay gặp phụ nữ ở đâu đó, anh ta cũng khen lầy khen để. Nhưng chỉ cần về đến nhà, anh ta lại để "bảo bối" ấy ngoài cửa. Có anh lại sợ khen lắm, vợ phồng mũi, đâm ra "tinh tướng". Cũng có thể họ nghĩ, đàn bà nào chẳng thích khen, nhưng thích lời khen "ngoại" chứ thích gì "của nội"? Nếu nghĩ thế, bạn đã lầm. Con khen cũng thích. Chồng khen lại càng thích. Lời khen chẳng bao giờ thừa cả. Bạn thử hỏi các ca sĩ xem, có ai thấy chán ngán cảnh khán giả vỗ tay nhiều quá không, có ai khó chịu khi những "fan" hâm mộ vây quanh xin chữ ký? Những người sống gần mình, quen biết với mình mà vẫn khen mình thì càng có giá trị.

Người ta kể rằng, có một gã chiếm được hàng trăm trái tim phụ nữ và sau đó chiếm đoạt luôn cả tài sản của họ nên cuối cùng phải vào tù. Một nhà tâm lý tò mò đến tận nơi xem hẳn có bí quyết gì. Ông ta bất ngờ vì đó là một gã đã luống tuổi, hình thức bình thường, duy chỉ có cái miệng rất duyên. Ông hỏi: "Làm thế nào anh chinh phục được nhiều phụ nữ như vậy?". Hẳn trả lời cụt lùn: "Có gì đâu. Cứ khen nhiều vào".

Nhà tâm lý nổi tiếng người Mỹ, Dale Carnegie thường đi giảng ở các lớp học làm vợ, làm chồng. Một hôm, sau bài giảng về nghệ thuật làm chồng, ông ra bài tập cho học viên về nhà làm. Ông yêu cầu tất cả đàn ông thực hiện một “Tuần lễ khen vợ”, ngày nào cũng khen từ sáng đến tối. Ông cam đoan sẽ thấy hiệu quả ngay. Học viên chẳng mấy người tin. Có người còn nghĩ là ông nói đùa, nhưng số đông vẫn thử “làm bài tập” xem sao và kết quả thật bất ngờ.

Một anh vừa ngủ dậy, nhớ đến bài tập, nói luôn: “Năm cạnh em sướng thật, mùa đông thì ấm, mùa hè thì mát”. Vợ tát yêu một cái. Vợ tập thể dục xong, chồng lại khen: “Hồi này trông thần sắc em rất tốt!”. Vợ càng ngạc nhiên vì chưa bao giờ thấy chồng để ý đến mình. Lúc dọn món ăn sáng ra, anh ta lại xoa hai bàn tay: “Chà, em làm món gì trông ngon thế!”. Vợ sung sướng nguyền yêu chồng một cái nữa. Ăn xong lại khen: “Anh thấy đi ăn sáng ở đâu cũng chẳng bằng em làm!”.

Trước khi đi làm, ngắm vợ một phút, anh lại thốt lên: “Em mặc bộ này trông quá được!”. Không ngờ chỉ trong vòng một tiếng, mới khen có mấy câu mà chưa bao giờ anh ta thấy trên gương mặt vợ lại có những nét hạnh phúc ngời ngời đến thế. Ra đến cửa anh còn quay lại: “Anh đi nhé. Em rất tuyệt”. Hết tuần, có học viên báo cáo với thầy là chỉ sau một “tuần lễ khen”, anh ta được hưởng hạnh phúc hơn 10 năm chung sống cộng lại.

Một khi đã kết hôn, ai chẳng muốn có hôn nhân hạnh phúc, muốn được vợ yêu. Và để đạt được mục đích ấy, nhiều người đã phải đổ biết bao công sức. Họ lao động cật lực hàng chục giờ mỗi ngày, mua tặng vợ những tặng phẩm đắt tiền, đưa cả nhà đi nghỉ cuối tuần. Nhưng có một thứ, người vợ nào cũng khao khát thì họ lại quên. Đó là lời khen.

Tuy nhiên, nếu vợ đẹp thì khen đẹp, nếu quần áo đẹp thì khen quần áo, nếu ngoại hình không đẹp thì khen công dung ngôn hạnh... miễn sao phải chân thật. Khen bừa lố thành mĩa mai thì sẽ tác dụng ngược đấy.

Sổ mũi, hắt hơi, rát cổ, đừng vội dùng kháng sinh

Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức

Thời tiết bắt đầu chuyển động. Cho nên nhiều người đã bắt đầu than phiền khó chịu với sổ mũi, hắt hơi, cảm lạnh. Và cũng không thiếu gì người vội vàng lục lọi tìm kiếm vài chục viên kháng sinh để tiêu trừ bệnh tật. Vì sợ rằng để lâu thì bệnh nặng thêm.

Đây là hành động đáng khen và cũng cần xét lại. Khen vì đã biết tự lo tự liệu nhưng có điều hơi “nhanh nhẩu đoảng.”

Giới chức y tế khắp nơi vẫn luôn luôn nhắc nhở rằng thủ phạm những cảm lạnh vào cuối Thu đầu Đông của mỗi năm không phải do vi khuẩn gây ra. Đa số hung thần là những cô những chú siêu vi sinh vật virus bất trị, ngang ngược.

Kháng sinh đều bó tay trước sự hoành hành của các tiểu yêu này. Cho nên dùng kháng sinh chẳng những vô hiệu mà còn gây ra nhiều rủi ro xấu.

Sự khác biệt giữa virus và vi khuẩn

Vi khuẩn (bacteria) là những vi sinh vật đơn bào, sinh sản vô tính bằng cách phân chia nhân đôi tế bào. Vi khuẩn có khắp mọi nơi: trong nước, đất, không khí. Nhiều loại sống ký sinh ở người, súc vật và cây cối. Trong cơ thể, vi khuẩn nhờn như đây rầy ngoại trừ máu và nước tủy sống. Không phải tất cả vi khuẩn đều có hại, vì một số giúp cơ thể trong nhiều lãnh vực khác nhau. Kháng sinh có thể khuất phục được hầu hết các bệnh do vi khuẩn gây ra.

Còn virus là những “hạt” rất nhỏ, có khả năng sinh sản nhưng chỉ tồn tại được ở trong tế bào sống. Ra không khí một thời gian ngắn là chúng hai năm mươi tiêu tủng. Kích thước của virus rất nhỏ nên không nhìn thấy qua kính hiển vi quang học.

Nhỏ vậy mà chúng đã và đang gây ra những bệnh quái đản giết hại có khi cả mấy chục triệu sinh linh, người và súc vật. Như là cảm lạnh, cúm, đa số

viêm cuống phổi và cuống họng; bệnh sởi, quai bị, thủy đậu, herpes, đậu mùa, tê liệt trẻ em, bệnh dại, viêm gan.

Đặc biệt trong những thập niên qua, các bệnh liệt kháng HIV-AIDS, cúm gia cầm đang hàm hồ đe dọa nhân loại và các quốc gia đang sát cánh với nhau dốc toàn lực phòng chống. Kháng sinh không có hiệu lực với virus nhưng một số bệnh có thể kiểm soát được bằng chủng ngừa vắc xin.

Làm gì khi sổ mũi, hắt hơi?

Sổ mũi là chuyện thường xảy ra khi bị cảm lạnh, đặc biệt ở trẻ em.

Khi vi sinh vật xâm nhập mũi, mũi phản ứng bằng cách tiết ra chất lỏng trong để loại bỏ các tác nhân này khỏi lỗ mũi và xoang mũi. Sau vài ngày, hệ thống miễn dịch của cơ thể bắt đầu hoạt động, phân công lại các cô chú virus, nước mũi trở thành màu trắng hoặc vàng.

Rồi đến khi vi sinh vật tăng sinh trong mũi, chúng sẽ làm nước mũi có màu xanh xám. Đó là những diễn tiến bình thường. Và khi mũi bị chất tiết kích thích thì ta phải hắt hơi, để gạt bỏ những chất này. Đôi khi chất tiết xuống cuống họng, ta ngứa cổ; xuống cuống phổi, ta ho sù sụ.

Khi thấy vậy, ta nên kiên nhẫn chờ đợi vài ngày, đừng vội vàng dùng kháng sinh. Lý do là kháng sinh KHÔNG làm bớt ho, bớt chảy nước mũi hoặc đau nhức xương thịt, mà chúng tự hết sau ít hôm.

Có nhiều thuốc trị chảy nước mũi hiệu nghiệm. Chẳng hạn nhiều người chỉ cần nhỏ mấy giọt nước pha muối, hít thở vào máy bốc hơi lại giải quyết được vãn nạn mau chóng. Kháng sinh chỉ nên dùng nếu thầy thuốc nói bị bội nhiễm vi khuẩn như viêm xoang sinusitis, sưng phổi.

Cảm lạnh, cúm có cần đến kháng sinh?

Như đã thưa ở trên, cảm lạnh và cúm là do virus gây ra.

Cảm lạnh (common cold) là bệnh cấp tính do siêu vi thuộc nhóm rhinovirus, tác hại trên mũi, xoang mặt, cuống họng, thanh quản, đôi khi xuống

tới cuống phổi. Bệnh này chưa có thuốc chủng ngừa.

Còn cúm do virus Influenza A và B gây ra. Siêu vi này thay đổi cấu trúc mỗi năm do đó sự trầm trọng của bệnh cũng thay đổi. Nhưng cúm có thể ngăn chặn lây lan được bằng chủng ngừa trước mùa cúm khoảng một tháng. Đọc xong bài này, xin mời quý thân hữu đi chích ngừa ngay cho kịp. Vì ở các xứ lạnh, cúm đến vào mùa Đông, từ Tháng Mười Một trở đi tới Tháng Hai, Tháng Ba. Còn ở xứ nóng thì cúm xảy ra hầu như quanh năm.

Kháng sinh không tiêu diệt được virus. Bị cảm lạnh, cúm mà dùng kháng sinh chẳng những vô ích tốn tiền, không chữa được bệnh, không ngăn ngừa sự lan truyền bệnh sang người khác, không làm mình cảm thấy khỏe hơn. Trái lại còn đưa tới nhiều ảnh hưởng xấu như nhờn thuốc, tốn tiền, phí phạm được phẩm.

Thường thường cảm lạnh, cúm tự lành sau khi bệnh đã hoàn tất chu kỳ là hai ba tuần lễ. Điều trị bao gồm sự hỗ trợ như uống nhiều chất lỏng (nước lã tinh khiết, nước trái cây, nước súp) để tránh khô nước; hít thở trong máy phun hơi hoặc nhỏ mấy giọt nước pha muối vào mũi nhiều lần trong ngày; làm dịu đau cuống họng với ngậm vài viên nước đá cục, súc miệng với dung dịch diệt trùng.

Ho là phản ứng tự nhiên của cơ thể để đẩy nước tiết ra khỏi phổi nên cũng chẳng cần quan tâm. Nhưng nếu ho nhiều đến đau ngực, rát họng, mệt mỏi thì uống mấy thìa thuốc giảm ho. Chỉ khi nào có dấu hiệu bội nhiễm vi khuẩn như sưng phổi mới cần đến kháng sinh. Mà khi bác sĩ cho toa thì uống đủ ngày, đúng liều lượng đã ghi trong toa thuốc, chứ đừng thấy bớt là ngưng, để dành thuốc cho kỳ sau.

Riêng cúm thì bác sĩ có thể cho mấy loại thuốc như Tamiflu, Relenza, Amantadine, Rimantadine ...

Rửa tay thường xuyên, tránh tiếp xúc quá gần với người bệnh là những phương thức rất hữu hiệu để ngăn ngừa sự lan truyền bệnh gây ra do virus.

Tiếng Huế, một ngoại ngữ?

Võ Hương-An

Người bạn đời gốc Bắc (nhà văn Thanh Nam) của nữ sĩ Túy Hồng có lần đã phát biểu cảm nghĩ về tiếng Huế như sau:

“Người Huế nói chuyện với nhau bằng ngoại ngữ Huế, người Nam người Bắc đứng ở ngoài nghe, không làm sao chen vào được một câu” (Túy Hồng, Áo Rộng Khăn Vàng, TSH 1990, p.14)

Mới nghe qua tưởng như đùa, nhưng đem đối chiếu với kinh nghiệm thực tế qua giao tiếp thì quá ý kiến ấy không phải là không có lý, tuy hơi cường điệu một chút. Ai người Huế trên bước đường tha hương lại không hơn một lần gây bối rối cho người đồng hương khác xứ khi đối thoại với rặt giọng sông Hương ?

Sau năm 1954, hơn một triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam để tránh hiểm họa đỏ, đã sống rải rác khắp mọi miền dưới vĩ tuyến 17. Và dù ở đâu, dù mấy chục năm đã trôi qua, họ vẫn giữ nguyên giọng Bắc, chỉ thay đổi một vài thổ ngữ cho dễ chuyện trò thông cảm. Còn Huế mình, khi tha hương, đa số đều đổi giọng, hoặc Nam hoặc Bắc, nếu không được khéo léo rặt ròn như Nam, Bắc chính cống thì cũng lơ lơ cho người khác xứ dễ nghe, chứ không còn rặt Huế nữa, ngoại trừ khi nói chuyện trong gia đình hay với đồng hương cơm hến. Bà xã tôi có cô em bạn dì ruột, sinh đẻ ở Huế, sau mới vào theo gia đình vào Sài Gòn sinh sống. Dì ấy lấy chồng gốc Bắc 54. Khi vợ chồng tôi đến nhà thăm, cô nói chuyện bằng giọng Huế rất, nhưng quay lại nói với chồng hay bà già chồng thì đổi ngay giọng Bắc, rất nhuần nhuyễn, rất tự nhiên.

Việc không đổi giọng của đồng bào miền Bắc di cư và việc đổi giọng của người Huế tha hương, có người cho rằng đó là dấu hiệu của mặc cảm về giọng nói. Tôi không nghĩ như thế.

Đồng bào miền Bắc tha hương vẫn giữ nguyên giọng nói, không phải do mặc cảm tự tôn rằng đó là một giọng nói hay, không việc gì phải đổi. Mặc khác, người Huế tha hương thường đổi giọng cũng không phải vì mặc cảm giọng nói của mình trợ trợ khó nghe. Tất cả chỉ là sự đáp ứng thực tế của cuộc sống, sự thích nghi với hoàn cảnh.

Thật vậy, việc gì đồng bào miền Bắc phải đổi giọng khi giọng nói ấy không gây trở ngại nào trong đối thoại? Tại sao mình cứ khẳng khẳng giữ nguyên giọng Huế trong giao tiếp khiến đồng bào khác xứ không hiểu gì cả, phải tốn công lặp đi lặp lại, giải thích này nọ, mất thì giờ. Như vậy làm sao để cảm thông với nhau cho được? Không đổi hay đổi, tất cả chỉ là thế. Không mặc cảm, không gượng gạo.

“Thương nhau, thương cả đường đi.”

Nhà văn Thanh Nam vốn quen với nhì, nhé, hộ, gì cơ, làm sao ... nhưng vì yêu nữ sĩ Túy Hồng nên phải ráng nghe và hiểu hí, nghe, giúp, cái chi rứa, làm rãng... Còn người dung nước lã với nhau, lấy gì làm áp lực để buộc người nghe phải hiểu điều mình nói? Nói mà người khác không hiểu hay khó hiểu là một nhược điểm nên tránh trong giao tiếp. Vì vậy, sự điều chỉnh cho hợp với nhu cầu thực tế là sự thích ứng hoàn cảnh một cách khôn ngoan. Người Tàu tới nơi nào cũng sống được và sống giàu sống mạnh là nhờ tinh thần hội nhập thực tế. Tuy vậy, không bao giờ đánh mất bản chất Trung Hoa của họ. Hòa mà không hòa là thế.

Ai cũng biết Tổng thống Ngô Đình Diệm vốn quê Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, nhưng sinh trưởng ở Huế. Nói chuyện với người Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, ông nói tiếng Huế, nhưng khi nói trước công chúng, khi đọc diễn văn hay thông điệp, bao giờ ông cũng dùng giọng Nam. Ông mang mặc cảm trợ trợ chằng? Hẳn nhiên là không. Trong nước lúc bấy giờ, ông là người có quyền lực nhất, nhưng không vì quyền lực đó mà buộc quốc dân phải nghe cho được giọng Huế khó nghe của ông. Ông hiểu rằng ông cần được hết thảy người dân của mọi miền đất nước nghe, hiểu và thông

cảm. Đối giọng, vì thế là một sự cần thiết để đáp ứng nhu cầu thực tế.

Trong bài viết nói trên, Túy Hồng có một nhận xét rất đúng: *"Giọng Huế không phải là giọng nói trước đám đông, mà có thể chỉ là một giọng nói trong phòng khách."* Đó cũng là một trong những lý do trong sự đổi giọng của Tổng thống Diệm, trong việc giả giọng Bắc của Hoàng Thi Thơ khi điều khiển các chương trình ca nhạc, của Như Hào trên đài phát thanh và truyền hình v.v. Nói trước đám đông thì dờ nhưng ri rả trong phòng khách lại rất dễ lọt lỗ tai. Có lẽ cũng vì cái ưu điểm *"giọng nói trong phòng khách"* đó nên nhiều chàng trai khác xứ đã lẫn xả vào làm rể xứ Huế chẳng ??

Tôi không phải là một nhà ngữ học. Vì vậy những điều trình bày ở đây chỉ là những ý kiến rất thô thiển, có tính cách thường nghiệm của một kẻ bình thường. Đứng trước một thực tế là giọng Huế khó nghe, tiếng Huế khó hiểu (*"ngoại ngữ Huế"*) đối với đồng bào các miền khác, có nên chăng thử đặt câu hỏi tại sao? Để dễ thông cảm, ở đây xin tạm hiểu *"giọng"* là nói về thanh âm phát ra từ người nói, còn *"tiếng"* dùng để chỉ về ý nghĩa của chữ dùng. Đôi khi trong *"tiếng"* bao gồm cả *"giọng"*, chẳng hạn cái tiêu đề của bài này.

Giọng Huế khó nghe đối với đồng bào khác xứ, phải chăng vì thanh âm do người Huế phát ra thuộc về một âm vực khó nhận ra? Tôi có cảm tưởng như khi phát âm, người Bắc thiên về giọng thấp, người Nam đi giọng cao, còn người Huế thì bình bình. Phải chăng cái đặc tính bình thanh này khiến nó trở thành khó nghe? Điều này xin để bàn tay chuyên môn của các nhà âm ngữ học can thiệp.

Riêng tôi, nghĩ rằng nếu miền Bắc và miền Nam có được giọng nói dễ nghe thì họ lại rất khó giả giọng của miền khác; trái lại, nếu âm vực của giọng Huế thuộc loại bình bình, trung tính, khó nhận ra đối với người ngoài, thì cũng chính cái đặc điểm trung tính này đã giúp người Huế có thể giả giọng khắp mọi miền một cách không mấy khó khăn. Giọng Bắc, giọng Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Sài Gòn . . . người Huế đều giả được tuốt. Cũng tí như nước là không

màu; nước không màu chứa trong ly thủy tinh trong suốt khó thấy; muốn cho người ta dễ thấy thì pha màu và muốn pha màu gì cũng được. Nghĩ sao nói vậy, chứ tôi biết ý kiến này sẽ bị bà con khác xứ chính ngay, vì đã hơn một lần anh bạn người Nam nói với tôi rằng *"con gái Huế thì thanh tao, nhẹ nhàng, nhưng tiếng Huế của mấy ông nghe nặng lắm."*

Người Huế phát âm không phân biệt dấu hỏi dấu ngã, không phân biệt có "g" với không "g", "c" với "t". Nếu từ Quảng Nam trở vào khó phân biệt âm "b" và "p", đến nỗi khi đánh vần thường hỏi nhau *"bê bò hay bê phờ"*, (ngay cả đến những bậc khoa bảng nói tiếng Tây như gió , cũng có lúc nói âm *"bê phờ"* chưa chính) thì ở Huế, tại vùng quê, và ngay đối với lớp người già sống tại thành phố, người ta không phân biệt sự khác nhau giữa các âm "gi", "d" và "nh". Người già và người nhà đều được nói giống nhau.

Sau khi làm xong cái nhà, tôi nói chuyện với ông chú già rằng: *"Mặc dầu cháu đã tính toán khá kỹ, vậy mà cuối cùng cũng phải mượn thêm của bạn bè mới đủ, vì số chi phí vượt quá mức dự trù."* Ông cụ thản nhiên đáp: *"Cháu không nghe à? Ông mẹ mình từ xưa nay đã nói là làm già (làm nhà), chớ có nói làm non mô; mà đã làm già thì hụt tiền thôi."* Rõ ràng là ông cụ chơi chữ theo kiểu Huế, trộn lẫn âm thanh và ý nghĩa để biện luận theo ý mình. Các bạn miền khác hẳn khó mà thường thức lối đùa cợt chữ nghĩa theo kiểu đó.

Tôi không biết khi một người ngoại quốc học tiếng Việt thì cái khó nhất đối với họ là gì? Cách phát âm với năm thanh (sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, và không dấu) bằng trắc khác nhau, nghe như điệu hát chẳng? Văn phạm chẳng? . . . Riêng đối với người Việt, có lẽ việc đánh dấu hỏi ngã cho đúng đã là một vấn đề. Hồi còn học tiểu học (cấp 1), thầy dạy lớp Nhất (lớp 5) đã truyền cho lũ nhóc đệ tử chúng tôi một bí quyết để viết hỏi ngã cho đúng với câu thần chú *"Anh Huyền ngã nặng, hỏi con dao có sắc không"*. Ý thầy muốn cho chúng tôi phải nhớ rằng trong một từ kép, hễ chữ nào đi với chữ có dấu Huyền hay dấu Nặng thì phải đánh dấu Ngã; còn chữ nào đi với chữ có dấu Sắc hay

Không dấu thì phải đánh dấu Hỏi, trừ một vài ngoại lệ phải học thuộc lòng. Chẳng hạn:

- nghĩ ngợi thì nghĩ có dấu ngã, nhưng nghĩ ngợi thì nghĩ lại có dấu hỏi.

- sùng sùng và sùng sốt cũng thế.

Thần chú như thế kể cũng linh nghiệm thật, nhưng khi viết chính tả không khỏi tốn công suy nghĩ nên hơi ... mệt. Khi đi thi bằng Tiểu học, tới môn chính tả tôi vái trời được gặp một thầy giáo hay cô giáo người Bắc, vì tôi nghiệm ra rằng người Bắc phát âm dấu hỏi dấu ngã rất đúng. Ấy là nhờ gần gũi một ông Hà Nội đang tán bà chị tôi mà biết được điều đó.

Cho đến bây giờ vẫn thế, bộ óc tôi ghi nhận rằng khi phát âm dấu ngã thì người Bắc nói nghe như dấu sắc (ví dụ: nghĩ ngợi -> nghĩ ngợi) và dấu hỏi nghe như dấu nặng (ví dụ: nghĩ ngợi -> nghĩ ngợi). Giả giọng Bắc mà không biết qui luật này sẽ đánh dấu hỏi ngã sai bét và lời đuôi "*giả cây*" ngay. Một ông nhạc sĩ nọ gốc Miền Trung, thường nói giọng Bắc trên TV, trước 75 đã có lần bị báo chí diễu là "*người nói giọng Bắc hay nhất nước*", cũng chỉ vì không để ý điều đó.

Cách đây non 30 năm, lần đầu tiên khi đọc một cuốn truyện (không nhớ tên) của một văn sĩ người Bắc (không nhớ bút hiệu) đến đoạn đối thoại của một nhân vật nữ người Huế, tôi vừa cười thích thú vừa giận . . . Thích thú vì tác giả viết rất có duyên. Còn giận là giận mấy ông thợ nhà in sắp chữ sai (tôi đình ninh thế). Ai đời "*Thôi em về hi*" mà lại sắp thành "*Thôi em về hi*". Chữ *HÍ* của người ta viết với dấu sắc, đem sửa lại thành *HÍ* với dấu hỏi, nghe lằng xẹt, vô duyên như ăn cơm hên thiếu ruốc. Trong lời nói thường nhật của người Huế, *HÍ* là một từ đệm, đóng vai trò như nhé, hay nhi trong tiếng Bắc và nha trong tiếng Nam . . .

Tôi cứ tự cần nhần và giải thích như thế với mấy ông ân công vô danh, mãi sau mới có dịp biết rằng mình đã nghĩ oan cho họ. Hầu như trong các truyện có dính líu đến ngôn ngữ xứ Huế, chữ *HÍ* đệm ở cuối câu đều được nghe và viết thành chữ *HÍ* bởi vì khi người Huế phát âm những chữ có dấu sắc thì người Bắc và người Nam nghe thành dấu hỏi và dấu nặng. Đó là lý do hí biến thành hi.

Điều đáng nói là sai lầm này cũng hiện diện trong những tác phẩm do chính người Huế viết ra. Lỗi ở âm công chẳng? Lỗi ở thầy cô chẳng? Nếu không phải do hai người này thì đó là điều khó hiểu.

Trong bài "*Tôi không yêu tiếng Huế*" (TSH 1990) tác giả Phạm Phú đã viết rất dí dỏm về những trở ngại do giọng Huế và tiếng Huế gây ra trên chốn giang hồ vì người xứ khác đã nghe khác dấu đi. Chẳng hạn một thiếu nữ Hà thành khi nghe một thanh niên Huế ngỏ lời "*Cô cho tôi xin một cái bóng (cái ảnh) của cô để làm kỷ niệm . . .*" đã ngơ ngác hỏi lại "*Thưa, anh bảo cái bóng gì cơ ạ?*" (p.45). Một ông người Huế khi vào hội tứ sắc đã hỏi làng "*Hôm nay tui biết tui hên nên muốn đánh lớn. Mấy bà có chịu hai cắc (một lệnh) không?*" Câu nói này đã làm cho một bà người Nam giận dữ bỏ chơi, vì nghe lầm dấu sắc ra dấu nặng, tưởng ông kia ăn nói xí xọn (p.46).

Thời gian ở tù trong trại lao cải, được sống gần gũi với anh em người Quảng Nam, tôi mới biết giọng Huế đã được nghe như thế nào. Buổi tối, khi tắt cả đã vào chuồng, trong khi chờ tới giờ ngủ, anh em thường tụ tập chơi cờ, domino, hoặc kể chuyện vui cho đỡ buồn. Có lần một anh bảo tôi "*Đồ anh nói to và đúng câu 'Đem vợ vô buồng, học đú rồi ra'*" Dĩ nhiên tôi đáp ứng ngay, đồng dạ rõ ràng. Câu nói vừa dứt, lập tức tiếng vỗ tay và tiếng cười khoái trá nổi lên. Có cả tiếng hô "*Hay, hay! Nói tiếp đi*". Tôi ngơ ngác không hiểu vì không tin rằng câu nói đơn giản đó lại có hiệu lực chọc cười đến thế. Ông bạn ăn chung mâm vừa cười vừa cắt nghĩa "*Tụi tui nghe người Huế nói dấu hỏi thành dấu nặng, nên mới phịa ra câu đó để chọc anh đó.*" À ra thế !

Giọng Huế tuy khó nghe với người khác xứ nhưng rất dễ chính. Trong lúc nói chuyện chỉ cần đổi "ton" lớ lớ đi một chút là người nghe thoải mái ngay. Tiếng Huế mới là cả vấn đề, bởi vì khi nói đến giọng là chỉ mới đề cập tới hình thức, còn đi vào tiếng là đi vào nội dung, đi vào đời sống văn hóa.

Ngôn ngữ chẳng qua là qui ước về âm thanh do con người phát ra. Vì vậy, cùng một âm thanh phát ra giống nhau nhưng do qui ước khác nhau

nên mỗi dân tộc hiểu theo một nghĩa riêng. Tác giả Phạm Phú (TSH, 1990 đã dẫn) kể rằng trong một lần dạo chơi phố xá Bangkok, thấy cô người Thái cực kỳ xinh đẹp, bèn chụp ảnh để kỷ niệm. Vừa đưa máy ảnh lên ngắm, tác giả vừa hỏi ý kiến ông bạn đồng hương làm hướng đạo “*Chụp hí?*” (chụp nhé) thì mỹ nhân hoảng hốt bỏ chạy, còn tác giả thì bị bạn mắng như tát nước là đồ ăn nói thô tục đối với phụ nữ ngoại quốc. Lý do là trong tiếng Thái, “chụp” có nghĩa là hôn, còn “hí” là “cái ấy” của phụ nữ. Thấy không, hai tiếng Huế vô tội đã trở thành ngôn ngữ sàm sỡ ở Bangkok.

Hồi còn ở tù tại trại lao cải Tiên Lãnh (Quảng Nam), tôi và một anh bạn đã làm cho mấy phụ nữ Cà-tu bỏ chạy trong cơn mưa. Số là sau một ngày vất vả đốn cây rồi đốt thành than, tổ chúng tôi bốn người quây bốn gánh than đầy áp về trại. Nửa đường, trời đổ mưa, bèn ghé vào trong một cái chòi trong rẫy lúa bỏ hoang để tránh cho than khỏi ướt. Một lát, thấy có bốn năm phụ nữ Thượng, người Cà-tu, từ phía suối chạy lúp xúp về chòi chúng tôi, ý hẳn cũng để tránh mưa. Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm ... sợ mấy phụ nữ sẽ bị trượt té trên con đường dốc dẫn vào lều đã trở thành trơn trượt, anh bạn và tôi la lên “*Coi chừng té, té!*” Kỳ lạ, câu nói vừa dứt thì nghe mấy người đàn bà đó ré lên chí chóc gì đó và đổi hướng, không chạy vào lều nữa. Trong tổ, có anh bạn gốc Trà My (Quận miền núi của Quảng Nam) nhún nhả giải thích “Nói như mấy ông thì cho vàng tụi hần cũng không vô núp mưa. “*Té*”, tiếng Cà-tu có nghĩa là đeo, biết chưa? Lần sau, gặp tụi đàn bà con gái ở đây nhớ đừng có nói bậy như vậy nữa, coi chừng có ngày ăn rạ.” Hú vía !

Giữa các dân tộc, qui ước thanh âm khác nhau dẫn đến ngôn ngữ khác nhau đã đành, mà ngay trong cùng một nước, ngôn ngữ cũng thay đổi theo từng địa phương. Cùng một từ, mỗi miền có thể hiểu một nghĩa khác nhau. Cùng chỉ một vật, một việc, mỗi miền có một lối gọi khác nhau. Chẳng hạn chữ “*đồ*”. Trong khi miền Nam dùng chữ đồ một cách hồn nhiên để chỉ về đồ vật thì miền Bắc lại dùng nó để chỉ bộ phận sinh dục của phái nữ. Vì vậy, khi thấy ba ông bạn cùng chụp

chung một tấm hình (chữ Hán gọi là đồ), ông nào ngó cũng chằm chằm, phong lưu, Tú Xương đã ốm ở vịnh ngay:

Ba bác chung nhau một cái đồ,

.....

Thôi đừng chê nhỏ lại cười to !

Cùng chỉ một vật đựng thức ăn, ở Bắc gọi *bát*, Huế gọi là *đọi*, Nam gọi là *tô*. Cùng chỉ động tác rơi xuống đất vì bị mất thăng bằng, Bắc gọi là *ngã*, Huế gọi là *bổ*, Nam gọi là *té*. Chữ “*địt*” Bắc và Nam hiểu không giống nhau. Với người Bắc, “*địt*” có nghĩa là đeo, là làm tình; còn từ miền Trung trở vô, “*địt*” chỉ có nghĩa là xả hơi trong bụng ra bằng ngả hậu môn, chữ Hán gọi là trung tiện. Sự đa dạng trong ngôn ngữ của một dân tộc là điều tự nhiên. Bao giờ trong cái chung cũng có cái riêng và thấp thoáng trong cái riêng là hình ảnh cái chung.

Hình như địa lý và lịch sử đã kết hợp với nhau để tạo nên cho Huế một môi trường để làm nảy sinh ra nhiều thổ âm và thổ ngữ hơn các miền khác, đến độ có người đã nói là có thể sưu tập thành một tiểu từ điển tiếng Huế. Trong Ngàn Năm Xứ Huế (San Jose: Thương Huế, 1993) Nguyễn Châu cũng đã sưu tập và giải thích một số nhưng vẫn chưa đủ. Trong TSH 1993, qua bài Thử nói về ảnh hưởng cung đình trong phong cách Huế, tôi đã có dịp khái quát về ảnh hưởng của cung đình trong ngôn ngữ Huế. Điều đáng nêu lên ở đây là: tại sao tiếng Bắc, tiếng Nam không gây trở ngại khi giao tiếp như tiếng Huế? Ngoài giọng Huế khó nghe, như đã nói ở trên, phải chăng vì tiếng Huế quá đặc thù? Phải chăng vì ngôn ngữ Huế ít được phổ biến? Hay vì tiếng Huế khúc mắc khó hiểu? Thiết nghĩ có lẽ do tất cả.

Người khác xứ có thể dễ dàng quen thuộc với răng, ri, mô, tê, rứa, hè, hí vì tính cách phổ thông của chúng, nhưng quả tình khó mà thông cảm với những lối nói đặc thù khác. Tôi có anh bạn người Nam sống ở Huế khá lâu. Trong một buổi trà dư tửu hậu, anh tuyên bố “*Bây giờ người Huế nói cách chi tui cũng hiểu*”. Nghe vậy một anh bạn khác liền hỏi ngay:

- Thiệt há? Rứa thì anh có biết vụ hai đứa con ông Bảy bựa qua ngày lộn chắc rồi lòi giâu từ trong

chờn ra trửa cười đập chắc, một đứa bế mỗ, một đứa u trốt. Mạ hấn can không được, đứng trửa cười la làng như "quạ quạ bé bấp".

Anh bạn người Nam ngẩn tò te, chịu thua. Đây là chìa khóa mật mã:

- bựa qua : hôm qua
- lòi giâu : lòi nhau
- ngậy lộn : gây gổ
- chắc : với nhau
- chờn : cái giường
- trửa cười : giữa sân
- bế mỗ : võ mồm, giập miệng
- u trốt : u đầu

Mới chỉ có một câu nói ngẩn như vậy mà cần phải giải thích đến tám chữ mới làm cho người ta hiểu được, và thực ra, đó mới chỉ là những chữ nặng về hình thức hơn ý nghĩa. Nếu đi vào ý nghĩa thì sự khúc mắc càng thể hiện rõ rệt hơn. Thành ngữ "tào lao xít bộp" là một thành ngữ phổ thông của Huế - dùng để chỉ lời nói hay việc làm không đâu vào đâu, không có chủ đích, không có ý nghĩa, kiểu "nghe qua rồi bỏ" - nhưng lại là một thành ngữ khó hiểu với xứ khác. Trong một cuộc tiếp kiến Toàn quyền Đông Dương, Đoàn Huy Hoàng Thái Hậu (Đức Từ Cung, mẹ vua Bảo Đại) đã làm cho một vị quan lồi lạc lúng túng khi phải thông dịch câu nói rất Huế của bà: "Tôi tra rồi, ăn nói tào lao xít bộp ..." (Nguyễn Đăng, TSH 1993) chỉ vì ông không phải là người Huế. La ngậy hay ngậy nghĩa là la rầy, nhưng ngậy lộn lại có nghĩa là gây gổ nhau. Mụ nớ có nghĩa là người đàn bà kia (không có ý kính trọng) nhưng khi một người đàn ông được gọi là Mụ hay Mệ, có nghĩa ông ta là người trong hoàng tộc. Thật là rắc rối.

Có một thực tế mà dường như ít ai để ý. Ấy là kể từ ngày chữ quốc ngữ trở thành phổ biến, trở thành văn tự chính thức thay thế cho chữ Hán thì lối viết theo ngôn ngữ miền Bắc là lối viết chính thức nước ta.

Thực vậy, từ giấy tờ hành chánh cho đến tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học v.v. phổ biến qua hình thức văn tự, hầu như đều được viết theo giọng Bắc. Ngoại trừ một Hồ Biểu Chánh của hồi đầu thế kỷ và sau này có thêm Sơn Nam, Bình

Nguyên Lộc, và hiện nay là Hồ Trường An, là viết văn rất giọng Nam, còn hầu như tất cả, bất cứ người cầm bút thuộc lãnh vực nào, xuất thân từ địa phương nào, đều viết theo phong thái ngôn ngữ miền Bắc. Bình Nguyên Lộc viết tiểu thuyết theo giọng Nam nhưng khi viết Nguồn Gốc Mã Lai của Dân Tộc Việt-Nam, một tác phẩm biên khảo, cũng dùng ngôn ngữ Bắc. Số học giả, thi sĩ, văn sĩ người Huế trong nền văn chương quốc ngữ đông biết mấy, thế nhưng không vì vậy mà "răng, ri, mô, tê, rúa, ni, nớ . . ." được chính thức đi vào văn học như "sao, thế này, đâu, kia, vậy, này, ấy ..." Đừng nói chi xa, ngay tập TSH bạn đang cầm trên tay là một bằng chứng cụ thể, và ngay bài viết này cũng thế.

Ngôn ngữ miền Bắc hầu như đã trở thành lối nói và viết chính thức, có lẽ do truyền thống lập quốc và Nam tiến. Trong âm nhạc, ta cũng thấy hiện tượng tương tự. Khi hát tân nhạc, tất cả các ca sĩ đều hát theo giọng Bắc, bất kể người miền nào. Nhiều danh hề đã chọc cười khán giả một cách thành công khi hát tân nhạc theo giọng Nam. Ban AVT nhờ có Vân Sơn đệm giọng Huế mà trở thành hài hước có duyên. Từ thập niên 60, một số các nhà văn nữ gốc Huế quá có đưa tiếng Huế vào tác phẩm nhưng cũng chỉ có tính cách mắm muối thêm duyên - kiểu như Vân Sơn đệm giọng Huế trong ban AVT - chứ chưa tạo được sắc thái địa phương như Hồ Biểu Chánh hay Hồ Trường An.

Giọng bắc giọng Nam để nghe, tiếng bắc là ngôn ngữ chính thức trong sinh hoạt văn hóa và xã hội, đó là lý do tại sao đồng bào miền Bắc không gặp trở ngại khi đối thoại với người khác xứ. Trái lại, bên cạnh giọng nói thuộc về một âm vực khó nghe, người Huế lại nói và viết không giống nhau. Thêm vào đó, Huế lại quá phong phú thổ âm thổ ngữ, cả về số lượng cũng như ý nghĩa. Tất cả những cái đó đã biến tiếng Huế thành ngoại ngữ. Muốn hiểu rành "ngoại ngữ" đó, chỉ có cách hãy sống với Huế. Ai không tin, thử hỏi mấy ông rề Huế, biết ngay.

Chữ Việt

Nguyễn Thị Thâm

Khi quyết định phải rời bỏ quê hương, không một ai vui. Tình quê hương dân tộc, mảnh đất ông cha, quê hương mồ má là những gì in sâu vào tận cùng tâm khảm của con người VN.

Chỉ một bát canh rau tập tàng nấu với tôm khô hay vài con cá bóng kho tiêu cũng làm người Việt xa quê rơm rớm nước mắt. Hình ảnh quê hương làng xóm trở về cay xè nơi mắt.

Có người nhìn bát canh rau nhớ mẹ già tươi cây nhỏ cỏ. Nhớ cha vác cuốc ra vườn sau chăm chút từng cây cam cây khế. Nhớ những lần súc cá ở con rạch nhỏ quê nhà. Nhớ những chiều mưa dầm, những trưa nắng gắt. Từng con đường, từng góc phố, mái trường xưa, thầy cô, bạn bè cũ. Bao nhiêu là kỷ niệm, bao nhiêu là tiếc nhớ.

Rồi thì bằng đủ mọi cách họ đem những hạt giống nhỏ bé làm thành những mảnh vườn riêng. Bây giờ những rau om, rau húng, bạc hà, bầu, mướp bí ...và cả những cây ăn trái cũng đã có mặt trên mọi miền trên đất nước tạm dung.

Cũng bởi không thể nào quên nên mỗi người Việt tị nạn tha hương đều mang một món nợ ân tình. Món nợ với cha mẹ, anh em bà con thân thuộc. Nhất là món nợ thiêng liêng với quê hương, đất nước.

Không một ai muốn quên đi nơi mình sinh ra. lớn khôn và trưởng thành. Không ai có thể quên nơi xuất xứ của mình dù sống nước ngoài bao nhiêu năm đi nữa.

Người VN khi đi mang theo quê hương là mang theo cái vốn liếng văn hóa ngàn đời ông cha để lại. Tiếng nói và chữ viết luôn đặt hàng đầu để những thế hệ về sau không bị mất gốc. Không thể quên nguồn cội của mình.

Biết bao trung tâm văn hóa đã được mở ra trên từng tỉnh thành ở khắp mọi nơi trên thế giới có người Việt định cư. Mỗi ngôi chùa, mỗi nhà

thờ y như rằng đều có mở lớp dạy Việt Ngữ. Trẻ em đến học cuối tuần là để biết đọc và viết chữ Việt. Tâm lòng người Việt tha hương hướng về cội nguồn là ở chỗ đó.

43 năm trôi qua, rất nhiều cố gắng, rất nhiều tâm tư để bảo vệ văn hóa Việt không mai một. Nỗi lo canh cánh bên lòng khi thế hệ đầu tiên đa phần đã nằm xuống. Thế hệ thứ hai trên quê hương mới, phải lo vật lộn với đời sống và sinh kế xứ người. Cha mẹ đi làm, con đi học phải sử dụng tiếng nói và văn hóa bản xứ. Về nhà không còn bao nhiêu thời gian để gần gũi dạy con tiếng Việt. Nhà nào có cha mẹ già chăm cháu thì cháu thường nói được tiếng Việt rõ ràng hơn. Rồi thì cháu lớn lên, vào trường, vào lớp. Tiếp xúc với thầy cô, bạn bè, xã hội bằng ngôn ngữ xứ người. Theo dòng xoáy thời gian, thế hệ tiếp nối ...nước cuốn bèo trôi.



Chữ Việt, tiếng Việt có được duy trì hay không là nỗi đau khôn cùng cho những người có tâm huyết với quê hương. Cho nên một cách bảo vệ văn hóa Việt hay nhất là từng bước, từng bước đem chữ Việt vào học đường ở Mỹ hay ở các nước có đông đảo người Việt định cư.

Thế nhưng khi những người Việt tha hương dốc lòng duy trì và bảo vệ tiếng nói, chữ viết và văn hóa nước nhà. thì tại Việt Nam những người mang danh tiến sĩ, những người học vấn uyên thâm có chức, có quyền lại đang tay hủy hoại.

Một ông Phó Giáo Sư Tiến Sĩ Bùi Hiền, một giảng viên tiếng Nga đã lên tiếng và phát động cái tiến tiếng Việt. Đem chữ Việt cắt đầu, cắt đuôi biến thành một thứ chữ quái đản không giống ai.

Trên "[Wikipedia.org/wiki/Bui_hien](https://www.wikipedia.org/wiki/Bui_hien)" đã nói rõ sự cải tiến ấy như sau:

Bảng chữ cái tiếng Việt hiện hành gồm 29 chữ cái: A Ă Æ B C D Đ E Ê G H I K L M N O Ô

O P Q R S T U U V X Y. Các vần (âm vị) gồm có:
Ch, Tr, Th, Gh, Ph, Ng, Ngh, Nh, Kh.

Nhưng ông Bùi Hiền đã cải tiến như sau:

Theo cái cách của ông: xóa bỏ chữ cái Đ, thêm một số chữ cái Latinh: F, J, W, Z.

Thay đổi âm vị của một số vần và chữ cái:

THAY ĐỔI ÂM VỊ (Chữ bên trái là chữ mới được thay đổi)

Chữ cái

Tương đương chữ cái/âm vị

C c Ch, Tr

D d Đ

G g G, Gh

F f Ph

K k C, Q, K

Q q Ngh

X x Kh

W w Th

Z z D, Gi, R

N' n' Nh

Như vậy chữ Việt đã được cải tiến thật kinh hoàng. Phá hoại toàn bộ chữ viết mà tổ tiên, cha ông chúng ta ra công gìn giữ. Khi được nhà nước công bố, mọi người dân trong và ngoài nước phản đối kịch liệt. Những video, youtube, bài viết, hình ảnh đã phá lối thay đổi này tạo thành một làn sóng phản nộ rất lớn khiến Bộ Giáo Dục VN phải dè chừng.

Tình hình tạm lắng dịu một thời gian.

Năm nay vào niên học mới, lại có sự thay đổi vô cùng bất ngờ.

Phụ huynh học sinh của các cháu vào lớp một phải mua một bộ sách học tiếng tiếng Việt mới. Bộ sách này do nhà sách giáo dục VN phát hành. Đây là một bộ sách cải tiến tiếng Việt do ông Hồ Ngọc Đại, con rể của tổng bí thư Lê Duẩn, một nhà khoa học giáo dục đề ra.

Đó là sự thay đổi chữ viết. Sự thay đổi cách dạy mới thật lo hơn.

Ngày xưa khi một giáo viên được chọn vào dạy các cháu lớp một, thường là người dễ nhìn, rõ ràng trong lối phát âm, phải yêu trẻ em và phải tốt nghiệp Sư Phạm. Khi đi dạy phải chuẩn bị

giáo án rõ ràng, đem đủ học liệu và hình ảnh. Các cháu được dạy cách phát âm, nhìn hình ảnh, ghi nhớ và thực tập ráp vần ngay tại lớp, trên bảng ni hay viết trên bảng đen.

Ngày nay trong sách lớp một của các cháu, không phải bắt đầu từ từng chữ một, đơn giản đến khó hơn để các cháu quen mặt chữ và ráp vần để đọc. Lối dạy theo "Công nghệ giáo dục" là có hình, cho một hai câu thơ rồi dạy các cháu thuộc lòng hai câu thơ đó. Ở dưới là những ô vuông, hình tròn hoặc tam giác.

Các cháu không hề biết mặt chữ ở trên viết gì. Các cháu được dạy học thuộc lòng rồi chỉ vào mấy ô vuông, tròn, tam giác đó mà đọc như vẹt. Cha mẹ về nhà chỉ cần lấy giấy vẽ ở trên 6 ô vuông, ở dưới 8 ô vuông hay số ô vuông theo lời thơ là các cháu có thể chỉ và đọc vanh vách bài học ở trường.

Như vậy ghi vào đầu óc của trẻ chỉ là mấy ô vuông, tròn, tam giác. Một ô hình vuông có thể đại diện cho chữ không mà cũng là chữ có hay bất cứ chữ nào trong bài thơ cháu học thuộc lòng.

Như vậy cháu học được gì? Tiếng Việt là như vậy hay sao? Chừng nào cháu có thể cầm quyển sách để đọc. Rồi làm sao cháu viết chính tả. Làm sao cháu có thể viết ra để tập làm văn.

Khi phụ huynh lên tiếng phản đối ông Hồ Ngọc Đại nói "Phụ huynh không được phép can thiệp vào việc học của con." một câu nói không thể nào chấp nhận được ở một người làm giáo dục. Gia đình đóng vai trò quan trọng bậc nhất đối với việc học của con cái. Để trẻ em được tự do phát triển năng khiếu của mình, tự do trình bày chính kiến của mình không có nghĩa là để trẻ đối đầu với mấy cái hình vuông, tròn, tam giác đó.

Học vỡ lòng đòi hỏi thầy cô giáo và phụ huynh cùng giúp cháu nhớ mặt chữ. Cầm tay cháu tập đồ, tập viết từng chữ nhiều lần để cháu quen, nhớ và viết một mình. Đây là thời kỳ đầu tiên cực kỳ quan trọng trong suốt quá trình đi học và vào đời của cháu. Cô giáo đầu đời, cha mẹ cầm tay con đến trường đầu tiên và từng chữ học mỗi ngày là những bước mở đầu cho một thế hệ tương lai đất nước.

Bài hát "Học Sinh hành khúc" của Lê Thương đã nói lên điều đó.

"Học sinh là người tổ quốc mong cho mai sau"

hay

"Học sinh là mầm sống của ngày mai.

Đem sức thanh tân chống mọi suy tàn.

Học sinh làm sáng đời dân VN"

Những ai từng là nhà giáo đều phải đau lòng khi những hiện tượng cái cách chữ Việt liên tục được đưa ra. Cái hay đâu không thấy, chỉ thấy đưa ngôn ngữ và chữ Việt đi vào ngõ tối. Đầu óc trẻ con không thể để nhà giáo dục VN làm thí nghiệm. Lỗi học từ chương đã lỗi thời trong thời đại hiện nay. Một năm lớp một cháu không nhớ, không đọc được mặt chữ thì làm sao cháu lên lớp hai để bắt đầu viết chính tả.

Ở đây không nói về chính trị, không nói về chính thể Cộng Sản hay Quốc Gia. Không bài xích hay châm biếm như biết bao bài viết, thơ, nhạc, video đã đưa lên trang web xã hội. Đây chỉ là nỗi lo cho ngôn ngữ của một dân tộc. "Chữ Việt còn, nước Việt còn" Chữ Việt cái cách của ông Bùi Hiền, chữ Việt cái tiền của ông Hồ Ngọc Đại đã vô hình chung giết chết chữ Việt, xóa bỏ kho tàng văn hóa bao đời của cả một dân tộc.

Những chữ Việt cái cách này bao nhiêu người đã đọc được? Bao nhiêu phụ huynh đã được học qua. Các cháu về nhà ai kèm cặp thêm cho. Nếu Bộ Giáo Dục VN chấp nhận sự thay đổi này thì đã mặc nhiên xóa bỏ chữ quốc ngữ từ bấy lâu nay.

Như vậy tất cả những quyển sách tiếng Việt, kho tàng văn học VN từ bao nhiêu đời nay được lưu hành trên khắp thế giới đều phải bỏ đi? tất cả những văn bản, văn thư sẽ vất vào sọt rác. Văn hóa VN mới sẽ bắt đầu lại từ những đứa bé học những hình vuông, hình tròn, hình tam giác hôm nay sao?

Thật là đau lòng cho chữ Việt.



The Ocean

*The gentle, blue waves wash up my feet,
I stretched my legs onto the sand.*

As I sat,

I admired the water flowing up my limbs.

I feel its refreshment,

I am calm.

The gateway,

Leading another world.

God's creation,

Of a different life.

Unbelievable deep sea,

Full of imaginary creatures,

We've never seen before.

I feel its tranquil presence,

*Below the soft sky and breathtaking
sunset.*

The vast ocean

My beloved home.

Hien Nguyen

Đưa Cháu Nội

Phạm Tín An Ninh

(thương mến tặng Vi-Na)

Khi sắp sinh đứa con đầu lòng, và được bác sĩ cho biết là con gái, vợ chồng cậu con trai lớn dành cho chúng tôi cái vinh dự: đặt tên cho đứa cháu nội đầu tiên.

Đã hơn mười năm sống (tạm) trên xứ Bắc Âu, một tiểu vương quốc nhưng có nền dân chủ vào bậc nhất hoàn cầu nên chúng tôi cũng đua đòi tập tành chơi trò dân chủ: triệu tập tất cả nhà lại để làm một cuộc “trưng cầu dân ý”. Thế là một đại hội tiểu Diên Hồng được triệu tập, trong không khí “hồ hởi phấn khởi” của ông bà nội và các cô, chú tương lai. Vợ chồng cậu con trai lớn, chuẩn bị làm bố mẹ, được ngồi dự thính. Để thực thi dân chủ, tôi chỉ định cô con gái lớn điều khiển buổi họp. Mỗi người chỉ đề nghị một hoặc hai cái tên, phân tích ý nghĩa và cuối cùng biểu quyết chọn cái tên nào có đa số phiếu. Bà cô chủ tọa cũng muốn “tiếp nối truyền thống dân chủ”, chỉ định cô út phát biểu ý kiến trước, rồi lần lượt từ nhỏ đến lớn. Ông nội bị xếp vào vị trí cuối cùng, sau bà nội.

Bà cô út Quỳnh, vừa mới chân ướt chân ráo vào đại học, không cần suy nghĩ, đề nghị ngay hai cái tên:

– Elisabeth Phạm và Sonja Phạm.

Lý do được nêu ra: cô cháu sinh ra ở Na-Uy, nên tốt nhất là có tên Tây, vừa hợp “thời trang” vừa cho người Tây dễ gọi. Elisabeth, tên cô đào ciné Liz Taylor mà cô út Quỳnh rất mê từ lúc được xem phim Cléopâtre, còn Sonja là tên của đương kim hoàng hậu Na-Uy.

Bà nội liền đưa tay xin phát biểu ý kiến:

– Má muốn một cái tên Việt Nam, để giữ cội nguồn. Mình là Việt nam thì cứ là Việt nam, lấy tên tây tên tiếc làm gì, mai mốt về Việt nam, ông

bà cố không biết sao mà gọi. Các con có nghĩ là má lạc hậu, má chịu.

Bà cô ba Mỹ Linh xin được đồng tình ý kiến với mama, và nói thêm:

– Dù có lấy tên Tây, cũng không nên có tên Elisabeth và Sonja. Vì bà Elisabeth bây giờ già rồi, vừa xấu lại vừa lãng nhãng, chưa hết ông này đã có ông kia. Còn lấy tên bà hoàng hậu Sonja, người ta lại nghĩ mình là dân ở nhờ mà còn bày đặt... muốn làm hoàng hậu. Không được.

Đến lượt ông chú út Vinh, cầu thủ, ba năm liền giữ chức vua phá lưới của trường trung học, lên tiếng:

– Brazil Phạm và Maradona Phạm

Cả nhà xua tay ồn ào phản đối:

– Không được! Nó là con gái, ai lại lấy tên cái nước Brazil nhiều đĩ điếm hay là tên một cầu thủ đàn ông đang bị truy tố vì hút thuốc phiện. No! No!

Bà cô năm, Phương Chinh, người có biệt danh là bà cụ non và lý sự nhất nhà:

– Để dung hòa, Chinh xin đề nghị cho cháu lấy cả hai tên: Tên Na-Uy trên giấy tờ cho dễ gọi khi đi học hay đi làm. Xem vậy chớ người Na-Uy này cũng “kỳ thị ngầm” dữ lắm. Biết đâu khi nộp đơn xin việc làm, có cái tên Na-Uy được xét ưu tiên hơn. Còn tên Việt thì chỉ gọi trong nhà, và với người Việt nam mà thôi. Xin đề nghị tên Na-Uy là Solveig Phạm, nhân vật nữ chính rất dễ thương và tốt bụng trong truyện Peer Gynt của văn hào Henrik Ibsen. Cô giáo của Chinh cũng tên Solveig, vừa đẹp vừa hiền. Còn tên Việt Nam là Mi-Kha Phạm, lấy hai mẫu tự đầu của tên bố. Mi-Kha đẹp và dễ gọi nữa.

Bà nội chưa kịp đưa tay đã phản đối ngay:

– Không được, không được! Mi-Kha là tên người yêu thời học trò của ông già này hồi xưa (bà chỉ tay sang tôi). Đặt tên này cho cháu chỉ tổ giúp cho ông nội dễ nhớ tới, rồi cứ mơ với mộng cả ngày, phiền lắm. Quên giùm cái tên này đi!

Tới lượt bà cô tư Thục Trinh, vốn rất kiệm lời:

- Ba nó là Minh, mẹ nó là Liễu. Đặt tên MiLi cho gọn. Tây gọi cũng được, ta gọi cũng xong, khỏi phải dẫu diết lung tung.

- Tên này cô Trinh chọn cũng hay, nhưng bà chị của chị đã có đứa con gái tên MiLi rồi. Cô dâu lên tiếng.

Đền lượt chính thức của bà cô ba Mỹ Linh. Lúc rời khỏi quê nhà cũng đã hơn 10 tuổi, nên còn ảnh hưởng chút sách vở và nhớ tiếc thành phố biển thơ mộng của một thời tuổi thơ:

- Linh đề nghị đặt tên cho cháu là NhaTrang. NhaTrang Hoàng Phạm. Vừa đẹp vừa dễ gọi mà lại mang chút ý nghĩa và hình ảnh quê nhà. Còn nếu không thì đặt tên Cali. Vì ba má nó gặp nhau ở Cali bên Mỹ, mới có nó bây giờ.

Cô dâu nhoén miệng cười e thẹn.

Đền phiên bà nội được “phép” có ý kiến:

- Theo Má, cháu là con gái, mà hoa là tượng trưng đẹp nhất cho phái nữ. Nếu Phượng, Hồng, Mai, Cúc thường quá, thì các con đặt cho nó tên Tý Muội, Bàng Lãng, Hải Đường, hay Thúy Tiên, Tường Vi, Mẫu Đơn cũng hay lắm.

Cả nhà ai cũng thông cảm cho bà nội, người rất thích hoa và bỏ ra nhiều thời gian để chăm sóc vườn hoa, còn hơn là chăm sóc ông nội.

Cuối cùng đến phiên ông nội, là tôi. Sau khi có đôi lời chúc mừng và cảm ơn vợ chồng đưa con trai lớn, nhất là cô dâu. Lớn lên ở xứ này mà còn biết nghĩ đến cha mẹ, xin đặt tên cho đứa con đầu lòng của mình, vẫn còn giữ chút nề nếp Đông Phương. Cô dâu xin lên tiếng:

- Chuyện tình của hai đứa con nhiều rắc rối quá. Cũng nhờ có ông bà nội ủng hộ, dàn xếp, mới nên vợ nên chồng. Đứa cháu đầu lòng ông bà nội đặt tên là phải thôi. Tên gì vợ chồng con cũng vui.

Cô ba Mỹ Linh trở về với cương vị chủ tọa:

- Xin papa đề nghị một cái tên, rồi cả nhà biểu quyết.

Suy nghĩ một lúc, tôi đưa ra ý kiến:

- Tổng hợp ý kiến của các con và má vừa đưa ra, ba đề nghị lấy tên cháu là Vi-Na. Phạm Hoàng Vi-Na. Vi-Na là hai chữ viết tắt của Việt-Nam,

quê hương mình, dù có bao nhiêu đời cũng phải nhớ và Vi-Na cũng còn là hai chữ viết tắt của Việt-Nam-Naury, hai quê hương của cháu bé sau này. Chữ Vi-Na cũng vừa tây vừa ta, ai gọi cũng được.

Không biết có thực thi tinh thần dân chủ đúng mức hay không, hay vì nể tình ông già, cái tên Vi-Na cuối cùng được “đa số tuyệt đối” chấp nhận, và bố mẹ cô cháu cũng vui mừng.

Vi-Na ra đời khi cha nó đã sang Mỹ tiếp tục học, nên mẹ con được ở nhà ông bà nội, để ông bà bảo bọc, giúp mẹ nó một tay. Hơn nữa mới có con đầu lòng, cô dâu chưa có kinh nghiệm.

Vi-Na vừa đẹp, vừa giống mấy bà cô: mắt lớn, tóc nhiều và đen mượt, lông mày dài và rậm. Bà cô nào cũng giành là con bé giống mình. Ôi thôi, tha hồ mà cãi vã. Riêng bà nội thì tất cả những cái đẹp của con cháu thì bảo là giống bà nội, còn cái gì xấu, như cái bàn chân hơi giao chỉ, thì bảo là giống ông nội y chang.

Càng lớn Vi-Na càng dễ thương. Khuôn mặt bầu bĩnh, cái miệng thật xinh, ai bồng cũng chịu, nhìn ai cũng cười. Ông bà nội và các cô chú thì nhau bồng bế nựng nịu. Quà cáp, áo quần và các thứ đồ chơi ngập cả một phòng. Các máy ảnh digital thì nhau chụp hình cô bé đủ kiểu. Cô dâu tự đứng được khỏe re, nằm đọc sách và nghe nhạc tình...thời chinh chiến.

Sau thôi nôi, Vi-Na biết đi chập chững. Gần hai tuổi thì biết nói bập bẹ. Nói tiếng Việt ngon lành. Ngày nào ông bà nội và một đám cô chú cũng thi nhau nói chuyện với cháu. Có lẽ vì vậy mà Vi-Na học nói rất nhanh. Thuộc tên ba mẹ, ông bà nội, ngoại và tất cả các cô chú trong nhà. Biết đếm từ 1 tới 10. Có ai hỏi Vi-Na là người gì, cô bé trả lời rất rõ:

- Vi-Na là người Việt Nam.

Từ khi sanh, Vi-Na chưa biết mặt cha. Vì cha bận thi cử bên Mỹ không về thăm được, nên đúng hai tuổi được mẹ bồng lên máy bay sang Mỹ thăm cha. Cô bé cũng có một cái passport riêng như ai, với tên Vi-Na Hoang Pham và tấm hình có đôi mắt thật to.

Cô bé sinh ra vào đầu mùa đông. Trời Na-Uy lại tối đến hơn sáu tháng, và gần hai năm chỉ ở trong nhà. Khi vừa tới Mỹ, đi tung tăng trong nắng, lần đầu tiên thấy cái bóng cứ chạy theo mình, sợ quá đứng lại khóc. Vậy mà khi vào Disneyland, ngồi chung với ba mẹ trên các cầu vòng quay tít, cô bé cười thích thú, không còn biết sợ là gì. Các bà cô nghe, bảo đúng là tuổi con cọp, lại còn đến hai cái xoáy trên đầu nữa.

Vi-Na đi, nhà vắng tiếng cười. Đêm nào ông bà nội và các cô cũng thi nhau gọi điện thoại sang Mỹ để nói chuyện với Vi-Na. Điện thoại được mở volum lớn hết cỡ để cả nhà cùng nghe. Cô bé nói được nhiều và cũng biết được nhiều chuyện. Nhưng chỉ nói được những từ đơn giản. Mỗi lần nghe Vi-Na kể chuyện, ai cũng cười lăn và thi nhau đoán xem là cô bé muốn nói cái gì.

Sau ba tháng xuất ngoại về, Vi-Na trông lớn nhiều và đen đi một chút, nên trông càng khỏe mạnh xinh xắn. Và cũng bắt đầu biết tìm hiểu, thắc mắc nhiều chuyện quanh mình. Có lần nhìn thấy tấm hình đám cưới của ba mẹ được phóng lớn treo trên vách, Vi-Na la khóc, hỏi là tại sao trong tấm ảnh không thấy có mình. Các cô giải thích mãi mà cô bé vẫn không chịu. Cuối cùng chú út Vinh chỉ vào bó hoa mà cô dâu – mẹ Vi-Na – đang ôm trước bụng trong hình, bảo là Vi-Na đang núp sau bó hoa ấy, cô bé mới chịu cười.

Có đứa cháu đầu lòng, lại dễ thương và biết nói tiếng Việt, nên ông bà nội thường bông đi khoe với mấy ông bà bạn già thân thiết.

Một lần tới nhà anh chị Úy, tôi bảo Vi-Na vòng tay chào ông bà nội Úy. Cô bé trợn mắt :

- Sao ông nội bảo Vi-Na chỉ có một ông bà nội thôi mà.

Đúng là ông nội đã dạy thế. Cô bé hỏi đúng phóc, nhưng ông nội “ngụy biện” :

- Phải rồi. Vi-Na chỉ có một ông bà nội, nhưng bạn của ông bà nội Vi-Na cũng phải gọi là ông bà nội. Đây là ông bà nội Úy, chứ không phải ông bà nội.

Vi-Na gật đầu, rồi quay qua anh chị Úy, cúi đầu:

- Con chào ông bà nội Úy.

Đến lượt bà nội lắc đầu, giải thích:

- Con nhỏ, nên không được gọi là ông bà nội Úy. Gọi vậy là vô lễ biết không. Chỉ gọi là ông bà nội thôi.

Lần này thì cô bé tròn mắt ngơ ngác.

Một lần được tôi dẫn theo đến nhà anh chị Tâm. Nghe báo nhà ông bà nội Tâm có vườn hoa, có nuôi một con chim biết hát, và có cây đàn piano nữa, Vi-Na mê lắm, vội vã đi tìm áo quần đẹp cho mẹ thay, rồi dắt tay ông nội ra xe. Trước khi vào nhà, tôi dặn Vi-Na:

- Con nhớ là chỉ gọi ông bà nội, đừng có gọi ông bà nội Tâm nghe. Như vậy là uhøflig (vô lễ, tiếng Nauy). Như bà nội đã dạy con đó.

Vi-Na gật đầu, đưa ngón tay cái lên, như hứa với ông nội.



Được ông bà nội Tâm cho ăn bánh, cho nghe chim họa mi hát, nhưng cô bé thích nhất là được bà nội Tâm dạy đánh dương cầm. Cô bé phải ngồi trên một chồng sách kê thêm trên ghế, mới sờ tới được phím đàn. Sau đó, gần cả buổi Vi-Na chỉ ngồi chơi đàn một mình, có lúc làm inh tai nhức óc, tôi phải nắm hai bàn tay lại, bảo chỉ đừng nhẹ vào phím đàn mà thôi. Khi nào nổi tiếng như ông Văn Cao thì mới đánh đàn bằng cùi tay được.

Thấy bên ngoài tuyết rơi, tôi cáo từ anh chị Tâm, bông Vi-Na xuống tầng dưới để về. Anh chị mặc áo lạnh cho cô bé, theo xuống tiễn chân ông

cháu. Khi Vi-Na được anh chị Tâm ôm hôn từ giã, tôi nhắc nhở:

- Con phải nói cảm ơn ông bà nội.

Vi-Na vòng tay, cúi đầu chào:

- Vi-Na xin cảm ơn ông bà nội.

Sau khi được ông bà Tâm xoa đầu khen giỏi, vừa mới bước ra, cửa chưa khép, cô bé liền hỏi tôi:

- Hai “đứa” đó là hai “đứa” nào vậy ông nội?

Cả anh chị Tâm và tôi nhìn nhau cười ngất.

Tôi nói với anh chị Tâm như để trần tình :

- Tuần trước, bà xã tôi hỏi nó tối nay muốn ngủ với ai. Nó bảo Vi-Na ngủ với ông bà nội, Vi-Na muốn nằm giữa “hai đứa”. Bà nội cũng mới vừa dạy xong đó, bây giờ quên mất tiêu.

Anh chị Tâm chưa có cháu, nên rất thích con nít.

Năm sau, cậu con trai về lại Na-Uy. Vợ chồng mua nhà ra ở riêng. Rồi Vi-Na có em, cũng một cô con gái. Thấy cha mẹ lo lắng, săn sóc cho em nhiều hơn, đã vậy lâu lâu còn bị ba la vì gheo em bé khóc. Vi-Na buồn, cứ đòi về ở với ông bà nội. Mỗi lần các cô hỏi Vi-Na có thích em không, nó chau mày trả lời:

- Con muốn em bé chui lại vô bụng mẹ, papa thì trở lại Mỹ học, còn mẹ và Vi-Na về ở nhà ông bà nội như hồi trước vậy. Vi-Na không muốn lớn!

Sau hai năm ở nhà trẻ, cô bé vào trường mẫu giáo. Mỗi lần được các cô giáo hỏi, nó ngẩng mặt lên, líu lo khoe cái tên Vi-Na là do ông bà nội đặt cho và hãnh diện giải thích:

- Vi-Na là VietNam, hay là VietNam-NaUy. Vì Vi-Na là người Việt Nam, sinh ở Na-Uy.

Cô giáo nào cũng khen Vi-Na giỏi và có cái tên rất đẹp. Nó mừng lắm, về nhà khoe cha mẹ và gọi điện thoại khoe với ông bà nội.

Chiều thứ sáu mỗi tuần, tôi chưa kịp xuống đón, Vi-Na đã gọi điện thoại nhắc. Vì mỗi cuối tuần nó muốn về ở nhà ông bà nội. Cái vali nhỏ, có hình Barbie (được cô Chinh tặng vào dịp sinh nhật ba tuổi), lúc nào cũng xếp sẵn một số áo quần, mấy con búp bê và cái máy game hiệu Nittendo để kéo theo ông bà nội.

Lần nào Vi-Na về nhà, bà nội và các cô tha hồ theo “điều tra” con bé, nào là ba mẹ có còn cãi nhau, giận nhau không?, nào là papa còn hút thuốc, đánh Lotto không?

Có một lần, Vi-Na “khai” là papa và mama cãi nhau một trận, papa giận lắm đập bể cái điện thoại mobil (cầm tay). Bà nội hỏi thế đến tối ba mẹ có ngủ chung phòng không? Vi-Na gật đầu:

- Mama không cho con ngủ riêng, bảo phải ngủ chung với ba má. Nhưng lạ lắm. Trước khi ngủ con nằm giữa, nhưng tới sáng sớm thức dậy, con thấy mình nằm sát trong vách.

Cả nhà tha hồ cười. Đúng là con nít, “có sao nói vậy người ơi”.

Chiều chủ nhật, sau khi chở con bé về nhà trả lại cho cha mẹ nó, vợ chồng tôi la vợ chồng cậu con trai một trận, vì cãi cọ giận hờn mà để cho con nó biết rồi sao mà dạy dỗ nó được.

Không biết bị cha mẹ la và dạy thế nào, chiều thứ sáu tuần sau, xuống đón cô bé, khi vừa mới bước vô nhà đã thấy Vi-Na lảng xảng chạy ra vừa lắc đầu vừa lên tiếng:

- Papa-Mama không có giận và cũng không có cãi nhau đâu ông bà nội. Hồi tối con ngủ chung với ba má.

Ai cũng ôm bụng mà cười.

Vợ chồng tôi rất vui và cũng rất hãnh diện có một đứa cháu nội vừa khôn ngoan lại vừa nói giỏi tiếng Việt.

Lên tám tuổi, lần đầu tiên Vi-Na được ba mẹ dắt theo về Việt Nam thăm ông ngoại, và được đi đó đi đây gần hai tuần lễ. Chẳng biết vui buồn thế nào, khi vợ chồng tôi ra đón ở phi trường Gardemoen, cô bé chạy đến ôm ông bà nội, mặt buồn thiu:

- Ông bà nội ! Vi-Na hater Vietnam!(tiếng Nauy : Vi-Na ghét Việt Nam)

Khi về nhà, bà xã tôi hỏi vì sao mà ghét Việt Nam, nó phụng phịu:

- Việt Nam nóng và dơ quá bà nội ơi. Ruồi không hà.

- Xứ nóng thường có ruồi con à.

Bà nội giải thích:

- Politi (tiếng Na-Uy: Cảnh sát) ở đó dữ như bà chằn, nhìn mặt ông nào cũng thấy sợ, hỏi ba má đủ chuyện, bắt con đứng đợi mỗi chân luôn. Đường thì đầy motorsykkkel (tiếng Na-uy: xe gắn máy) và rác nữa, ghê lắm bà nội ơi. Lúc nào con cũng bị papa nắm tay thật chặt, không nhúc nhích được. Kjedelig! (tiếng Na-uy: Chán!)

Tôi ôm cô bé vào lòng, vỗ về:

- Ở Việt nam người đông và nghèo. Nhiều người chỉ mua nổi xe motorsykkkel hay xe đạp thôi. Có xe đi là họ mừng lắm rồi đó con. Con có quen đứa bạn nào ở Việt Nam không?

- Con có quen mấy đứa nhỏ, ở gần nhà ông ngoại, tuổi bằng con mà đã biết đi đánh giày, bán báo. Tụi nó khổ lắm, chỉ mặc áo quần rách, nên con cho hết 50 đô la của ông bà nội cho con rồi.

Tôi rờ đầu khen con bé.

Cuối cùng, như vừa nhớ ra điều gì, con bé lại phụng phịu:

- Con bắt đền ông bà nội, đã đặt tên Vi-Na cho con. Con không muốn.

Tôi trở mặt ngạc nhiên, hỏi nó là tại sao lúc trước con thường hãnh diện khoe cái tên Vi-Na với các cô giáo, rồi bây giờ thì bảo là không muốn. Cô bé trả lời:

- Về Việt Nam rồi con mới thấy Vi-Na không còn đẹp nữa. Chỗ nào con cũng thấy chữ Vi-Na : hotel Vi-Na, cà phê Vi-Na, tiệm giày Vi-Na, quán ăn Vi-Na. Ở ngoài Hà gì đó, à Hà Nội, còn có cả quán bán thịt chó Vi-Na, vừa ác vừa dơ bẩn. Con sợ lắm.

Tôi phải giải thích một hồi lâu, nào là chữ Vi-Na đẹp nên người ta mới dành nhau đặt tên, nào ở Việt Nam có người thì giàu quá mà có người thì nghèo, nên Vi-Na có nghĩa là Việt Nam cũng phải chịu như thế: có hotell Vi-Na thiệt lớn mà cũng có quán ăn Vi-Na nhỏ xíu nữa. Cô bé cũng chỉ bớt buồn được một chút.

Nghe vợ chồng cậu con trai kể chuyện đưa hai đứa con về thăm bà cố, là nhạc mẫu của tôi, bà xā tôi hỏi Vi-Na:

- Con đến thăm bà cố, bà cố có hôn con không?

- Bà cố muốn hôn con, nhưng con không cho. Thấy miệng bà cố chảy máu, con sợ lắm.

Bà xā tôi lắc đầu bảo là miệng bà cố không phải chảy máu, mà bà cố ăn trầu. Nghe bà nội giải thích một hồi, nhưng Vi-Na cũng không hiểu nổi lá trầu, trái cau là cái gì và tại sao người ta phải ăn trầu, rồi bất ngờ quay lại hỏi bà nội:

- Mà bà cố là cái gì của bà nội vậy?

Đây là lần thứ mười mấy cô bé hỏi ba mẹ nó và vợ chồng tôi. Con nít có nhiều thứ nhớ rất nhanh, nhưng cũng quên rất nhanh.

Sau này, trong các đám cưới của các cô và chú út, Vi-Na luôn được chọn làm flowergirl, nắm đuôi áo cưới cô dâu. Khách khứa ai cũng khen con bé xinh xắn khôn ngoan .

Tháng sáu vừa rồi, ngày giỗ của ba tôi lại đúng vào chủ nhật, nên có dịp qui tụ đầy đủ con cháu. Sau khi niệm hương trước bàn thờ, tôi bảo Vi-Na dẫn tất cả mấy đứa cháu nhỏ (có cả con của chú út) đến lạy ông cố. Đã được chỉ vẽ một vài lần trước, nên Vi-Na khá thuần thục. Dắt bốn đứa em nhỏ lại trước bàn thờ, sắp xếp đứng theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, dạy cho các em cách chắp tay và lạy ba lạy. Mấy đứa bé vừa lạy vừa cười, thích thú.

Nhìn mấy đứa cháu nội, tự dưng lòng tôi chùng xuống. Một ý nghĩ vừa thoáng trong đầu: Liệu sau thế hệ chúng tôi, con cháu có còn tiếp nối việc kỵ giỗ ông bà cha mẹ, có còn biết thắp hương và lạy trước bàn thờ tiên tổ. Và cả một tủ sách Việt Nam, trong đó có những sách về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán Việt Nam, mà tôi đang chăm sóc, giữ gìn, thỉnh thoảng lấy ra kiểm soát lại từng cuốn một, rồi biết sẽ làm gì sau ngày tôi vĩnh viễn ra đi.

Cả đêm hôm đó trần trọc không ngủ được, tôi miên man hồi tưởng tới bao nhiêu điều. Ngày đó khi mới lên ba, tôi đã mất mẹ, được ông bà nội đùm bọc nuôi nấng, được bà cô Út thay mẹ ẵm bồng, chăm sóc. Nguyên ngôi nhà trên thật lớn có mái ngói âm dương của ông bà nội là nơi thờ tự. Trên bàn thờ có nhiều tấm hình và những bài vị của những người đã khuất. Không khí uy nghiêm. Những ngày giỗ, Tết, bao nhiêu con

cháu từ các nơi tụ về, đông đảo, nghi ngút khói hương. Ngày ông nội mất, ba tôi là trưởng nam, mặc áo tang trắng, đầu rơm mũ bạc, trình trọng bưng tấm ảnh chân dung ông nội đi trước quan tài, đám con cháu chúng tôi cũng được mặc áo tang theo sau ông nội. Hình ảnh đó đã in vào tâm trí tôi từ thời thơ ấu để sau này lúc nào tôi cũng hình dung đến một ngày nào đó, ba tôi mãn phần, tôi cũng là người được vinh dự mặc áo tang, đầu rơm mũ bạc và bưng tấm hình ba tôi, đưa ông ra nghĩa trang gia tộc. Nơi có ông bà nội và má tôi nằm ở đó.

Nhưng rồi tôi lớn lên với những năm tháng chiến tranh. Tôi càng lớn thì đạn bom lại càng khốc liệt. Cũng như bao thanh niên khác, tôi trở thành người lính, trực tiếp tham gia cuộc chiến chống giữ làng mạc quê nhà. Rồi cuộc chiến kết thúc trong tức tưởi, ngỡ ngàng, tôi không chết mà cùng với cha tôi cũng như hầu hết những người miền Nam, bị tù tội, đọa đày. Ngày cha tôi chết trong một trại tù miền Nam, tôi đang khốn cùng ở một trại tù tận vùng Việt Bắc. Cha tôi được chôn cất nơi nào, cả gia đình không một ai hay biết và mãi đến gần năm năm sau tôi mới nhận được tin buồn. Tôi đã khóc đến không còn nước mắt khi biết là chẳng bao giờ mình có cái vinh dự được mặc áo tang, đầu rơm mũ bạc, bưng tấm hình chân dung của ba tôi tiễn đưa ông về nơi an nghỉ cuối cùng.

Bây giờ, tôi lại trôi dạt xứ người. Quê hương còn đó nhưng biết bao giờ mới trở về lại được. Dù ở nơi này có đầy đủ cháu con, nhưng dường như tất cả mọi điều đã dần dà thay đổi. Lòng tôi bỗng đau đớn, nước mắt trào ra, khi nghĩ đến một ngày nào đó, những đứa cháu của mình sẽ còn lại được bao nhiêu Việt-Nam trong lòng. Cho dù tôi đã cố gắng dạy cho các cháu nói được nhiều tiếng Việt, và khi đặt cái tên Vi-Na cho đứa cháu nội đầu lòng, tôi đã muốn gói gắm biết bao nhiêu điều ước mong của mình trong đó.



God

A spirit,
Full of wonders.
His works,
Are mysterious,
Hidden,
No one shall understand.

King of all,
Such a kind,
Merciful Father.
He forgives,
And replenishes.

He gives us bricks,
We build houses.
He gives us paper,
A pen,
We write.
He opens the door,
We enter.
He gives us books,
We read.
He gives us instruments,
We play.

He is the foundation,
Of life.

Hien Nguyen

Xuân, Hạ, Thu, Đông: Bốn mùa cuộc đời



Yên Hà

Cuộc sống không phải chỉ là một chuỗi ngày nối đuôi nhau một cách đều độ mà còn uốn lượn theo nhịp sống của bốn mùa thật riêng biệt.

Loài người chúng ta, một phần nhỏ bé của vũ-trụ, dĩ nhiên cũng phải tuân theo luật của tạo hoá và cuộc đời mỗi người trong chúng ta cũng được bố-cục theo bốn giai-đoạn : xuân, hạ, thu, đông.

Cứ cho là trung bình, chúng ta sống được 80 năm, chia bốn thì mỗi mùa 20 năm : Xuân (0-20), Hạ (21-40), Thu (41-60) và Đông (61-80). Cứ tạm xem như vậy đi nhé.

Mùa Xuân của cuộc đời



Có thể nói tất cả các sinh-vật đều mong đợi mùa này. Súc vật ở những nơi cực lạnh chỉ chờ xuân về để có ăn, các loài thú ngủ đông như gấu, dơi, rắn,... thì sẽ từ từ thức giấc, những loài chim đã đi trốn lạnh lại lục đục rủ nhau về, cây cỏ chỉ

đợi vài tia nắng ấm để trở lá, trở nụ, trở hoa. Trong tuổi “xuân thì” này, đối với súc vật, các cậu đực chỉ lo đánh nhau chí choé để giành giật những cô cái, hầu trút cái bầu tâm-sự tích đọng cả năm, vừa làm bổn-phận duy-trì giống nòi. Vạn vật náo nhiệt trở lại, tràn đầy sức sống.

Loài người chúng ta cũng vậy. Đứa bé chào đời như “đón xuân”, như đón lấy sự sống bằng một tiếng khóc (phải chăng đó là cái điềm báo trước đời sẽ chỉ là bể khổ?). Đứa hài nhi vừa lọt lòng mẹ, tâm hồn như tờ giấy trắng, ngây thơ, hồn nhiên, chỉ biết ăn, ngủ và làm ướt tã. Đứa bé bắt đầu tập bò, tập đứng, tập đi, tập nói, cái gì cũng phải tập. Đôi mắt nó mở to để khám phá căn-bản cuộc đời, điều gì cũng mới lạ, thật là thú vị.

Đời sống thật nhẹ nhàng, thoải mái, không một nỗi lo âu trong đầu, không một nếp nhăn trên trán. Đây “tuổi học-trò”, “tuổi ô mai”, tuổi “xanh”, cái tuổi vô tư lự nhất trong đời.

Tuổi nào ngồi hát mây bay ngang trời?

Một con nai khi mới lọt lòng mẹ đã phải tự đứng dậy để chạy theo đàn nhưng thế-giới loài người quá phức-tạp cho nên chúng ta cần đến cả một phần tư cuộc sống để tìm hiểu đời trước khi thật sự bước vào. Đứa bé phải vào trường học tiếp, trường mẫu-giáo, trường tiểu-học, trường trung-học, và nếu (bố mẹ) có phương-tiện, trường đại-học, nhưng trường đời vẫn là nơi ai ai cũng phải qua.

Là mùa “dự bị”, mùa xuân có vai trò thật quan trọng, mà ai khác có trách-nhiệm dạy dỗ đứa trẻ nếu không phải là cha mẹ? Thầy giáo cho ta học vắn nhưng cha mẹ mới thật sự giáo dục chúng ta để chúng ta biết cách cư xử ngoài đời.

Đứa bé lớn như thổi, nó trở thành **thiếu-niên / thiếu nữ**, cái gọi là tuổi dậy-thì. Tiếng Anh gọi tuổi này là “teenager” = teen-ager = tuổi 13 (thirteen) đến 19 (nineteen). Đây là một giai-đoạn thật khó khăn vì nó không còn là đứa trẻ nhưng cũng chưa phải là “người lớn”, trên phương-diện tâm-lý cũng như sinh-vật học, Nó cần phải thoát ra khỏi cái tuổi “con nít” và nhanh

chóng trở thành người lớn bằng cách chống đối lại những lễ-luật người lớn, đặc-biệt là uy-quyền của cha mẹ (nhất là cha). Giai-đoạn “cuối xuân” này, tiếng Pháp gọi là “*âge ingrat*”, tuổi bạc bẽo (với cha mẹ), hoặc “*ác*” hơn nữa, “*âge bête*” (tuổi “ngu dại”).

Rồi mùa xuân qua mau, qua mau, có lẽ vì người thiếu-niên / thiếu nữ quá nôn nao trở thành người nhớn, quá háo hức để vào Hạ.

Mùa Hạ của cuộc đời



Em đứng lên gọi mưa vào hạ...

Ngoài vườn, hoa đã ra quả, chủ nhân bắt đầu hưởng lộc sau mùa gieo trồng. Người thiếu niên / thiếu nữ đã trở thành thanh-niên / thanh nữ, đã “trưởng thành” và bước vào giai-đoạn tích-cực và hăng say nhất trong đời, với mục-đích tối-thượng là “thành công”. Người thanh niên / thanh nữ đi học xong, bắt đầu đi làm, lãnh lương và cố gắng thăng quan, tiến chức để được lương cao hơn.

Tiền sẽ là đơn-vị để đo mức độ thành công, thành tài của mỗi người. Muốn biết ai hơn ai, ai kém ai, chỉ cần so sánh căn nhà của họ, chiếc xe họ lái, chuỗi hạt xoàn người đàn bà đeo trên cổ, tiệm ăn họ lui tới, trường học con cái họ đi... Có tiền rồi thì phải có nhiều hơn, nhiều rồi thì phải đòi danh để mọi người biết đến mình, phải đòi quyền-thế để cảm thấy mình hơn tất cả những người khác.

Sau bao nhiêu năm bị cha mẹ “kềm kẹp”, cảm đoán đủ điều, đứa trẻ trở thành người lớn, tách ra khỏi vòng ảnh hưởng cha mẹ và được nếm hương-vị của **tự do**. Ngược lại, có quyền-lợi phải có bổn-phận và giá của tự-do là **trách-nhiệm**. Trách-nhiệm đối với luật-pháp, đối với xã-hội bên ngoài, đối với cha mẹ, đối với con cái, đối với chính mình.

Có những người, vì không muốn bận tâm với bổn phận mà không muốn lập gia-đình, không muốn có con, không muốn nhận những công-việc có chút trách-nhiệm. Thậm chí, còn có hội-chúng Peter Pan thường được dùng để nói về những “người lớn không chịu trưởng thành”.

Mùa Thu của cuộc đời



Ngoài kia, hoa vẫn khoe màu và vườn rau vẫn nuôi đủ gia đình chú vườn. Trời bớt nóng nhiều và chuyển sang tươi mát, bầu trời vẫn xanh lơ, chim vẫn hót gọi nhau. Rồi hoa bắt đầu tàn, lá bắt đầu vàng và rơi lá tá đầy sân.

Mùa Thu, mùa của thi-sĩ, quả là thơ mộng, dễ chịu, nhẹ nhàng.

Tuổi nào nhìn lá vàng úa chiều nay...

Người thanh niên / thanh nữ từ từ bước vào tuổi **trung-niên** (middle age), vào nửa đoạn đường đời. Thành hay bại, giàu hay nghèo, hạnh phúc hay không, số mệnh mỗi người xem như đã định hướng, đã ngã ngũ một cách khá rõ rệt. Nhưng đôi khi người trung niên đang ngon trớn, đến nửa đường, bỗng chùn chân và sinh lòng hoài nghi. Bao nhiêu câu hỏi từ đâu kéo về, ám ảnh :

*Con đường ta đi đó,
con đường ta theo đó,
đúng hay không ta?*

Chạy theo tiền tài, danh vọng có nghĩa lý gì? Tiền của, mình có đem theo được lúc ra đi không? Hy sinh cuộc sống gia-đình để làm gì khi chủ có thể đuổi mình bất cứ lúc nào? Mình có cạnh tranh được với mấy “bạn” đồng-nghiệp trẻ đang lên kia không? Người nằm ngủ bên cạnh mình mỗi đêm có đem lại hạnh phúc cho mình không? Mình (người đàn bà) có còn trẻ đẹp dưới ánh mắt đàn ông không?...

Có những quyết-định lớn được lấy trong giai-đoạn này như bỏ thuốc lá, bỏ ra làm riêng, ly dị vợ / chồng, về hưu non, ... Tâm trạng này được gọi là “**khủng hoảng trung niên**” (midlife crisis /

crise de la quarantaine) ở nửa đường đời, khi bắt đầu có những triệu-chứng "già" (những vết nhăn trên mặt, mái tóc hoa râm), sau khi bố/mẹ ra đi, sau khi con cái ra ở riêng,... Người trung-niên bỗng cảm thấy mình chưa phải là già nhưng đã không còn trẻ (người Việt mình có chữ "sồn sồn"), cũng như lúc trước người thiếu niên không còn là trẻ con nhưng chưa phải là người lớn. Nhưng ngược lại với giai-đoạn chuyển-tiếp của người thiếu-niên, cơn khủng hoảng nửa đời này chỉ đến với một số nhỏ, và hậu-quả thường không lấy gì là quá đáng. Rồi thời-gian vẫn lững thững trôi, ngày qua ngày.

Mùa Đông của cuộc đời



Mùa này, hầu hết các sinh-vật đều hãi sợ (dĩ nhiên tôi không nói đến những vùng nhiệt-đới chỉ có hai mùa, mùa nắng và mùa mưa). Trời xám xịt, thời-tiết lạnh ngắt và tuyết phủ trắng xoá, cây cỏ trụi hết hoa lá và đi ngủ, súc vật không còn gì để ăn, loài chim phải bay đi những vùng ấm áp và loài người phải tổ-chức mọi thứ để chống lạnh.

Bắt đầu mùa Đông của cuộc đời, người Việt ta có phong-tục mừng **thọ** các cụ từ 60 (lục tuần, người Mỹ gọi là Big Six), rồi 70 (thất tuần), 80 (bát tuần), 90 (cửu tuần) hay 100 (bách tuế hay bách niên chi lão). Gắng gồng thêm vài năm nữa, người lão niên được "giải phóng" khỏi ách đầy đoạ của chủ (xếp) và tự tuyên bố "độc lập và tự-do". Cụ đã **về hưu**.

Từ nay, cụ muốn dậy giờ nào thì dậy, muốn làm gì thì làm, muốn đi đâu thì đi, chả cần phải xin phép ai (ngoài trừ vợ). Cụ trở thành tỷ-phụ thời-gian.

Lương hưu trí không được như lúc đi làm nhưng thôi,

Tri túc, đãi túc, tiện túc, hà thời túc
(Biết là đủ, cho là đủ, thì nó là đủ).

Nhu cầu người già đã thay đổi nhiều, *sốp-pinh* không còn cần-thiết, thỉnh thoảng ngồi vào bàn xoa mặt-chuợc hay đi *pác-ti* với bạn bè, ăn uống, hát hò, mua đôi một tí là vui lắm rồi.

Đã đến lúc **hương nhàn**.

Tri nhàn, đãi nhàn, tiện nhàn, hà thời nhàn
(Biết là nhàn, cho là nhàn, thì nó là nhàn).

Ngày nay, ông bà đã có cháu ngoại, cháu nội để đi thăm, để *bê-bi-sít* cho vui. Hai vợ chồng lại trở về vợ-chồng sau một thời-gian khá dài làm cha-mẹ. Tóc đã bạc, mắt đã mờ, da đã nhăn như củ khoai lang cũ, chân tay không còn linh-động và đầu óc không còn nhạy bén như xưa. Nhưng sao mình vẫn thấy vợ mình đẹp, vẫn thấy chồng mình phong độ? Nghĩa đã nặng hơn tình, hai vợ chồng đã trở thành hai người bạn đồng hành để đi nốt con đường còn lại.

Bà già nắm tay ông già, chiều chiều dắt ra bờ sông,

Tôi cảm thương những người phải sống đơn côi trong mùa này của cuộc đời. Nếu ít ra, có con cái thỉnh thoảng gọi điện-thoại hay ghé thăm thì cũng còn đỡ tủi.

Cuối đông. Cha mẹ đã ra đi bao lâu nay rồi, đến lượt mình phải sửa soạn hành-trang thôi : trả hết nợ nếu còn, thanh toán tài sản, lập di-chức, dọn hết đồ đạc để dọn vào một căn nhà nhỏ hơn (tiếng Mỹ gọi là *downsize*) hay một căn phòng trong một viện dưỡng lão nào đó khi không còn tự lo cho mình được nữa.

Ở viện dưỡng-lão (có người gọi là "phòng đợi Tứ thân"), nếu là loại đất tiền thì cũng được một căn nhà nhỏ đầy đủ tiện-nghi, có người chăm sóc kỹ lưỡng, đời sống chắc thoải mái lắm? (tôi chưa trải qua nên chỉ đoán mò vậy thôi).

Nói về người già, Jacques Brel đã hát:

*... Những người già không còn đung đầy,
những động tác họ nhăn nheo quá,
thế giới họ nhỏ bé quá*

*Từ giường đến cửa sổ, từ giường đến ghế bành,
rồi từ giường đến giường...*

hay

*...Họ nắm tay nhau,
họ sợ mất nhau nhưng họ vẫn mất nhau.
.. người ở lại là kẻ xuống địa-ngục.*

Phải! Trong viện dưỡng-lão, bao vây bởi những người già mà chồng (vợ) mình đã đi rồi thì đâu là lẽ sống nữa?

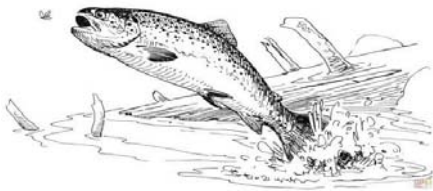
Sinh, Lão, Bệnh, Tử. Cuối đông, cuối chu kỳ.

Mùa xuân của cuộc đời...

Xuân lại trở về, nhưng là mùa xuân của một thế-hệ sau, hàng hàng, lớp lớp...

Mỗi mùa một nhịp sống

Cùng trong một chu kỳ nhưng không mùa nào giống mùa nào, mỗi mùa có những đặc tính riêng của nó, với những điểm lợi, điểm bất lợi. Lúc còn bé, chỉ có ăn, chơi, học, nhưng không có tiền, không phải muốn làm gì thì làm. Lúc lớn, đi làm có tiền nhưng lại ít thời giờ và nhiều trách-nhiệm phải gánh vác. Lúc về già thì nhiều thời giờ nhưng lại ít tiền tiêu. Than ôi, ở sao cho vừa lòng mình?



Nhưng chúng ta có thể bơi ngược dòng không? Tôi chợt nhớ lại câu chuyện sau đây:

Một chú bé đang ngồi hậm hực với "kiếp con trẻ" của mình thì Bụt hiện ra. Sau khi nghe chú bé than phiền, Bụt bèn móc túi ra một cuộn chỉ và nói :

- Ta cho cậu cuộn chỉ "Thời gian" này. Cậu kéo sợi chỉ ra bao nhiêu thì thời-gian sẽ qua mau bấy nhiêu. Nhưng cậu hãy nhớ cho kỹ: cuộn chỉ này chỉ kéo ra được chứ tuyệt đối không thể cuộn lại được. Cậu phải cẩn-thận lắm đấy.

Nói xong, Bụt biến mất.

Câu bé mừng quá, cầm cuộn chỉ trên tay, cậu kéo ra một khúc đến lúc bắt đầu đi làm được tiền. Được tiêu tiền thích thật nhưng rồi cậu lại nghỉ tiền ít quá, tiêu không sướng tay. Người thanh-niên bèn kéo chỉ thêm một khúc đến khoảng thời gian đi làm nhiều tiền. Được một thời gian, tiêu tiền mãi cũng chán, anh lại muốn trở thành một

người già giần, giàu có và nổi tiếng, rồi ông lại muốn con cháu đầy đàn chung quanh để hưởng trọn vẹn hạnh phúc gia-đình. Mở ngăn kéo lấy cuộn chỉ ra, bắt đầu kéo thì, than ôi, cuối sợi chỉ bỗng hiện ra và rời khỏi cuộn chỉ. Ông cụ già bỗng ngã quỵ.

Tôi cũng nhớ thêm phim "The curious case of Benjamin Button (Câu chuyện đặc-biệt của Benjamin Button), là chuyện một người lúc sinh ra đã 80 tuổi và trẻ dần lại theo năm tháng, nghĩa là cuộc đời đi ngược từ già đến trẻ. Câu chuyện giả tưởng nhưng nếu có thật, không biết cuộc sống thật sự sẽ ra sao nhỉ?

Mỗi người một số phận

Không mùa nào giống mùa nào và mỗi mùa chỉ đến một lần đối với mỗi người chúng ta. Không người nào giống người nào. Không ai sống hộ ai được, đời ai nấy sống. Đứng núi này trông núi nọ không đưa ta đến đâu. Đời là bể khổ thì chúng sinh nên tập bơi. Chỉ sống trong hiện-tại, sống mỗi ngày, mỗi mùa, sống theo lương-tâm và ước vọng của mình, sống làm sao để đến cuối đời không phải nuối tiếc những điều mình đã làm và những điều mình không (chưa) làm.

*...Trong giấc mộng tỉnh, tôi cứ ngỡ mình còn nhiều thời giờ
Tôi đã chưa thực-hiện được một phần ba những gì tôi nói
Và mùa đông đã chợt đến trong những điên rồ của tuổi trẻ...*

*(... Quand je rêvais les yeux ouverts
En pensant que j'avais le temps
Je n'ai pas entrepris le tiers
Des choses dont je parlais tant
Et j'ai vu s'installer l'hiver
Dans la folie de mes vingt ans...)*

Charles Aznavour

Nói thì dễ nhưng học cả đời cũng không hiểu hết, tu cả đời vẫn chưa "buông" được. Thôi thì

*...Hãy cố vươn vai mà đứng,
Tô son lên môi lạnh lùng
Hãy cố yêu người mà sống,
Lâu rồi đời mình cũng qua.*

Vạn-vật vẫn xoay vần. *The show must go on.*

Tương Lai Ngày Mai

Các thay đổi đang diễn ra nhanh chóng - Nó thực sự đã đến một vài năm trước đây

- Công ty dầu hỏa sẽ bị xóa sổ trong tương lai rất gần, không khí trái đất sẽ trong sạch trở lại.

- Cửa hàng sửa chữa xe hơi sẽ biến mất.

Một động cơ xăng có 20.000 bộ phận riêng lẻ. Một động cơ điện có 20. Xe điện được bán với bảo hành suốt đời và chỉ được sửa chữa bởi các đại lý. Chỉ mất 10 phút để tháo và thay thế một động cơ điện. Động cơ điện bị hỏng không được sửa chữa trong đại lý nhưng được gửi đến một cửa hàng sửa chữa khu vực để sửa chữa chúng bằng robot. Đèn báo lỗi động cơ điện của bạn sẽ sáng, vì vậy bạn lái xe đến mức trông giống như một chiếc xe tự động Jiffy, và chiếc xe của bạn được kéo qua trong khi bạn có một tách cà phê và ra xe của bạn với một động cơ điện mới!

- Trạm xăng sẽ biến mất. Đồng hồ chỗ đậu xe sẽ được thay thế bằng mét phân phối điện. Các công ty sẽ lắp đặt các trạm nạp điện; trên thực tế, họ đã bắt đầu. Bạn có thể tìm thấy chúng tại các địa điểm Dunkin Donuts được chọn.

Hầu hết các nhà sản xuất xe hơi lớn thông minh đã có đồ án để bắt đầu xây dựng các nhà máy mới chỉ cho xe điện.

- Ngành công nghiệp than sẽ biến mất. Các công ty xăng dầu sẽ biến mất. Khoan dầu sẽ dừng lại. Vì vậy, nói lời tạm biệt với OPEC!

- Ngôi nhà sẽ sản xuất và lưu trữ nhiều năng lượng điện hơn trong ngày và sau đó họ sử dụng và sẽ bán nó trở lại lưới điện. Lưới lưu trữ nó và phân phối nó cho các ngành công nghiệp là người sử dụng điện cao. Có ai nhìn thấy mái nhà Tesla chưa?

Một em bé của ngày hôm nay sẽ chỉ nhìn thấy chiếc xe cá nhân trong bảo tàng.

TƯƠNG LAI đang tiếp cận nhanh hơn hầu hết chúng ta có thể điều khiển.

- Năm 1998, Kodak có 170.000 nhân viên và bán được 85% giấy ảnh toàn thế giới Chỉ trong vòng vài năm, mô hình kinh doanh của họ biến mất và họ bị phá sản. Ai có thể nghĩ về điều đó xảy ra?

Điều gì đã xảy ra với Kodak sẽ xảy ra trong rất nhiều ngành công nghiệp trong 5-10 năm tới, và hầu hết mọi người không thấy nó đang xảy ra.

Bạn có nghĩ rằng vào năm 1998 rằng 3 năm sau đó, bạn sẽ không bao giờ chụp ảnh trên phim một lần nữa? Với điện thoại thông minh ngày nay, thậm chí mấy ai còn dùng máy ảnh vào những ngày này?

Tuy nhiên, máy ảnh kỹ thuật số được phát minh vào năm 1975. Những máy ảnh đầu tiên chỉ có 10.000 pixel, nhưng theo luật Moore. Vì vậy, như với tất cả các công nghệ theo cấp số nhân, đó là một sự thất bại trong một thời gian, trước khi nó trở nên vượt trội và trở thành xu hướng chính chỉ trong một vài năm ngắn ngủi.

Phần mềm sẽ tiếp tục phá vỡ hầu hết các ngành công nghiệp truyền thống trong 5-10 năm tới.

- UBER chỉ là một công cụ phần mềm, họ không sở hữu bất kỳ chiếc xe nào, và bây giờ là công ty taxi lớn nhất thế giới!

Hãy hỏi bất kỳ tài xế taxi nào nếu họ thấy điều đó đang đến.

- Airbnb hiện là công ty khách sạn lớn nhất thế giới, mặc dù họ không sở hữu bất kỳ tài sản nào.

Hỏi khách sạn Hilton nếu họ thấy điều đó đang đến.

Trí tuệ nhân tạo: Máy tính trở nên tốt hơn theo cấp số nhân trong việc hiểu thế giới.

Năm nay, một máy tính đánh bại người chơi Go tốt nhất thế giới, sớm hơn dự kiến 10 năm

Ở Mỹ, các luật sư trẻ đã không có việc làm. Bởi vì của IBM Watson, bạn có thể nhận được tư vấn pháp lý (cho đến nay cho ngay bây giờ, những thứ

cơ bản) trong vòng vài giây, với độ chính xác 90% so với độ chính xác 70% khi thực hiện bởi con người. Vì vậy, nếu bạn học luật, hãy dừng ngay lập tức. Sẽ có ít hơn 90% luật sư trong tương lai, (những gì là một ý nghĩ!) Chỉ những chuyên gia đặc biệt mới được ở lại.

- Watson đã giúp y tá chẩn đoán ung thư, chính xác hơn 4 lần so với y tá của con người.

- Facebook hiện có phần mềm nhận diện mặt có thể nhận diện khuôn mặt tốt hơn con người. Vào năm 2030, máy tính sẽ trở nên thông minh hơn con người.

- Xe tự hành: Năm 2018 những chiếc xe tự lái đầu tiên đã có mặt ở đây. Trong 2 năm tới, toàn bộ ngành sẽ bắt đầu bị gián đoạn. Bạn sẽ không muốn sở hữu một chiếc xe nữa vì bạn sẽ gọi một chiếc xe với điện thoại của bạn, nó sẽ hiển thị tại vị trí của bạn và đưa bạn đến đích của bạn. Bạn sẽ không cần phải đậu nó, bạn sẽ chỉ trả tiền cho khoảng cách lái xe và bạn có thể làm việc hiệu quả trong khi lái xe. Những đứa trẻ rất nhỏ của ngày hôm nay sẽ không bao giờ có bằng lái xe và sẽ không bao giờ sở hữu một chiếc xe hơi.

Điều này sẽ thay đổi thành phố của chúng tôi, bởi vì chúng tôi sẽ cần ít hơn 90-95% xe hơi. Chúng tôi có thể chuyển đổi bãi đậu xe cũ thành công viên. Nó bây giờ sẽ xảy ra một lần nữa (nhưng nhanh hơn nhiều) với trí thông minh nhân tạo, sức khỏe, xe hơi tự trị và điện, giáo dục, in ấn 3D, nông nghiệp và công ăn việc làm. Hãy quên đi cuốn sách, "Future Shock", chào mừng đến với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

1.2 triệu người chết mỗi năm trong tai nạn xe hơi trên toàn thế giới bao gồm cả lái xe mất tập trung hoặc say rượu. Bây giờ chúng ta có một tai nạn mỗi 60.000 dặm; với lái xe tự trị mà sẽ giảm xuống còn 1 tai nạn trong 6 triệu dặm. Điều đó sẽ tiết kiệm được hàng triệu sinh mạng cộng với trên toàn thế giới mỗi năm.

Hầu hết các công ty xe hơi truyền thống chắc chắn sẽ bị phá sản. Các công ty xe hơi truyền thống sẽ

thử cách tiếp cận tiến hóa và xây dựng một chiếc xe tốt hơn, trong khi các công ty công nghệ (Tesla, Apple, Google) sẽ làm theo cách tiếp cận mang tính cách mạng và xây dựng một máy tính trên bánh xe.

- Nhìn vào những gì Volvo đang làm ngay bây giờ; không có thêm động cơ đốt trong xe của họ bắt đầu từ năm nay với các mẫu 2019, sử dụng tất cả điện hoặc chỉ lai, với mục đích loại bỏ các mô hình lai.

- Nhiều kỹ sư từ Volkswagen và Audi sợ hãi với Tesla là công ty cung cấp tất cả các loại xe điện. Đó là điều chưa từng nghe thấy, chỉ vài năm trước.

- Các công ty bảo hiểm sẽ gặp rắc rối lớn bởi vì, không có tai nạn, chi phí sẽ trở nên rẻ hơn. Mô hình kinh doanh bảo hiểm xe hơi của họ sẽ biến mất.

Bất động sản sẽ thay đổi. Bởi vì nếu bạn có thể làm việc trong khi bạn đi lại, mọi người sẽ di chuyển xa hơn để sống trong một khu phố đẹp hơn hoặc giá cả phải chăng hơn.

- Xe điện sẽ trở thành dòng chính vào khoảng năm 2030. Thành phố sẽ ít ồn ào hơn vì tất cả những chiếc xe mới sẽ chạy bằng điện.

Điện sẽ trở nên cực kỳ rẻ và sạch sẽ

Sản xuất năng lượng mặt trời đã được trên một đường cong theo cấp số nhân trong 30 năm, nhưng bây giờ bạn có thể thấy tác động đang phát triển và nó đang tăng lên hàng ngày.

Các công ty năng lượng hóa thạch đang cố gắng hạn chế truy cập vào lưới điện để ngăn chặn sự cạnh tranh từ việc lắp đặt năng lượng mặt trời tại nhà, nhưng điều đó đơn giản là rất khó.

Sức khỏe

- Giá Tricorder X sẽ được công bố trong năm nay. Có những công ty sẽ xây dựng một thiết bị y tế (gọi là "Tricorder" từ Star Trek) hoạt động với điện thoại của bạn, việc này sẽ quét vông mạc, lấy mẫu máu và hít vào. Sau đó nó phân tích 54 dấu hiệu sinh học để xác định gần như bất kỳ bệnh nào. Hiện có hàng chục ứng dụng điện thoại hiện có cho mục đích y tế.

6 điều kỳ quặc chỉ có ở Việt Nam

Blossom O'Bradovich

Cô gái ngoại quốc có tên Blossom và bài viết trên blog cá nhân về Việt Nam đang khiến nhiều người khá thích thú. Liệu rằng cô gái này đã thấy được những gì ở Việt Nam?

Lời giới thiệu

(của người dịch Trần Văn Giang)

Bài viết này phổ biến trên trang "Blog" của cô Blossom O'Bradovich, một nữ y tá trẻ tuổi người Mỹ gốc Anh quốc. Cô O'Bradovich là một tay du lịch loại "backpacking" (người trong nước gọi là "Tây Ba-lô") không biết mệt mỏi. Cô ta ghi lại chi tiết các kinh nghiệm trong thời gian cô đi du lịch các nước Á châu; trong đó có Việt nam.

Tôi chỉ dịch lại phần kinh nghiệm về Việt Nam của cô O'Bradovich để chúng ta cùng nhau suy gẫm về vấn đề văn hóa và giáo dục của người Việt hiện sống trong Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam qua cái nhìn của một người ngoại quốc - nhất là người Tây phương.

Lời mở đầu

Việt Nam là một quốc gia của sự ngẫu nhiên (randomness). Từ, một người phụ nữ sống sát ngay phía bên ngoài cánh cửa của gian phòng bạn đang ở, đánh thức bạn dậy lúc 5 giờ sáng với các tiếng bầm "ngọc hành rắn" (snake penis?) để sửa soạn cho quầy hàng thức ăn; cho đến anh chàng chạy xe gắn máy có treo gần 100 con gà úi xầm vào bạn; cho đến người phụ nữ ngồi chồm hổn trước quán bia hơi vừa nhìn bạn với bộ mặt vẻ cau có vừa móc mũi (?) Không cần biết kinh nghiệm của bạn khi đến đây (Việt Nam) sẽ là tốt hay xấu; một điều chắc chắn là bạn sẽ không bao giờ cảm thấy buồn chán (bored) ở đây.

1 - Bóp còi xe liên tục

Người Việt Nam bóp còi xe liên tục với chủ ý muốn nói là "Ê, tôi đang đi tới đây..." khác hẳn với người Tây phương chỉ bóp còi khi tức giận người đi xe phía trước, hay tỏ ý muốn họ tránh ra ngay. Nói cách khác, người Việt bóp còi xe có kèm với nụ cười và một cái gật đầu có ý thông báo là "Tôi đang đi đằng sau bạn" hơn là "một dấu hiệu của sự tức giận, muốn chửi thề."

Ngoài ra, sự việc người đi bộ lao đầu thẳng vào các dòng xe nhộn nhịp đang đi tới là chuyện hoàn toàn bình thường; bởi vì người lái xe sẽ không bao giờ dừng lại nhường cho bạn đi qua, mà họ sẽ tìm mọi cách tránh bạn. Thật ra, nếu không đi như vậy (lao thẳng vào) thì vô phương mà băng qua đường ở phố xá Việt Nam.

Chạy xe ở Việt Nam không phải là chuyện dễ dàng đâu. Dù đã biết bấm còi hoàn toàn không có hiệu quả gì cả nhưng người chạy xe vẫn cứ bấm túi bụi y như là muốn gọi phép lạ.

Có lần một anh xe ôm chở tôi, thỉnh linh anh ta dừng xe ngay giữa đường lộ, tắt máy để... dùng "Google Translation" cấp tốc (trên điện thoại di động?) và gõ cho tôi biết bằng dòng chữ Anh ngữ là "Cô thật xinh đẹp!" trên màn hình trong khi hàng loạt xe vận tải phải chạy vòng quanh chúng tôi để tránh. Tôi hoảng hồn tưởng sắp có tai nạn xảy đến; nhưng kỳ lạ vẫn chỉ thấy dòng xe đông đảo chạy tránh chúng tôi! Chuyện này không thể xảy ra ở Tây phương hay các nước phát triển. Nếu ở Mỹ, thì có lẽ chúng tôi đã bị xe cộ cán chết mất đất rồi!

2 - Không có khái niệm về thời gian

Dường như Việt Nam không hề có chút khái niệm gì về thời gian. Mỗi khi tôi hỏi một người Việt Nam về thời gian cần để làm xong một chuyện gì đó thì không có một ai biết trả lời tôi như thế nào? Thời gian có một ý nghĩa khác biệt ở Việt Nam: Mọi người cho là "cứ khi nào xong là xong. Xem giờ giắc làm quái gì?" Ngược lại, đối với người Tây phương thời gian là vấn đề rất quan trọng đã ăn sâu vào tiềm thức từ bé chứ không thể xem là "sao cũng được!" Kể ra ở đây (VN) vì vấn đề thời gian khá cởi mở cũng làm đời sống thoải mái, dễ thở, đỡ căng thẳng hơn.

Ngoại trừ trường hợp bạn đang bắn lên khi muốn bắt cho kịp chuyến tàu sắp rời bến, và sau khi hỏi người Việt khi nào tàu chạy thì được trả lời là “sắp rồi” hay “đừng quá lo lắng.”

Một trường hợp khác khi tôi dạy học ở một Trung tâm Anh Ngữ. Tôi nhận một bảng phân giờ mà thực ra chẳng có ý nghĩa gì cả. Chẳng hạn, một buổi sáng, tôi vào lớp lúc 7 giờ và bắt đầu công việc dạy học thì một nhân viên người Việt bước vào lớp, kéo tôi ra khỏi lớp và nói: “Buổi học đã bị hủy bỏ.” Nghĩa là tôi phải ngồi chờ loanh quanh đầu đó trong sân trường cho đến giờ của lớp kế tiếp (?)

Tôi chỉ được thông báo sự thay đổi quan trọng vào phút chót, hoặc đã quá muộn. Người đến thông báo thường nói với tôi là: “Đừng lo lắng. Mọi chuyện sẽ ổn thỏa. Bạn cứ ngồi chờ.” Rồi sau đó, mọi người tự nhiên xem như không có vấn đề gì phải quan tâm - Cứ kiên nhẫn và chấp nhận thôi. Trong khi đó họ lại không muốn thầy giáo nước ngoài có những thay đổi vì lý do riêng vào phút chót.

3 - Thức ăn, thức uống quái đản

Người Việt nổi tiếng về các món ăn quái đản (bất bình thường) đối với khẩu vị người ngoại quốc, như là: xơi thịt chó, thịt mèo, hột vịt lộn, thịt rùa, thịt chuột, và cá thịt nhím. Đối với người Việt đó là chuyện bình thường; nhưng với khẩu vị của người Tây phương thì lại quá rùng rợn (downright offensive). Bạn có thể nhìn thấy sâu bọ còn sống bò lổn nhổn cho đến đầu chó nhấm răng treo lủng lẳng; cà phê “cứt chồn” (weasel “poo” coffee) cho đến việc cắt cổ rắn sống lấy máu tươi, tim còn đập phì phop để dân nhậu ăn tươi nuốt sống ngay giữa đường phố đông đảo (?) Từ dế (crickets), gián (cockroaches), bướm (butterflies) và sâu bọ chiền dòn được dân nhậu nhâm nhi với bia... Bạn cũng đừng có ngạc nhiên khi thấy thịt nhím (porcupines) với lông gai góc thấy mà hãi được liệt kê hàng đầu trên thực đơn các món nhậu. Họ cho biết, thịt nhím, sau khi bỏ bộ lông gai góc ghê sợ, ăn lại ngon như thịt vịt vậy (!)

4 - Không có khái niệm về “đời tư” (personal space) của người khác

Thiệt tình! Hoàn toàn không có một tí nào cả! Thật muốn chửi thề hết sức bởi vì theo họ: Chuyện

cá nhân của bạn cũng là chuyện cá nhân của tôi?! Mà thiệt không hà? Bất cứ người nào cũng tự nhiên, có quyền dí đầu vào nói lung tung với bạn khi bạn đang làm chuyện riêng tư. Đừng có ngạc nhiên khi thấy tôi mở điện thoại di động để đọc và gõ trả lời các tin nhắn của cá nhân tôi, sẽ có một anh bạn Việt Nam nào đó đứng lảng vảng quanh quần đang nhìn chăm chăm vào màn hình của tôi. Và cũng đừng ngạc nhiên nếu một người Việt Nam lại gần chào bạn bằng một câu đại khái như: “Ái chà! Trông bạn hôm nay khoẻ mạnh và béo tốt ghê.” Họ nghĩ đó là một lời khen.

5 - Thuốc lào (Khói thuốc - Smoking)

Ở miền Bắc Việt Nam, rất thường tình khi sau mỗi bữa ăn, dân Việt chuyền tay nhau những cái điều cày (bamboo pipe). Họ hút thuốc lào sau bữa ăn vì tin là làm như thế (hút thuốc lào) giúp cho sự tiêu hóa được dễ dàng, tốt hơn (?) Hầu hết các nhà hàng ăn đều có thủ sẵn loại điều cày này cùng với thuốc lào trong quán để “nicotin” có thể làm bạn ho sù sụ và tay chân run rẩy cả ngày.

6 - Nhìn chăm chăm (Staring)

Ở Việt Nam, ngay cả tại thành phố lớn như Hà Nội, mỗi khi đi xuống phố thì y như rằng tôi bị người dân địa phương nhìn chăm chăm rất lâu - Điều này cũng thường thấy ở Ấn Độ, nhưng ít thấy ở các nước Á châu - Đối với văn hóa Tây phương, “nhìn chăm chăm” (staring) như vậy được xem là rất thô lỗ (rude); nhưng ở Việt Nam “nhìn chăm chăm” chỉ đơn giản là sự “tò mò.”

Tôi cảm thấy căng thẳng không phải chỉ riêng vì cái nhìn chăm chăm của đàn ông con trai mà ngay cả phụ nữ khi tôi tản bộ thể dục vào buổi sáng. Đôi khi ánh mắt nhìn chỉ có vẻ tò mò; đôi khi có vẻ “khám xét” (scrutinizing) làm tôi có cảm nghĩ là họ không muốn thấy tôi hiện diện ở đây! (I didn't feel so welcome!)

Nhiều lần, có người đang đi xe gắn máy dừng lại bên đường rồi ngoái đầu hẳn về phía sau để nhìn tôi như thể tôi là một con thú vật hiếm trong sở thú (an animal in the zoo). Điều này (nhìn chăm chăm) đôi khi làm tôi không thấy thoải mái chút nào và không muốn đi ra ngoài phố.

Lần đầu được đến Mỹ

An Nhi

Đã qua một năm sau lần đến Mỹ, giờ ngồi nhớ lại vẫn thấy sao nước Mỹ tình người nồng ấm đến thế? Vẫn là người Việt sao ở trong nước cha con, bạn bè có thể từ bỏ nhau, vì trộm con chó mà thiệt mạng người, giết nhau vì lý do không đâu. Trong khi bên Mỹ này, chính những người năm xưa bị Đảng đánh đuổi vì họ là người Hoa phải bỏ nước ra đi trên những con thuyền mạng sống bấp bênh, vậy mà bây giờ họ vẫn là những người bạn chí tình, chí nghĩa, giúp người không vụ lợi. Cả hai vợ chồng bạn đưa chúng tôi tham quan khu Phước Lộc Thọ, khu chợ của người Việt, đi chùa... Sống trong nhà bạn thấy con của bạn được giáo dục nề nếp, nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ, con cái quan tâm đến bố mẹ, cũng như bố mẹ chăm chút cho con, nhưng con không hề ý lại bố mẹ, dù cho bố mẹ luôn háo hức phục vụ. Nếp sống này phải mất nhiều năm nữa các gia đình Việt Nam mới theo kịp.

Từ khi Internet vào Việt Nam, máy tính gần như được phổ cập cũng là lúc chúng tôi bắt đầu làm việc viết báo cáo báo cây bằng máy tính, không còn phải nhờ đánh máy văn bản với các báo cáo quan trọng như trước nữa. Nhất là khi gia đình tôi cũng được nối mạng, thì lại tha hồ đọc tin, nghe bình luận tin tức trên báo nước ngoài như BBC, VOA, SBTN, RFA... nhất là báo Người Việt (tất nhiên chỉ dám đọc trộm khi ngồi nhà).

Đọc báo thấy được cuộc sống thực của dân bản xứ, cũng như dân Việt, nhận thấy báo nước ngoài tin tức đưa ra thường chính xác, độ tin cậy cao, chứ không đi mây về gió, nhiều lý luận như báo trong nước. Nhu cầu đọc báo nước ngoài đã trở thành thói quen, qua báo biết được cuộc sống, phẩm chất tốt của con người được ca ngợi, tôn vinh. Hành xử giữa người với người dựa trên

nguyên tắc tôn trọng, bình đẳng, bác ái của người ngoại quốc. Trong khi Việt Nam cũng có khẩu hiệu “Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh...” mà sao lòng người không thật, mở bất kỳ một tờ báo trong nước, đều những lý thuyết suông về chủ nghĩa xã hội, mặc dù ông tổng bí thư nói không biết đến bao giờ mới đạt được CNXH ở Việt Nam, thấy không muốn đọc. Còn những tin giạt gân giết người, cướp của, hiếp dâm, hay ca sĩ này, nghệ sĩ kia lấy chồng lần thứ hai, hay bỏ chồng... đã có đội ngũ bán báo dạo đọc loa trên đường, không muốn nghe vẫn cứ lọt tai.

Càng đọc tin, truyện ngắn, tiểu thuyết càng muốn tìm hiểu về đất nước, con người của xứ sở cờ hoa bằng mắt thấy tai nghe, muốn một lần được đến Mỹ, mặc dù đã được đi mấy nước Châu Âu.

Quyết phải đến Mỹ một lần nên tôi tìm hiểu xin visa Mỹ. Đọc trên mạng thấy mọi người nói xin visa Mỹ khó lắm, người đạt được visa Mỹ rất ít so với hồ sơ nộp ở sứ quán. Thế là để tăng khả năng đạt visa Mỹ, tôi phải nhờ công ty du lịch nộp hồ sơ hộ, vì sợ mình lóng ngóng lại hỏng việc.

Khi đi phỏng vấn, người phỏng vấn là bạn người Mỹ, rất trẻ và đẹp trai, bạn nói năng nhẹ nhàng, những câu hỏi của bạn rất bất ngờ, khiến người được hỏi phải trả lời đúng sự thật, vì nói dối mà không chuẩn bị trước sẽ lộ ngay. Đoàn tôi có ba người cùng phỏng vấn gồm hai vợ chồng tôi và cô em dâu họ. Ba người phỏng vấn đạt hai người, rất là sốc và buồn khi nghe nói cô em không đạt visa, cũng không biết lý do. Nhưng thôi, phải chuẩn bị hành lý lên đường đến với giấc mơ Mỹ của bao nhiêu người Việt Nam.

Chuyến bay của tôi transit tại Taipei (Đài Loan) sau khi bay 13 giờ đến Mỹ, tôi theo dòng người vào làm thủ tục check in. Lượng hành khách quá đông, xếp hàng làm thủ tục đi 4, 5 vòng mới vào được đến nơi, nhưng không thấy các nhân viên Hải Quan mà làm thủ tục bằng máy. Đó là ngạc nhiên lần thứ nhất trong bao

nhiều ngạc nhiên khác nhất là về người Mỹ, và người Mỹ gốc Việt.



Loay hoay một hồi cũng xong, và dòng chữ “Welcome To America” hiện ra, những từ này từ đây được nghe nhiều, thấy âm lòng lữ khách.

Xếp hàng đi tiếp lúc này mới thấy ba nhân viên hải quan. Lại là ở sân bay Los Angeles họ bố trí rất nhiều người nói được tiếng Việt hướng dẫn chúng tôi. Sau khi nhận dấu đóng “cộp” vào hộ chiếu, tôi yên tâm đi tiếp.

Lấy hành lý đã có nhân viên của hãng đứng đó sẵn sàng hướng dẫn giúp đỡ. Khi ở nhà nghe nói dùng xe đẩy của phi trường mất \$5, thấy hơi tiếc tiền nên tự kéo vali vậy.

Gần đến cửa ra, trước mặt thấy hai nhân viên an ninh ách lại hỏi, hơi run, hóa ra họ hỏi: “Ông mang bao nhiêu tiền đến Mỹ?” trả lời “Hơn \$2,000” thế là cho đi và lại “Welcome...”

Taxi ở Mỹ là vấn đề chúng tôi suy nghĩ nhiều khi còn ở nhà, liệu có bị chặt chém không, bác tài có đưa đúng chỗ hay lại đi vòng vòng kiếm thêm như ở Việt Nam? Khi ra cửa tìm taxi, tôi giơ địa chỉ khách sạn đã đặt trước ra, được hướng dẫn tận tình, nào là đi đến cột nào, chỗ đó là giành cho taxi đi về khu vực đó... Và kia rồi bác tài xế đang đợi, và nói luôn giá, “Ông đến đó hết chừng này tiền.” Ok lên xe.

Đến khách sạn là 1 giờ sáng, mệt nhưng rất phần khích vì ngày mai bắt đầu được tham dự vào cuộc sống tuy là du lịch của Mỹ.

Khách sạn của Mỹ khác hẳn các nước Châu Á, cũng như Châu Âu, vì nó rộng, nhà tắm vòi sen khác hẳn loại thường dùng, mở để nước ấm đủ cho mình sử dụng khá lâu, nước chảy mạnh. Tuy là mình đã mất tiền thuê nhưng trong lòng

vẫn thấy tiếc của vì nước lãng phí nhiều quá (nước giàu có khác).

Ước mơ đến Mỹ đã thành hiện thực mà sao khó ngủ thế, đúng là đồng hồ sinh học thay đổi. Nghe nói ở Mỹ cửa hàng thường mở muộn khoảng 10 giờ sáng, nên cứ yên tâm không vội ra đường. Đường phố ở đây rộng và sạch sẽ, mua sim điện thoại trước đã, cước bộ xa, nắng, nóng nhưng được cái vào bóng cây thấy mát ngay. Quả là thiên nhiên ưu đãi người dân ở đây, không như ở Việt Nam Tháng Tám nắng râm trái bóng, ngồi trong nhà mất điện toát mồ hôi hột.

Ngày đầu tiên ở Geneva Motel, sau khi đi New York về sẽ ở Trade Wind Hotel. Thế là đi tìm Trade Wind. Giở bản đồ ra Trade Wind cách Geneva khoảng 3, 4 km. Hỏi đường, lúc đầu hỏi bác tài người Mỹ đen, trên xe tải, bác lấy điện thoại xoay một hồi chỉ cho mình một hướng, đi một đoạn thấy gần như đường cụt, lại hỏi thăm hóa ra hướng ngược lại, nhưng vẫn phải tìm cho ra. Tìm được khách sạn, lại cuốc bộ về thấy ngại quá, gọi taxi thì sợ hao tiền, vì ăn uống ở bên này mỗi suất kể cả tiền tip khoảng 200 ngàn tiền Việt, ở nhà kiếm tiền đồng, sang đây tiêu tiền quyền xót ruột quá, nên thôi, tiết kiệm đồng nào hay đồng đó, nhiều khi nhịn bữa vừa giảm cân vừa đỡ hao tiền.

Hai ngày ở Geneva qua rất nhanh, lại đóng gói hành lý lên đường ra sân bay nhập với đoàn du lịch từ Việt Nam sang sau, vừa đi bờ Đông về.

Bữa cơm Việt đầu tiên trên đất Mỹ là nhà hàng Phở Thanh, thấy không khác Việt Nam là mấy, cũng ồn ào, xô bồ. Đi bao nhiêu đường đất lại đến một nơi thế này chán quá. Nhưng cảm giác này qua rất nhanh vì hôm sau được đưa đi khám phá Hollywood, Las Vegas, Hoover Dam ở Nevada.

Đi tour thì mong được shopping. Ở nhà nghe nói các thuốc vitamin, dầu cá, ginkgo biloba bán nhiều ở Cosco, nhưng hướng dẫn viên lại đưa vào một cửa hàng gần Little Saigon. Một cô bé người Mỹ bán giá trên trời, nhưng người hướng dẫn viên nói là “thuốc nơi này thật hơn hẳn các loại thuốc bán ở nơi khác trên đất Mỹ.” Thế là cả

đoàn mua rất nhiều, trong đó có tôi, mua hộp dầu cá \$80, trong khi hộp này bán tại Costco giá ít hơn nửa với nhãn hiệu y chang.

Sau này tiếp xúc với nhiều Việt kiều mới hiểu hướng dẫn viên đưa đoàn vào cửa hàng đó, khách mua nhiều sẽ được tiền hoa hồng (sao giống Việt Nam mình thế nhỉ?). Một chị trong đoàn vì mua nhiều quá, khi phát hiện giá thuốc ở đây quá cao, đã nói với hướng dẫn viên rằng khi về Việt Nam sẽ báo cáo việc này với công ty du lịch. Người hướng dẫn viên nghe vậy buộc lòng đưa chị đem trả lại hầu hết số thuốc đã mua (khác Việt Nam rồi).



Khi đi New York, thăm tượng Nữ Thần Tự Do, trên thuyền gặp gia đình một Việt Kiều. Gia đình họ sang đây từ sau 1975, vẫn mang nét thật thà, hiếu khách của người miền Nam trước “giải phóng.” Bác gái đi với con trai và con dâu, đưa người nhà vừa ở Việt Nam sang thăm tượng Nữ Thần Tự Do. Bác nhiệt tình mời chúng tôi về nhà bác chơi, cứ nói “về nhà tôi, tôi đưa cô chú đi mua sắm ở nơi rất rẻ, không đắt như khi cô chú đi tour đâu,” mà kẹt nổi hôm sau chúng tôi về lại Los rồi. Lần đầu gặp mặt sao thấy thân thiết như người nhà, sao họ là người mới quen trên đường mà giúp đỡ, hướng dẫn tận tình, trong khi các bạn hướng dẫn viên cùng trên một đất nước, chỉ tìm cách kiếm chác của đồng bào mình? Nếu không có một gia đình bạn Việt Kiều đi từ năm 1979 khi “Đảng đánh đuổi người Hoa” thì chắc tôi chỉ dám đến Mỹ một lần thôi, vì mọi thứ ở bên này giá cao hơn nhiều so với Việt Nam, đi lại không thuận tiện, hầu như các gia đình có xe riêng, hỏi về phương tiện công cộng rất ít người biết.

Về lại Los, người bạn cũ học cùng cấp II ở Hà Nội, gọi điện thoại nói đến đón vợ chồng tôi.

Chúng tôi ngại quá, vì bạn cũ từ thời trẻ trâu, thậm chí chỉ nhớ loáng thoáng khuôn mặt bạn, đoán bạn đến chắc rú ra cà phê, cà pháo thôi, không ngờ bạn nói đón hai vợ chồng về nhà ở, còn khách sạn trả tiền rồi thì bỏ đi.

Đã qua một năm sau lần đến Mỹ, giờ ngồi nhớ lại vẫn thấy sao nước Mỹ tình người nồng ấm đến thế? Vẫn là người Việt sao ở trong nước cha con, bạn bè có thể từ bỏ nhau, vì trộm con chó mà thiệt mạng người, giết nhau vì lý do không đâu. Trong khi bên Mỹ này, chính những người năm xưa bị Đảng đánh đuổi vì họ là người Hoa phải bỏ nước ra đi trên những con thuyền mạng sống bấp bênh, vậy mà bây giờ họ vẫn là những người bạn chí tình, chí nghĩa, giúp người không vụ lợi. Cả hai vợ chồng bạn đưa chúng tôi tham quan khu Phước Lộc Thọ, khu chợ của người Việt, đi chùa... Sống trong nhà bạn thấy con của bạn được giáo dục nề nếp, nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ, con cái quan tâm đến bố mẹ, cũng như bố mẹ chăm chút cho con, nhưng con không hề ỷ lại bố mẹ, dù cho bố mẹ luôn háo hức phục vụ. Nếp sống này phải mất nhiều năm nữa các gia đình Việt Nam mới theo kịp.

Tạm biệt nước Mỹ, tạm biệt những người hiếu khách, cả người Mỹ lẫn Việt Kiều tôi đã gặp trong chuyến đi, các bạn để lại ấn tượng đẹp mãi mãi chúng tôi không thể quên.

Dặn Lòng

Dặn lòng gìn giữ trước sau
Nghĩa nhân lễ tín cùng nhau trường tồn
Không vì danh lợi mất khôn
Thất nhân nghĩa tín vạn ngôn bất thành!

Chương Đài



AXA EQUITABLE

redefining / insurance

Long Ngô

Registered Representative

long.ngo@axa-advisors.com

Tel: (732) 452-7213 / Cell: (201) 388-6492 / Fax: (732) 906-3618

AXA Advisors, LLC

333 Thornall Street, 8th Floor, Edison, NJ 08837

Chúng tôi cung cấp các dịch vụ:

- Business Planning
- Estate Planning Strategies
- Retirement Planning
- Insurance
- Asset Allocation
- Education Planning⁽¹⁾
- Tax Planning⁽²⁾
- Survivorship Planning
- Disability-Income Insurance
- Long-Term Care Insurance
- Hoạch Định Kinh Doanh
- Các Sách Lược Hoạch Định Tài Sản
- Hoạch Định Hưu Trí
- Bảo Hiểm
- Phân Phối Của Cải
- Hoạch Định về Giáo Dục⁽¹⁾
- Hoạch Định về Thuế⁽²⁾
- Hoạch Định cho Người Thừa Kế
- Bảo Hiểm Lợi Tức Tàn Tật
- Bảo Hiểm Chăm Sóc Dài Hạn

Bảo hiểm sức khỏe Obama Care (ACA)

www.axa-equitable.com

1. Được trả dùng bảo hiểm nhân thọ và các sản phẩm tài chính khác
2. Xin tham vấn với người cố vấn về thuế hoặc pháp lý để biết các tình trạng đặc biệt của quý vị.

Chứng khoán do AXA Advisors, LLC cung cấp (NY, NY 212-314-4600), hội viên FINRA, sipc. Niên kim và các sản phẩm bảo hiểm do AXA Network, LLC và các cơ quan bảo hiểm chi nhánh của hãng cung cấp.

AXA Network, LLC kinh doanh tại California dưới tên AXA Network Insurance Agency of California, LLC và, tại Utah, dưới tên AXA Network Insurance Agency of Utah, LLC. Người cố vấn AXA và chi nhánh của hãng không tham vấn về thuế và pháp lý. GE-55128b (4/10)

“Các thông tin trong tương lai có thể chỉ bằng tiếng Anh.”



Our bagels are always hand-rolled and made on the premises!

We carry an array of gourmet salads, sandwiches and catering.

134 South Plainfield Ave.

South Plainfield NJ 07080

908.791.0076

www.bagelpantry.com

H O U R S

M-F 5am-8pm Sat 5am-6pm Sun 5am-3pm

Summer Hours begin after June 19

M-F 5am-6pm Sat 5am-5pm Sun 5am-3pm

Under New
Management

Baguette Delite bánh mì việt

381 OLD POST ROAD, EDISON NJ 08817

TEL: (732) 626-5542

Đặc biệt: Bánh mì thịt nguội (*mua 6 giảm \$3*)

Bánh Mì:

- Bánh mì thịt nướng
- Bánh mì gà nướng
- Bánh mì xíu mại
- Bánh Tét
- Đậu Hũ Chiên
- Bánh mì bò nướng xả
- Bánh mì paté, chả lụa

- ◆ Chả lụa
- ◆ Chả sống
- ◆ Nem chua
- ▲ Bánh chưng
- ▲ Bánh ú
- ▲ Các loại xôi, chè, bánh

- ✓ Các loại sinh tố
- ✓ Các loại nước giải khát thuần túy Việt Nam
- ✓ Các loại bubble tea

Phở

- ❖ Bánh bèo
- ❖ Đậu hũ chiên

Giờ Mở Cửa:

7 Ngày
10:00am - 10:00pm

*** Nhận Đặt Tiệc ***

*** Nhận Nấu Các Món Nhậu ***

Downtown Renal Medicine, PC
Bác sĩ Nguyễn Đăng Dũng

202 Canal St. Suite 305, New York NY 10013
Tel:(212) 334-8108 – (212) 334-8147 – Fax (212) 334-4055



- Board Certified in Internal Medicine
- Board Certified in Nephrology
- Fellow of American College of Physicians (FACP)
- Fellow of the American Society of Nephrology (FASN)
- Medical Co-Director, Chinatown Dialysis Center
- Attending Physician, NYU Downtown Hospital
- Attending Physician, St. Vincent Hospital Manhattan
- Attending Physician, Lower Manhattan Dialysis Center

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Nội Thương
Y Khoa Đại Học New York

Chuyên Trị: Các bệnh về tim, phổi, bệnh thần kinh, bệnh về máu, bệnh tiêu hóa, bệnh nội tiết, bệnh dị ứng, bệnh phong thấp, bệnh ngoài da và hoa liễu.

- Nhận MEDICARE, BCBS, HIP, UNITED HEALTHCARE, OXFORD, GHI, CIGNA, AETNA, MULTIPLAN, HEALTH FIRST, HEALTHNET và nhiều Bảo Hiểm khác

- Giá đặc biệt nếu đồng hương không có Bảo Hiểm.

Trường hợp khẩn cấp

Khám bệnh trong ngày
phòng mạch mở cửa hoặc
gọi (212) 334-8108

ĐẶC BIỆT

Nhận giúp đồng hương
khám sức khỏe:

- Chích ngừa và cố vấn
- Du Lịch
- Bằng Nail Certificate
- Bằng Marriage Certificate

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Thận, Đường
Tiểu và Áp Huyết Cao tại Albert
Einstein College of Medicine, New York

Chuyên trị: Các bệnh về thận, đường tiểu, và áp huyết cao; chạy thận nhân tạo, sửa soạn ghép thận. Nhận cố vấn về thận cho Bác Sĩ chuyên

Giờ Làm Việc

Thứ Hai, Tư, Sáu: Từ 11 am đến 6:30 pm

Thứ Ba: Từ 1 pm đến 6:30pm

Thứ Năm & Bảy: Nghỉ

Chủ Nhật và những ngày lễ lớn:

Đóng Cửa

Chung Chúc Tân Xuân



MARY "NGUYEN" SITU
Realtor Associate
Cell: (732) 371-9777

Nói tiếng VIỆT
và tiếng ANH



**COLDWELL
BANKER**

RESIDENTIAL BROKERAGE
and COMMERCIAL NRT



CÔNG TY ĐỊA ỐC

CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC VÙNG MIDDLESEX, GARDEN STATE, & MONMOUTH, NJ

269 State Route 18, Suite A, East Brunswick, NJ 08816

Bus: (732) 254-3750 ext. 124

Cell: (732) 371-9777 | Fax: (862) 345-2653

Websites: www.marysиту.com & www.cbсworldwide.com

Email: situmary@gmail.com

- Phục vụ và hướng dẫn quý vị trong lãnh vực về mua bán nhà cửa, đất đai, và khu thương mại.
- Có đầy đủ danh sách nhà bán trên thị trường của tất cả các công ty địa ốc trong vùng New Jersey qua hệ thống MLS.
- Giúp định giá căn nhà chính xác trước khi dự định bán và được phát rộng gấp 3 lần qua hệ thống MLS.
- Hướng dẫn thân chủ lựa chọn các chương trình tài trợ địa ốc và quyền lợi của người mua bán nhà (Direct Lender Home Mortgage Services).
- Đây là thời điểm tốt để bán căn nhà lớn và mua căn nhà nhỏ, hoặc bán căn nhà nhỏ sau rồi mua căn nhà lớn.

Tham Khảo MIỄN PHÍ | TẬN TÂM, VUI VẺ, NHIỆT TÌNH và KÍN ĐÁO

Opportunity is Knocking at Your Door

There are great real estate opportunities knocking at your door! I can help you find out what is happening in the communities that interest you most. I know the market and I am an expert in your area.

Let me put my knowledge and experience to work for you!

Whether you are in the market to buy or to sell, call today for a free, no-obligation market analysis on your home.

MarySitu.com



Mary Situ

Sales Associate

732-371-9777 cell

862-345-2653 fax

Mary.Situ@cbmoves.com

**COLDWELL
BANKER**

RESIDENTIAL BROKERAGE



KAM MAN FOOD

金門超市

your asian market

Fresh Bakery • BBQ • Hot Foods • Live Seafood • Quality Meats



www.kamman.com

200 Canal St
New York, NY
(212) 571-0330

511 Old Post Rd
Edison, NJ
(732) 248-9611

200 Route 10 W
East Hanover, NJ
(973) 503-1770

219 Quincy Ave
Quincy, MA
(617) 328-1533

LUU'S

AUTO REPAIR. INC.
327 Bound Brook Rd
Middlesex. NJ 08846
Đ.T. (732) 968-8986



ĐẶC BIỆT

- * Chuyên sửa các loại xe Nhật
 - ⇒ ACURA
 - ⇒ HONDA
 - ⇒ TOYOTA
 - ⇒ NISSAN
 - ⇒ MAZDA
 - ⇒ MITSUBISHI
- * Hơn 30 năm kinh nghiệm.
- * Cựu chuyên viên huấn luyện của hãng American Honda Motor.
- * Thợ máy chính lâu năm cho các đại lý Honda

SPECIALIZED IN:

- State Inspection & Emission, Repair facility
- Engine & Transmission
- Check all Computer System
- Front & Rear Suspension
- Brake System
- Engine Tune Up



- Increases Engine Efficiency
- Increases Fuel Economy
- Reduces Emissions
- Lifetime Warranty
- No Maintenance
- Made in the USA

GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai-Thứ Sáu : 8 AM – 6 AM
Thứ Bảy: 9 AM – 4 PM
Chúa Nhật: Đóng Cửa

ĐẶC BIỆT

Bớt 10% Cho Người Đồng Hương

Kính Chúc Quý Vị Một Năm Mới An Khang Thịnh Vượng



South Plainfield ♦ Piscataway ♦ Middlesex

Independent Family Owned & Operated Funeral Homes”

Proudly Supports

***The Vietnamese Community
of the Metuchen Diocese
and
Our Lady of Czestochowa RC Church***



Pre Arrangements • S/S Medicaid Protection • Cremation Services

James A. Gustafson - Pres./Mgr. N.J. Lic. No. 4205
Richard W. McCriskin, II - V. Pres. N.J. Lic. No. 4564
Daniel M. Erickson - Dir. N.J. Lic. No. 4798
Kerri-Anne Krapf - Dir. N.J. Lic. No. 5045
Lauren J. Lapola—Dir. NJ Lic. No. 4816

908-561-8000

林活快

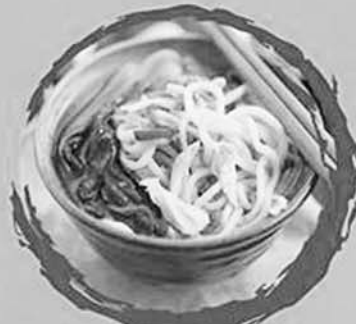
Noodle Go Go



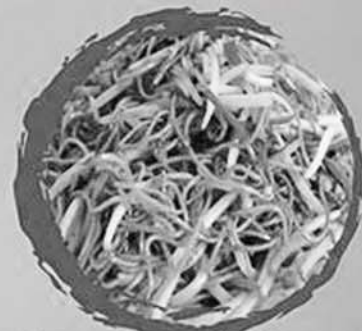
Asian Bistro



Cantonese
Barbecue



Noodle
Soups



Pan Fried
Noodles

4811 Stelton Road
South Plainfield NJ, 07080

Open 7 Days
11:00am - 1:00am

Tel: 908 - 222 - 8898
Fax: 908 - 222 - 8897

Phở Thành Đô



Beef Noodle Soup Specialty

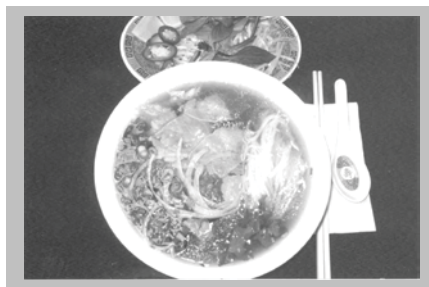
1876 Rt. 27 Lincoln Hwy. Edison, NJ 08817 Phone: 732-248-9080

Đầu Bếp Từ California Nhiều Năm Kinh Nghiệm Đảm Trách

PHỞ NGON NỔI TIẾNG

Đặc Biệt Các Món Ăn Thuần Tủy Việt Nam

- * Chả Giò, Gỏi Cuốn
- * Gỏi Tôm Thịt, Chạo Tôm
- * Gỏi Khổ Qua Tôm Thịt
- * Hủ Tiếu Nam Vang, Mì Hải Vị
- * Bún Tôm, Thịt Nướng, Chả Giò
- * Bánh Hỏi Chạo Tôm, Tàu Hủ Ky
- * Cơm Bò Lức Lắc, Cơm Sườn Bì Chả...



Nhận Đặt Tiệc: Sinh Nhật, Hội Họp, Liên Hoan

Tiếp Đãi Ăn Cẩn, Nhanh Nhẹn, Nhã Nhặn

Bãi Đậu Xe Rộng Rãi An Toàn

Tues – Thurs: 11:00AM – 9:30PM
Fri & Sat: 11:00AM – 10:00PM
Sun : 11:00AM – 9:00PM
MONDAY CLOSED

Cám On Quý Khách Đã Đến Ủng Hộ Phở Thành Đô Trong Thời Gian Qua

Phở Thành Đô Kính Mời

Kính Chúc Quý Khách/Một Năm Mới An Khang Thịnh Dượng



SAIGON

RESTAURANT

Vietnamese Cuisine

2239 South Clinton Avenue
South Plainfield, NJ 07080
Website: www.saigoncuisinenj.com

Tel: (908) 561 - 9085

OPEN 7 DAYS A WEEK

Monday: 10:00am - 3:00pm
Tues. to Thurs.: 10:00am - 9:00pm
Fri. to Sun.: 10:00am - 9:00pm

We Cater For Any Occasion !!!

Saigon Welcome

T & S AUTO REPAIR

297 Vail Avenue ★ Piscataway, NJ 08854
(Off Washington Ave. at corner of Vail Ave. & New Market Rd.)

Phone: (732) 424-7900 ☎ Fax: (732) 424-3988



ACURA – HONDA – TOYOTA

LEXUS – INFINITI- NISSAN

MAZDA – ISUZU – MITSUBISHI

- ☛ Engine repair and rebuild
- ☛ Exhaust system
- ☛ Transmission and clutch
- ☛ Timing belt/chain
- ☛ State inspection
- ☛ Engine performance diagnose
- ☛ Heating & Air conditioning
- ☛ Electrical diagnose
- ☛ Engine tune up

All Work Guaranteed
6 months or 6,000 miles on O.E.M. parts
(No guarantee on customer supplied
parts and used parts)

Over 20 Years of Experience
Complete Factory Trained
“A” Technician
Factory Honda & Acura Accessories

HOURS of OPERATION

Monday to Friday: 8:00AM – 5:00PM

Saturday & Sunday: Closed

Huy Nguyễn & Sơn Nguyễn

Kính Chúc Quý Khách Chủ Một Năm Mới An Khang và Thịnh Vượng



Transamerica Financial Group Division
31 Stelton Rd #5 Piscataway, NJ 08854

Office: 732.210.8888

Mobil: 347.386.1880

Fax: 732.347.8988

- Education Fund – Family Risk
- Retirement Plan Management
- 401K
- Long Term Care & many many more....

Yong Lin

Investment Advisor Representative
Branch Office Manager

Email: Jason.lin@tfaconnect.com

<https://jasonlin1.wfgopportunity.com/>

TRUNG TÂM Y TẾ

PLAINFIELD HEALTH CARE CENTER



38 Watchung Ave ♦ Plainfield, NJ 07061

ĐT: (908) 769-7881

Fax: (908) 769-0061



SỨC KHOẺ LÀ VÀNG

Trung Tâm có Bác Sĩ, Nha Sĩ Tổng Quát
Tín Nhiệm và Tận Tâm Phục Vụ Quý Vị Đồng Hương

Y Khoa: Bác Sĩ Lê Đình Thương
Nha Khoa: Nha Sĩ Susan Nguyễn Thanh Ngọc

Kinh Nghiệm - Tận Tâm - Nhẹ Tay

Y KHOA

Bảo Hiểm ²HORIZON NJ HEALTH



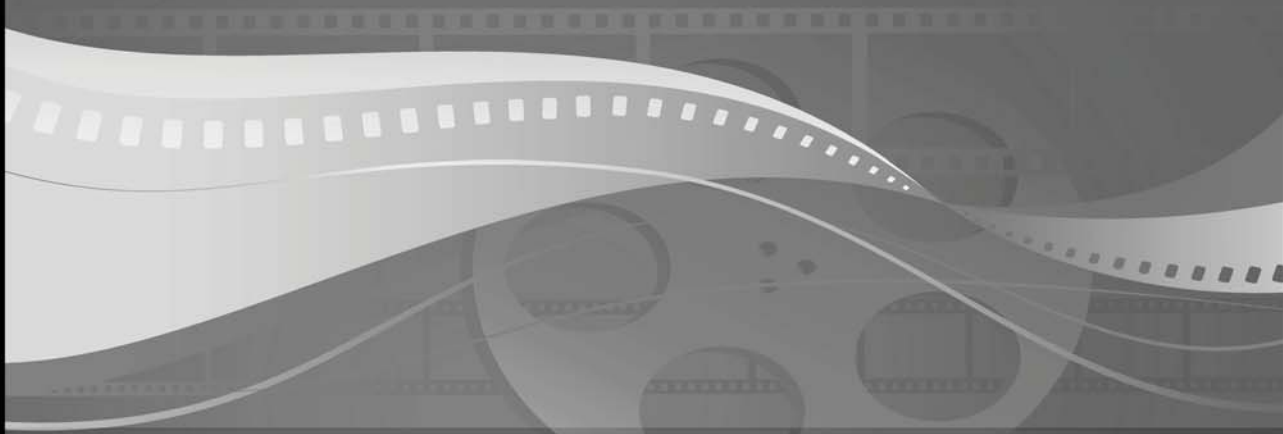
Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai/Ba/Năm	10:00AM - 6:00PM
Thứ Tư/Chúa Nhật	Đóng Cửa
Thứ Bảy	10:00AM - 2:00PM
Thứ Sáu	Theo Hẹn



Kính Chúc Quý Vị Đồng Hương Một Năm Mới

Thành Công, Hạnh Phúc và Khỏe Mạnh



Xin Liên Lạc Thiện:(917) 829 - 0932
E-mail: phiyendang@yahoo.com



VIDEO

Cảm Tạ

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời xin chân thành cảm tạ và ghi ơn quý thân chủ quảng cáo, quý vị ân nhân và quý vị mạnh thường quân đã hỗ trợ tinh thần và vật chất để giúp hoàn thành cuốn đặc san Xuân và cũng để tổ chức Đại Hội Văn Nghệ Tết Kỷ Hợi 2019 với chủ đề "Xuân Tin Yêu Nguyễn Ước".

Cộng Đoàn xin kính chúc quý vị một Năm Mới an bình, dồi dào sức khoẻ và tràn đầy yêu thương hạnh phúc.

Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam, Giáo Phận Metuchen, NJ
kính mời quý vị đến tham dự chương trình văn nghệ đặc biệt mừng

Tết Kỷ Hợi 2019

với chủ đề

Xuân Tin Yêu Nguyễn Ước

Thứ Bảy Ngày 9 Tháng 2, 2019
Tại Ukrainian Cultural Center
135 Davidson Ave., Somerset, NJ

3:00 PM Thánh Lễ Tân Niên
6:00 PM Văn Nghệ Tết
8:00 PM Xổ Số
8:30 PM Dạ Vũ

Chương Trình
Hoàn Toàn
Miễn Phí

Có bán các món ăn Việt Nam trong đêm văn nghệ



PHO  **ONE**

VIETNAMESE CUISINE

181 South 1. Metuchen, NJ 08840

COMING SOON

NOW HIRING

Cần Người Làm

Xin Liên Lạc:

732-447-5100

ASIAN FOOD

煮婦到美東 天天好輕鬆

新澤西州最大華人連鎖超市

新鮮 價平 選擇多

27年 一如既往 細心照顧您的飲食



糕餅

中式炒菜

廣式燒臘

魚肉

新鮮蔬果

雜貨

日用品

總部

307 Hollywood Ave.
S. Plainfield, NJ 07080
T: (908) 279-6930

MARLBORO

79 South Main St.
Marlboro, NJ 07746
T: (848) 863-6138

PLAINSBORO

660 Plainsboro Rd.
Plainsboro, NJ 08536
T: (609) 799-1828

JERSEY CITY

701 RT. 440
Jersey City, NJ 07304
T: (201) 333-8898

PISCATAWAY

1339 Centennial Ave.
Piscataway, NJ 08854
T: (732) 645-3018

NORTH PLAINFIELD

1011 RT. 22 WEST N.
Plainfield, NJ 07060
T: (908) 668-8382

STATEN ISLAND

2343 Forest Ave.
Staten Island, NY 10303
Coming soon



Phở
Anh Đào
RESTAURANT



Authentic Vietnamese Cuisine

775 RT. 1 SOUTH & OLD POST ROAD
EDISON, NJ 08817
TEL.: 732-985-7977

Minimum Credit Card \$15



CHENGDU 1 PALACE

(former Dynasty Restaurant)

Asian Fusion

BAR - DIM SUM - HOT POT

Wedding, Birthday, Anniversary Banquet

Dine In | Carry Out | Catering

Dim Sum: Sat. & Sun.: 10:30am - 3:00pm

Monday - Friday: 11:00am - 10:00pm

Sat. & Sun.: 10:00am - 10:30pm



100 Route 22 West, Green Brook, NJ 08812

(Between N. Washington Ave. & Rock Ave.)

Tel. 732.752.6888

Fax. 732.752.6889



100% Thai Jasmine Rice

Thai Jasmine Rice

Chang

Thai Jasmine Rice Gold

New B.C.N.

Thai Jasmine Rice

New B.C.N.



NEW BCN TRADING INC.

www.newbcntrading.com TEL: 1(908) 757 - 2500



Hương
vi
Việt

RICE NOODLES

Bún Tươi Vắt

越南檬米粉



WORLD'S BEST
Fish Sauce
NƯỚC MẮM NHÍ HIỆU
Chức Năng Thế Giới

Nguyễn Gia

0000 0000 0000 0000

Since 1895



NEW BCN TRADING INC.
www.newbcntrading.com TEL: 1(908) 757 - 2500